

GUILLAUME MUSSO

Giây
phút
nay



Giây phút này

GUILLEAUME MUSSO

Giây
phút
nay



Tác giả: Guillaume Musso



Dịch giả: Phúc Chi Nhi



Ebook Fun&Free – Lưu hành nội bộ

<https://www.facebook.com/groups/eb.fun.fr>



Sách: Minh Trang



Typewriter:

Ngan Doan

Mai T Thuy

Phuong Trang

Thu Nguyen

Thảo Phương Nguyễn



Beta:

Seo Huyn

Rô Ron

Táo Xanh

Uyen Thi My Nguyen

Aries Mun



Làm ebook: Mây Chelski



Ebook được thực hiện dựa trên tiểu thuyết
Giây phút này do **Nhã Nam** phát hành.

CHÚ Ý

Ebook **Giây phút này** được thực hiện **phi thương mại** bởi các thành viên nhóm Ebook Fun&Free vì niềm yêu thích, chỉ trao đổi giữa các thành viên, **lưu hành trong nội bộ nhóm** và **khuyến khích mua sách đã được phát hành**.

Bản quyền truyện thuộc về tác giả và đơn vị phát hành. Nghiêm cấm mọi tổ chức, cá nhân truyền bá, sao chép, chỉnh sửa và upload dưới

mọi hình thức. Nếu yêu thích hãy mua sách
xuất bản.

Các cá nhân không hài lòng về group EFF và
admin EFF vui lòng không đọc ebook này –
tránh tự ngược.

Xin cảm ơn!

Giới thiệu tác giả

Sinh năm 1974 tại Antibes, Guillaume Musso là tác giả được đọc nhiều nhất tại Pháp. Ông thành công với những cuốn tiểu thuyết mang màu sắc siêu thực, được dịch ra 38 thứ tiếng. Từ nhiều năm nay, Musso được coi là một trong những tác giả không thể không nhắc đến ở dòng tiểu thuyết ly kỳ của Pháp, với những tác phẩm như *Cuộc gọi từ thiên thần* hay mới hơn là *Central Park*. Tác phẩm của Guillaume Musso còn được chuyển thể thành phim.

Nội dung

Một ngọn hải đăng cũ. Một căn phòng cấm.
Một lời nguyên xuyên qua ba thế hệ.

Một cuộc gặp định mệnh. Một tình
yêu bùng cháy. Một trận chiến khốc liệt.

Một cuốn tiểu thuyết hồi hộp đến nghẹt thở.
Một cái kết không thể dò đoán. Một tuyệt phẩm
của Guillaume Musso.

*“Một cuốn tiểu thuyết cực kỳ hiệu quả, dành để
đọc trong vòng 24 giờ và sẽ là có tội nếu ta tiết lộ
trước đoạn kết.”*

(L'Express)

*Tình yêu có răng và những vết cắn
của nó không bao giờ lành nổi.*

Stephen KING

“Một Musso tuyệt vời!”

FRANCE 5

“Stephen King của nước Pháp khiến chúng ta sửng sốt trên từng trang sách.”

RTL

“Một cơn lốc xoáy đáng sợ kết thúc một cách hết sức bất ngờ.”

NICE MATIN

*“Một cảm giác hồi hộp lôi cuốn đến
khủng khiếp.”*

LE JOURNAL DE MONTREAL

*“Cuốn tiểu thuyết siêu thực kết hợp
với lãng mạn cuốn hút độc giả ngay từ
những trang đầu.”*

MIDI LIBRE

Mục lục

Bjghhjg



Câu chuyện về nỗi sợ của chúng ta

Phần một

NGON HẢI ĐĂNG

Phần hai

Ở NHỮNG NƠI VÔ ĐỊNH

Phần ba

NGƯỜI ĐÀN ÔNG VẮNG BÓNG

Phần bốn

GIA TỘC COSTELLO

Phần năm

CUỐN TIỂU THUYẾT DỞ DANG

Câu chuyện về nỗi sợ của chúng ta

*Câu chuyện về cuộc đời chúng ta là
câu chuyện*

về nỗi sợ của chúng ta.

Pablo de SANTIS

1971

- Đừng sợ, Arthur. Nhảy đi! Bố sẽ đỡ con.

- Bố... bố chắc chứ?

Tôi năm tuổi. Tôi đang ngồi trên tấm đệm cao nhất trong chiếc giường tầng thường ngủ cùng anh trai, chân buông

thông. Hai cánh tay dang rộng, bố đang nhìn tôi bằng ánh mắt hiền từ.

- Nhảy đi nào, chàng trai lớn bụng của bố!

- Nhưng con sợ...

- Bố sẽ đỡ con, bố nói rồi đấy thôi. Con tin tưởng bố của con chứ, chàng trai lớn bụng của bố?

- À vâng ạ...

- Vậy thì nhảy đi nào, nhà vô địch!

Tôi vẫn lắc lư cái đầu tròn lủng của mình thêm vài giây nữa. Rồi tôi cười ngoác miệng, lao mình vào không trung, sẵn sàng đu bám vào cổ người đàn ông mình yêu thương nhất trần đời.

Nhưng vào tích tắc cuối cùng, bố tôi, Frank Costello, cố tình lùi lại một bước, và tôi rơi bịch xuống. Hàm và đầu va vào sàn nhà đau điếng. Choáng váng, tôi mất một lúc mới đứng dậy được. Đầu tôi

quay cuồng còn xương gò má hõm lại. Trước khi tôi kịp nước mắt ngăn nước mắt dài, bố đã dạy cho tôi một bài học mà tôi sẽ không bao giờ quên:

- Trên đời này, con không nên tin tưởng một ai, con hiểu chứ, Arthur?

Tôi khiếp đảm nhìn bố.

- KHÔNG MỘT AI! Ông nhắc lại với vẻ buồn rầu pha lẫn cơn giận bản thân. Kể cả bố của con!

Phần một

NGỌN HẢI ĐĂNG

HAI MƯƠI TƯ NGỌN GIÓ

Lighthouse

*Tôi tự hỏi quá khứ dành cho chúng
ta điều gì.*

Françoise SAGAN

1.

Boston

Mùa xuân 1991

Thứ Bảy đầu tiên của tháng Sáu, bố đã đổ bộ xuống nhà tôi ngay lúc 10 giờ

sáng mà không hề báo trước. Ông mang theo một chiếc bánh Gênes cùng mấy chiếc *bánh* cannoli vị chanh mà vợ ông đã làm tặng riêng tôi.

- Con biết sao không, Arthur? Bố con ta có thể ở bên nhau cả ngày hôm nay, ông đề xuất rồi bật máy pha espresso như thể đang ở nhà mình.

Tôi đã không gặp ông kể từ Giáng sinh năm ngoái. Chồng khuấy tay lên bàn bếp, tôi ngấm nhìn hình ảnh phản chiếu của mình trên lớp crôm của lò nướng bánh mì. Khuôn mặt tôi râu ria xồm

xoàm, tóc rối bù, mắt trũng sâu thâm quầng, thiếu ngủ và uống quá nhiều rượu *apple martini*. Tôi mặc chiếc áo phong Blue Öyster Cult cũ kỹ mua từ hội trung học và chiếc quần cộc Bart Simpson bạc phếch. Tối qua, sau ca trực dài bốn mươi tám tiếng, tôi đã nốc vài ly quá đà tại bar Zanzi cùng Veronika Jelenski, nữ y tá gợi cảm nhất và hiền lành nhất bệnh viện đa khoa Massachusetts.

Người đẹp Ba Lan đã ở bên tôi vài tiếng ban đêm, nhưng rồi nảy ra ý tưởng hay ho là chuồn đi cách đây hai giờ, mang theo gói cần sa nhỏ cùng mớ giấy cuốn, bằng cách đó tránh được cuộc

đụng độ tai hại với bố tôi, một trong những nhân vật có vai vế của khoa phẫu thuật thuộc bệnh viện nơi cả hai chúng tôi làm việc.

- Một tách đúp espresso, cú kích hiệu quả nhất để khởi đầu ngày mới, Frank Costello vừa khẳng định vừa đặt xuống trước mặt tôi một tách cà phê đậm đặc.

Ông mở cửa sổ để căn phòng vẫn còn lưu mùi cần sa hăng hắc được thông thoáng, nhưng tuyệt nhiên không bình luận câu nào. Tôi cầm một chiếc bánh lên rồi vừa đánh chén ngon lành vừa liếc

nhìn ông chăm chú. Hai tháng trước ông vừa đón sinh nhật lần thứ năm mươi nhưng do mái tóc bạc trắng và những nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt, dễ tưởng ông phải sáu mươi sáu lắm. Dầu vậy, ông vẫn giữ được vóc dáng chuẩn, những đường nét cân đối và ánh mắt xanh màu trời kiểu Paul Newman. Sáng hôm đó, ông đã từ bỏ bộ com lê hàng hiệu cùng đôi giày da thừa riêng để khoác lên mình chiếc quần kaki cũ kỹ, chiếc áo pull đã sờn kiểu lái xe tải thường mặc và mang đôi giày công trường bằng da dày cộp.

- Cần và mỗi câu bộ để trong xe bán tải rồi, ông nói rồi uống cạn tách cà phê

đen đặc. Nếu lên đường ngay bây giờ, bố con ta sẽ tới ngọn hải đăng trước giờ trưa. Chúng ta sẽ ăn nhanh rồi có thể chơi đùa với lũ cá tráp trọn buổi chiều. Nếu câu được nhiều, chúng ta sẽ quay lại nhà. Ta sẽ làm món cá bọc giấy bạc với cà chua, tỏi và dầu ô liu.

Ông nói với tôi như thể chúng tôi vừa từ biệt ngày hôm trước. Thái độ này có vẻ hơi giả dối, nhưng không hề gây khó chịu. Trong lúc nhăm nháp từng ngậm nhỏ tách cà phê của mình, tôi tự hỏi ông moi đâu ra cái mong muốn đột xuất là dành thời gian ở bên tôi này.

Những năm gần đây, mối quan hệ giữa hai bố con tôi hầu như không tồn tại. Tôi sắp tròn hai lăm. Tôi là con út trong gia đình có hai con trai và một con gái. Được sự nhất trí đầy rộng lượng của bố tôi, anh trai và chị gái tôi đã tiếp quản việc kinh doanh của gia đình vốn được ông nội tôi gây dựng - một hãng quảng cáo khiêm tốn tại Manhattan - và họ đã làm ăn phát đạt đủ để hy vọng chuyển nhượng hãng trong vòng vài tuần tới cho một tập đoàn truyền thông lớn.

Tôi thì vẫn luôn giữ khoảng cách với công việc kinh doanh của họ. Tôi là thành viên của gia đình, nhưng “từ xa”,

hơi giống một ông chú phóng đăng ra nước ngoài sinh sống mà người ta gặp trong bữa ăn lễ Tạ ơn với tâm trạng không hề bức bối. Sự thật, đó là ngay khi có dịp, tôi đã chọn nơi xa Boston nhất để hoàn thành việc học: một khóa sơ cấp Y tại Duke, thuộc Bắc Carolina, bốn năm đại học Y tại Berkeley và một năm nội trú tại Chicago. Tôi mới quay trở lại Boston từ vài tháng nay để hoàn thành năm thứ hai kỳ nội trú chuyên khoa cấp cứu. Tôi làm việc miệt mài ngót tám mươi tiếng mỗi tuần, nhưng tôi yêu công việc này và chất adrenalin của nó. Tôi quý mến mọi người, tôi thích làm việc trong phòng cấp cứu và chấp nhận thực tế với những gì tàn khốc nhất. Phần thời

gian còn lại, tôi kéo lê nỗi buồn chán của bản thân trong những quán bar khu North End, tôi hút cần, rồi tôi ngủ với các cô nàng hơi điên khùng và không đa cảm, kiểu giống Veronika Jelenski.

Đã từ lâu, bố luôn phản đối cách sống của tôi, nhưng tôi hầu như không chừa cho ông cơ hội công kích: tôi tự trang trải việc học của mình mà không xin ông xu nào. Năm mười tám tuổi, sau khi mẹ mất, tôi đã đủ sức rời khỏi nhà mà không chờ đợi thêm gì từ ông. Và sự xa cách này dường như không hề khiến ông thấy khổ tâm. Ông đã tái hôn cùng một trong những tình nhân của mình, một phụ nữ

thông minh và duyên dáng, có tài chịu đựng ông. Tôi tới thăm họ mỗi năm đôi ba lần, và nhịp độ ấy có vẻ phù hợp với tất cả mọi người.

Thế nên buổi sáng hôm đó, nỗi ngạc nhiên của tôi chỉ được dịp lớn thêm. Như con quỷ nhảy bổ ra từ chiếc hộp, bố lại xuất hiện trong đời tôi, túm lấy tay áo mà dẫn tôi đi theo lối hòa giải trong khi tôi không còn trông đợi nữa.

- Được rồi, con có thích buổi đi câu này hay không hả giờ? Frank Costello gạn hỏi, không thể che giấu lâu hơn nữa

cơ cấu giận trước sự im lặng của tôi.

- Nhất trí mà bố. Chỉ cần đợi con tắm qua rồi thay đồ thôi.

Ông hài lòng lôi bao thuốc từ trong túi ra rồi châm một điếu bằng chiếc bật lửa nắp gạt cũ kỹ bằng bạc mà tôi vẫn thường thấy ông mang theo mình.

Tôi biểu lộ nỗi kinh ngạc của mình:

- Sau đợt chứng ung thư vòm họng của

bố thuyền giảm, con cứ nghĩ bố đã thôi...

Ánh mắt như thép của ông xuyên thấu tôi.

- Bố đợi con trong xe, ông đáp rồi đứng dậy rời khỏi ghế, thở ra một hơi khói dài màu xanh lơ.

2.

Hành trình từ Boston tới mạn Đông Cap Cod mất chưa đầy một tiếng rưỡi. Đó là buổi sáng cuối xuân đẹp trời. Bầu trời trong vắt và sáng rõ, mặt trời rọi loang loáng trên kính chắn gió, rắc ra những hạt li ti vàng rực phấp phới trên bảng điều khiển. Trung thành với những thói quen, bố tôi không buồn nói chuyện, nhưng bầu không khí im lặng không đến nỗi nặng nề. Mỗi dịp cuối tuần, ông thích vừa lái chiếc xe bán tải hiệu Chevrolet vừa nghe mãi những cuộn băng cát sét quay vòng trong đài gắn trên xe: một tuyển tập những ca khúc hay nhất của Sinatra, một bản hòa nhạc của Dean Martin và một album nhạc đồng quê u ám được nhóm Everly Brothers thu âm ở

giai đoạn cuối trong sự nghiệp. Dán trên kính sau là tấm đề can ủng hộ chiến dịch ứng cử của Ted Kennedy vào Thượng viện năm 1970. Thi thoảng bố tôi thích sắm vai nông dân quê mùa, nhưng ông là một trong những bác sĩ phẫu thuật lừng danh nhất Boston, và nhất là, ông nắm giữ cổ phần của một doanh nghiệp trị giá nhiều chục triệu đô. Trong công việc làm ăn, tất cả những ai để bản thân bị vể quẻ kệch của ông phỉnh phờ phải trả giá.

Chúng tôi đã qua cầu Segamore, đi tiếp chừng bốn mươi cây số nữa trước khi dừng chân tại quán Sam's Seafood để mua bánh kẹp xa lát tôm hùm, khoai tây

chiên và một lốc bia vàng.

Quá ngộ, chiếc xe bán tải tiến vào lối đi rải sỏi dẫn tới mũi Bắc của vịnh Winchester.

Chốn này hoang vu, bao quanh là đại dương cùng những mỏm đá, và hầu như thường xuyên có gió đập vùi. Chính tại đây, trên một thửa đất biệt lập được khoanh lại bởi các vách đá, mọc lên 24 *Winds Lighthouse*: ngọn hải đăng 24 Ngọn Gió.

Tháp đèn hiệu cũ kỹ là một công trình hình bát giác hoàn toàn bằng gỗ cao ước chừng mười mười hai mét ở đỉnh cao nhất. Nó mọc cạnh một ngôi nhà ốp ván gỗ sơn trắng với phần mái nhọn bằng đá tảng. Những ngày đẹp trời, đó là chốn nghỉ ngơi dễ chịu, nhưng chỉ cần trời giăng mây hoặc màn đêm buông xuống là cảnh vật như trong buro thiếp này nhường chỗ cho một bức tranh ảm đạm và mông mị đậm phong cách Albert Pinkham Ryder. Ngọn hải đăng đã thuộc sở hữu gia đình được ba thế hệ. Ông nội tôi, Sullivan Costello đã mua nó vào năm 1954 từ bà vợ góa của một kỹ sư hàng không, ông này đã tậu ngọn hải đăng trong một cuộc đấu giá do chính phủ Mỹ

tiến hành năm 1947.

Năm đó, vì thâm hụt ngân sách, chính phủ liên bang đã thanh lý hàng trăm vị trí không còn mang tầm quan trọng chiến lược đối với đất nước. *24 Winds Lighthouse* nằm trong số đó, nó trở nên lỗi thời sau khi một ngọn hải đăng hiện đại hơn được xây dựng trên đồi Langford, xa hơn về phía Nam mười lăm cây số.

Hết sức hãnh diện về món đồ tậu được, ông nội tôi đã tiến hành cải tạo ngọn hải đăng và ngôi nhà gỗ để biến

chúng thành nơi nghỉ dưỡng tiện nghi. Chính trong quãng thời gian tiến hành cải tạo, ông đã mất tích bí ẩn hồi đầu thu 1954.

Người ta tìm thấy ô tô của ông đậu trước nhà. Chiếc Chevrolet Bel Air tháo mui được của ông đang gập mui, chìa khóa xe đặt trên bảng điều khiển. Vào giờ nghỉ trưa, Sullivan có thói quen ngồi trên các mỏm đá để dùng bữa qua loa. Người ta nhanh chóng kết luận ông gặp tai nạn đuối nước. Ngay cả khi những đợt thủy triều không bao giờ xô dạt xác ông vào bờ, ông nội tôi vẫn được tuyên bố là đã chết, đuối nước trên bờ biển Maine.

Tuy không biết mặt nhưng tôi vẫn thường nghe những người từng quen biết ông nội mô tả về ông như một nhân vật hết sức độc đáo. Tên đệm của tôi được đặt theo tên rửa tội của ông, và vì anh cả tôi không muốn nên cũng chính tôi là người đeo chiếc đồng hồ của ông, một chiếc Tank Louis Cartier mẫu đầu những năm 1950, với hộp số hình chữ nhật và kim bằng thép xanh.

- Cầm túi giấy và lốc bia nhé, chúng ta sẽ dùng bữa ngoài trời!

Bố tôi đóng sập cửa chiếc bán tải. Tôi nhận ra ông đang kẹp nách cái cặp da cũ mòn mà mẹ đã tặng bố hồi tôi còn nhỏ, nhân một dịp kỷ niệm ngày cưới của hai người.

Tôi đặt bình đá xuống mặt bàn gỗ gần lò nướng bằng gạch xây cách lồi vào nhà chừng chục mét. Từ hai thập kỷ nay, thứ đồ ngoại thất ngoài vườn này cùng hai chiếc ghế kiểu Adirondack đi kèm vẫn không suy suyển trước bao đợt tấn công

của thời tiết xấu, tôi chịu không thể biết tại sao. Vàng ánh dương cao vợi trên bầu trời, nhưng không khí vẫn buốt lạnh. Tôi kéo khóa áo khoác lên kín cổ rồi bắt đầu gỡ món bánh kẹp xa lát tôm hùm ra. Bỏ tôi rút từ túi ra một con dao Thụy Sĩ, mở nắp hai chai Budweiser rồi ngồi xuống một trong những chiếc ghế gỗ thông bá hương màu đỏ.

- Của con này! Ông nói rồi chìa cho tôi một chai.

Tôi đón lấy rồi tới ngồi cạnh ông. Trong khi nhắm nháp ngụm bia đầu tiên,

tôi thấy mắt ông lấp lánh một tia âu lo. Im lặng tiếp nối im lặng. Ông chỉ nuốt vài miếng bánh kẹo rồi lại vội vã chầm một điều thuốc nữa. Sự căng thẳng hiển hiện như sờ thấy được, và tôi chợt hiểu ra rằng ông không đưa tôi đến đây để trải qua một buổi chiều êm ả giữa ông bố và con trai, và cũng chẳng có buổi câu nào hết, chẳng có cái vỗ vai nào hết, cũng chẳng có món cá tráp bọc giấy bạc kiểu Ý.

- Bố có chuyện quan trọng muốn nói với con, ông vừa lên tiếng vừa mở chiếc cặp để lấy từ đó ra nhiều tài liệu đựng trong mấy bìa hồ sơ bằng các tông.

Trên mỗi bìà hồ sơ, tôi nhận ra logo khiêm nhường của văn phòng luật Wexler & Delamico chuyên bảo vệ lợi ích của gia đình từ nhiều chục năm nay.

Ông hít một hơi thuốc dài rồi nói tiếp:

- Bố đã quyết định thu xếp công việc đâu vào đấy trước khi đi.

- Đi đâu ạ?

Điệu cười nhếch mép khiến môi dưới ông méo xệch. Tôi khiêu khích ông:

- Bố muốn nói là trước khi *chết* chứ gì?

- Thế đấy. Nhưng con đừng lấy làm mừng quá sớm: không phải nay mai đâu, dù cho đúng là thời hạn đang tới gần.

Ông nheo mắt, tìm cách thu hút ánh mắt tôi trước khi thông báo với tôi bằng giọng rành mạch:

- Bố rất tiếc, Arthur, nhưng con sẽ không nhận được một đồng nào từ vụ chuyển nhượng hăng. Cũng không nhận được đồng nào từ hợp đồng bảo hiểm nhân thọ hay các bất động sản của bố.

Tôi khó khăn lắm mới giấu được nỗi kinh ngạc, nhưng trong hàng loạt cảm xúc đang xâm chiếm tôi, sự ngạc nhiên vẫn lấn át cơn giận dữ.

- Nếu chỉ để nói với con chuyện đó mà bố dẫn con tới tận đây thì bố đã mất công quá rồi. Con cóc cần tiền của bố, bố nên biết điều đó...

Ông nghiêng đầu chỉ sang xấp bìa hồ sơ bằng các tông đặt trên bàn, như thể không hề nghe thấy từ nào trong lời tôi vừa nói.

- Bố đã tiến hành tất tậ các thủ tục theo luật định để toàn bộ gia sản của bố thuộc quyền sở hữu của anh con và chị con...

Tôi siết chặt nắm tay. Cái trò tai ác này là gì vậy? Đã đành bố tôi truất quyền thừa kế của tôi, nhưng tại sao phải dàn

cảnh đến mức này để thông báo với tôi tin đó?

Ông hít một hơi thuốc nữa.

- Món duy nhất con được thừa kế...

Ông dùng gót giày dụi tắt đầu mẩu thuốc, để phần đầu câu vừa thốt ra trôi nổi vài giây, cái kiểu hòng tạo ra cảm giác hồi hộp mà tôi thấy không hay ho chút nào.

- Món duy nhất con được thừa kế là *24 Winds Lighthouse*, tay ông chỉ vào khối kiến trúc miệng khẳng định. Thừa đất này, ngôi nhà này, ngọn hải đăng này...

Gió nổi lên bốc theo một đám bụi. Vẫn kinh ngạc đến thần thờ, phải nhiều giây sau tôi mới có thể phản ứng được.

- Bố muốn con làm gì với chốn tồi tàn này?

Trong lúc mở miệng toan giải thích rõ

ràng với tôi, ông bật ho sù sụ. Nhìn ông thở hỏn hển, tôi lấy làm tiếc vì đã theo chân ông tới tận đây.

- Nhận món thừa kế này hay không là tùy ý con, Arthur, ông cảnh báo tôi ngay khi lấy lại được hơi thở bình thường. Nhưng nếu nhận món thừa kế này, con phải cam kết thực hiện hai điều kiện. Hai điều kiện không chấp nhận thương lượng.

Tôi đang vờ đứng dậy thì ông nói tiếp:

- Trước hết, con phải cam kết không bao giờ bán đi thứ tài sản này. Con nghe rõ chứ? **KHÔNG BAO GIỜ**. Ngọn hải đăng phải thuộc sở hữu của gia đình ta. **Mãi mãi**.

Tôi bực bội gắt:

- Thế còn điều kiện thứ hai?

Ông day day mí mắt hồi lâu rồi buột ra một tiếng thở dài.

- Đi theo bố, ông nói rồi rời khỏi ghế.

Tôi miễn cưỡng theo ông sát gót. Ông dẫn tôi đến chỗ xưa kia vốn là nơi ở của người gác ngọn hải đăng. Đó là một ngôi nhà nhỏ kiểu thôn dã trông có vẻ thanh thoi và bốc mùi ẩm mốc. Các mặt tường được trang trí bằng lưới đánh cá, một bánh lái gỗ phủ sơn và nhiều bức tranh làng nhàng vẽ phong cảnh vùng của các họa sĩ địa phương. Trên bệ lò sưởi, người ta tìm thấy một chiếc đèn dầu cùng một cái chai bên trong đựng mô hình thuyền buồm thu nhỏ.

Bố tôi mở cánh cửa dẫn vào hành lang - một hành lang dài chừng chục mét ợp những tấm mè đánh véc ni nổi căn nhà nhỏ với ngọn hải đăng -, nhưng thay vì men theo lối cầu thang bộ để lên tới đỉnh tháp, ông nhấc cánh cửa sập bằng gỗ dẫn xuống hầm.

- Đi nào! Ông ra lệnh rồi rút từ cặp ra chiếc đèn pin.

Tôi lom khom trèo theo ông xuống một loạt những bậc thang kêu cọt két để tới căn hầm.

Khi ông gạt cầu dao điện, tôi nhìn thấy một căn phòng hình chữ nhật, trần thấp, tường gạch đỏ nhạt. Những thùng và hòm bằng gỗ chất đống trong một góc, mạng nhện giăng đầy, im lìm trong lớp bụi từ đời nào đời nào. Một hệ thống ống dẫn rệu rã chạy thành hình vòng tròn quanh trần. Tôi nhớ rất rõ là khi còn bé tôi cùng anh trai đã từng tới thám hiểm nơi này một lần, bất chấp lệnh cấm tụi trẻ con chúng tôi lai vãng xuống tầng hầm. Thời đó, vì bị bố phạt một trận ra trò nên hai anh em tôi đã từ bỏ luôn ý định đặt chân vào đó thêm lần nữa.

- Bố này, thực ra thì chúng ta đang

chơi trò gì vậy?

Thay cho câu trả lời, ông lấy từ túi áo sơ mi ra một viên phấn trắng rồi vạch một chữ thập lớn lên tường. Ông chỉ tay vào ký hiệu đó.

- Ở tầm này, đằng sau lớp tường gạch, có một cánh cửa kim loại.

- Một cánh cửa ư?

- Một lối đi mà cách đây hơn ba chục

năm bố đã xây bít lối vào.

Tôi nhướn mày.

- Một lối đi dẫn tới đâu ạ?

Bố tôi lẩn tránh câu hỏi rồi bật ho một tràng nữa.

- Đó là điều kiện thứ hai, Arthur ạ, ông nói khi đã ngừng ho. Con không bao giờ được tìm cách mở cánh cửa đó.

Trong khoảnh khắc, tôi thực sự ngỡ ông đã lẫn cần. Tôi còn nhiều câu hỏi khác muốn đặt ra cho ông, nhưng ông đã vội vã tắt điện rồi rời khỏi căn hầm.

Gia tài thừa kế

Quá khỉ thật khó lường,

Jean GROSJEAN

Làn gió dâng lên từ đại dương vừa khiến ta khỏe khoắn lại vừa làm đầu óc mụ mẫm.

Chúng tôi lại ở trong vườn, ngồi đối diện nhau qua chiếc bàn gỗ.

Bố chia cho tôi cây bút cũ bằng thép nhẵn mịn.

- Giờ thì con đã biết hai điều kiện phải tuân thủ rồi đó, Arthur. Mọi chi tiết đều được ghi lại đầy đủ trong tài liệu này. Con muốn chấp nhận hay từ chối

cũng được. Bố cho con năm phút để quyết định và ký giấy tờ.

Ông tự mở cho mình một chai bia nữa và có vẻ như đã lại sức.

Tôi nhìn ông chăm chăm hồi lâu. Chưa bao giờ tôi có thể nắm bắt được ông, hiểu ông, biết ông thực sự nghĩ sao về tôi. Thế mà trong suốt nhiều năm trời, tôi từng cố gắng yêu thương ông, bất chấp mọi thứ.

Frank Costello không phải là bố đẻ

của tôi. Ngay cả khi chưa từng nói với nhau về chuyện đó thì cả hai chúng tôi đều biết như thế. Ông thì dĩ nhiên là biết trước khi tôi chào đời; còn tôi thì biết từ lúc bước vào tuổi thiếu niên.

Ngay hôm sau ngày sinh nhật lần thứ mười bốn của tôi, mẹ đã thú thật với tôi là hồi mùa đông 1965, bà đã dan díu suốt nhiều tháng với người thời đó vốn là bác sĩ riêng của gia đình. Người đàn ông này - một gã Adrien Langlois nào đó - đã lên đường sang Québec ít lâu sau khi tôi ra đời. Tôi đã kiên cường chịu đựng tin này. Giống như nhiều bí mật gia đình khác, bí mật này đã kịp âm thầm lan

truyền. Tiết lộ này cũng giúp tôi gần như nhẹ nhõm: nó đã làm sáng tỏ một vài thái độ hành vi đáng ngờ bố dành cho tôi.

Điều này thoát nghe có vẻ kỳ lạ nhưng tôi chưa bao giờ tìm gặp bố đẻ của mình. Tôi cất riêng thông tin này vào một góc tâm trí, rồi để mặc nó dần dần trôi dạt cho đến khi hầu như quên khuấy đi. Mỗi liên hệ về huyết thống không làm nên một gia đình và trong thâm tâm, tôi là thành viên nhà Costello chứ không phải một thành viên nhà Langlois.

- Được rồi, con quyết định rồi chứ

Arthur? Ông kêu to. Con muốn nhận căn nhà gỗ này hay là không nào?

Tôi gật đầu. Tôi thì chỉ muốn có một điều: chấm dứt màn kịch giả trá này càng nhanh càng tốt và quay về Boston. Tôi mở nắp bút, nhưng đúng vào lúc ký xuống cuối tài liệu, tôi cố gắng nói lại cuộc trò chuyện lần cuối cùng.

- Thật ra bố phải nói với con nhiều hơn về chuyện này, bố ạ.

- Bố đã nói tất cả những gì con cần

biết! Ông cái kỉnh.

Tôi đối đầu ông.

- Không! Nếu chưa mất trí, bố thừa biết là trong toàn bộ chuyện này chẳng có điều gì hợp lý hết!

- Bố đang tìm cách bảo vệ con thôi!

Lời lẽ đã buột miệng nói ra. Gọi tò mò, gây bất ngờ, nhuộm màu chân thành.

Trong khi tròn mắt ngạc nhiên, tôi nhìn thấy hai bàn tay ông run lên.

- Bảo vệ con khỏi cái gì?

Ông châm thêm một liều thuốc nữa để trấn tĩnh rồi dường như có điều gì đó được tháo gỡ trong ông.

- Đồng ý... bố cần thú thật với con chuyện này, ông bắt đầu bằng giọng tâm tình. Một chuyện mà bố chưa từng nói cho bất kỳ ai biết.

Bầu không khí im lặng bao trùm, kéo dài gần một phút. Đến lượt tôi rút một điều từ trong bao thuốc của ông để ông có thời gian góp nhặt ký ức.

- Tháng Mười hai năm 1958, bốn năm rưỡi sau ngày ông nội con mất tích, bố đã nhận được một cuộc điện thoại từ ông nội con.

- Bố đùa hay sao?

Ông rít hơi thuốc cuối thật dài rồi bòn chồn búng đầu mẩu thuốc ra xa trên lớp

sỏi cuối.

- Ông con nói mình đang ở New York và ông muốn gặp bố càng sớm càng tốt. Ông yêu cầu bố không được nói cho ai biết chuyện ông gọi điện và hẹn bố ngày hôm sau tới gặp ông tại một quán bar trong sân bay JFK.

Bồn chồn, ông đan các ngón tay xương xẩu vào nhau. Trong khi ông tiếp tục kể, tôi trông thấy móng tay ông đang bầu vào da.

- Bố đã bắt tàu tới sân bay. Bố sẽ không bao giờ quên được cuộc gặp đó. Hôm đó là thứ Bảy trước Giáng sinh. Trời có tuyết rơi. Nhiều chuyến bay bị hoãn hoặc hủy. Ông nội con ngồi chờ bố bên một chiếc bàn đằng sau chai Martini. Trông ông có vẻ rất mệt và vẻ mặt tái nhợt như xác chết. Bố và ông nội con ôm choàng lấy nhau và lần đầu tiên trong đời bố thấy ông con bật khóc.

- Sau đó xảy ra chuyện gì ạ?

- Thoạt tiên, ông nội con bảo ông phải bay chuyến bay tới nên ông không có

nhiều thời gian. Rồi ông giải thích với bố là ông đã bỏ chúng ta lại bởi ông không thể làm khác được. Ông thổ lộ là bản thân đang gặp phải những rắc rối lớn nhưng không nói rõ là rắc rối thế nào. Bố hỏi ông xem bố có thể làm gì để giúp ông, nhưng ông đáp ông đã một mình lún chân xuống bùn thì phải tự mình tìm cách thoát ra.

Tôi bàng hoàng.

- Thế còn sau đó?

- Ông bắt bố thề bồi nhiều chuyện. Thề không được tiết lộ với bất kỳ ai là ông vẫn còn sống, không bao giờ được bán *24 Winds Lighthouse*, không bao giờ mở cánh cửa kim loại trong căn hầm của ngọn hải đăng và phải lập tức cho xây bít nó lại. Dĩ nhiên, ông cũng né tránh tất cả những câu hỏi bố đặt ra. Bố muốn biết bao giờ được gặp lại ông. Ông đặt tay lên vai bố mà rằng: “Có thể là ngày mai, có thể là không bao giờ.” Ông cấm bố khóc rồi ra lệnh cho bố phải mạnh mẽ và cư xử như một người chủ gia đình, vào lúc này khi ông không còn ở đó nữa. Rồi khoảng năm phút sau, ông đứng dậy, tu ngụm Martini cuối cùng, rồi ông bảo bố về đi và nhớ làm theo chỉ dẫn của ông.

“Đây là vấn đề sống còn, Frank ạ”: đó là những lời sau cùng ông nói.

Sửng sốt trước lời thú nhận muộn màng của ông, tôi gắng hỏi:

- Thế còn bố, bố đã làm gì?

- Bố nghe theo chỉ dẫn của ông không sai một li. Bố quay về Boston rồi ngay tối hôm đó, bố tới ngọn hải đăng và xây bức tường gạch trong căn hầm.

- Và bố chưa từng mở cánh cửa đó ra?

- Chưa từng.

Tôi để một khoảng im lặng trôi qua.

- Con không tin bố chưa từng tìm cách để biết được nhiều hơn nữa.

Ông dang tay về bất lực.

- Bố đã hứa rồi, Arthur... Vả lại nếu con muốn biết ý kiến của bố thì đằng sau cánh cửa đó chỉ toàn rắc rối thôi.

- Bố đang nghĩ tới chuyện gì vậy?

- Bố sẵn sàng làm tất cả để biết được chuyện đó, nhưng bố sẽ giữ lời hứa của mình tới lúc chết.

Tôi cân nhắc thêm một lát rồi nói:

- Khoan đã, có chi tiết này con chưa

hiếu. Hồi mùa thu năm 1954, khi ông Sullivan đột nhiên mất tích, người ta đã lục tung ngọn hải đăng đúng không ạ?

- Đúng vậy. Không sót góc ngách nào. Thoạt tiên là bà nội con, rồi đến bố, rồi đến cảnh sát trưởng quận cùng phụ tá của ông ta.

- Vậy là hồi đó mọi người đã mở cánh cửa kia?

- Đúng vậy. Bố còn nhớ rất rõ đó là một căn phòng trống, rộng chừng mười

mét vuông với sàn đất nện.

- Không có cửa sập hay lối đi bí mật nào sao?

- Không, chẳng có gì cả. Nếu có thì bố đã thấy.

Tôi gái đầu. Toàn bộ chuyện này chẳng có nghĩa lý gì hết.

- Chúng ta hãy thực tế đi nào, tôi nói. Tệ nhất thì chúng ta có thể tìm thấy gì

trong đó? Một cái xác chẳng? Hay nhiều cái xác?

- Dĩ nhiên bố đã nghĩ đến chuyện đó...

- Nếu bố đã xây bít cánh cửa đó vào năm 1958 thì thời hiệu điều tra cũng đã hết, ngay cả khi đó là một vụ án mạng đi chẳng nữa.

Frank để vài giây trôi qua rồi thú thật bằng giọng đều đều không âm sắc:

- BỐ nghĩ thứ nằm đằng sau cánh cửa đó còn khủng khiếp hơn nhiều so với một xác chết.

2.

Bầu trời đã đen kịt lại. Sấm dội ầm ỉ. Vài giọt mưa bắn tung tóe trên đồng tài liệu pháp lý. Tôi cầm cây bút, ký tắt tắt cả các trang rồi ký đầy đủ vào trang cuối cùng.

- Bố nghĩ buổi đi câu thế là hỏng hết rồi, bố tôi thốt lên trong lúc che mưa. Bố chở con về nhà con nhé?

- Con đang ở nhà rồi đấy thôi, tôi đáp rồi đưa cho ông bản sao hợp đồng đã ký.

Ông gượng cười rồi cất xấp tài liệu vào cặp. Tôi lặng thinh tiễn ông ra chiếc bán tải. Ông ngồi vào sau tay lái, tra chìa khóa điện vào ổ, nhưng trước khi ông khởi động xe, tôi gõ vào cửa kính.

- Tại sao bố lại yêu cầu chính *con*

chuyện này? Con đâu phải con trai trưởng trong gia đình. Con cũng không phải đứa con hợp với bố nhất. Vậy thì tại sao lại là con?

Ông nhún vai vì không thể trả lời.

- Bố muốn bảo vệ những người khác, những đứa con *thực sự* của bố chứ gì?

- Đừng có ngớ ngẩn thế! Ông nổi cáu.

Ông thở dài thườn thượt.

- Trước hết, bố ghét mẹ con vì đã lừa dối bố, ông nhượng bộ. Rồi bố đâm ghét lây cả con, đúng thế, bởi vì sự tồn tại của con ngày nào cũng nhắc bố nhớ đến vụ phản bội đó. Nhưng năm tháng trôi đi, bố rốt cuộc đã căm ghét chính bản thân mình...

Ông hắt cằm chỉ cái bóng ngọn hải đăng đang nổi bật dưới mưa rồi cất cao giọng đề át tiếng dông bão.

- Sự thật là bí ẩn này đã ám ảnh bố từ

hơn ba chục năm nay, và bố tin rằng con là người duy nhất có khả năng làm rõ ngọn ngành.

- Bố muốn con phải làm thế nào để giải quyết nếu không mở cánh cửa đó ra?

- Lúc này thì chuyện đó là vấn đề của con! Ông nói rồi khởi động xe.

Ông nhấn chân ga rồi bắt thần cho xe vọt đi khiến sỏi cuội kêu lạo xạo dưới bánh xe, chỉ sau vài giây chiếc bán tải đã biến mất như thể bị cơn dông nuốt chửng.

3.

Tôi chạy về phía ngôi nhà để trú mưa.

Tôi tìm cả trong phòng khách lẫn phòng bếp mà không thấy chút whisky hay vodka nào, trong ngọn hải đăng đáng nguyên rủa này không có lấy một giọt rượu. Tôi tìm thấy một bình pha cà phê Moka kiểu Ý cũ mèm và chút ít cà phê xay trong một ngăn tủ tường. Tôi hứng

nước để đun sôi, trút chỗ bột cà phê vào một cái phin rồi pha cho mình một tách lớn thứ đồ uống mà tôi hy vọng sẽ tiếp thêm cho mình sinh lực. Vài phút sau, một mùi thơm dễ chịu tràn ngập căn phòng. Tách cà phê đậm đặc đặc ngất không bọt nhưng lại giúp tôi hoàn hồn. Tôi vẫn đứng trong bếp, đằng sau quầy bằng gỗ bạch diên. Suốt hơn một giờ đồng hồ sau đó, trong khi mưa đã nặng hạt hơn, tôi chăm chú xem toàn bộ những tài liệu pháp lý mà bố tôi để lại. Những bản photo chứng từ mua bán khác nhau cho phép lập lại lịch sử của khối kiến trúc này.

Ngọn hải đăng được xây dựng năm 1852. Ban đầu nó là ngôi nhà nhỏ bằng đá bên trên bố trí nóc vòm nhỏ trong có đặt một lồng đèn gồm khoảng chục chiếc đèn dầu và chẳng bao lâu sau được thay thế bằng một thấu kính Fresnel. Cuối thế kỷ 19, công trình bị một vụ sạt lở và một vụ hỏa hoạn tàn phá. Khối kiến trúc hiện tại - tòa tháp gỗ cùng ngôi nhà sát cạnh - được xây dựng năm 1899, rồi mười năm sau, ngọn hải đăng được trang bị ngọn đèn chạy dầu hiện đại hơn. Năm 1925, ngọn hải đăng được điện khí hóa.

Năm 1947, chính phủ Mỹ nhận định rằng ngọn hải đăng không còn giữ vị trí

chiến lược nữa nên đã bán tổng bán tháo nó trong một phiên bán đấu giá cùng nhiều công trình quân sự cũ khác.

Theo những tài liệu đang bày trước mắt tôi, người chủ đầu tiên của ngọn hải đăng tên là Marko Horowitz, sinh năm 1906 tại Brooklyn, mất năm 1949. Bà vợ góa của ông tên Martha, sinh năm 1920, chính là người đã bán ngọn hải đăng cho ông nội tôi, Sullivan Costello, vào năm 1954.

Tôi nhẩm tính: lúc này bà Martha ấy đã bảy mươi một tuổi. Rất có khả năng

bà ấy vẫn còn sống. Tôi cầm cây bút đang lẫn lóc trên quầy lên rồi gạch chân địa chỉ thời đó bà cung cấp: 26 Preston Drive tại Tallahassee, bang Florida. Tôi nhấc điện thoại gắn trên tường lên và gọi tổng đài. Không còn ai tên Martha Horowitz ở Tallahassee, nhưng nữ tổng đài viên tìm thấy một phụ nữ tên Abigael Horowitz sống trong cùng thành phố. Tôi xin được kết nối với số điện thoại của người này.

Abigael nhắc máy. Tôi tự giới thiệu rồi trình bày mục đích cuộc gọi của mình. Abigael nói mình là con gái của Marko và Martha Horowitz. Mẹ chị vẫn

còn sống, nhưng kể từ năm 1954, bà đã kịp tái hôn hai lần. Lúc này bà đang mang họ người chồng hiện thời và sống tại California. Khi tôi hỏi Abigail liệu chị còn nhớ *24 Winds Lighthouse* không, câu trả lời của chị vọt ra tức thì:

- Dĩ nhiên, tôi đã mười hai tuổi khi bố tôi mất tích!

Mất tích ư... Tôi nhướn mày đọc lại tài liệu.

- Theo chứng từ mua bán mà tôi đang

đọc, bố chị đã qua đời năm 1949 phải không?

- Bố tôi được *tuyên bố là đã chết* vào năm đó, nhưng ông mất tích trước đây hai năm.

- Mất tích thế nào vậy?

- Hồi đó là cuối năm 1947, ba tháng sau khi mua ngọn hải đăng và ngôi nhà nhỏ kế bên. Bố mẹ tôi rất mê vùng đó và có ý định biến ngọn hải đăng thành nơi nghỉ dưỡng. Thời ấy, chúng tôi vẫn sống

tại Albany. Một sáng thứ Bảy, bố tôi nhận được cuộc điện thoại từ cảnh sát trưởng quận Barnstable báo ông biết là đêm trước một cây lớn trong khu đất đó bị sét quật đổ xuống đường dây điện. Theo cảnh sát trưởng thì cơn dông cũng làm hư hỏng phần mái nhà bằng đá bẻng. Bố tôi liền lái xe tới *24 Winds Lighthouse* để xem xét mức độ thiệt hại. Ông không bao giờ từ đó trở về nữa.

- Ý chị là sao?

- Hai ngày sau, người ta tìm thấy chiếc Oldsmobile của ông đổ trước nhà,

nhưng không thấy bất cứ dấu vết nào của bố tôi. Cảnh sát lùng sục khắp ngọn hải đăng và vùng lân cận nhưng tuyệt nhiên không tìm ra manh mối nào có thể giải thích việc ông mất tích. Mẹ tôi vẫn giữ hy vọng và chờ đợi. Hàng ngày, hàng tuần trời, hàng tháng rông... Cho tới đầu năm 1949 khi một thẩm phán tuyên bố bố tôi chính thức qua đời để có thể tiến hành việc chia tài sản thừa kế.

Tôi đi từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác. Chưa bao giờ tôi nghe nhắc đến chuyện này!

- Mẹ chị đã đợi năm năm trước khi nhượng lại ngọn hải đăng sao?

- Mẹ tôi không muốn nghe nhắc đến ngôi nhà đó nữa. Bà không may mắn quan tâm đến nó cho tới thời điểm đột nhiên cần tiền. Thế là bà giao trách nhiệm cho một hãng bất động sản tại New York, yêu cầu bên đó tuyệt đối không được chào bán cho những người trong vùng, tất cả bọn họ đều đã nghe phong thanh về vụ mất tích của bố tôi và phần đông đều kết luận rằng ngọn hải đăng mang lại bất hạnh...

- Và kể từ đó, chị không bao giờ nhận được tin tức gì từ bố mình nữa?

- Không bao giờ nữa, người phụ nữ khẳng định.

Trước khi nói chữa lại:

- Chỉ trừ một lần.

Tôi giữ im lặng để chị rộng đường nói tiếp.

- Hồi tháng Chín năm 1954 đã xảy ra một vụ tai nạn thảm khốc tại New York giữa tàu từ ga Richmond Hill và ga Jamaica. Đó là một cuộc thảm sát thực sự: đúng giờ cao điểm, một đoàn tàu đông nghịt hành khách đang lao hết tốc lực đã đâm thẳng vào một đoàn tàu khác vừa vào ga. Vụ tai nạn đó khiến chín mươi người thiệt mạng và gần bốn trăm người bị thương. Đó là một trong những thảm họa đường sắt kinh khủng nhất mọi thời đại...

- Tôi từng nghe nói đến vụ đó, nhưng có liên quan gì tới bố chị?

- Một đồng nghiệp của bố tôi có mặt trên một trong hai đoàn tàu đó. Ông ấy bị thương nhưng vẫn sống sót. Sau thảm kịch, ông ấy tới thăm mẹ tôi nhiều lần và khẳng định rằng bố tôi xuất hiện trong cùng toa tàu với ông và bố tôi đã tử nạn.

Trong khi người phụ nữ kể, tôi ghi chép lại thật nhanh. Nếu so với chuyện đã xảy ra với ông nội tôi thì có thể thấy những chi tiết giống nhau đến rùng mình.

- Dĩ nhiên, người ta chưa bao giờ tìm ra xác của bố tôi trên đoàn tàu đó, nhưng hồi đó tôi mới ở tuổi thiếu niên và những

lời người đàn ông kia nói khiến tôi bối rối hết sức. Ông ấy tin chắc như đinh đóng cột vào câu chuyện mình kể.

Đợi Abigael kể xong chuyện, tôi cảm ơn vì những thông tin chị đã cung cấp.

Gác máy rồi, tôi nghĩ đến bố chị và ông nội tôi: hai người đàn ông đã bị ngọn hải đăng nuốt chửng, bị tấn công cách nhau vài năm bởi lời nguyền bao trùm chốn này.

Cái chốn mà kể từ giờ trở đi tôi là chủ

nhân duy nhất.

Hai mươi tư ngọn gió

*Vàng dương nơi đó sẽ biến mất
trong vực thẳm.*

Victor HUGO

1.

Máu chảy trong huyết quản tôi lạnh

băng.

Tôi dùng tay áo pull chùi màn hơi nước đọng đã kịp hình thành trên các ô cửa kính. Mới chưa đến bốn giờ chiều mà trời đã gần như tối mịt. Trên bầu trời tối tăm mờ mịt, cơn mưa liên tục quất vào cửa kính. Gió gào thét. Luồng hơi của nó quét sạch mọi thứ: các cây lớn oằn xương sống, dây cáp điện nhảy điệu van cuồng loạn, khung cửa sổ run rẩy. Khung kim loại của chiếc bập bênh nghiêng kèn kẹt, than vãn trong tiếng rên chúi tai giống tiếng trẻ khóc.

Tôi cần sưởi ấm. Có củi vụn và củi khúc gần lò sưởi. Tôi nhóm lửa và tiếp tục pha cà phê. Liên tục có những phát hiện mới khiến tôi không biết phải nghĩ sao. Có vẻ như ông nội tôi đã không chết đuối trên bờ biển Maine. Ông đã bỏ lại vợ con để chuồn đi. Nhưng vì lý do gì? Dĩ nhiên, không ai tránh được một cơn điên rồ hay một mối tình sét đánh suốt cả đời, nhưng cách xử sự này chẳng hề giống với những gì tôi được nghe nói về tính cách con người Sullivan Costello.

Vốn là con trai một người Ai Len lưu vong, đó là một người lao động miệt mài đã biến giấc mơ Mỹ của mình thành hiện

thực vô cùng cực nhọc. Tại sao ông lại biến mất vào một ngày thu, đột ngột đoạn tuyệt với tất cả những thứ đã tạo nên cuộc sống của mình như vậy? Trong sâu thẳm tâm hồn ông đang che giấu những bí mật khủng khiếp và không thể thú nhận nào vậy? Ông đã làm gì trong khoảng thời gian từ mùa thu 1954 đến cuối năm 1958? Và nhất là, liệu có cơ may nào để hôm nay ông còn sống trên đời này không?

Tôi bỗng nhận ra như một lẽ hiển nhiên rằng những câu hỏi này không thể cứ đặt ra như vậy mà không có câu trả lời.

2.

Tôi bắt chấp cơn mưa để tới lán dụng cụ kê bên căn nhà gỗ. Khi đẩy cửa bước vào, tôi phát hiện ra giữa những dụng cụ đã cũ mòn và hoen gỉ có một chiếc búa tạ mới tinh vẫn còn nguyên nhãn dính của chuỗi cửa hàng Home Depot. Đó là một kiểu búa Đức với cán bằng gỗ mộc và phần kim loại đúc bằng hợp kim đặc biệt từ đồng và berili. Hẳn là bố tôi vừa mua chiếc búa. Thậm chí là vừa mua xong... Dành riêng cho tôi, không còn nghi ngờ

gì nữa.

Tôi cảm thấy họng bẫy đang dần khép lại.

Không hề suy nghĩ, tôi cầm lấy chiếc búa, một con dao cũ và một thanh đục có ở đó. Tôi ra khỏi lán và chạy ủa vào căn nhà gỗ, rồi vào hành lang. Cánh cửa trập dẫn tới hầm vẫn để mở. Tôi đem theo mớ dụng cụ kia xuống cầu thang rồi gạt cầu dao điện để soi sáng căn phòng.

Tôi vẫn có thể quay lại. Tôi có thể

gọi một chiếc taxi chở tôi ra ga, rồi lên tàu về Boston. Tôi có thể ủy thác một hãng bất động sản cho thuê *24 Winds Lighthouse*. Mùa hè, những chỗ như thế này ở New England có thể cho thuê với giá vài nghìn đô mỗi tháng. Như vậy tôi sẽ có thêm thu nhập đều đặn và thanh thản tiếp tục cuộc sống của mình.

Nhưng cuộc sống nào kia chứ?

Ngoài nghề bác sĩ ra, cuộc sống của tôi hoàn toàn vô nghĩa. Chẳng có mối liên hệ gắn bó nào. Chẳng có ai để yêu thương.

Tôi nheo mắt. Một hình ảnh bỗng hiện về từ quá khứ choán khắp tâm trí tôi. Ngày ấy tôi năm tuổi. Mái tóc vàng ngả về phía bố tôi, người vừa để tôi ngã chúi xuống sàn phòng ngủ. Tôi sưng sờ như hóa đá.

- Trên đời này, con không nên tin tưởng một ai, con hiểu chứ, Arthur? Không một ai! Kể cả bố của con!

Món thừa kế này là một món quà tằm độc, một cuộc mai phục mà Frank đã

giăng ra cho tôi. Bố tôi không đủ dũng khí để tự mình mở cánh cửa này. Không đủ dũng khí để phá bỏ một lời hứa xưa cũ. Nhưng trước khi chết, ông muốn ai đó làm thay mình.

Và ai đó, chính là tôi.

3.

Tôi thấm những giọt mồ hôi rịn ra trên trán. Luồng hơi hóng ngọt ngào đang bao

trùm phần này của ngôi nhà. Bầu không khí loãng gây tức thở như trong phòng máy của tàu thủy.

Tôi xắn tay áo rồi dùng hai tay nhấc chiếc búa tạ lên, vung qua đầu để lấy đà hết cỡ. Rồi tôi quai búa vào giữa đầu thập.

Nheo mắt để tránh những mảnh gạch vụn và bụi bắn ra, tôi quai nhát búa thứ hai rồi thứ ba.

Đến nhát thứ tư, tôi vung búa hăng hái

hơn. Kết quả thật tệ: nhát búa đập vỡ hai đường ống nước chạy trên trần. Hàng đợt nước lạnh băng trút xuống tôi trước khi tôi kịp có phản xạ mở hộp công tơ nước và chặn được dòng nước lớn.

Khốn kiếp!

Từ đầu tới chân tôi ướt sũng. Thứ nước đó lạnh buốt, hơi vàng và bốc mùi mốc meo. Tôi lập tức cởi áo sơ mi và quần dài ra. Lương tri hẳn là muốn tôi trở lên trên thay quần áo, nhưng hơi nóng của căn phòng cùng khao khát muốn biết điều ẩn giấu đằng sau cánh cửa kia đủ

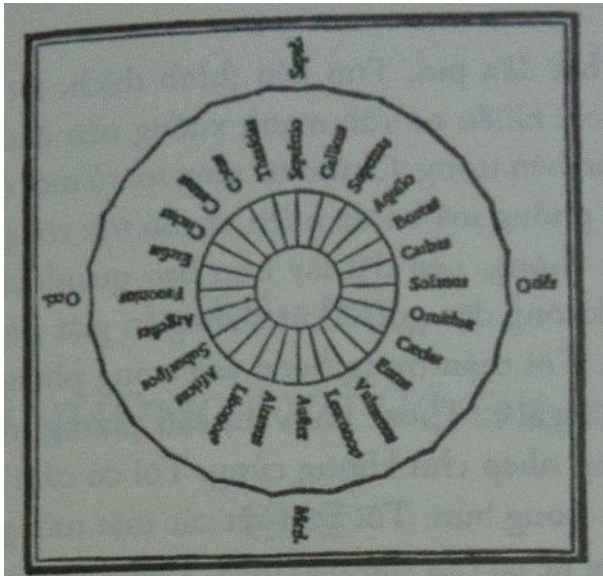
mạnh để tôi tiếp tục công việc.

Thân trên để trần, mặc độc chiếc quần đùi chấm bi hồng, tôi càng hăng hái hơn, điên cuồng giội búa vào bức tường gạch. Một câu nói của bố tôi văng vẳng trong tâm trí: *Bố nghĩ thứ nằm đằng sau cánh cửa đó còn khủng khiếp hơn nhiều so với một xác chết.*

Sau chừng chục nhát búa, tôi nhận thấy bề mặt kim loại đằng sau bức tường. Mười lăm phút sau, tôi đã khiến toàn bộ cánh cửa lộ ra: một cánh cửa thấp và hẹp bằng sắt rèn đã gỉ hoen. Tôi đưa cả tay

lên gạt mồ hôi đang chảy ròng ròng trên ngực trần rồi tiến lại gần hành lang. Trên một tấm bảng đồng bắt vít trên cửa, tôi nhìn thấy một hoa gió khắc trên mặt kim loại.

Tôi đã từng nhìn thấy biểu đồ này: một hình y hệt được khắc trên bức tường đá thấp bao quanh ngọn hải đăng. Nó tổng hợp danh sách toàn bộ những ngọn gió được biết đến vào thời Cổ đại.



Bên dưới là câu văn khắc bằng tiếng

Latin cảnh báo:

*Postquam viginti quattuor venti
flaverint,*

nihil jam erit. ()*

(*) *Sau hơi thổi của hai mươi tư
ngọn gió, sẽ chẳng còn lại gì. (Những
chú thích không có lưu ý gì thêm đều là
của người dịch).*

Lẽ dĩ nhiên - chỉ có điều tôi không biết vì lý do nào -, ngọn hải đăng được đặt tên theo chính hình hoa hồng này. Tâm trạng hết sức kích động, tôi thử mở cánh cửa, nhưng tay nắm cửa bị kẹt như thể bị đóng băng trong hoen gỉ. Tôi gắng sức nhưng nó cứ trơ ra. Tôi nhớ tới những dụng cụ mình đã mang theo và vớ lấy thanh đục. Tôi luồn đầu vát mép vào khe để dùng nó như xà beng. Tôi vận hết sức ấn lên cán đục cho đến khi nghe thấy một tiếng rắc khô khốc. Ổ khóa vừa gãy.

Tôi bật đèn pin. Tim nện thình thịch, tôi đẩy cánh cửa kim loại khiến nó cào mạnh xuống nền đất. Tôi chĩa đèn pin vào bên trong. Chùm tia sáng soi tỏ một căn phòng giống căn phòng mà bố đã miêu tả cho tôi: rộng chưa đầy mười mét vuông, nền đất lầy bùn bao quanh là bốn bức tường đá không đẻo gọt. Máu chảy gريان giat trên hai thái dương tôi. Tôi thận trọng bước vào trong phòng, soi đèn từng góc ngách. Thoạt nhìn thì căn phòng trống rỗng. Nền đất lép nhép chứ không cứng. Tôi có cảm giác đang lội bì bõm trong bùn. Tôi xem xét các mặt tường kỹ lưỡng hơn: Không hề có câu văn nào

được khắc trên đó.

Ngân ấy công sức chỉ đổi lại có thể này thôi sao?

Frank đã kể cho tôi nghe những chuyện tâm phào sao? Cuộc gặp với ông nội tôi ở sân bay Kennedy đã thực sự diễn ra hay là bố tôi nằm mơ? Tại sao ông lại dựng lên quanh ngọn hải đăng này một huyền thoại chỉ tồn tại trong những cơn mê sảng của ông?

Đầu tôi đang chát chồng những câu

hỏi đó thì trong phòng bỗng có một luồng khí rất mạnh và lạnh căm quét qua, làm sao có thể thể được nhỉ. Tôi ngạc nhiên đến mức buông rơi đèn pin. Đang cúi xuống để nhặt đèn pin tôi bỗng nhìn thấy cánh cửa khép lại trước mắt.

Chìm trong bóng tối, tôi đứng dậy rồi vươn tay mở cửa nhưng cơ thể tôi bỗng đông cứng lại, như bị biến thành một pho tượng băng. Máu kêu ù ù bên hai tai.

Tôi buột thét lên một tiếng. Rồi một tiếng hút xé toang màng nhĩ khiến tôi choáng váng trong khi cảm thấy nền đất

hẫng xuống dưới chân mình.

Phần hai

Ở NHỮNG NƠI VÔ ĐỊNH

1992

Những ánh sáng thành phố

*Đường đến địa ngục lát êm ru tới
mức*

*không đòi hỏi bảo trì bảo dưỡng gì
ráo.*

Ruth RENDELL

*Những luồng hơi nhựa trám hương
cùng gỗ đánh véc ni nồng gắt.*

*Một mùi long não từ trầm hương và
sáp nến.*

*Một cây búa khoan nện liên hồi bên
trong hộp sọ tôi.*

*Tôi cố mở mắt nhưng hai mí như bị
khâu chặt lại. Tôi đang nằm dài trên
mặt sàn cứng và lạnh. Một bên má tôi
đang áp vào đá. Tôi cảm thấy mình hăm*

hấp sốt, run lập cập. Tôi nấc cụt. Một cơn đau chẹn ngang ngực, ngăn không cho tôi hít thở bình thường. Họng tôi khô khốc, và miệng có vị xi măng. Tôi nằm lả ở đó suốt nhiều giây, không thể động cựa.

1.

Dần dần, bầu không khí im lặng xung quanh tôi nhường chỗ cho tiếng ù ù của đám đông cuồng nhiệt. Một cơn giận dữ đang gầm thét.

Nhưng vì lẽ gì kia chứ?

Nhờ một nỗ lực phi thường, tôi đứng thẳng dậy và mở hé mắt. Hai mắt tôi bông rớt và tầm nhìn mờ mịt. Tôi cố gắng nhìn cho rõ cảnh trí xung quanh.

Một luồng ánh sáng dịu dịu, một cây thánh giá, mấy giá cắm nến trắng, một tán lọng bằng đồng thanh, một ban thờ bằng cẩm thạch. Tôi lão đảo tiến vài bước. Rõ ràng tôi đang ở giữa chính điện của một nhà thờ. Thậm chí là một thánh đường:

một gian giữa rộng chừng trăm mét đang trải ra trước mắt tôi, hai bên là hai dãy dài những băng ghế gỗ chạm trổ. Tôi ngược nhìn lên: hàng chục ô cửa kính ghép màu sắc sỡ đang lọc một thứ ánh sáng lung linh. Những mái vòm theo lối kiến trúc gothic với chỗ cao nhất tới hơn ba chục mét khiến tôi xây xẩm mặt mày.

Đối diện với chính điện, một giàn đàn ống đồ sộ đang bày bộ ống gió cùng nhiều đợt ống trước con mắt khổng lồ của một hình hoa hồng bằng kính ghép màu lấp lánh những sắc thái xanh lơ bất tận.

- Mau gọi cảnh sát!

Tiếng thét vang lên từ đám đông. Hàng chục cặp mắt hốt hoảng đổ dồn vào tôi: các du khách, các tín đồ đang quỳ gối nguyện cầu, các linh mục đang kiên nhẫn chờ gần phòng xưng tội. Tôi chợt hiểu ra nguyên nhân dẫn tới tiếng phản đối ầm ầm ban nãy khi nhận ra mình đang gần như ở trần, trang phục trên người chỉ vón vện chiếc quần đùi chấm bi hồng và đôi giày hiệu Stan Smith lấm bùn.

Mình làm cái quái gì ở đây thế này, bố khi?

Cổ tay tôi vẫn đeo chiếc đồng hồ của ông nội. Tôi liếc nhanh mặt đồng hồ - 17g12 -, khi mọi thứ bắt đầu xoay quanh tôi. Tôi vẫn nhớ cuộc trò chuyện cùng bố, cuộc tìm kiếm trên ngọn hải đăng, căn phòng bị xây bít cửa dưới hầm nóng hầm hập và cánh cửa kim loại đột nhiên đóng lại trước mắt tôi.

Nhưng sau đó đã xảy ra chuyện gì nhỉ?

Chân tôi bủn rủn. Để khỏi ngã lăn ra,

tôi tì vào cái bọc bên trên có để một cuốn Kinh Thánh đang đóng nặng trĩu. Tôi lau những giọt mồ hôi buốt giá đang chảy dọc sống lưng. Tôi cần phải ra khỏi đây. Và sớm bao nhiêu hay bấy nhiêu.

Quá muộn rồi!

- Cảnh sát đây! Không được nhúc nhích! Để hai tay ra sau đầu!

Hai viên cảnh sát mặc sắc phục vừa bước vào nhà thờ và chạy ngược lên gian giữa của chính điện.

Không thể có chuyện tôi để mình bị bắt trước khi hiểu bản thân đang gặp phải chuyện gì. Tôi gom hết sức lực rồi lao tới chạy xuôi xuống những bậc thềm bằng cẩm thạch dẫn ra khỏi chính điện. Những bước chạy đầu tiên khiến tôi đau nhói. Tôi cảm thấy xương mình mỏng mảnh như pha lê, và cứ sau mỗi bước tôi lại có cảm tưởng chân mình sắp gãy rãng rắc. Rãng nghiêng chặt, tôi men theo những ban thờ bố trí dọc hai bên, xô đẩy chen lấn đám đông, và trên đường đi đã kịp hát đồ một kệ hoa trang trí, một giá nến bằng sắt rèn, hàng chồng sách kinh lễ xếp trên giá.

- Này, anh kia! Dừng lại!

Không ngoái lại, tôi lao nhanh trên mặt sàn trơn tuột. Còn mười mét nữa và tôi đẩy cánh cửa đầu tiên xuất hiện trước mặt. Xong rồi, tôi đã ở bên ngoài!

Tôi lao xuống một loạt các bậc thêm bằng đá, ngã vật ra sàn trước nhà thờ và...

2.

... một bản hòa âm còi xe và còi hụ xé toang màng nhĩ tôi. Những cột khói trắng bốc lên từ mặt đường lát đá dăm trơn nhầy trước khi rải khắp bầu trời như nhóp nhơ một chiếc máy bay trực thăng đang kêu vù vù. Không khí giần giật, ẩm ướt, ngọt ngạt như trong nồi nấu xà phòng.

Mất phương hướng, tôi khó khăn lắm mới không mất thăng bằng. Tôi tìm cách chạy trốn nhưng trước khi kịp chạy tiếp, một trong những nhân viên cảnh sát đã

nhảy bổ tới chộp lấy cổ tôi. Anh ta siết chặt cổ khiến tôi buột kêu một tiếng. Bất chấp đang bị ôm ghì, tôi vẫn quay lại được và đẩy lùi kẻ tấn công mình bằng một cú đập thật mạnh trúng giữa mặt anh ta.

Được tự do, tôi chạy tiếp, đuổi theo sau là nữ đồng nghiệp của anh ta - một phụ nữ thấp bé, khá tròn trịa -, tôi nghĩ có thể nhanh chóng bỏ xa cô ta. Nhưng tôi đã quá đề cao sức lực của bản thân. Hai chân tôi mềm như bún chỉ chực buông xuôi bỏ cuộc, khó khăn lắm tôi mới lấy lại được hơi. Tôi toan chạy qua đường bất chấp dòng xe cộ đang lưu

thông thì bỗng nữ cảnh sát ngáng được chân tôi và dồn toàn bộ trọng lượng đè tôi nằm bẹp xuống mặt đường. Tôi chưa kịp vùng vẫy vật lộn thì đã cảm thấy đôi còng thép đóng lại sau lưng, nghiêng cả vào phần thịt cổ tay tôi.

Bấy giờ lăng kính vạn hoa những hình ảnh rung động hình thành trước mắt tôi: những chiếc taxi màu vàng đang xuôi ngược trong một con hẻm toàn thủy tinh và bê tông, những lá cờ sao sọc bay phấp phật trong gió, bóng một nhà thờ cổ kính chìm ngấm giữa một rừng những cao ốc chọc trời, một bức tượng đồng miêu tả thần Atlas vạm vỡ đang nâng bổng vòm

trời rỗng...

Mặt bị ép gí trên vỉa hè, tôi tê cứng người vì sợ. Một ngọn lửa thiêu đốt gan ruột tôi, một luồng a xít trào ngược cào cấu thực quản. Và trong khi người ta kéo lê thân xác đầm mồ hôi và gần như trần trụi của tôi trên mặt đường, tôi tự hỏi bằng cách nào mình lại có thể có mặt tại New York, trên đại lộ 5, trong thánh đường Saint-Patrick.

20 giờ

Trong buồng giam.

Vùi mặt vào giữa hai tay, tôi vừa day day thái dương bằng ngón cái vừa mơ đến ba viên aspirin và một đợt truyền chống viêm.

Sau khi tôi bị bắt, một chiếc xe cảnh sát chở tôi đến *precinct 17*, một pháo đài bằng gạch nâu nằm ở ngã tư phố

Lexington giao với phố 52. Ngay khi tới đồn cảnh sát, tôi bị giam chung xà lim với đám người vô gia cư, những kẻ vô lại và mấy tên bán lẻ ma túy.

Nằm dưới tầng hầm của toàn nhà nên xà lim vô cùng ngột ngạt. Không có điều hòa nhiệt độ, không có lấy một khung cửa sổ, không có luồng gió nào thoáng qua. Vào mùa đông, hẳn người ta sẽ rét cóng trong này; còn mùa hè thì mồ hôi túa ra như đang xông hơi. Ngồi trên một băng ghế gắn cố định vào tường, tôi chờ đợi suốt ba giờ nay mà không ai buồn đến đưa quần áo cho. Thân trên để trần và chỉ mặc độc chiếc quần đùi chấm bi

hồng, tôi đã phải chịu đựng đủ mọi thể loại giễu cợt từ đám “bạn” cùng buồng giam.

Khi nào thì cơn ác mộng này mới kết thúc hả giờ?

- Mà y khoái trần truồng dạo phố lắm hả thằng pêđê kia?

Đã một giờ nay gã vô gia cư ngồi cạnh kia chòng ghẹo tôi. Gầy trơ xương như con chó ghẻ, đó là một kẻ thân tàn ma dại thực sự với khuôn mặt đỏ au phủ

đầy vảy mốc. Rõ ràng là đang lên cơn thèm rượu, gã dành thời gian để lải nhải hàng tràng những lời tục tĩu và gãi bộ râu rậm màu vàng nhạt đến bật máu. Ở Boston, trong khoa cấp cứu nơi tôi làm việc, mỗi ngày người ta vẫn đưa đến cho chúng tôi nhiều bệnh nhân kiểu như gã: những con người bị cuộc sống và đường phố hủy hoại, những con người mong manh nhưng hung hãn, bị cắt đứt khỏi thực tại, mà chúng tôi tiếp nhận trong tình trạng hôn mê vì rượu, vì giảm thân nhiệt hoặc rối loạn tâm thần.

- Bộ dạng này càng tiện để thủ dâm chứ gì thẳng gay?

Gã khiến tôi khó chịu nhưng đồng thời cũng làm tôi sợ. Tôi ngoảnh mặt ra chỗ khác để lờ gã đi; gã chợt đứng phắt dậy và túm lấy cánh tay tôi.

- Nói xem, bên trong quần lót mày có chút đỉnh rượu nhạt chứ? Chút đỉnh rượu nhạt trong cái vòi nước to tổ bố của mày ấy...

Tôi khẽ đẩy gã ra. Bất chấp nóng bức, gã vẫn ních chiếc mông tôi lên dày, cứng đanh vì cái ghét. Khi gã lại ngồi xuống băng ghế, tôi nhìn thấy một tờ báo gấp tư

thò ra khỏi túi áo gã. Gã nghiện rượu nằm dài ra băng ghế, mặt quay vào tường. Trong khi gã lại bắt đầu lải nhải liên mồm tôi thó của gã tờ nhật báo rồi bòn chôn mở ra. Đó là tờ *The New York Times*, trên trang nhất có in dòng tít lớn:

Trong cuộc chạy đua tới ghế tổng thống, hội nghị đảng Dân chủ bầu ứng cử viên tổng thống đã xướng đích danh Bill Clinton. Một tiếng nói mới vì một nước Mỹ mới.

Dưới dòng tít này, một bức ảnh lớn chụp ứng cử viên đang huênh hoang trong vòng tay của vợ là Hillary và con gái Chelsea, một gia đình gắn kết. Tờ báo đề ngày 16 tháng Bảy năm 1992.

Tôi lại đưa tay ôm đầu lần nữa.

Không thể thế được...

Tôi đã đào xới trong tâm trí mà vô ích, chẳng thể làm gì được: ký ức cuối cùng tôi còn giữ là đầu tháng Sáu năm 1991. Tôi suy sụp hoàn toàn. Trong giây

lát, một vực thăm mở ra trong tôi và tìm tôi đập rộn. Để trấn tĩnh lại, tôi cố gắng kiểm soát nhịp thở và thỉnh cầu lý trí. Làm sao có thể giải thích sự rối loạn kỳ ức này? Một tổn thương não chẳng? Một giai đoạn chấn thương chẳng? Do dùng chất gây nghiện?

Tôi vốn là bác sĩ. Ngay cả khi thần kinh học không phải là chuyên khoa của tôi thì tôi cũng đã trải qua nhiều kỳ thực tập trong các bệnh viện khác nhau đủ để biết rằng chứng quên vẫn thường là một vấn đề nan giải.

Rõ ràng tôi đang mắc chứng quên về sau: tôi không còn bất kỳ ký ức nào về những sự kiện diễn ra sau khi tôi bước vào căn phòng “cắm” của ngọn hải đăng. Kể từ ngày hôm ấy, có thể thấy là điều gì đó đã tắc nghẽn trong trí óc tôi. Tôi đã mất tích khỏi cuộc đời mình suốt hơn một năm ròng!

Nhưng tại sao kia chứ?

Tôi ngẫm nghĩ. Tôi đã từng chứng kiến nhiều bệnh nhân không có khả năng xác lập những ký ức mới sau một chấn thương tâm thần khó lòng chịu đựng: một

phản xạ phòng vệ để không chìm đắm trong điên loạn. Nhưng thường thì những ký ức của họ cuối cùng cũng trôi lên bề mặt sau vài ngày; thế mà trong trường hợp của tôi lại là cả giai đoạn kéo dài hơn một năm trời...

Thế mới khôn kiếp...

- Arthur Costello?

Một viên cảnh sát mặc sắc phục vừa cao giọng xưng tên tôi trước cửa buồng giam.

- Là tôi đây, tôi nói rồi đứng dậy.

Anh ta mở khóa cửa buồng giam rồi túm tay dẫn tôi ra ngoài. Chúng tôi đi qua một mê cung các hành lang trước khi tới phòng hỏi cung: hai chục mét vuông, một tấm gương rộng, một chiếc bàn kim loại gắn chặt xuống sàn, xung quanh có ba chiếc ghế tựa lẻ bộ.

Tôi nhận ra viên cảnh sát đầu tiên đã tìm cách bắt giữ tôi và bị tôi đập ra. Anh ta vẫn đang băng ở cung mào và liếc nhìn

tôi với vẻ hằn học như muốn nói “thằng khốn”. Không chút thách thức, tôi nháy mắt với anh ta ra chiều: “Không thù hằn gì nhé cậu.” Anh ta đi cùng một sĩ quan nữa, một phụ nữ người Mỹ Latin có mái tóc đen nhánh búi gọn. Vẻ giấu cợt, cô ta chìa cho tôi một chiếc quần dài vải gai thô đã sờn cùng một chiếc áo phông cô tông màu xám thô ráp. Trong khi tôi mặc bộ đồ mới lên người, cô ta giới thiệu mình là *booking officer* phụ trách trình tự tố tụng chống lại tôi, và khuyên tôi không nên tỏ ra láu tôm láu cá với cô ta.

Cô ta đặt câu hỏi, tôi cung khai danh tính, tuổi tác, địa chỉ, nghề nghiệp của

bản thân. Sau khi thông báo cho tôi biết bản thân bị khép những tội gì - tội phô bày thân thể trong một chốn linh thiêng, từ chối cung khai, hành hung và làm bị thương người thi hành công vụ -, cô ta hỏi xem tôi có phản đối không. Trong khi tôi giữ im lặng, cô ta tìm hiểu xem tôi có tiền sử bệnh tâm thần không. Tôi viện dẫn quyền không trả lời các câu hỏi của cô ta và yêu cầu được gặp luật sư.

- Anh có tiền để thuê luật sư không hay muốn gặp luật sư ủy thác?

- Tôi muốn được văn phòng luật sư

Jeffrey Wexler có trụ sở tại Boston bào chữa.

Nữ cảnh sát viên không gắng hỏi thêm; cô ta cho tôi ký biên bản lời khai, báo cho tôi biết sáng ngày mai tôi phải trình diện trước thẩm phán, rồi gọi một phụ tá dẫn tôi tới *mugshot room* để lấy dấu vân tay và chụp ảnh chân dung. Trước khi ra lệnh dẫn tôi về lại buồng giam, cô nàng *booking officer* đồng ý cho tôi gọi một cuộc điện thoại.

Không chút hào hứng, tôi quyết định liên lạc với bố mình, Frank Costello. Tôi e ngại phản ứng của ông, nhưng tôi cũng biết chỉ mình ông mới có thể nhanh chóng giải thoát cho tôi khỏi tình huống tai hại mà tôi đang mắc phải. Vậy nên tôi gọi cho Pauline, nữ thư ký trung thành của ông tại bệnh viện và cũng một thời là người tình của ông. Ngạc nhiên khi nhận cuộc gọi của tôi, bà thông báo rằng Frank hiện đang cùng vợ đi nghỉ tại vùng hồ Côme thuộc Ý.

- Chuyện này là sao vậy, Pauline? Bố cháu không bao giờ đi nghỉ và đi nghỉ cách nhà sáu nghìn cây số lại càng không!

- Vậy đây, cần phải tin rằng mọi chuyện đang thay đổi, bà đáp giọng không mấy thoải mái.

- Nghe này, cháu không có thời gian để giải thích với cô lý do cháu gọi điện, nhưng cháu cần nói chuyện với Frank ngay lập tức.

Bà thở dài, bảo tôi đợi rồi chưa đầy một phút sau, giọng nói trầm khàn của bố tôi vang lên:

- Mẹ kiếp, đúng là con đây chứ Arthur?

- Chào bố.

- Tại sao con bắt tằm không cho chúng ta biết tin tức gì suốt một năm qua? Cả nhà đã lo lắng tột độ!

Chỉ trong ba câu, tôi mô tả cho ông biết tình cảnh không lấy gì làm vẻ vang của mình.

- Khốn kiếp thật, nhưng suốt thời gian qua con ở đâu chứ?

Tôi nghe thấy giọng ông ghen lại vì tức giận ở đầu dây bên kia. Giọng ông ồm ồm như thể đang nói với tôi từ thế giới bên kia.

- Bố có biết là con cũng chẳng hay biết gì về chuyện đó không! Ký ức cuối

cùng của con là cái ngày hè khi bố bảo con ký những thứ giấy tờ liên quan đến việc nhận thừa kế ngọn hải đăng.

- Chúng ta hãy nói về chuyện ngọn hải đăng đi! Bố thấy là con đã phá bức tường gạch! Bố đã dứt khoát cấm con làm vậy kia mà!

Câu trả lời của ông khiến tôi không còn kiềm chế được cơn giận điên người nữa.

- Bố chỉ chờ có thể còn gì! Thậm chí

bố đã mua cho con tất cả những dụng cụ cần thiết...

Ông không phủ nhận. Trái lại, ỉn sau cơn giận mang tính ước lệ, tôi cảm thấy ông đang nóng lòng muốn biết. Phần tiếp theo của cuộc trò chuyện đã khẳng định linh cảm của tôi.

- Vậy... con đã tìm thấy gì đằng sau cánh cửa?

- Một đồng phiên phức, tôi nói để né tránh câu hỏi của ông.

- Con đã tìm thấy gì? Ông nhắc lại với giọng càng lúc càng hăm dọa.

- Muốn biết điều ấy, trước tiên luật sư của bố phải giúp con ra khỏi buồng giam này đã.

Ông bật ho một tràng dài, rồi rút cuộc cũng hứa.

- Bố sẽ gọi cho Jeffrey ngay bây giờ. Ông ấy sẽ đưa con ra khỏi đó.

- Cảm ơn bố. Bố nói xem, bố có chắc là đã kể con nghe *tất cả* những gì bố biết về ngọn hải đăng đó không?

- Dĩ nhiên rồi! Tại sao bố phải giấu giếm con bất cứ điều gì chứ? Nhưng lẽ ra bố nên im miệng, bởi vì con có nghe lời bố đâu.

Tôi không muốn dừng lại ở đó.

- Con đặc biệt nghĩ nhiều đến chuyện

của ông nội.

- Gì kia, ông nội của con ấy hả? Tin bố đi, bố đã kể con nghe mọi chuyện rồi. Bố thề trên đầu các con bố.

Tôi bật cười kích động. Bố tôi đã dành cả đời mình để thề thốt với mẹ tôi rằng ông không hề lừa dối bà. Thề trên đầu các con ông...

- Khốn kiếp thật, Frank, nói cho con biết sự thật đi nào!

Tôi nghe ông ho như bứt phổi từ đầu dây bên kia. Tôi chợt hiểu ra. Căn cứ vào việc Pauline có thể nhanh chóng nói máy với ông thì ông không phải đang ở Ý, mà đúng ra là ở trong bệnh viện để điều trị căn bệnh ung thư tái phát, trong khi cẩn thận để không ai biết chuyện và tin chắc rằng sẽ lại một lần nữa vượt qua bệnh tật.

- Đồng ý, ông rất cuộc cũng nhượng bộ. Đúng là có một chuyện bố đã không kể con nghe và có lẽ con xứng đáng được biết.

Tôi chờ đợi được nghe đủ thứ chuyện... và cũng chẳng chuyện gì hết.

- Ông nội con chưa chết.

Nghi nghi hoặc hoặc, tôi hỏi bố xem ông có đùa không.

- Rủi thay là không.

- Sao lại rủi thay ạ?

Tôi nghe thấy một tiếng thở dài thườn
thượt rồi:

- Sullivan hiện đang ở New York.
Ông bị nhốt trong một bệnh viện tâm thần
nằm trên đảo Roosevelt.

Trong khi tôi tiêu hóa lời tiết lộ này,
ai đó vỗ vai tôi: nữ cảnh sát Mỹ Latin
tìm cách ra hiệu cho tôi hiểu rằng cuộc
gọi của tôi không thể kéo dài bất tận như
vậy được. Tôi giơ tay ra hiệu xin cô ta
thêm một phút.

- Bố biết ông nội còn sống từ khi nào?

- Từ mười ba năm nay.

- Mười ba năm nay ư!

Lại một tiếng thở dài mỗi mệ.

- Vào một tối năm 1979, bố nhận được điện thoại của người phụ trách một hiệp hội đóng tại Manhattan chuyên giúp đỡ những người vô gia cư. Nhân viên của ông ta vừa tìm thấy Sullivan đang

lang thang trong ga Trung tâm. Ông nội con hung hăng, hoàn toàn mất phương hướng, không biết mình đang ở đâu hay đang ở thời đại nào nữa.

- Còn bố, bố là con đẻ của ông mà lại cho giam nhốt ông trong trại tâm thần sao?

- Con đừng nghĩ là bố sung sướng khi làm vậy! Con giận bùng lên trong Frank. Bảy giờ ông nội con đã mất tích được hơn hai mươi tư năm. Ông bệnh tật, hung hãn, không thể kiểm soát nổi... Ông toàn nói huyền thuyên! Ông tự buộc tội mình

đã sát hại một phụ nữ... Và lại bố đã không ra quyết định một mình. Đã có nhiều cuộc giám định tâm thần và tất tật đều kết luận dứt khoát: hoang tưởng bị truy hại, loạn tâm thần, suy giảm trí nhớ do tuổi tác...

- Nhưng sao bố có thể giữ bí mật chuyện ấy được nhỉ? Con có quyền được biết mà! Bố đã lấy mất của con một người ông. Con đã có thể tới thăm ông, con đã có thể...

- Vớ vẩn! Con sẽ không yêu mến con người ông lúc bấy giờ đâu. Tới thăm một

mớ rau thì phỏng có ích gì cho con? Chỉ
tổ khiến con đau lòng thôi!

Tôi không chịu nghe theo lập luận đó
của ông.

- Những ai biết chuyện đó hả bố? Mẹ
con? Chị con? Anh con?

- Chỉ có mẹ con biết chuyện thôi. Con
nghĩ gì vậy? Bố đã làm mọi chuyện để
giữ kín sự việc. Bố muốn bảo vệ gia
đình ta, bảo vệ việc kinh doanh...

- Giữ thể diện cứu vãn vẻ bề ngoài, như thường lệ... Đó luôn là điều quan trọng nhất đối với bố, phải không?

- Con làm bố phát bực rồi đấy, Arthur!

Tôi muốn đáp trả nhưng ông đã dập máy.

9 giờ sáng, ngày hôm sau

- Con biết người ta nói sao không, con trai: ta không bao giờ có cơ hội thứ hai để tạo ấn tượng đẹp.

Trong khi chúng tôi đang ngồi chờ ngoài hành lang tòa án, Jeffrey Wexler giúp tôi chỉnh lại nút thắt cà vạt; nữ trợ lý của ông, tay cầm cây cọ trang điểm xoay qua xoay lại, cố gắng dùng lớp phấn nền che đi hai quầng thâm dưới mắt và gương mặt tái nhợt như xác chết của tôi. Chúng tôi chỉ có vài phút để quyết định chiến lược cần áp dụng trước khi

tôi trình diện trước thẩm phán, nhưng trung thành với triết lý của bố tôi, trong mắt Jeffrey thì vẻ bề ngoài còn quan trọng hơn cả nội dung hồ sơ.

- Thật bất công, nhưng chuyện là như vậy đấy, vị luật sư già nói tiếp. Nếu con khiến người khác có cảm tình với mình khi đứng trước vành móng ngựa, con đã vượt qua được nửa chặng đường rồi. Phần còn lại, con cứ để ta lo liệu.

Tôi biết ông từ khi còn nhỏ xíu và không hiểu tại sao, tôi vô cùng yêu quý ông. Phải nói rằng vị luật gia này đã tiến

hành mọi việc hết sức chu đáo. Ông không chỉ mang tới cho tôi một bộ quần áo thơm tạt mà còn nghĩ tới việc lấy ví cho tôi, trong đó có thẻ tín dụng cùng toàn bộ giấy tờ - thẻ căn cước, giấy phép lái xe, hộ chiếu - để xác lập chắc chắn danh tính của tôi trước tòa. Chúa mới biết tại sao nhưng ông ấy cũng đã xoay sở để trường hợp của tôi được ưu tiên xem xét trước.

Phiên xử đầu tiên diễn ra trong chưa đầy mười phút. Vẫn theo nếp làm việc uể oải, một thẩm phán còn ngái ngủ trình bày nhanh những tội tôi bị khép, rồi nhường lời lần lượt cho bên ủy viên công

tổ và luật sư biện hộ. Bây giờ Jeffrey bắt đầu bài diễn văn của ông. Bằng cách xuyên chuỗi những lập luận man trá chỉ mang tính hình thức với giọng nói đầy thuyết phục, ông bắt đầu chứng minh rằng toàn bộ sự việc này chỉ là một hiểu lầm vô nghĩa, và ông yêu cầu bác bỏ toàn bộ những lời buộc tội chống lại tôi. Không để người ta phải khẩn nài thêm, ngài công tố viên chấp nhận bỏ qua lời cáo buộc chính liên quan đến tội phô bày nơi công cộng. Nhưng, sau cuộc trao đổi kịch liệt cuối cùng với Jeffrey, ông ta từ chối xem xét lại tội hành hung người thi hành công vụ. Jeffrey tuyên bố rằng trong tình thế này, chúng tôi sẽ biện hộ thành vô tội. Công tố viên yêu cầu nộp hai

mười nghìn đô tiền bảo lãnh, Jeffrey đã xin giảm xuống còn năm nghìn đô. Rồi thẩm phán thông báo với tôi rằng nay mai tôi sẽ bị triệu tập tới tòa và gõ búa.

Vụ tiếp theo!

6.

Phiên xử vừa kết thúc thì tôi hiểu ra rằng Jeffrey có nhiệm vụ đưa tôi về Boston. Ông khẩn khoản đề tôi về cùng

ông nhưng tôi muốn ở lại tự tung tự tác.

- Frank sẽ không hài lòng đâu, ông ca cẩm.

- Nếu có ai đó có thể đương đầu với ông ấy thì đó chính là ông, phải không ạ?

Ông đầu hàng và nhét vào túi áo tôi bốn tờ bạc mệnh giá năm mươi đô.

Cuối cùng cũng được tự do!

Tôi rời khỏi tòa án rồi đi bộ qua nhiều khối nhà. Lúc này đã là 10 giờ sáng, nhưng không khí trong thành phố vẫn còn mát lạnh. Âm thanh rì rầm của thành phố nghe thật yên lòng. Dù suốt đêm qua không hề chợp mắt, nhưng tôi cảm thấy mình vừa trút bỏ được một gánh nặng thành ra thể lực cũng sung mãn hơn. Các khớp của tôi đã linh hoạt, tôi thở đều, cơn đau nửa đầu đã biến mất. Chỉ có cái bụng làm tôi thấy khó chịu vì cứ sôi ùng ục. Tôi dừng chân ở tiệm Dunkin' Donuts, tự chiêu đãi mình một cốc cà phê lớn cùng chiếc bánh rán trước khi tiếp tục hành trình: đại lộ Công viên, đại lộ Madison, đại lộ 5. Lần gần đây nhất tôi đặt chân tới New York là để

dự tiệc tiễn biệt đời trai của một trong các đồng nghiệp bác sĩ. Chặng đường chân đầu tiên ở New York, rồi chuyển hướng sang Atlantic City. Tôi còn nhớ chúng tôi đã thuê một chiếc xe ở quầy của hãng Hertz đặt tại khách sạn nơi cả bọn ở, khách sạn Marriott Marquis, nơi nổi tiếng với quầy bar trên cao có thể xoay tròn và mang lại tầm nhìn ba trăm sáu mươi độ bao trọn Manhattan.

Khi tới quảng trường Thời đại, tôi vẫn có cảm giác lợm giọng như mọi lần. Nếu ban đêm, những thác đèn nê ông nguy trang được vết lở loét đang phá hủy nó thì giữa ban ngày, khu phố không thể

che giấu nỗi độ nhớp nhúa của nó: những biển hiệu peep-show và những mặt tiền rạp chiếu phim khiêu dâm bị đám người vô gia cư chiếm dụng, những tên nghiện với bộ mặt như xác ướp cùng đám gái điếm mỗi một. Vài ba du khách lòng sục trong mấy tiệm bán đồ lưu niệm buồn tẻ. Một gã móm sều ngồi ăn xin, cổ đeo sợi dây mảnh buộc tấm biển đề “HIV dương tính”. Khu ổ chuột ngay tại ngã giao nhau của thế giới (*).

(*) *Crossroads of the World* là một trong những biệt danh của quảng trường Thời đại. (Chú thích của tác giả)

Tôi băng qua Broadway rồi tiến vào
lối đi ngầm dẫn tới đại sảnh khách sạn.
Tôi dễ dàng tìm ra quầy của hãng cho
thuê xe. Nhân viên tra cứu trên máy tính
và nhận thấy thông tin của tôi vẫn lưu
trong dữ liệu của hãng. Để khỏi mất thời
gian, tôi chấp nhận chiếc xe đầu tiên mà
anh ta đề xuất: một chiếc Mazda Navajo
hai cửa với đường nét vuông vức góc
cạnh. Đến lúc thanh toán, tôi ngạc nhiên
nhưng cũng nhẹ cả người khi thấy thẻ tín
dụng của mình vẫn còn hoạt động. Tôi
ngồi vào sau tay lái rồi rời Manhattan
theo đường FDR Drive thẳng hướng Bắc.

Để tìm lại ký ức, tôi cần phải quay trở lại nơi xảy ra chấn thương tâm thần đầu tiên. Chính là nơi mọi chuyện đã bắt đầu: trong căn hầm của ngọn hải đăng 24 Ngọn Gió.

Suốt bốn tiếng hành trình đến tận Cape Cod, tôi dò đài phát thanh hết kênh này đến kênh khác, các kênh tin tức xen kẽ chương trình âm nhạc. Bốn tiếng học hỏi gấp hóp để gỡ lại “khoảng vắng mặt” dài hơn một năm. Tôi ghi nhận mức độ được lòng dân của Bill Clinton, nhân vật mà một năm trước tôi còn chưa biết đến sự tồn tại; ghi nhận độ nổi tiếng của một nhóm rock alternatif mới, Nirvana,

những bản ghi ta của nhóm tràn ngập
sóng phát thanh. Tôi biết được rằng vào
mùa xuân nhiều cuộc bạo loạn đã tàn phá
Los Angeles sau khi bốn cảnh sát hành
hung Rodney King được tha bổng. Dựa
vào cách người dẫn chương trình giới
thiệu bài hát *Living On My Own*, tôi
hiểu ra rằng Freddie Mercury hẳn đã vừa
qua đời. Trên một kênh phát thanh dành
riêng cho điện ảnh, các thính giả bàn
luận về những bộ phim mà tôi chưa từng
nghe nói đến: *Basic Instinct*; *The
Commitments*, *My Own Private
Idaho...*

Đã hơn hai giờ chiều khi tôi tiến vào lối đi rải sỏi dẫn tới *24 Winds Lighthouse*. Vẫn đứng sừng sững và đầy mê hoặc, cái bóng mùm mụp của ngọn hải đăng hiện ra vững chãi giữa những mỏm đá, phoi những mạn sườn bằng gỗ sơn dưới ánh nắng mùa hè đang rực rỡ trên bầu trời. Vừa ra khỏi xe tôi đã phải khum tay che mắt để tránh luồng bụi bị cuốn theo cơn gió lốc vừa thổi từ vách đá tới.

Tôi leo mấy bậc thêm đá dẫn tới căn

nhà gỗ. Cửa ra cửa vào ngôi nhà nhỏ kê bên ngọn hải đăng đã được khóa lại nhưng tôi chỉ cần huých vai một cú mạnh là khiến nó bung ra.

Mười ba tháng đã trôi qua nhưng không có gì thay đổi. Vẫn những đồ dùng mộc mạc, vẫn cách bài trí như im ỉm trong thời gian. Tôi thấy bình pha cà phê Moka cùng chiếc tách mình đã dùng để uống cà phê hơn một năm trước đang nằm trong bồn rửa. Tro trong lò sưởi cũng không được quét dọn.

Tôi mở cửa hành lang ốp gỗ nối căn

nhà nhỏ với tháp hải đăng. Đến cuối hành lang, tôi nhắc cánh cửa trập dẫn xuống hầm lên rồi men xuống theo những bậc cầu thang nghiêng kéo kẹt để xuống căn phòng nằm trong lòng đất.

Tôi gạt cầu dao bật điện. Căn phòng hình chữ nhật vẫn nguyên xi như thời điểm tôi bỏ nó lại một năm trước. Chỉ trừ có điều, lần này, hơi nóng ẩm ướt đã nhường chỗ cho thứ không khí khô và mát. Tôi thấy mớ dụng cụ của mình nằm gần đồng hồ xiềng bằng gỗ: cây búa tạ, con dao, thanh đục, phủ dày mạng nhện.

Đằng sau bức tường gạch bị phá toang là cánh cửa nhỏ bằng sắt rèn. Tôi đã quên đóng cánh cửa trập phía trên cầu thang. Một luồng gió khiến cánh cửa khẽ đung đưa trên những bản lề hoen gỉ kêu kẽo kẹt. Tôi lại gần, không chút sợ hãi mà chỉ hy vọng rằng những ký ức sẽ bắt đầu tràn về và cuối cùng tôi sẽ hiểu được rõ hơn. Thấu hiểu. Tôi chuyên chú thực hiện cùng một động tác, dùng lòng bàn tay chùi sạch lớp bụi bám trên tấm biển bằng đồng và dòng chữ Latin khắc trên đó như đang chế nhạo tôi:

*Postquam viginti quattuor venti
flaverint,*

nihil jam erit

Trời càng lúc càng lạnh hơn. Nơi này dứt khoát không phải là nơi dễ chịu nhất nhưng tôi không để quyết tâm của mình nao núng. Vừa cố để khỏi run lên, tôi vừa bước vào trong căn phòng giống như ngục thất. Lần này tôi còn không cầm theo đèn pin. Căn ngục chìm trong bóng tối. Tôi hít một hơi thật sâu hòng tiếp

thêm dũng khí cho bản thân mà khép cánh cửa lại. Trong khi tôi đang chìa tay về phía nắm cửa, một cơn gió đã ra tay nhanh hơn, bất thần đóng sập cánh cửa. Tôi giật thót mình, rồi chờ ra, chờ vài giây, người co lại, sẵn sàng đối diện.

Nhưng... chẳng có gì xảy ra. Không co giật, không răng đánh lập cập, không máu ù ù bên tai.

8.

Tôi rời ngọn hải đăng trong tâm trạng vừa yên tâm vừa thất vọng, tuy thế vẫn tin chắc rằng mình đã bỏ sót một chi tiết nào đó.

Tôi đang cần câu trả lời, nhưng phải đi tìm chúng ở nơi khác. Có lẽ là ở phòng khám của một bác sĩ tâm thần hoặc trong một buổi khám với chuyên gia khoa thần kinh.

Ngồi vào sau tay lái chiếc SUV, tôi chạy thẳng hướng Boston để về nhà. Hành trình kéo dài một tiếng rưỡi đồng hồ như dài vô tận với tôi. Tôi vừa cầm lái vừa gà gât. Do mệt mỏi, đầu óc tôi quay mòng mòng còn hai mắt thì cứ díp lại dù tôi không muốn. Tôi cảm thấy mình bần thủ và kiệt sức. Tôi cần phải tắm qua dưới vòi sen rồi đánh một giấc dài nửa ngày để bù lại một đêm thức trắng. Nhất là tôi đang đói ngấu. Dạ dày tôi rỗng tuếch, co rút, kêu gào thảm thiết vì đói.

Tôi đỗ xe vào chỗ trống đầu tiên gặp trên phố Hanover với ý định sẽ cuộc bộ về tòa nhà mình sống trong khu North End. Không biết căn hộ của tôi đang như thế nào nhỉ? Trong lúc tôi đi vắng có ai cho con mèo của tôi ăn không?

Dọc đường, tôi dừng chân tại tiệm Joe's Foods để mua đồ: patê, sốt pesto, sữa chua, nước rửa bát, mấy hộp thức ăn cho mèo hiệu Whiskas... Khi ra khỏi tiệm tạp hóa, tôi xách theo hai túi giấy bồi to tướng. Tôi men theo lối cầu thang bộ nở đầy hoa đậu tía nổi Hanover với ngọn đồi nơi tọa lạc tòa nhà mình sống. Tôi kẹp hai túi đồ dưới tay trong lúc đợi

thang máy. Tôi bước vào buồng thang máy hẹp bên trong nồng mùi hoa cam rồi vặn vẹo người để nhấn nút lên tầng trên cùng.

Trong khi hai cánh cửa sắt khép lại và tôi đang hồi tưởng những lời bố nói ban nãy, mắt tôi nhìn vào mặt đồng hồ đeo tay. Bảy giờ là 17 giờ. Cùng giờ này hôm qua, tôi đang thức dậy tại thánh đường Saint-Patrick trong bộ dạng gần như trần trụi.

Hai mươi tư giờ trước...

Con số hai mươi tư vang lên trong tôi đầy lạ lùng. Thoạt tiên là ngọn hải đăng 24 Ngọn Gió, rồi việc ông Sullivan mất tích kéo dài... hai mươi tư năm.

Sự trùng hợp khiến tôi thấy lạ kỳ, nhưng tôi không kịp nghĩ ngợi quá lâu về chuyện đó. Mắt tôi bỗng mờ đi. Tôi có cảm giác nhói nhói ở các đầu ngón tay và cơn buồn nôn dâng lên trong dạ dày. Tứ chi tôi run lẩy bẩy. Cơ thể tôi cứng đờ, như thể tôi đã mất quyền kiểm soát nó. Như thể nó vừa bị chập mạch. Như thể dòng điện hàng nghìn vôn đang chạy qua não tôi.

Tôi buông rơi hai túi đồ.

Rồi một cơn rừng rực bắt tôi khỏi thời gian.

Phần bản quyền tác phẩm không có type

Phần bìa trong không có type

Không căn giữa phần đầu truyện và đầu chương 1

Có vài từ đánh sai và không căn lề
giống trong sách

1993

Sullivan

*Nên biết rằng tôi có thể tin vào mọi
chuyện,*

miễn sao chúng hoàn toàn không thể

tin nổi.

Oscar WILDE

0.

*Một màn mưa như trút nước nóng
giấy chụp lên tôi.*

*Với cường độ giống như người ta
đang đóng đinh vào sọ tôi. Không khí*

tràn ngập một thứ hơi nóng xích đạo mê mụ quay cuồng quanh tôi khiến hai mí mắt tôi nhú lại. Mũi tôi bị bịt chặt, tôi ngạt thở. Tôi đang đứng, nhưng gần như miễn cưỡng, trong một trạng thái giống như bị thôi miên. Đôi chân tôi run lẩy bẩy và chẳng bao lâu nữa sẽ khụy xuống. Bỗng một tiếng thét kinh khiếp xé rách màng nhĩ tôi.

Tôi giật mình mở choàng mắt. Tôi đang ở... trong một cabin tắm dưới một luồng nước mạnh!

1.

Đứng bên cạnh tôi, một cô gái khoả thân, xà phòng và dầu gội phủ kín từ đầu đến chân, đang hét đến sái quai hàm. Nét mặt biến dạng của cô ta đông cứng lại do kinh ngạc và khiếp hãi. Tôi đặt tay lên vai cô ta, một cử chỉ hòng làm đổi phương yên lòng, nhưng trước khi tôi kịp mở miệng giải thích bất cứ điều gì, cô ta đã tống vào mũi tôi một cú đấm trời giáng. Tôi lão đảo đưa tay lên che mặt. Trong khi tôi cố lấy lại hơi, cú đấm thứ hai trúng ngay giữa ngực khiến tôi vấp ngã đập vào gờ cabin tắm ốp sành. Tôi cố túm lấy rèm cabin tắm nhưng mặt sàn

trơn trượt khiến tôi ngã đập đầu vào bồn rửa.

Hoảng loạn, người phụ nữ trẻ ra khỏi cabin, vớ đại một chiếc khăn rồi lao ra khỏi phòng tắm.

Lả đi trên sàn, tôi nghe loáng thoáng thấy cô ta đang khua động hàng xóm. Lờ lẽ vẳng đến tôi méo mó, mơ hồ, tuy thế tôi vẫn nghe thấy “hiếp dâm” ... “trong phòng tắm nhà tôi” ... “gọi cảnh sát”...

Vẫn gặp người, choáng váng, bất

động, tôi cố lau nước đang chảy ngoằn ngoèo trên hai mí mắt. Mũi rỏ máu, tôi hụt hơi như thể vừa chạy ma ra tông.

Não tôi ra lệnh cho cơ thể đứng dậy, nhưng tứ chi tôi tê liệt. Thế nhưng tôi vẫn biết mình đang gặp nguy lớn. Tôi đã rút ra bài học từ vụ thánh đường Saint-Patrick. Bằng mọi giá tôi phải tránh bị ngồi tù. Tôi gom hết sức lực, cuối cùng cũng khó nhọc đứng dậy được, nhìn quanh phòng tắm rồi lại gần một khung cửa kính. Tôi nhấc cánh cửa sập lên: nó trông ra một lối đi riêng nằm kẹt giữa hai toà nhà. Nhoài người ra, tôi nhìn thấy đằng xa một đại lộ bốn làn rộng rãi,

thẳng nhưng hơi dốc.

Những chiếc taxi màu vàng tươi, cả dãy mặt tiền bằng gạch nâu và gang, những bể chứa đặt trên nóc nhà: không còn nghi ngờ gì nữa, tôi lại đang có mặt tại New York.

Nhưng ở đâu?

Và nhất là ... vào thời điểm nào?

Trong khi những giọng nói đã trở nên

gấp gáp hơn trong căn hộ, tôi thò chân qua khung cửa sổ rồi bám lấy cầu thang thoát hiểm bằng kim loại. Tôi lao kiêu được chẳng hay chớ qua mấy bậc thang xuống tới phố, chọn đại một hướng rồi huy động các cơ bắp để chuồn đi nhanh hết mức. Ánh mắt tôi đeo dính vào hai tấm biển xanh lục và trắng đang chồng lên nhau nơi góc phố: tôi đang ở ngã tư đại lộ Amsterdam giao phố 109. Vậy là ở mạn Tây Bắc Manhattan, trong khu phố sinh viên Morningside Heights. Tôi nghe thấy tiếng còi hụ của xe cảnh sát đang tiến lại gần. Hoảng hốt, tôi rẽ trái gấp để rời đại lộ, lánh sang một đường nhánh chật hẹp hai bên là các bụi cây lúp xúp.

Kẹt giữa hai toà nhà, tôi đi men sát tường để ẩn nấu và lấy lại sức. Tôi xì mũi thì thấy máu dây ra tay áo. Bộ đồ tôi đang mặc ướt sũng. Rõ ràng tôi vẫn đang mặc nguyên bộ quần áo từ khi chia tay Jeffrey Wexler. Tôi máy móc đưa mắt nhìn xuống cổ tay. Tôi vẫn đeo chiếc đồng hồ của ông nội, chiếc Tank vô cùng sang trọng chỉ hơn 9 giờ sáng một chút.

Nhưng là ngày nào?

Tôi cố gắng tập trung suy nghĩ. Ký ức sau cùng của tôi: buồng thang máy dẫn lên căn hộ riêng, hai túi đồ ăn rơi xuống

sàn, cơn co giật dữ dội giống hệt lần đầu tiên tôi gặp phải trong căn hầm của ngọn hải đăng...

Tôi hắt hơi. Không khí êm dịu, bầu trời xanh, nắng đã ấm áp. Thế mà răng tôi vẫn va lập cập.

Mình phải thay quần áo.

Tôi ngược mắt nhìn lên: trên các cửa sổ có treo quần áo. Dĩ nhiên không phải là những thứ quần áo đúng như tôi mong ước, nhưng giờ thực sự không phải là lúc

để tôi làm cao. Tôi nhảy lên một thùng chứa rác rồi leo trên mặt tiền nhà cho đến khi với được những thứ quần áo kia. Tôi giật bừa những thứ mình quờ được rồi mặc vào: quần vải, áo phong kẻ sọc, áo khoác jean. Chẳng thứ nào vừa vặn với tôi - ống quần xoắn lại trên mắt cá chân, áo khoác jean quá chật -, nhưng ít ra thì tôi cũng được khô ráo. Tôi lấy lại đồng tiền chặn tiền lẻ trong túi rồi quăng mớ quần áo ướm vào thùng rác.

Tôi quay ra đại lộ rồi lẩn vào đám đông. Một lần nữa tôi lại thấy chóng mặt, rồi dạ dày quặn lên khiến đầu tôi đau nhói. Nếu muốn suy nghĩ được nên hôn,

tôi cần phải ăn thứ gì đó. Tôi đã nhìn thấy một tiệm *diner* ở đầu kia phố.

Nhưng trước khi bước vào nhà hàng, tôi nhét hai đồng 25 cent vào máy bán báo tự động. Tôi nhìn ngày tháng ghi trên mǎng sét báo rồi đột nhiên kinh sợ vì điều vừa phát hiện.

Đang là thứ Ba ngày 14 tháng Chín 1993...

2.

- Trứng, bánh mì và cà phê của anh đây.

Cô gái phục vụ bàn đặt tách cà phê cùng đĩa đồ ăn lên mặt bàn fooc mi ca rồi ban cho tôi nụ cười duyên trước khi trở lại đứng sau quầy. Vừa ngón ngấu bữa sáng, tôi vừa chăm chú đọc trang nhất tờ *The New York Times*:

Yitzhak Rabin và Yasser Arafat

ký kết thoả thuận hoà bình.

Tổng thống Clinton tán thưởng

“một sự đánh cược can đảm”.

Ebook Fun&Free

Bài báo được minh hoạ bằng một bức ảnh vừa bất ngờ vừa gây ấn tượng mạnh:

Bill Clinton tươi cười đứng trước Nhà Trắng, hai cánh tay dang rộng, cùng tay chúc mừng với bên phải là Thủ tướng Israel và bên trái là thủ lĩnh của Tổ chức giải phóng Palestine.

Cử chỉ mang tính biểu trưng này cùng những tuyên bố của các bên tham gia hé mở hy vọng về một nền hoà bình sắp tới giữa hai dân tộc thù nghịch. Nhưng tôi đang ở thực tại hay trong chiều không gian thứ tư thế này?

Tôi tổng kết tình hình. Lần này, mười bốn tháng đã trôi qua kể từ những ký ức

mới nhất của tôi. Một cú nhảy mới trong dòng thời gian, đột ngột và không tài nào lý giải nổi. Một dấu ngoặc đơn quá sức dài.

Mẹ kiếp, nhưng mình đang gặp phải chuyện gì thế này?

Tôi cảm thấy hai tay mình run lên. Tôi sợ. Tôi khiếp đảm như thằng nhóc tin chắc rằng có con quái vật nấp dưới gầm giường mình. Tôi biết mình đang gặp phải chuyện gì đó nghiêm trọng khiến cuộc sống đảo lộn hoàn toàn.

Tôi hít thở sâu để trấn tĩnh lại, giống như đôi khi vẫn khuyên các bệnh nhân của mình. Tôi phải đối mặt, không được để mình bị hạ gục. Nhưng tôi đang chống lại ai đây? Biết phải nhờ ai giúp đây?

Không phải chờ lâu câu trả lời đã xuất hiện: nhất định không nên nhờ bố tôi bởi ông vốn chỉ biết nói dối như cuội. Một nhân vật khác hiện lên trong tâm trí tôi: người duy nhất có lẽ cùng từng chịu đựng những gì đang xảy ra với tôi vẫn còn sống: Sullivan Costello, ông nội tôi.

Cô gái phục vụ dạo một vòng quanh

các bản để đảm bảo không tách cà phê nào cạn. Tôi tranh thủ khi cô gái đi qua để nhờ cô ta kiếm cho một tấm bản đồ thành phố rồi hứa sẽ boa một khoản hậu hĩnh.

Tôi vừa nhấp vài ngụm cà phê còn nóng vừa nghĩ đến những gì bố nói với tôi: *Ông nội con chưa chết, Sullivan hiện đang ở New York. Ông bị nhốt trong một bệnh viện tâm thần nằm trên đảo Roosevelt.*

Trên tấm bản đồ cô phục vụ bàn vừa mang tới, tôi nhìn thấy theo đất nhỏ nằm

giữa sông Đông: đảo Roosevelt là một hòn đảo như không có thực kẹt giữa Manhattan và khu Queens. Ba cây số chiều dài với khoảng hai trăm mét chiều rộng nơi tôi chưa từng đặt chân tới. Tôi còn nhớ đã từng đọc một cuốn truyện trinh thám cũ có nhắc tới sự hiện diện của một nhà thương điên trên đảo, nhưng nó hẳn đã đóng cửa từ lâu rồi. Hoặc có lẽ là không. Vì trong kỳ nội trú y khoa, tôi biết lảng máng là có vài ba trung tâm khám chữa bệnh vẫn còn hoạt động trên đảo, trong đó có một bệnh viện tâm thần tai tiếng: bệnh viện Blackwell, mà mọi người đặt cho biệt danh là *Lầu năm góc* vì hình dạng toà nhà trụ sở có năm mặt tiền. Hẳn là ông Sullivan đang bị nhốt ở

đó.

Viễn cảnh gặp lại ông nội không chỉ đem lại cho tôi một mục đích mà còn tiếp thêm chút can đảm nữa. Tôi phải tới đó ngay. Nhưng người ta có cho tôi vào bên trong không? Có, thoát tiên, nếu tôi có thể chứng minh chính mình là một trong những hậu duệ trực hệ của ông.

Bỗng nhiên, một nỗi nghi hoặc thoáng qua tâm trí tôi.

Ví của tôi!

Ban nãy khi dốc cái túi ra, đúng là tôi đã lấy lại tiền mặt, nhưng quên khuấy mất chiếc ví đựng giấy tờ tùy thân.

Hoảng hốt, tôi thanh toán hoá đơn rồi quay đầu chạy về đường nhánh. Thùng rác vẫn ở nguyên đó. Tôi tìm thấy đủ cả áo vest lẫn quần rồi lục lợi kĩ càng.

Không có gì...

Khỉ thật!

Nếu có chút logic nào đó trong tình huống hoàn toàn phi lý mà tôi đang gặp phải thì ví tôi hẳn phải ở trong bộ quần áo này. Tôi không muốn tin là nó đã bị móc mất: trong trường hợp đó thì tên kẻ cắp phải ưu tiên tiền mặt mà tôi để trong các túi chứ.

Hẳn là mình đã đánh mất...

Tôi tiến vài bước để ra tới đại lộ Amsterdam. Trí óc tôi tiếp tục hoạt động hết công suất.

*Hắn là ban này mình đã làm rơi
trong phòng tắm...*

Những bước chân dẫn tôi về phía toà nhà nơi một giờ trước tôi vừa tìm cách chuồn khỏi. Nơi này tĩnh lặng gần như hoang vắng. Không chút dấu vết của cảnh sát hay bất kỳ sự náo động nào. Tôi đi vòng quanh toà nhà, quyết tâm ép buộc vận may của bản thân. Cầu thang thoát hiểm đã được rút lên, nhưng tôi vẫn với tới bằng cách trèo lên một vạt tường thấp. Tôi leo thang thoát hiểm lên tận cửa sổ tầng bốn. Những mảnh thủy tinh

võ đã được quét gọn và giờ chỉ có một mảnh bìa các tông vuông vẫn dán bằng dính chằng chịt bịt ô cửa sổ võ kính. Tôi dễ dàng gỡ được mảnh bìa ra, nâng khung cửa lên rồi chui vào phòng tắm.

Không một tiếng động. Không ban bệ tiếp đón. Cô gái đã vội vàng quơ chổi lau vài nhét để những vệt máu và nước biến mất. Tôi rón rén bước trên nền nhà lát gạch vuông. Thoạt nhìn thì không thấy tắm hơi ví của tôi đâu. Thất vọng, tôi ngồi xồm xuống, nhìn vào gầm chiếc tủ com một lung lay, rồi gầm chiếc tủ đứng bằng gỗ trắng trên các ngăn giá chất đầy thuốc, mỹ phẩm, máy sấy tóc, túi đồ vệ

sinh cá nhân.

Và ở đó, trong đám bụi, tôi nhận ra chiếc ví da rạn của mình, hẳn nó đã rơi khỏi túi khi tôi ngã sóng soài gần bồn rửa.

Tôi thò tay với lấy chiếc ví, kiểm tra xem giấy tờ tùy thân còn bên trong không rồi lần đầu tiên kể từ bấy lâu nay, tôi buông một tiếng thở phào nhẹ nhõm. Khôn ngoan ra thì tôi nên rời khỏi căn hộ ngay, nhưng ngất ngây với chiến thắng nho nhỏ này và bắt đầu tự tin vì thấy trong nhà vẫn im ắng, tôi bèn mạo hiểm

bước ra khỏi phòng tắm.

3.

Căn hộ không một bóng người.

Đó là một căn hộ nhỏ lộn xộn, nhưng bài trí cẩn thận. Trên quầy bar của khu bếp tin hin có gói ngũ cốc đã bóc cùng chai sữa chua uống mà nữ chủ nhân căn hộ đã quên không cất vào đúng chỗ trước khi vội vã rời khỏi nhà.

Tôi nhai vài hạt lúa mì rang rồi cất gói ngũ cốc lên giá, cất chai sữa chua vào tủ lạnh. Có điều gì đó giữ chân tôi lại nơi đây: khát khao muốn hiểu tại sao tôi lại tỉnh lại trong chính căn hộ này.

Tôi lục lọi trong phòng khách. Hai giá nhỏ chất đầy sách. Xếp thành nhiều chồng gần đầu video là hàng chục đĩa VHS: các tập phim *Seinfeld* và *Twin Peaks*, những chồng phim thể hiện quan điểm nghệ thuật của đạo diễn: *Paris, Texas* của Wim Wenders, *Tình dục*, *những lời dối trá* và video của Steven

Soderbergh, *Mean Streets* của Martin Scorsese, *Một ngày đặc biệt* của Ettore Scola, *Thang máy lên đoàn đầu đài* của Louis Malle, cũng có cả *Căn tiệm nhỏ kinh hoàng* và phần lớn các phim có Meryl Streep thủ vai: *Lựa chọn của Sophie*, *Người tình của viên trung úy Pháp*, *Out of Africa*...

Trên tường là tranh chép các tác phẩm trừu tượng của Andy Warhol, Keith Haring và Jean-Michel Basquiat.

Trên chiếc bàn thấp có một bao thuốc bạc hà và chiếc bật lửa “I LOVE NY”.

Tôi ngồi xuống tràng kỷ khiến lò xo kêu kễ kễ rồi châm một điếu thuốc. Vừa nhả bùm khói đầu tiên, tôi vừa hồi tưởng lại gương mặt cô gái ban nãy đã gào thét dưới vòi sen. Nỗi kinh hoàng được trên gương mặt đó khiến tôi không còn nghi ngờ gì nữa: cô ta vì sợ quá đổi bất ngờ. Rõ ràng là chúng tôi không quen biết nhau. Tôi hẳn đã bất thần xuất hiện trong phòng tắm nhà cô ta như một dạng bác sĩ Who đòi bại.

Tiếng meo meo khiến tôi ngoái lại nhìn. Một chú mèo vằn với đôi mắt tròn xoe và bộ lông màu hung sẫm vừa nhảy lên tay ghế. Tôi nheo mắt nhìn kỹ tám mề

đây khắc tên đeo quanh cổ chú mèo.
“Remington”.

- Chào chú mày.

Ngay khi tôi thử vượt ve, chú ta liền nhảy phốc sang bên cạnh rồi biến mất cũng nhanh như lúc xuất hiện.

Tôi đứng dậy để khám phá căn phòng cuối cùng của căn hộ. Một căn phòng sàn gỗ mộc, chông chất những thứ đồ chấp vá: một chiếc giường sắt rèn cũ kỹ, một bàn viết hiện đại màu đen sơn bóng, một

chùm đèn pha lê có từ thế kỷ trước. Trên mặt bàn đầu giường là đồng tạp chí *Playbill* về những vở nhạc kịch mới ra mắt (chiếc mặt nạ và bông hồng của vở *Bóng ma nhà hát*, đôi mắt mèo của *Cats*, đội ngũ chinh tề của *Chorus Line...*), nhiều cuốn tiểu thuyết với các trang quần góc (*Một lời cầu nguyện cho Owen, Beloved, Rafael, những ngày cuối cùng*).

Trên tường có dán bằng băng dính những bức ảnh chụp cô gái tôi không quen biết trong nhiều kiểu trang phục khác nhau từ váy dạ hội đến những bộ đồ lót hết sức kiêu vãi. Bao nhiêu tấm ảnh

màu hoặc đen trắng là chừng ấy kiểu tóc khác nhau: buông xoắn, búi xoắn, đuôi ngựa, bob xoắn, xù dài thả trên vai trần. Có vẻ như tuy không phải là người mẫu chuyên nghiệp nhưng cô gái đã tự tạo cho mình một tập hồ sơ dự tuyển dạng ảnh để gửi tới các hãng.

Đỉnh phía trên bàn làm việc là một bản photo thời khoá biểu với phần tiêu đề của Julliard School, ngôi trường nghệ thuật biểu diễn nổi tiếng. Bên cạnh đó có một phiếu ghi danh mang tên Elizabeth Ames. Cô gái hai mươi tuổi và đang học năm nhất khoa kịch nghệ.

Tôi mở các ngăn kéo để xem lướt qua tất cả những tài liệu mình nhìn thấy không chút ngại ngùng: bản nháp những lá thư tình gửi đến gã nào đó tên David, những tấm ảnh polaroid chụp Elizabeth khoả thân hoàn toàn – những bức ảnh chụp theo phong cách tự sướng, có lẽ là để gửi cho gã David kia, nhưng rốt cuộc cô gái đã quyết định không gửi -, một thời gian biểu khác liên quan đến công việc phục vụ bàn tại Frantic, một quán bar thuộc khu East Side. Tôi cũng nhìn thấy những bản sao kê tài khoản ngân hàng được dính trên tấm bảng gỗ bần, chúng cho thấy chủ tài khoản đang rơi vào tình cảnh giật gấu vá vai, cùng nhiều lá thư đòi tiền thuê nhà còn thiếu được chủ căn

hộ gửi tới.

Tôi nấn ná thêm vài phút trong phòng ngủ, mắt dán vào những mặt tường dán ảnh. Ánh mắt tôi dừng lại ở một bức ảnh: bức ảnh chụp Elizabeth một ngày tuyết rơi, ngồi ghé lên thành băng ghế gỗ bên cạnh cột đèn đường trong Công viên Trung tâm. Cô đội mũ len, mặc chiếc áo măng tô quá rộng so với khổ người và mang đôi boot da lộn. Đó là bức ảnh kém sexy nhất, nhưng cũng là bức ảnh duy nhất người trong ảnh mỉm cười.

Trước khi rời khỏi căn hộ, tôi gỡ bức

ảnh này ra rồi cất vào túi.

4.

Hai giờ sau

- Tôi để anh ở lại với ông ấy nhé, gã y tá bảo. Thoạt tiên, chẳng có lý do gì để ông ấy tỏ ra hung hăng, nhưng thôi, anh là bác sĩ: anh biết rõ hơn tôi là không có quy luật nào với dạng bệnh lý này mà...

Tôi đang ở tầng tám của bệnh viện Blackwell – *Lầu năm góc* trứ danh -, trước cửa phòng bệnh của ông nội. Sau khi rời căn hộ của Elizabeth Ames, tôi ngồi taxi tới tận ngã tư đại lộ 2 giao cắt đại lộ 60. Tại đó, với giá vé tàu điện ngầm một chiều, buồng cáp treo đưa tôi lên trên sông Đông rồi thả tôi xuống Tramway Plaza nằm giữa đảo Roosevelt. Tôi đi bộ tiếp tới toà nhà *Lầu năm góc* nằm ở cực Nam của đảo. Bệnh viện này vẫn luôn mang tiếng xấu. Được xây dựng từ giữa thế kỷ 19, thoát đầu bệnh viện đón tiếp những bệnh nhân mắc đậu mùa mà thành phố muốn cách ly. Tiếp đó, nó được chuyển thành nhà thương điên và tập trung tất cả những

nhược điểm của dạng cơ sở y tế này: quá tải, đối xử tàn tệ với bệnh nhân, những thí nghiệm tâm thần học gần như không hợp pháp. Ngay từ những năm 1960, sách báo đã tố cáo những hành vi này và nhiều thành phần nhân sự của bệnh viện đã bị đưa ra toà. Theo thời gian, mọi chuyện đã được cải thiện nhưng nơi này chưa bao giờ thực sự gỡ bỏ được hình ảnh thảm hại kia. Từ khi tôi bắt đầu học Y, không có năm nào người ta không thông báo bệnh viện sắp đóng cửa, nhưng cần phải công nhận một điều hiển nhiên: *Lầu năm góc* vẫn luôn tồn tại, và tôi hy vọng sẽ tìm thấy lối thoát cho mình chính giữa chốn này.

- Tôi phải cảnh báo anh, gã y tá nhắc. Nút gọi cấp cứu của phòng này không hoạt động.

Khó khăn lắm tôi mới nhìn được vào mắt gã. Giống như Nhị Diện, một nhân vật truyện tranh, gương mặt gã bị cháy sém phân nửa.

- Vậy nên nếu xảy ra bất cứ vấn đề gì, anh đừng ngần ngại hét to, gã nói tiếp. Vì chúng tôi đang thiếu người trầm trọng nên không chắc chúng tôi đã nghe thấy anh đâu, nhưng đó là cách công hiệu nhất để dọa nạt lão già lẩm cẩm này.

- Anh đang nói đến ông nội tôi đấy!

- Nếu ta không thể đùa được nữa thì xin kiêu, gã nhún vai lăm bằm.

Nhị Diện mở cửa phòng, mời tôi vào trong rồi không quên gài chốt bên ngoài. Đó là một căn phòng nhỏ xíu, thứ xà lim khắc khổ với đồ đạc vồn vện có chiếc giường sắt cũ kĩ, ghế nhựa lưng lay và bàn được gắn thẳng xuống nền nhà. Một người đàn ông đang nằm dài trên đệm, nửa thân trên được dựng lên, tựa vào

gôi. Một cụ già bí hiểm với bộ râu bạc và mái tóc trắng cứng như rễ tre buông xuống tận vai. Bất động, cặp mắt lơ đãng, trông ông như đang ở đâu đó, như một pho tượng, mê mải với cơn mộng mị xa xăm. Ông cụ Gandalf dưới tác dụng của thuốc tâm thần.

- Chào ông Sullivan, tôi nói đoạn tiền về phía ông, hơi có chút rụt rè. Cháu là Arthur Costello. Ông cháu mình chưa từng gặp nhau nhưng cháu chính là con bố Frank đây. Vậy nên ông là ông nội cháu.

Vào đề không đến nội tệ...

Ông Sullivan vẫn ngồi im phăng phắc như tượng đá, hình như còn không nhận ra sự hiện diện của tôi.

- Mới đây thôi, cháu còn chưa biết là ông vẫn còn sống, tôi giải thích trong lúc ngồi xuống gần giường. Cháu không biết ông vẫn còn sống và đang chữa trị tại bệnh viện này. Nếu biết chuyện thì cháu đã tới thăm ông sớm hơn.

Tôi nhầm tính tuổi của ông nội bằng

cách chấp nối những thông tin do bố tôi cung cấp. Nếu tôi không nhầm thì ông Sullivan vừa qua tuổi bảy mươi. Đằng sau những dấu vết thời gian và bộ râu che lấp một phần khuôn mặt, ta có thể đoán ra những đường nét cân đối, một vầng trán cao, mũi to nhưng hài hoà, cái cằm quyết đoán. Tôi dễ dàng hình dung ra ông ba chục năm về trước, như tôi đã nhìn thấy trên những bức ảnh gia đình: hình mẫu chủ doanh nghiệp năng động mặc những bộ đồ may đo, áo sơ mi cổ hở bột có khuy măng sét và đội mũ Fedora. Tôi vẫn nhớ như in một bức ảnh chụp ông: miệng phì phèo điếu xì gà, chân gác lên bàn làm việc trong văn phòng hăng đặt tại đại lộ Madison. Một thời kì khác,

một con người khác...

Tôi dịch ghế lại gần giường rồi cố gắng thu hút ánh mắt ông.

- Hôm nay cháu có mặt tại đây chính là để nhờ ông giúp đỡ.

Ông không chớp mắt.

- Cháu được thừa kế ngọn hải đăng của ông, *24 Winds Lighthouse*, và...

Tôi bỏ lửng câu nói để chờ đợi, để hy vọng thấy một phản ứng nhưng tuyệt nhiên không có gì hết.

Tôi thở dài. Không còn nghi ngờ gì nữa, tôi đã sai lầm khi tới đây. Thoạt tiên là bởi hai chúng tôi hoàn toàn xa lạ với nhau. Và nhất là bởi ông nội vẫn một mực câm lặng và không dấu hiệu nào cho thấy một ngày nào đó ông sẽ lên tiếng.

Tôi đứng dậy rồi tiến về phía cửa sổ, nhìn qua hàng chấn song những đám mây mềm xốp như bông đang trôi về phía Astoria. Mặc dù đang là mùa thu nhưng

căn phòng vẫn lạnh căm. Tôi nghe rất rõ tiếng nước chảy trong lò sưởi gang đúc, nhưng lò chẳng toả ra chút hơi ấm nào hết.

Tôi quay lại ngồi xuống ghế rồi thực hiện một nỗ lực sau cuối.

- Bố Frank đã kể cho cháu nghe là bốn năm sau khi mất tích, ông đã liên lạc với bố để yêu cầu bố xây bít cánh cửa kim loại dưới căn hầm.

Ông lão vẫn bất động, hai tay đan vào

nhau để trên bụng giống như một tác phẩm điêu khắc người quá cố. Tôi nói tiếp:

- Cháu đã xuống hầm. Cháu phá bức tường gạch và...

Nhanh như một con báo, ông Sullivan giơ tay thộp lấy họng tôi.

Tôi để mình bị đánh úp như một gã tay mơ. Tôi đã mất cảnh giác khi thấy trạng thái uể oải của ông và giờ thì nắm tay thép của ông đang khép lại trên thanh

quản tôi. Hơi thở bị chặn đứng, tôi nhìn ông không rời mắt. Lời nhắc về cánh cửa đã gây ra phản ứng giống như một cú sốc điện. Lời tiết lộ khiến mắt ông tìm lại được ánh chớp bạc đáng sợ.

- Tại sao cậu lại làm như thế hử tên nhóc ngu ngốc kia? Ông thì thâm vào tai tôi.

Tôi tìm cách thoát ra nhưng ông càng túm chặt hơn. Ông lấy đầu ra sức mạnh như rồng ấy? Tôi cảm thấy các ngón tay ông đang bấm sâu, ép chặt lấy thực quản tôi. Ông lão khùng điên này sắp làm tôi

ngạt thở!

- Cậu đã mở cánh cửa kim loại ra hả?
Cậu đã bước vào căn phòng đó hả?

Tôi gật đầu xác nhận. Câu trả lời của tôi khiến ông tuyệt vọng. Ông thình lình buông tay và tôi bật ho rũ rượi.

- Ông điên quá đấy! tôi vừa hét lên vừa đứng dậy

- Có lẽ thế, ông đồng tình, nhưng còn

cậu, cậu đang gặp rắc rối lớn rồi chàng trai ạ.

Một khoảng lặng dài. Hai chúng tôi ngò vức nhìn nhau suốt hơn một phút. Ông Sullivan đã đổi thái độ. Vẻ nghiêm trang và tập trung, trông ông như vừa thức dậy sau cơn ác mộng tồi tệ. Như một lữ khách trở về sau hành trình rất dài. Ánh mắt sắc lẹm và dữ dằn, ông nhìn tôi chăm chú từ đầu đến chân.

- Cậu vừa nói cậu tên gì hả?

- Arthur. Arthur Sullivan Costello.

Nghe đến tên đệm của tôi, một nụ cười thoáng qua khiến gương mặt ông bừng sáng và làm hiện lên trên đó hai lúm đồng tiền.

- Và tại sao cậu dám lấy cặp đồng hồ đeo tay của ta hả Arthur Sullivan Costello? ông hỏi đoạn chỉ vào chiếc Tank đang đeo trên cổ tay tôi.

- Ông muốn cháu trả lại cho ông không?

Ông đặt tay lên vai tôi.

- Không đâu anh bạn trẻ. Tin ta đi, cậu sẽ cần đến nó hơn là ta.

Ông đứng dậy, bẻ cho các khớp kêu răng rắc như thể ông cảm thấy chật chội trong thân xác mình.

- Vậy là cậu đã mở cánh cửa ra và lúc này, cậu đang tự hỏi mình gặp phải chuyện gì...

- Vâng, cháu có nhiều điều muốn hỏi ông. Ông phải...

Ông giơ tay lên ngắt lời tôi.

- Chúng ta đang ở năm nào rồi?

- Ông đùa cháu đấy ạ?

- Phải rồi, ta lừa cậu đấy. Hôm nay là 14 tháng Chín năm 1993.

Tôi thấy ông ngẫm nghĩ trước khi hỏi thêm:

- Cậu làm nghề gì vậy?

- Cháu là bác sĩ, sao ông hỏi vậy?

- Chẳng sao cả. Cậu làm việc trong bệnh viện hả?

Trong khi tôi gật đầu xác nhận, trí não

ông có vẻ bắt đầu hoạt động với vẻ lạ kỳ và mắt ông bùng lên một tia sáng mới rất khó diễn giải.

- Cậu có thuốc lá ở đây không?

- Cháu không nghĩ ta có thể hút thuốc ở đây, tôi nói rồi chỉ vào thiết bị báo cháy.

- Cậu còn chưa hiểu hả? Trong phòng giam này chẳng có cái gì hoạt động hết.

Tôi thở dài, lục tìm trong túi rồi chìa ra cho ông chiếc bật lửa cùng bao thuốc bạc hà ban nãy vừa lấy ở nhà Elizabeth Ames.

- Cái quái gì thế này? ông nhăn mặt. Cậu coi ta là một mụ đàn bà hay sao thế? Cậu không có thuốc Lucky Strike hả?

Không đợi tôi trả lời, ông tuôn ra một tràng rửa xả nhưng rốt cuộc cũng châm điếu thuốc rồi rít một hơi dài.

- Cậu mở cánh cửa ra khi nào vậy?

ông hỏi, nét mặt bỗng nhiên trở lại nghiêm nghị.

- Hồi tháng Sáu năm 1991.

- Vậy ra đây là chuyến du hành thứ hai của cậu... Cậu thức dậy gần lần nhất là khi nào?

- Chín giờ sáng nay. Chính xác ra thì ông gọi cái gì là *du hành* vậy?

- Cậu sẽ nhận được câu trả lời cho tất

cả những câu hỏi mình đặt ra, anh bạn nhỏ. Nhưng trước hết cậu cần giúp ta một việc.

- Việc gì ạ?

- Giúp ta thoát khỏi cái ổ chuột này. Ngay hôm nay.

Tôi lắc đầu.

- Ông đùa sao? Không thể làm vậy và cũng không nên làm vậy, ông Sullivan ạ,

tôi nói bằng giọng trần an kiều bác sĩ như trước kia đã quen miệng nói rất nhiều lần. Trong tình trạng của ông hiện giờ, sẽ là không hợp lẽ nếu...

Ông bật cười giễu cợt rồi chĩa ngón trỏ vào ngực tôi:

- Nhưng cậu có làm điều ấy cho ta đâu, cậu nhóc. Cậu sẽ làm điều ấy cho bản thân mình. Vậy nên hãy nghe cho rõ đây, vì chúng ta không có nhiều thời gian đâu.

Ông ghé sát tai tôi rồi tuôn ra một loạt chỉ dẫn. Mỗi lần tôi toan mở miệng, ông đều cao giọng để khiến tôi từ bỏ ý định. Ông vừa nói xong thì chuông báo cháy vang lên.

Vài giây sau, Nhị Diện đã lao vào phòng.

Gã điên tiết khi nhìn thấy mẫu thuốc và bao thuốc để trên bàn.

- Đủ rồi đấy, anh bạn, mời anh rời khỏi đây ngay cho!

5.

Tôi lên cáp treo quay về Manhattan.

Trí óc sôi sục, những ý nghĩ của tôi rối hơn canh hẹ. Tôi vẫn còn đang sững sốt khi thấy ông Sullivan lên kế hoạch nhanh như chớp, nhưng tôi không cảm thấy mình có thể giúp ông đào thoát. Ít ra là nếu chỉ có một mình. Tôi muốn rút tiền từ máy tự động nhưng lần này thẻ của tôi

bị từ chối. Hẳn là vì hai năm qua tôi đã không sử dụng nhiều. Tôi đếm số tiền mặt ít ỏi còn lại trong túi, bảy mươi lăm đô. Đủ để tôi mua một vé tàu về Boston, ngoài ra không thể tiêu thêm món nào đáng kể. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay: sắp hết buổi sáng rồi.

Tôi chạy tới ga Penn để mua một vé chiều đi. Tôi liếc qua bảng giờ tàu: cứ hai tiếng lại có tàu tốc hành và chuyến tiếp theo xuất phát lúc 13g03. Tôi chạy vào sân ga và kịp nhảy lên một toa tàu.

Trong suốt hành trình, nhiều câu hỏi khiến tâm trí tôi xáo trộn. Câu hỏi đầu tiên nhưc nhói: làm thế nào để chặn đứng lời nguyền này và lấy lại cuộc sống trước kia? Tôi chỉ có một giải pháp duy nhất: ông Sullivan. Trong trường hợp này, câu hỏi thứ hai thực sự liên quan đến lương tri: tôi có quyền giúp một bệnh nhân trốn khỏi trại thương điên không? Một người mà tôi không lường hết được bệnh tình thực tế. Một người mà tôi đã chứng kiến có thể bất thần lên cơn hung bạo. Một người ngoài tầm kiểm soát, có thể tấn công những người vô tội, thậm chí còn tệ hơn thế...

Câu trả lời quá rõ ràng: không.

Câu hỏi thứ ba: tôi có lựa chọn khác không?

Lần này cũng vậy, câu trả lời quá rõ ràng...

6.

Ga Nam Boston

16g40

Đến ga, vừa xuống khỏi tàu, tôi đã chạy thật nhanh về phía khu phố tài chính. Tôi còn quá ít thời gian: không một ngân hàng nào thuộc khu trung tâm thành phố mở cửa sau 17 giờ.

Ngân hàng của tôi nằm ở tầng trệt trong toà nhà hiện đại ngay cạnh Faneuil Hall. Tới lối vào, tôi vấp phải cánh cửa kính mà nhân viên bảo vệ vừa cài chốt. Tôi gõ ba lần lên vách kính; anh ta quay

lại và ném cho tôi ánh mắt khó chịu. Tôi dùng đầu ngón tay gõ lên mặt đồng hồ đeo tay để chỉ cho anh ta thấy giờ: 16g59. Anh ta lắc đầu rồi hát cảm vẻ chế giễu chỉ lên đồng hồ treo tường kỹ thuật số lúc này đang hiển thị 17g01.

Tôi thở dài rồi giáng một cú đấm cầu kính vào cánh cửa. Bị chọc giận, nhân viên bảo vệ đã toan rời chỗ, nhưng lại cản trọng và muốn cấp báo lên một người hữu trách. May sao, người xuất hiện trước mặt tôi lại là Peter Lange, ông vốn phụ trách tài khoản và tiền tiết kiệm của tất cả các thành viên trong gia đình tôi. Ông nhận ra tôi nên đích thân ra mở

cửa cho tôi:

- Arthur, lâu quá không gặp cậu!

- Tôi đi du lịch châu Âu, tôi nói dối. Tôi biết mình tới hơi muộn, nhưng tôi rất cần ông giúp.

- Vậy thì cậu vào đi.

Tôi cảm ơn ông ta nhưng không giây phút nào cho phép mình ảo tưởng: nếu ông ta tỏ ra ngọt ngào và khoan hoà như

vậy thì chính bởi ông là chủ nhà băng của bố tôi. Tôi theo Lange vào văn phòng riêng, giải thích với ông ta rằng thẻ thanh toán của mình không còn hoạt động nữa rồi hỏi han về tình hình tài chính cá nhân. Ông ta gõ trên máy tính lệnh in một bảng kê những giao dịch mới nhất. Trong vòng hai năm tôi “văng mặt”, các hoạt động tài chính vẫn tiếp tục. Thật không may là tất tật đều theo cùng một chiều. Tiền thuê nhà, tiền bảo hiểm và tiền trả khoản vay từ thời sinh viên được trích ra đều như vắt chanh. Vì bệnh viện đã ngừng rút khoản lương còm cõi của tôi vào tài khoản nên ngân hàng đã trích thẳng từ tài khoản tiết kiệm để chi trả những khoản tiêu dùng, một khoản dành dụm mà mẹ

tôi để lại cho tôi trước khi từ trần, năm mươi ngàn đô đó giờ chỉ còn chín ngàn.

- Tôi muốn rút toàn bộ số tiền này.

- Được thôi, Lange nhắm mắt, nhưng ngày mai cậu hãy quay lại đây và phải để lại trong tài khoản ít nhất là một nghìn đô.

Tôi cố nài, bịa rằng tôi phải rời Boston ngay tối nay và nhất định cần khoản tiền mẹ tôi để lại. Tôi không hy vọng khiến ông ta động lòng, nhưng thực

tế là ông ta lắng nghe tôi và cố gắng thu xếp mọi việc. Nửa giờ sau, ông ta tiễn tôi về với tám ngàn đô tiền mặt. Vào lúc chia tay, gã ngốc đó thậm chí còn bồi cho tôi một câu “xin thành thật chia buồn” như thể mẹ tôi vừa mất tuần trước.

Tôi chường ra vẻ mặt râu rĩ rồi chuồn nhanh, vẫy một chiếc taxi để tới Nam Dorchester.

Tại bệnh viện đa khoa Massachusetts, các bác sĩ nội trú khoa cấp cứu phải tham gia mỗi tháng ba lần vào một tua khám bệnh có phần đặc biệt: một chiếc xe tải mang theo thiết bị y tế tìm tới những khu phố nghèo nhất Boston để cho phép toàn bộ dân chúng được tiếp cận với hình thức chăm sóc sức khỏe miễn phí. Về mặt lý thuyết, đó là một ý tưởng tốt đẹp. Còn trên thực tế, đó thường xuyên là cơn ác mộng. Trong suốt vài tháng trời khi tôi tham gia vào chuyến phiêu lưu, chiếc xe tải của chúng tôi thường xuyên trở thành mục tiêu cho các băng nhóm xã hội đen ném đá vì cho rằng sự hiện diện của chúng tôi cản trở việc làm ăn của chúng. Chúng tôi lần

lượt bị hành hung, tấn công, trấn lột, đến nỗi các nhân viên y tế đi cùng xe cứu thương phải cấp báo lên nghiệp đoàn để được thực thi quyền rút khỏi nơi làm việc trong trường hợp gặp nguy hiểm. Tuy nhiên, toà thị chính vẫn thiết tha với dự án này và duy trì nó dựa vào lực lượng tình nguyện. Vậy nên tôi đã nhiều lần tự mình lái chiếc xe tải ấy, lấy từ một khu thuộc ngoại vi thành phố giống với kho giữ đồ vô chủ hơn là một ga ra.

Tôi đang nhớ lại thời kỳ đó, thật xa mà cũng thật gần, trong lúc bước vào bên trong Fitzpatrick's Auto Repair, một trong những xưởng sửa chữa lớn nhất

thành phố chuyên bảo dưỡng máy xe tang, xe buýt trường học và xe cứu thương.

Căn xưởng rộng lớn sục mùi dầu mỡ, dầu diesel và lốp cao su. Ngay khi tôi đặt chân vào xưởng, một con chó bull-terrier lông trắng hung hăng đã lao tới chào đón tôi bằng tràng sủa inh ỏi.

Lũ chó luôn khiến tôi sợ. Con chó này còn làm tôi kinh khiếp và con vật cảm nhận được điều đó. Tôi cố gắng lờ nó đi rồi tiến về phía trước người phụ trách xưởng.

- Chào Dany.

- Chào nhóc, lâu quá rồi nhỉ. Ít nhất cậu cũng không sợ Zoria của tôi đấy chứ, cậu biết đấy, nó chỉ là một cô nàng dễ thương thôi mà.

Một đồng mớ cao mét chín bó chặt trong chiếc sơ mi kẻ ca rô và chiếc quần yếm cáu bẩn. Dany Fitzpatrick còn đáng sợ hơn con chó của anh ta. Sau lưng, mọi người lên gọi Dany là Jabba le Hutt nhưng chẳng ai đủ can đảm để nhắc tới

biệt danh đó trước mặt anh ta.

- Conrad cử tôi đến lấy một chiếc xe cứu thương để sử dụng tối nay, tôi nói với Dany như thể vừa gặp anh ta hôm trước.

- Cậu nói gì vậy? Tôi chẳng nhận được đơn đặt hàng nào cả.

- Conrad sẽ fax đơn đặt hàng cho anh, tôi đáp luôn. Anh biết vụ này rồi mà: tua khám bệnh mới phát sinh ngoài dự kiến. Đêm nay sẽ là các trung tâm bảo trợ xã

hội tại Mattapan và Roxbury. Anh ấy e là chúng tôi sẽ có vài ba bệnh nhân cần vận chuyển, nhưng chúng tôi vẫn muốn thứ gì đó nhẹ nhàng thôi. Một chiếc xe nhỏ kiểu bệnh viện lưu động, xưởng anh có thứ gì đó như vậy không?

- Đúng là tôi có một chiếc Ford Serie E, anh ta nói đoạn hát cảm chỉ một chiếc xe cứu thương, nhưng...

Tôi tiến về phía chiếc xe tải nhỏ đã được cải dụng thành xe cấp cứu.

- Thứ này hoàn hảo đấy. Anh đừng
băn khoăn vụ fax. Lúc nào nhận được tờ
fax đó anh tiếp ký thay tôi nhé. Anh đã
làm vậy nhiều lần rồi còn gì.

Lúc bảy giờ Dany mới dùng khối mỡ
của mình ngăn tôi tới gần chiếc xe.

- Khoan đã, anh chàng bộp chớp. Tôi
sẽ rất ngạc nhiên nếu nhận được bức fax
của Conrad đấy.

- Sao lại thế?

- Bởi vì cậu ta đã không còn làm ở bệnh viện từ sáu tháng nay rồi.

Tôi tỏ ra phần nộ rồi thử chơi kiêu được ăn cả ngã về không:

- Nghe này, Dany, anh nghĩ tôi thích thú lắm sao khi bị người ta giao cho tua khám bệnh này? Hai năm vừa rồi tôi đã được miễn rồi đấy. Tôi đảm bảo với anh là anh sẽ nhận được một bức fax của bệnh viện. Nếu không thì anh muốn tôi làm cái cóc khô gì với chiếc xe cứu thương này chứ? Hẳn anh sẽ nhất trí với tôi thôi, đây đâu phải chiếc xe lý tưởng

đề đi của gái.

Dany Fitzpatrick gãi đầu. Tôi phải chốt nhanh, không để anh ta kịp suy nghĩ. Ai mà biết rồi ra hậu quả sẽ thế nào. Một thông tin tôi vừa đọc được trên báo bỗng lướt qua tâm trí:

- Thứ Bảy này có trận Red Sox gặp Yankee. Anh tới nhà tôi xem nhé. Tôi biết anh đang để ý Veronika mà. Cô nàng tóc hung của khoa ngoại ấy sẽ có mặt cùng đám bạn gái, Olivia và Patricia. Máy cô nàng đó, mỗi khi uống vào thì dữ dần phải biết, anh hiểu ý tôi muốn nói gì

rồi đây.

Trong thâm tâm, tôi ngay lập tức xin lỗi Veronika, vừa tự nhủ rằng mình không thích thú gì khi làm vậy, mà chỉ nhằm một mục đích tốt đẹp...

- Nhất trí vụ thứ Bảy, Dany tỏ ý đồng tình rồi đưa tôi chìa khoá xe. Giờ cậu ở đâu?

Năm phút sau, tôi lái chiếc xe cứu thương rời khỏi ga với nụ cười trên môi.

Tôi lái xe xuyên qua Dorchester với ý định sẽ lên đường quay về New York. Đó là một khu phố rộng rãi và kỳ dị, suốt vài cây số chỉ bày ra những toà nhà thấp tè xây bằng sành đỏ, mấy bãi đất hoang cùng những rào chắn kín mít hình graffiti. Đó cũng là Boston mà tôi yêu: Boston của hỗn tạp chủng tộc, của những sân bóng rổ rào lưới sắt và những cửa hiệu nhỏ vẫn giữ nguyên vẻ cổ kính.

Tôi dừng lại trước đèn đỏ, bật radio trên xe, gặp đúng một ca khúc của nhóm R.E.M mà mình chưa nghe nhắc đến bao giờ nhưng ngay lập tức đã huýt sáo theo đoạn điệp khúc. Dù cho còn chưa bắt

đầu nhưng kế hoạch của tôi cũng đang dần thành hình. Trên sóng phát thanh, một ca khúc mới bắt đầu trong khi đèn tín hiệu vẫn chưa chuyển màu. Tôi vừa nóng lòng chờ đợi vừa nhìn quanh. Bên trái tôi là một tấm biển chỉ dẫn đã được “trang trí”: ba chữ Z lớn vẽ bằng sơn đỏ cố gắng che hướng đi – nghĩa trang Forest Hills – như để yểm trừ tà ma. Tôi nhận ra nơi này: mẹ tôi được an táng tại đây cùng bà nội tôi.

Đèn chuyển sang xanh nhưng tôi vẫn không nhúc nhích bất chấp tiếng còi của xe đi sau. *Xin thành thật chia buồn.* Sự thật hiển nhiên vừa dội thẳng vào tim tôi:

câu nói ban nãy của người đại diện ngân hàng kia không hề liên quan đến việc mẹ tôi qua đời.

Mà liên quan đến việc bố tôi qua đời.

8.

Nghĩa trang trải rộng trên hơn trăm héc ta và giống như một công viên kiểu Anh hơn là chỗ yên nghỉ dành cho người quá cố. Sau khi đỗ xe vào bãi, tôi men

theo một trong những lối mòn quanh co trong khung cảnh có nhiều thung nhỏ, điểm xuyết nhiều đài phun nước bằng cẩm thạch, vài nhà thờ nhỏ cùng những bức tượng đẹp đẽ và thanh thoát.

Kể từ ngày an táng mẹ, một ngày mùa hè năm 1984 trời xám xịt vì mưa gió, tôi không còn đặt chân đến đây nữa, và nơi này đã đổi khác nhiều. Nhưng chẳng bao lâu sau, khi sang tới sườn bên kia của ngọn đồi nhỏ, tôi nhận ra mặt hồ có mỏm đá nhô lên khiến nơi này phảng phất không khí của một bức tranh trường phái gothic.

Tôi đi theo con đường rừng hai bên xây hai bức tường thấp bằng đá xếp. Bây giờ là 18 giờ. Mặt trời đang lặn phủ lên cảnh vật thứ ánh sáng tuyệt mỹ. Giữa đám cây cối sum suê, vài khách viếng đến đây với mục đích ban đầu là tĩnh tâm đã kéo dài chuyến đi để tận hưởng tiết trời đẹp và cơn gió thoảng đang khiến những lùm cây và khóm hoa lay động.

Dưới bóng cây cổ thụ, tôi băng qua lối đi rải sỏi nằm giữa những ngôi mộ lộ thiên và hầm mộ. Đến lượt mình, tôi cũng để cho nỗi ưu tư xâm chiếm cho đến khi nhìn thấy tấm bia trên mộ bố.

FRANK COSTELLO

SINH NGÀY 2 THÁNG GIÊNG
1942

MẤT NGÀY 6 THÁNG CHÍN 1993

Ta từng là thứ người đang là,

Người sẽ là thứ ta đang là.

Bố tôi vừa qua đời tuần trước, vậy là lễ an táng của ông vừa mới diễn ra: chừng ba bốn ngày trước

Tôi thấy đau đớn. Không phải vì ông, không, mà đúng hơn là vì tất cả những khoảng khắc chúng tôi đã không chia sẻ cùng nhau. Tuy thế tôi vẫn cố tìm kiếm một kỷ niệm hạnh phúc nhưng không tìm ra, điều này khiến tôi càng buồn hơn. Nói cho cùng, tôi đã hy vọng có được tình yêu của ông. Tôi nhớ lại lúc ông tìm tới nhà tôi vào sáng ngày thứ Bảy khó quên kia và diễn màn quyến rũ: lời hứa về một buổi đi câu cá song, một buổi chiều thân

tình giữa bố và con trai... Để dụ tôi vào cái bẫy ông giăng sẵn và kéo tôi đến tận ngọn hải đăng, ông đã dùng chiêu bài tình cảm. Còn tôi cũng khá ngu ngốc nên đã chui đầu vào rọ.

Lần cuối cùng chúng tôi nói chuyện với nhau cách đây đã một năm, một cuộc trò chuyện qua điện thoại. Những lời sau cùng ông dành cho tôi là: “Con làm bố phát bực rồi đây, Arthur!”

Con làm bố phát bực rồi đây, Arthur!

Một lời tóm tắt chuẩn xác về mối quan hệ giữa chúng tôi.

Trong khi lau khô dòng nước mắt trên má, tôi không khỏi tự hỏi liệu một ngày nào đó mình có con không. Căn cứ vào hoàn cảnh bấp bênh của tôi hiện giờ thì điều này có vẻ chẳng lấy gì làm chắc chắn, nhưng dẫu sau tôi vẫn thử hình dung ra mình đang chơi bóng chày cùng một cậu nhóc hoặc tới trường đón cậu tan học. Ở cả chi tiết này nữa, không một hình ảnh nào hiện ra rõ rệt trong tâm trí tôi. Không có gì đáng ngạc nhiên: dẫu tôi đang toàn những ý nghĩ đen tối. Và dĩ nhiên không đủ tình yêu để trao tặng.

Tôi tiến lại gần phiến đá cẩm thạch, miễn cưỡng mỉm cười khi đọc thấy dòng văn bia.

Không đâu, Frank, hy vọng lớn nhất của con là không bao giờ giống như bố. Hãy liếc qua cái đám rối tinh mà bố đẩy con vào mà xem...

Tôi như nghe thấy tiếng cười của ông vang trong gió, rồi giọng ông cất lên đầy tự mãn: “Bố đã bảo con rồi mà, Arthur. Đừng nên tin tưởng một ai, kể cả bố của con...”

Điều tệ nhất, đó là ông không hề nhầm. Con người đều cáng đó đã cảnh báo tôi nhưng tôi cứ ngỡ mình ranh ma hơn nên đã mở cánh cửa khốn kiếp đó! Tôi giận đến mức bắt đầu nói thành tiếng:

- Tôi đã luôn làm mọi việc mà không cần đến ông, Frank ạ. Và lần này cũng vậy, tôi sẽ tự mình tìm cách thoát ra.

Tôi dang rộng cánh tay, giơ mặt mình ra trước ánh mặt trời và nói tiếp một câu

sau cùng tỏ ý thách thức:

- Ông nhìn đây, tôi vẫn đang *sống*, còn ông thì đã *chết* rồi. Giờ thì ông không thể làm gì phiền đến tôi được nữa.

Nhưng cũng như mọi khi, ông vẫn là người nói lời cuối:

“Con có chắc không hả Arthur?”

Đã gần nửa đêm khi tôi tới New York. Dọc đường, tôi đã dừng tại cửa hàng Gap trên phố Boylston để mua mấy thứ quần áo vừa vặn: quần âu, sơ mi trắng và bu đông vải thô. Cơn điệu đàn thái quá này không hề mang tính thực chất. Tôi cần phải có vẻ bề ngoài coi được để tiến hành phần tiếp theo trong kế hoạch cho suôn sẻ.

Tôi đỗ chiếc xe cứu thương “của mình” trong một đi thuộc East Village nằm giữa phố 3 và đại lộ 2, rồi ngược lên tận quảng trường St. Marks.

Vào giờ này, đây không phải là nơi yên tĩnh nhất Manhattan. Bầu không khí nhiễm vẻ bất an. Những vỉa hè ngập rác, những toà nhà cũ nát bị lũ du thủ du thực chiếm dụng. Trên cầu thang bộ của những khối nhà *brownstone* bệ rạc có thể thấy những thân xác méo mó, bất động, mắt nhắm nghiền.

Ở góc cây hai bên đường có thể nhắc

thấy nhiều xi lanh cùng bao cao su đã qua sử dụng. Nhiều bức graffiti tục tĩu phủ lên mặt tiền các tiệm bán đĩa hoặc các tiệm xăm hình. Nhất là ma túy có mặt ở khắp mọi nơi: những tay bán lẻ len lỏi khắp khu phố để phân phối cả cocaine, heroin lẫn thuốc lắc trước mặt tất cả mọi người. Một cộng đồng đa dạng – punk cực trào, yuppie, dân nghiện đã sắp xuống lỗ - tới họp chợ trước khi về nhà để phê pha hoặc đi tiệc tùng trong các câu lạc bộ gần đó. Tại những khu vực như thế này, hơn bao giờ hết New York đúng là một thành phố nơi mọi điều đều có thể xảy ra.

Nhất là điều tệ hại nhất.

0g16

Ở góc quảng trường St. Marks giao với đại lộ A, tôi dừng lại trước câu lạc bộ Frantic nơi tôi hi vọng tìm ra Elizabeth Ames.

Chìm trong bầu không khí nóng bức ngọt ngào, nơi này đông nghịt người. Cặp song tàu ghi ta basse đang tàn phá không

thương tiếc một ca khúc hit của Van Morrison. Rượu tuôn thành dòng. Trên sàn nhảy là cảnh chen vai thích cánh. Những mái đầu dính bết mồ hôi xoa vào nhau. Nhưng màn diễn thực sự là ở đằng sau quầy bar. Quần soóc jean siêu ngắn, áo hai dây khoét sâu, mũ cao bồi đội chặt trên đầu: tốp nữ nhân viên phục vụ bàn đang hết mình với show diễn, tung hứng với các loại chai, kêu gọi mời gọi khách hàng để kích động họ uống nhiều hơn nữa. Các cô nàng ấy thậm chí còn lần lượt leo lên quầy để lao vào những màn nhảy múa táo bạo không để người ta có cơ hội nghi ngờ: để làm việc tại Frantic, vòng ngực cỡ 95C sẽ hữu dụng hơn là biết cách pha chế cocktail

margarita hay daiquiri.

Tôi chen lấn để tới được bên quầy và nhờ một cô nàng tóc đỏ vóc dáng uyển chuyển xăm đầy hình màu sắc rực rỡ xuống tới tận ngực mang ra ly Jack Daniel's. Đó là cô nàng lớn tuổi nhất và béo tốt nhất trong đám phục vụ. Búi tóc tròn trĩnh của cô nàng, vắt vẻo trên đầu, khiến tôi nghĩ tới bức tranh của Toulouse-Lautrec: *Nàng Phàm ăn tới Cối xay gió Đỏ*.

- Chào, tôi nay Elizabeth có làm ở đây không vậy?

- Ngay đầu kia quây thôi anh yêu.
Nhưng em trông anh có vẻ là một gã trai
quá sức tử tế để có cơ hội với Lisa...

- Cảm ơn vì lời khuyên.

Tôi nheo mắt và nhận ra cô gái mình
đang tìm kiếm.

- Lisa!

Tôi giờ tay vầy cô gái như thể chúng tôi là chỗ quen biết cũ. Tôi gần như chắc chắn cô không nhận ra tôi. Ít nhất thì tôi hi vọng thế. Cuộc gặp ngắn ngủi sáng nay chỉ kéo dài có vài giây. Elizabeth đã tặng cho tôi một cú đấm và tôi đã lập tức đưa tay lên che mặt để tự vệ.

Cô gái nhướn mày rồi tiến lại gần. Có lẽ nói cho cùng cô vẫn nhớ mặt tôi... Tôi mở lời trong tâm trạng khá lo lắng.

- Chào, cô chính là người học tại trường Julliard đó hả?

Nghe nhắc đến ngôi trường, cô có vẻ yên tâm hơn hẳn. Bỗng nhiên, cô không còn đơn thuần là một nhân viên phục vụ được tuyển vào làm tại một quán bar thăm thê chỉ nhờ thân hình bốc lửa, mà đường hoàng là một nữ sinh viên trong ngôi trường nghệ thuật danh tiếng.

- Ta có quen nhau sao?

Tôi lắc đầu rồi nặn ra một nụ cười mời gọi hơn.

- Không, nhưng có người đã khuyên

tôi tới gặp cô.

- Ai kia, David hả?

Tôi còn nhớ đó là tên gã đàn ông mà cô gửi thư tình. Sau giây lát do dự, tôi quyết định chui vào hang cọp.

- Phải đấy, David bảo tôi rằng cô là một diễn viên xuất sắc. Và lời nhận xét đó đúng thật, vì tôi đang có một vai dành cho cô đấy.

Cô nàng nhún vai.

- Thôi ngay cái trò phỉnh phờ của anh đi...

Tôi đoán cô đang vừa tò mò vừa nghi hoặc. Hẳn là cô đã từng mắc lỡm nhiều lần...

- Chờ đã nào, tôi không đùa đâu!

- Quán đang đông khách, tôi phải tiếp tục công việc của mình thôi.

Tôi không để cô đi đâu.

- Tôi thực sự có một vai dành cho cô mà.

Cô gái ngược mắt nhìn lên vẻ chán ngán.

- Loại vai gì vậy?

- Một vai hơi đặc biệt, tôi nhượng bộ.

- Bỏ đi, tôi không quay phim con heo đâu, cô ta thờ dài.

- Cô không diễn kiểu vai đó đâu! Đây là một vai phải *mặc thêm đồ* thì đúng hơn. Vai y tá.

- Nữ y tá chuyên ngủ với bệnh nhân chứ gì?

Tiếng nhạc oang oang. Gần như phải hét lên thì người này mới nghe thấy

người kia nói gì.

- Không!

- Vậy thì ngủ với bác sĩ chẳng?

- Không, nữ y tá này không ngủ với ai hết. Khỉ thật, cô bị ám ảnh mất rồi!

- Anh mới là người bị ám ảnh thì có!

- Tôi ấy hả?

- Đàn ông các anh.

Tôi lắc đầu về phần nộ. Cô gái không nén nổi nụ cười.

- Tôi xin lỗi, tôi vừa trải qua một ngày thật tệ. Sáng nay có một gã biến thái đột nhập vào nhà tôi và cố gắng tấn công tôi trong lúc tôi đang tắm... Thôi nào, dù sao thì anh cũng đang đùa chứ gì, cô ta vừa nói vừa quay gót.

Tôi cố giữ cô ta lại nhưng cô đã đi sang đầu kia quầy, bị đám khách vây quanh, phục vụ thêm một chén những cốc tequila cho mấy gã ở phố Wall lai vãng tới khu East Side.

Nàng Phàm ăn tiến lại gần và gợi ý tôi một ly whisky nữa.

- Em đã bảo anh rồi đấy thôi, anh bạn. Lisa không phải dạng con gái dành cho anh đâu.

- Tôi không hề tìm cách tán tỉnh cô ấy.

- Dễ gì bịp được em! Lisa thì ai chẳng tìm cách tán tỉnh cơ chứ.

Tôi rút ra một điều thuốc; cô nàng quệt diêm châm cho tôi.

- Cảm ơn. David là ai thế? Bạn trai cô ta hả?

-Ừa, một họa sĩ.

Cô ta bấu môi vẽ vừa nghi hoặc vừa ghê tởm rồi nói thêm:

- Nếu có thể gọi thứ đó là hội hoạ...
Dẫu sao cũng có thể nói rằng cô nàng
nghiện hấn ta, còn gã đàn đó thì nghiện
hàng trắng...

Tôi bỗng nhớ đến những tờ sao kê
ngân hàng.

- Hấn moi tiền của cô ấy phải không?

- Làm sao anh biết được tài vậy?

Tôi lẩn tránh câu hỏi bằng cách nhả khói thuốc rồi cố gắng vòng qua quầy bar để thu hút sự chú ý của Lisa một lần nữa, nhưng đám đông càng lúc càng dày đặc đang dồn về quanh đây.

Nàng Phàm ăn đã bắt đầu rót đầy một loạt ly khác. Trước khi bỏ tôi lại, cô nàng tiết lộ một thông tin cơ mật:

- Lisa còn phục vụ ở đây chừng một tiếng nữa. Nếu anh muốn nói chuyện với

cô ấy trong yên tĩnh, hãy tới chỗ Damato mà chờ.

- Damato ư?

- Một tiệm pizza mở cửa thâu đêm nằm ở góc phố 10 giao với phố Stuyvesant.

- Cô chắc là cô ấy sẽ đến chứ?

Cô nàng xua xua tay đuổi tôi đi.

- Em đã bảo anh xuống chờ dưới đó rồi mà.

lg36

Kể từ năm 1931, thế giới đã thay đổi,

nhưng pizza của chúng tôi vẫn ngon như thế.

Được lồng khung treo phía trên máy tính tiền, khẩu hiệu của Damato's Pizza nhấn mạnh đến tính chất lâu năm và chính hiệu của tiệm, một trong những tiệm cuối cùng trong thành phố còn sử dụng lò củi.

Đó là một tiệm pizza nhỏ với cách bài trí cũ kĩ – khăn trải ca rô đỏ trắng, ghế dựa kiểu quán bình dân, đèn có chao rách nát -, nhưng không khí ấm cúng. Mùi cà chua và húng quế khiến bạn thèm ăn ngay khi bước qua ngưỡng cửa. Ngồi vào bàn từ một giờ nay, tôi đã kịp đánh chén một chiếc pizza làm từ thứ bột giòn

tan rười nhiều ly vang Valpolicella. Vì tiệm nhỏ xíu nên bà chủ - không lấy gì làm cỏi mở - nhấn mạnh để khách hàng không nấn ná lâu trong tiệm một khi đã ăn xong. Vậy nên để giữ được bàn, tôi phải gọi thêm một chai bia. Phục vụ tiệm vừa mang chai bia ra cho tôi thì Lisa bước vào. Rõ ràng đây là khách quen. Cô chào chủ quán và hai anh chàng phục vụ đều bằng tên riêng

- Anh làm gì ở đây? cô nói luôn khi trông thấy tôi. Anh theo dõi tôi đấy à?

- Tôi mạn phép nói thế này nhé, cô

mới là người theo dõi tôi thì đúng hơn, tôi ngồi đây đã được một tiếng rồi, tôi cố đùa để bầu không khí bớt căng thẳng.

- Và anh tưởng là mình tinh ranh lắm hả? cô nói rồi ngồi xuống đối diện với tôi.

Cô gái đã thay trang phục và lúc này cô mặc thêm quần tất dưới quần sóc bò, áo vest ngắn gọn cài áo hình đầu lâu và đi đôi boot nam đinh tán. Trên tay cô là đôi găng hở ngón bằng da trắng; quanh hai cổ tay là hàng chục chiếc vòng bằng cao su mảnh, còn quanh cổ là một

chuỗi hạt dài. Trên tai cô đeo đôi khuyên hình thánh giá. Một bản sao của Madonna thời Maripol.

Cô gọi một ly *root beer* cùng những lát bánh pizza mỏng kèm rau thơm phức. Tôi để cô bắt đầu cuộc trò chuyện.

- Tôi thậm chí còn không biết tên anh.

- Arthur Costello. Tôi là bác sĩ chuyên khoa cấp cứu tại Boston.

- Cái lời đề xuất về vai diễn đó là chuyện tào lao thôi phải không?

- Trái lại, là chuyện hết sức nghiêm túc ấy chứ, nhưng tôi cần một câu trả lời tức khắc.

- Vai diễn trong phim hay kịch?

- Kịch. Mà chỉ diễn một lần duy nhất thôi.

- Ai viết kịch bản?

- Đúng ra là chẳng ai viết hết. Tôi yêu cầu cô ứng tấu theo từng cảnh huống.

- Anh giỡn mặt tôi hay sao?

- Tôi tưởng ở trường nghệ thuật cô đã được học phép ứng tấu.

Cô gái lắc đầu.

- Cái tôi thích là những lời hay ý đẹp,

những đoạn hội thoại được trau chuốt, những trích dẫn... Khi một diễn viên ứng tấu thì thường không được như ý.

- Đôi khi thôi, chứ đâu phải lúc nào cũng vậy. Một vài trong số những cảnh hay nhất trong điện ảnh là màn ứng tấu mà: đoạn độc thoại trước gương của Robert de Niro trong *Tài xế taxi*, cảnh ăn kem xé lòng trong *Kramer chống lại Kramer*. Cô biết đấy, lúc Dustin Hoffman cảnh báo con trai: “Billy, nếu con dám đưa thìa kem đó lên miệng...”

- ... con sẽ gặp những rắc rối cực cực

lớn.” Tôi thuộc lòng bộ phim này. Cảnh đó không hề mang tính ứng tấu.

Cô gái nói xong bèn nhìn chòng chọc vào mắt tôi, và ánh mắt màu xanh dầu mỡ ấy dữ dội đến mức tôi không thể làm ngơ.

- Tôi chắc chắn đó là ứng tấu mà, cuối cùng tôi lên tiếng.

- Cứ cho là thế đi, cô gái nhún vai đáp. Thế vở kịch mà anh nói sẽ được trình diễn ở rạp nào?

- Rạp hát cuộc đời. “Cả thế giới là một rạp hát, và...

- ... tất cả, đàn ông lẫn đàn bà, đều chỉ là diễn viên trong rạp hát đó,” tôi biết chứ. Tôi cũng thế, tôi đã ôn lại bài trước khi tới đây. Được thôi, thôi ngay cái trò vòng vo tam quốc đi: kế hoạch là như thế nào?

- Cô nói đúng, tôi nên thẳng thắn thì hơn. Sự thật là tôi đang cố giải cứu ông nội mình khỏi một bệnh viện tâm thần.

Cô gái ngược mắt nhìn lên vẻ chán ngán, tuy thế không tìm cách ngắt lời tôi.

- Cô muốn biết kế hoạch cụ thể thế nào thì đây: sáng ngày mai, đúng 7 giờ, cô sẽ mặc đồ y tá rồi cùng tôi vào bệnh viện Blackwell. Ông nội tôi sẽ vờ lên cơn đau tim. Chúng ta sẽ đặt ông nằm lên cáng rồi khiêng lên xe cứu thương và rút khỏi bệnh viện càng nhanh càng tốt. Nửa tiếng sau cô sẽ được về nhà. Cô sẽ cắt tiền vào túi rồi không bao giờ còn nghe nhắc tới tôi nữa.

Cô gái để vài giây trôi qua, nhấp một ngụm *root beer* rồi cười phá lên.

- Anh chắc phải nạp những thứ nhiên liệu kì quặc lắm nhỉ.

Tôi lấy vẻ nghiêm trang nhìn thẳng vào mặt cô.

- Tôi hoàn toàn nghiêm túc và hết sức trong sạch.

Cô ngừng cười. Mái tóc vàng của cô

đang rối tung, cô hất ra sau rồi buộc gọn lại bằng dây buộc vải sẫm màu.

- Ông nội mà anh nhắc đến là có thật chứ?

Tôi gật đầu.

- Ông tên là Sullivan Costello.

- Và tại sao anh lại tìm cách đưa ông ra khỏi bệnh viện?

- Vì lý do duy nhất đáng kể.

- Anh nghĩ rằng ông ấy không điên
chăng, cô đoán thử.

- Cô hiểu rõ ngọn ngành rồi đây.

- Nhưng tại sao lại là tôi? Chúng ta
đâu có quen biết nhau. Anh không nhờ
được ai trong số bạn bè mình sao?

- Tôi cần một người chuyên nghiệp,
và lại tôi không có bạn. Dẫu sao cũng

không phải bạn kiêu này.

- Kiêu bạn ta có thể gọi lúc 3 giờ sáng để họ giúp ta phi tang một cái xác chứ gì?

Lần này, tôi là người mỉm cười với cô nàng.

- Xin lỗi, nhưng tôi không thể đồng cam cộng khổ cùng anh trong vụ này được, cô nói rồi cắn một miếng bánh mì pizza.

Tôi chìa cho cô chiếc phong bì bên trong đựng tám nghìn đô.

- Đây là toàn bộ số tiền tôi có, tôi nói, ý thức được rằng mình đang ngả quân bài cuối cùng.

Cô mở chiếc túi giấy bồi ra rồi nhìn tệp tiền mệnh giá năm mươi đô hồi lâu. Hai đồng tử trong mắt cô lấp lánh, nhưng không hề có ánh tham lam. Tôi biết cô đang nhìn thấy trong tệp tiền này lối thoát cho hoàn cảnh hiện nay của mình: nhiều tháng tiền thuê nhà được thanh toán và khoản nợ ngân hàng được hoàn trả. Giảm

bớt những đêm vất vả với chân phục vụ bàn trong cái chỗ tồi tàn như Frantic, tự biến mình thành con mồi cho bọn đàn ông ngà ngà say chẳng khác nào một vũ công hộp đêm. Có thêm thời gian để ở nhà đọc những vở kịch của Sam Shepard và những cuốn tiểu thuyết của John Irving, cuộn mình trên tràng kỷ với chú mèo Remington, tách trà Early Grey trong tầm tay.

Cô ngáp ngừng hồi lâu, nhìn tôi bằng đôi mắt ánh lên nỗi mệt nhọc, tự hỏi thật ra tôi là ai, cố đoán biết liệu đằng sau vẻ ngoài tử tế của tôi có lẫn khuất con quỷ dữ nào không. Cô mới hai mươi tuổi, cô

còn trẻ, hơi huênh hoang, hơi tự đắc, hơi tuyệt vọng. Bỗng một hình ảnh chớp nhoáng vụt hiện ra trong tâm trí tôi: hình ảnh thoáng qua của cô gái tên Elizabeth khi đã nhiều tuổi hơn, tự tin hơn, gần gũi tôi hơn, nhưng khắc khoải day dứt vì những vấn đề khác. Sau đó ảo ảnh ấy mờ dần rồi biến mất.

- Toàn bộ chuyện này quá mạo hiểm, cô nói dứt khoát rồi đẩy chiếc phong bì đã được đóng kín lại về phía tôi.

- Tôi đâu có yêu cầu cô cướp ngân hàng.

- Tôi vừa nói rồi, chuyện này quá nguy hiểm.

- Không nguy hiểm hơn việc sống chung với một tên nghiện dâm.

Câu trả lời của tôi buột ra, phũ phàng, không đúng lúc. Elizabeth nhìn tôi sắc lẹm.

- Anh là ai mà cho mình cái quyền phát xét người khác vậy?

- Tự chuốc nợ về mình để mua ma túy cung phụng bạn trai là một hành động không lấy gì làm khôn khéo.

- Anh không hiểu được đâu, David cần thứ đó mới sáng tác được. Anh ấy...

- Lý do nghe hay ho gớm! Tôi là bác sĩ và tôi có thể cam đoan với cô rằng điều tốt đẹp nhất có thể đến với chàng nghệ sĩ của cô, đó là cai nghiện. Hỏi nghiêm túc nhé, tại sao cô lại bám lấy anh ta thế?

- Bởi vì tôi yêu anh ấy, cô gái đáp lại với vẻ hết sức khinh miệt.

Mắt cô ầng ậ nước. Cầm cô bắt đầu run lên trong một cơn điên giận mà chẳng mấy chốc bản thân cô sẽ không thể kìm nén nữa.

- Và anh làm tôi bức mình đấy, đồ ngu! Cô hét lên rồi hất cả ly *root beer* vào mặt tôi.

Cô đứng dậy hất đổ cả chiếc ghế dựa rồi rời khỏi quán.

Tôi không thể trăm trận trăm thắng được.

2g21

Khi tôi quay lại chỗ đậu chiếc xe cứu thương thì thấy hai gương chiếu hậu bên ngoài xe đều đã bị bẻ gãy. Rõ ràng là một tên nghiện nào đó đã cố phá xe – để

chôm thiết bị y tế, hay đúng hơn là các loại thuốc men -, nhưng hẳn là tâm trí gã không đủ tỉnh táo, bởi chiếc xe van đã chống chọi lại được những đợt tấn công đó. Thế nên tên nghiện đã tức điên lên và trút giận lên hai kính chiếu hậu. Lối chơi của khu phố này...

Ngồi sau tay lái chiếc “siêu xe”, tôi rời East Village, ngược về phía Gramercy, đồi Murray và Midtown. Muốn tới đảo Roosevelt bằng ô tô thì buộc phải lái vòng một đoạn dài qua Queens để sau đó quay ngược lại và tiến vào đoạn đường nhánh dẫn lên cầu đảo Roosevelt, lối vào duy nhất dành cho xe

cơ giới. Tôi tới chân cầu lúc 3 giờ sáng.

Tôi vượt qua eo biển rồi đỗ chiếc xe cứu thương ngay gần bệnh viện, tại một bãi đỗ xe lộ thiên có rào chắn trông ra phía đường chân trời. Trên radio đang phát những bản nhạc jazz kinh điển. Tôi hạ kính xe. Bị ru theo tiếng saxophone uể oải của Stan Getz, tôi vừa hút thuốc vừa nhìn dãy cao ốc chọc trời bên kia sông. Ta vẫn còn ở Manhattan và cùng lúc đã ở xa. Những dao động, những tiếng rì rầm, những ánh sáng của thành phố chỉ cách có vài chục mét, thế mà như đã ngoài tầm với.

Vừa gần đến thế vừa xa đến thế...

Tôi thấy trong quang cảnh này chút gợi nhắc đầy bồi rồi về những gì tôi đang trải qua: bấy giờ tôi cùng lúc vừa sống đời mình lại vừa ở bên ngoài đời mình. Cùng lúc là chính mình vừa ở bên ngoài mình.

Tôi búng đầu mẫu thuốc xuống đường, đầu ngã vào tấm dựa phía sau rồi nhất mắt, tranh thủ chìm vào giấc ngủ chập chờn.

10.

Cốc, cốc, cốc!

Một cơn rùng mình, Trên mặt tôi là ánh sáng của những tia nắng đầu tiên. Rồi hình ảnh Elizabeth Ames đang gõ vào cửa kính xe.

Tôi hét hoảng liếc đồng hồ đeo tay.

Khi thật! 6g55.

Tôi mở cửa xe.

- Điều gì khiến cô quyết định tới đây vậy?

- Tiên, còn gì khác chứ? Cô đáp trong khi tôi khởi động xe. Nhân tiện, anh phải thanh toán trước đã.

Tôi lục túi trong rồi đưa cho cô chiếc phong bì trong khi miệng lầm bầm rửa xả

bản thân vì đã ngủ quên.

- Xin lỗi, nhưng ta không có thời gian để tập dượt đâu, tôi vừa nói vừa bật đèn hiệu gắn trên nóc xe.

- Đối với một tín đồ của thuật ứng tấu như anh, chuyện này không phải vấn đề gì lớn. Nhân tiện, anh có cung cấp phục trang không?

- Tôi đã gom các đồ dùng cần thiết ở đằng sau xe rồi. Cô có thể mặc giúp tôi chiếc áo blu và đeo ống nghe vào không?

Bất chấp ổ gà rải rác trên mặt đường, tôi vẫn tăng tốc với hi vọng mọi chuyện sẽ diễn ra đúng như đã dự kiến tại tầng tám bệnh viện Blackwell. Nếu ông Sullivan thực hiện đúng theo kế hoạch đã thoả thuận, hẳn ông đang vờ lên cơn nhồi máu cơ tim. Tôi hình dung cô y tá đẩy cửa phòng để bắt đầu vòng thăm bệnh buổi sáng và thấy ông nội tôi, hai tay đang ôm chặt lồng ngực bên trái, như bị một cơn đau đột ngột quật ngã. Tôi như nhìn thấy ông Sullivan, vài phút trước đó, với nụ cười trên môi, vã nước lên mặt để giả làm mồ hôi rồi chống đẩy liên tục vài chục cái để khiến thân nhiệt tăng

cao. Nếu ông lão vẫn còn tỉnh táo thì kế hoạch sẽ suôn sẻ thôi. Khi nhìn thấy ông lên cơn khó ở như vậy, cô y tá hẳn sẽ nhắc điện thoại lên để gọi xe cứu thương.

- Cấp cứu tới đây! tôi hết lớn rồi lái chiếc xe hụ còi inh ỏi tiến vào bãi đỗ.

Tôi đỗ chiếc xe cứu thương trước lối vào bệnh viện , giở bánh xe của băng ca ra. Tôi tiến nhanh vào đại sảnh cùng “nữ phụ tá”.

- Cấp cứu đón bệnh nhân tầng tám!

Tôi hét lớn rồi đi thẳng về phía dây thang máy.

Một thang máy vừa xuống tới nơi. Chúng tôi ùa vào rồi Elizabeth bấm nút thang. Trong khi buồng thang máy chạy qua các tầng, tôi kiểm tra lại dụng cụ - túi khám bệnh, máy khử rung, va li cấp cứu chuyên dụng -, hít một hơi dài như xưa đi nỗi lo lắng, rồi tôi lên tiếng đề bầu không khí bớt phần căng thẳng:

- Chiếc áo blu này hợp với cô thật đấy. Rất... vui mắt.

Tất cả những gì tôi nhận được thay cho lời đáp là ngón giữa giơ lên, chĩa thẳng về phía tôi.

Hai cánh cửa mở ra trong tiếng lộc xọc.

- Phía cuối hành lang!

Lao vào phòng 712, tôi nhìn thấy Sullivan đang nằm dài trên giường, một nữ y tá đứng nơi đầu giường. Mặt ông ướn dằm và co rúm lại, tay phải áp vào ngực.

- Để đó chúng tôi lo! Tôi bảo người phụ nữ mặc đồ trắng rồi để các dụng cụ của mình lên một chiếc bàn lưu động.

- Nhưng... các người là ai mới được? chị ta lắp bắp.

Thậm chí trước khi cả tôi kịp mở miệng, Elizabeth đã lên tiếng:

- Bác sĩ Hayes, bác sĩ Addison.

Tôi bắt đầu tiến hành các động tác căn bản trên “người bệnh”: nghe bệnh nhanh, bắt mạch, đo huyết áp, đặt miếng dán điện cực để chạy máy sốc điện.

Elizabeth nhìn chiếc máy rồi ra lệnh bằng giọng khá thuyết phục:

- Anh không thấy đây là một cơn nhồi máu cơ tim sao? Chúng ta khẩn trương chuyển bệnh nhân tới Mount Sinai thôi!

Chúng tôi đặt ông Sullivan nằm lên cáng. Trong khi chúng tôi băng qua hành

lang, tôi chụp lên mặt ông một mặt nạ dưỡng khí. Nữ y tá theo chúng tôi vào thang máy, chỉ tiết này tạo cho Elizabeth cơ hội hoàn thiện vai diễn của mình bằng cách hét bảo tôi:

- Addison, đặt đường tĩnh mạch rồi tiến hành tiêm aspirin đi thôi!

Cửa thang máy mở ra. Chúng tôi chạy hết tốc lực xuyên qua đại sảnh không một bóng người để ra tới xe cứu thương.

Công đoạn khó khăn nhất đã hoàn

thành!

Tôi đẩy ông Sullivan vào khoang sau xe. Tôi thấy rõ là ông đang phì cười sau mặt nạ dưỡng khí. Thậm chí ông còn gio ngón cái về phía tôi, và tôi như thể nghe thấy ông nói:

“Diễn tốt đấy, nhóc.”

Gương mặt tôi phác ra một nụ cười, tôi ngoái lại và...

11.

Được tung ra không chút dè dặt, cú dùi cui đầu tiên của nhân viên bảo vệ trúng vào bụng dưới khiến tôi nghẹt thở. Cú thứ hai trúng ngay lồng ngực khiến tôi ngã lăn ra đất.

Tôi nằm sóng soài trên nền đất, đầu lấm bùn, trước mặt chớp chớp hình ảnh mờ ảo của chiếc xe cứu thương. Phù hiệu của bệnh viện đa khoa Massachusetts dán trên chiếc xe thùng kia hẳn đã khiến viên bảo vệ vừa ra tay tôi đề cao cảnh

giác. Giọng của Nhị Điện, gã y tá có gương mặt bị bỏng, cất lên sau lưng tôi:

- Để ý đây, Greg, hắn ta không chỉ có một mình!

Trong khi gã chạy vội tới để chặn chiếc xe cứu thương, chiếc xe đã bất thần khởi động. Hai gã ngốc cố gắng chạy theo chừng năm chục mét hòng cản chiếc xe lại nhưng chúng không có bất cứ cơ may nào khi đối diện với động cơ V8.

Chúng bực bội quay về phía tôi và tôi

đoán là mình sắp trở thành cái bao cát để chúng trút cơn thịnh nộ.

- Mà y ấy à, ngay từ khi gặp mày tao đã thấy có vấn đề rồi, Nhị Diện nói đoạn tổng cho tôi một cú đá vào mạng sườn.

- Bình tĩnh đi nào, chúng ta sẽ cho hắn vào phòng cách ly trong lúc chờ cảnh sát đến.

Hắn giật tung áo blu của tôi rồi túm lấy vạt áo sơ mi kéo tôi vào bên trong bệnh viện. Tôi lại đi thang máy, nhưng

lần này là dưới sự kèm cặp ráo riết và thẳng hướng tăng hàm. Đến cuối hành lang, tôi khám phá ra thứ được gọi là “phòng cách ly”: một căn phòng nhỏ xíu, ộp đệm mũi chân, hai gã đàn ông thẳng tay quăng tôi vào đó không chút nề nang.

Cách cửa phòng khép lại trước mắt tôi và tôi còn lại một mình, bị giam trong cái quách này, cố gắng không để mình bị chứng sợ chỗ kín xâm chiếm.

Bây giờ thì sao đây?

Tôi tự an ủi mình khi nghĩ đến chuyện ông Sullivan đang được tự do. Tôi có lý khi đã cố gắng. Tôi đã theo kế hoạch của mình đến cùng và nó đã thành công.

Sém chút nữa là thành công mỹ mãn.

Chừng mười lăm phút sau, tôi nghe thấy có tiếng người nói chuyện ngày càng lớn dần. Rồi giọng nói vang rền như sấm của gã bảo vệ cất lên:

- Hấn bị nhốt trong này, thưa trung ury.

- OK, Greg. Tôi sẽ giải hẩn đi.

Trong khi người ta mở chốt cửa, một mùi hoa cam ngòn ngọt và hăng hắc lan toả trong căn phòng hẹp khiến tôi nôn nao. Cùng lúc, tôi cảm thấy trống ngực đập dồn và cơn đau nửa đầu bỗng nhiên xoáy vào óc. Tôi thấy ngạt thở, mắt nhói buốt rồi cái cảm giác gần như quen thuộc khi mặt đất hẫng đi dưới chân và tôi rơi tõm vào khoảng không.

Tiếng cánh cửa mở ra nghiêng ken két bên tai tôi, nhưng tôi đã không còn ở đó nữa rồi.

Rồi tiếng kêu thốt sau cùng của gã Nhị
Diện:

- Mẹ kiếp, thằng ngu đó biến đâu mất
rồi?

1994

Elizabeth

*Yêu là chuyến phiêu lưu không bản
đồ hay la bàn,*

*trong đó chỉ duy có sự cẩn trọng sẽ
khiến ta lạc lối.*

Romain GARY

Tiếng rì rầm xa xăm của radio hay ti vi. Một màn sương. Một màn sương dày đặc, đen đúa. Một cảm giác khó chịu, nhưng từ nay về sau đã trở nên quen thuộc: hai mí mắt sưng phồng như bị hàng cân chì trĩu núa. Con khó thở này. Và cả con mệt mỏi đè nặng đến mức gần như rã rời này.

Tôi mở mắt. Tôi đang nằm dài trên sàn nhà bằng gỗ. Những thanh ván ốp sàn vẫn còn nồng mùi xi. Xung quanh tối om. Không khí nóng như thể máy sưởi đã được bật hết công suất trong

nhiều giờ. Tôi đứng lên với cảm giác e sợ. Xương khớp kêu răng rắc khiến tôi có cảm giác xương cốt mình sắp gãy. Tôi dụi mắt, nhìn một lượt khắp xung quanh.

Tôi đang ở... trong một căn hộ chìm trong cảnh tranh tối tranh sáng. Một căn hộ áp mái lộn xộn giống với xưởng vẽ. Có những giá vẽ, những bức tranh trù tượng, những bình xịt cùng những hũ màu vẽ rải khắp sàn, một chiếc pizza ăn dở trên mặt bàn thấp bằng gạch nén.

1.

Trên một tầng giá, chiếc radio báo thức kỹ thuật số chỉ 3 giờ sáng. Tôi lại gần vách kính chạy suốt chiều dài tường. Căn cứ vào độ cao, căn hộ hẳn là nằm ở tầng bốn hoặc tầng năm toà nhà. Đường phố bên dưới vẫn sáng rõ. Kiến trúc khu phố chủ yếu là những toà nhà gạch xây kiểu tiền chiến và những *cast-iron building* thanh lịch với cầu thang bộ bố trí bên ngoài và cửa vòm trau chuốt. Nheo mắt lại, tôi thấy rõ nhiều gallery nghệ thuật trông thẳng ra phố. Một trong số đó mang biển hiệu dạ quang: số 18 phố Mercer. Vậy là tôi đang ở khu SoHo.

Trong phòng khách của căn xưởng có chiếc ti vi bật kênh CNN đang không ngừng tuôn hàng tràng tin tức. Tôi trông thấy chiếc điều khiển từ xa trên tràng kỉ. Sau khi đã nhìn quanh một lượt để chắc chắn không có ai trong phòng, tôi vớ lấy điều khiển để tăng âm lượng rồi tiến lại gần màn hình có dòng chữ *Breaking news* trên nền đỏ chạy ngang. Có thể thấy Nelson Mandela, vừa được bầu làm tổng thống Cộng hoà Nam Phi, đang tuyên thệ trước đám đông nghịt người tập trung tại Pretoria.

“Đã đến lúc băng bó các vết thương của chúng ta. Đã đến thời điểm lấp đầy hố sâu ngăn cách giữa chúng ta. Thời điểm xây dựng đang tới gần.”

Ngày tháng hiển thị rõ ràng phía dưới màn hình: ngày 10 tháng Năm năm 1994. Ký ức sau cùng của tôi là hồi tháng Chín năm 1993, vậy là lần này tôi đã nhảy vọt một bước dài ngót tám tháng trong dòng thời gian.

Trong khi tôi tắt vô tuyến, một âm

thanh đều đặn khiến tôi ngoái đầu lại. Căng tai ra, tôi nhận ra tiếng nước ì oạp khe khẽ lòng thêm một tiếng dòng nước không ngừng tuôn. Tôi tiến vào một hành lang mờ tối hẳn là dẫn từ phòng khách sang phòng tắm. Được đóng đinh vào cánh cửa đầu tiên xuất hiện, một tấm biển chất liệu men cổ ghi rõ ràng: *Bath*. Tôi đẩy cánh cửa đang mở hé và nhìn thấy bên trong...

2.

... cảnh tượng ghê rợn.

Một thứ ánh sáng ấm nóng và leo lét bao trùm căn phòng. Thứ ánh sáng phát ra từ chùng hai chục ngọn nến đủ cỡ, bố trí rải rác khắp phòng tắm. Trên nền gạch lát ô vuông đen trắng, những giọt máu đỏ thẫm dẫn đường đến tận một bồn tắm kiểu cổ kê trên loạt chân bằng đồng hình móng đại bàng.

Hai chân run run, tôi lại gần bồn tắm đang tràn nước. Thân thể loã lồ của một phụ nữ trẻ chìm ngập trong thứ nước màu đỏ nhạt. Bất động, mắt nhắm nghiền, đầu

ngả vào gờ bồn bằng gang, hai cổ tay cô có vết rạch. Ngập trong nước đến tận hai lỗ mũi, mái tóc xoá che hết khuôn mặt, cô đang đuối nước.

Khốn nạn!

Thu chút sức tàn, tôi lôi cô ra khỏi bồn nước, đặt cô nằm dài trên sàn rồi lấy khăn tắm lau khô người cô.

Những ngón tay tôi lần trên động mạch cảnh để bắt mạch cho cô. Tôi cảm thấy nhịp đập hết sức yếu ớt: một thứ

mạch tuôn đều cho thấy tình trạng mất máu nghiêm trọng.

Bình tĩnh nào Arthur.

Tim tôi đập dồn trong lồng ngực. Một trái tim cho hai cơ thể. Quỳ gối bên cạnh cô gái, tôi thử đánh giá nhanh tình trạng nhận thức của cô, thực hiện những động tác quen thuộc như vẫn thường làm mỗi ngày ở khoa cấp cứu. Tôi nói với cô, nhưng không nhận được câu trả lời nào khả dĩ hiểu được. Cô gái phản ứng theo cách được nổi đau định hướng, nhưng tôi có kích động cô cũng vô ích, cô không

mở mắt. Theo thang điểm hôn mê Glasgow: 8 hoặc 9, điều đó có nghĩa là đã mất ý thức ở mức độ nghiêm trọng rồi.

Động não đi nào!

Tôi nhìn quanh. Trên nền nhà lăn lóc một chai Jim Beam và một chai Four Roses. Gần thùng rác, tôi nhặt được hai lọ nhựa đựng thuốc. Tôi nheo mắt để đọc nhãn thuốc: Lunesta (thuốc ngủ) và Lorazepam (thuốc an thần).

Khốn kiếp...

Hai lọ thuốc đều rỗng cho thấy liều tiêu thụ phải rất lớn. Cô gái này không giả bộ tự tử. Trộn với lượng lớn rượu bourbon, hậu quả mà dạng chất này gây ra hết sức tàn khốc.

Tôi giơ hai cánh tay cô gái lên cao để hạn chế chảy máu. Cô thở rất chậm, huyết áp thấp, đồng tử giãn, chân tay bầm tím.

Tôi mất vài giây để điểm lại tình hình. Xuất huyết, thuốc ngủ, thuốc an thần,

rượu mạnh: một thứ cocktail có sức công phá cực mạnh khiến tình trạng người sử dụng hết sức bấp bênh. Cô sắp chuyển sang giai đoạn suy hô hấp và ngưng tim.

Tôi đứng dậy, lao vào phòng khách để tìm điện thoại. Tôi bấm số 911 gọi xe cứu thương. Tôi tìm thấy hai mảnh khăn lau sạch trong tủ bếp và hai chiếc khăn quàng trong tủ quần áo, tôi dùng chúng để cầm máu bằng cách thắt chặt quanh cổ tay cô gái.

Thực hiện thao tác đó xong, tôi mới gạt đám tóc đang loà xoà trên mặt cô gái

rồi lần đầu tiên nhìn vào đó lâu hơn đôi chút.

Cô gái đó là Elizabeth Ames.

3.

Các nhân viên cứu thương hồi hả quanh thân thể Lisa, tiến hành các bước theo trình tự kinh điển khi tiếp nhận một ca tử tử loại này: đặt đường tĩnh mạch vào nếp gấp ở mỗi khuỷu tay, luôn ống

vào khí quản với thông khí phụ trợ, đặt máy sốc điện, điện tâm đồ, tiêm flumazénil.

Tôi có thể dự đoán tất cả những động tác của họ, đoán biết tất cả những quyết định họ đưa ra. Tôi nóng lòng muốn giúp họ, nhưng tôi không có quyền làm vậy, và lại mấy người đó cũng thạo việc chẳng kém gì tôi. Trong phòng ngủ, tôi tìm thấy một chiếc váy dài, đôi giày cao gót và một chiếc ví chất liệu giả da đựng giấy tờ tùy thân mang tên Elizabeth, một chìa khoá căn hộ, hai tờ 20 đô và một thẻ thanh toán. Tôi cầm chìa khoá và tiền mặt rồi chuyển lại chiếc ví cho một trong

những nhân viên cứu thương để bệnh viện có thể biết tên bệnh nhân.

- Chúng ta phải đi mau thôi! Người này hết lên. Xuất huyết nặng quá rồi.

Họ khiêng Lisa lên cáng rồi rời khỏi căn hộ. Tôi theo họ xuống dưới phố.

- Các anh đưa cô ấy đi đâu vậy?

- Bệnh viện Bellevue, y tá nam trả lời rồi đóng sập cửa xe cứu thương lại.

Tôi nhìn chiếc xe đi xa dần, đứng cạnh tôi là một bà hàng xóm cùng tầng, bà cụ rời khỏi nhà vì nghe thấy tiếng ồn ào trong hành lang.

- Căn hộ này là của ai hả bà? Tôi hỏi vậy, dù đã đoán ra câu trả lời.

- Người thuê là họa sĩ David Fawlkes nhưng cách đây vài ngày anh ta chết vì sốc thuốc rồi. Tội nghiệp con bé...

Lục lợi trong túi, tôi tìm thấy điều thuốc bạc hà cuối cùng còn sót lại cùng chiếc bật lửa “I LOVE NY”.

- Bà biết rõ Lisa sao? Tôi vừa hỏi vừa châm thuốc.

- Chúng tôi gặp nhau thường xuyên mà. Phải nói là con bé lúc nào cũng bị hành hạ ở nhà gã đó. Con bé dễ thương đến thế, lúc nào cũng thừa gửi dàng hoàng... Nếu cậu muốn biết ý kiến của tôi thì gã đó không xứng đáng để người ta vì gã mà muốn quên sinh đầu.

Bà cụ vừa rời đi vừa tiếp tục nói một mình.

- Khổ thân con bé, giá như muốn già từ cuộc sống ở tuổi của con bé không phải điều oan trái!

Tôi vẫy chiếc taxi đầu tiên đi ngang phố. Trong khi chiếc xe dừng lại cạnh chỗ tôi đang đứng, tôi vẫn quan sát bà cụ đang vừa rùng mình vừa siết chặt chiếc áo choàng ngủ lại.

- Mình thì sẵn sàng làm bất cứ điều gì

để sống được thêm vài năm nữa...

4.

5 giờ sáng

Ngay khi tôi đẩy cánh cửa vào căn hộ của Lisa thì chú mèo vằn tên Remington đã chào mừng tôi như một vị cứu tinh. Tôi vừa đặt một chân vào hành lang thì chú ta đã cọ mình vào chân tôi rồi phát ra những tiếng meo meo tuyệt vọng

- Mày khoẻ chứ? Tôi vừa hỏi vừa gãi gãi lên đỉnh đầu chú ta.

Tôi tìm thấy một gói thức ăn cho mèo trong ngăn tủ bếp. Tôi bèn dốc ra cho Remington một bát to cùng một đĩa nước mát. Tôi thêm cà phê lẫn nhưng chiếc hộp kim loại vốn dùng để đựng cà phê đã rỗng, còn chai sữa duy nhất sót lại trong tủ lạnh đã quá hạn.

Trên mặt quầy có một tập báo cũ. Các số báo *USA Today* ra mấy hôm trước. Dù

có việc khác cần làm nhưng tôi không cưỡng lại được nỗi tò mò. Những tuần vừa qua thật lắm sự kiện chết chóc tang thương: ngày 5 tháng Tư, Kurt Cobain tự sát; ngày 1 tháng Năm, Ayrton Senna qua đời do tai nạn. Trên bàn quầy bar là một số tạp chí *Newsweek* có bìa là bức ảnh đen trắng chụp chàng ca sĩ của nhóm Nirvana, vắt ngang là một dòng tít được đặt dưới dạng câu hỏi:

Suicide: why do people kill themselves?

Tôi đặt tờ tạp chí xuống rồi bắt tay vào tìm kiếm đúng như dự định. Câu trả lời cho câu hỏi: ông Sullivan đang ở đâu? Tôi dạo khắp lượt hai phòng với hi vọng tìm ra chút manh mối. Chuyện gì đã xảy ra tám tháng trước khi Elizabeth giải cứu được ông nội tôi? Cô nàng đã dẫn ông tôi đi đâu? Họ vẫn giữ liên lạc với nhau chứ? Tôi nghi ngờ chuyện ấy lắm. Ông Sullivan làm gì có tiền, làm gì có chỗ ngủ qua đêm, làm gì có giấy tờ tùy thân và theo tôi được biết, ông cũng chẳng có bạn bè mà nhờ vả. Khách quan mà nói, hoàn toàn có khả năng ông đã bị đưa về Blackwell. Thậm chí có lẽ ông

đã mất rồi cũng nên. Tôi gạt suy nghĩ này ra khỏi tâm trí, muốn bám giữ lấy hình ảnh sau cùng tôi có được về ông: người đàn ông có ánh mắt ranh mãnh và tâm trí đủ linh hoạt để xây dựng một kế hoạch đào tẩu hiệu quả hòng tìm lại tự do.

Tôi đi từ phòng này sang phòng khác; trong căn hộ này không có chút dấu vết nào của ông nội tôi. Tôi đã toan rời khỏi thì Remington luồn qua hai chân tôi để về phòng cô chủ. Trong lúc tìm cách tránh chú mèo, tôi vấp chân vào thảm và ngã sòng soài ra sàn.

Vụng về không để đâu cho hết...

Đề đứng lên, tôi vịn vào chiếc tủ com
mốt và chính vào lúc ấy tôi trông thấy
nó: một viên đá màu chạm nổi treo ở đầu
sợi dây chuyền bằng bạc, sợi dây chuyền
móc lên mấu kim loại của chiếc đèn bàn
xếp cũ kỹ. Lần gần nhất tôi ghé qua đây
thì món đồ trang sức này còn chưa ở đó.
Tôi cầm viên đá trên tay, quan sát mà
như bị mê hoặc bởi những nét chạm trổ
tinh tế thể hiện gương mặt một phụ nữ trẻ
có đường nét thanh tú, mặt nhìn nghiêng
ánh xà cù nổi bật trên nền xanh lơ của đá
mã não. Tôi lật phần mặt dây, một dòng
văn khắc trên đó bằng kiểu chữ bóng mờ:

Tặng Yoonne

Hãy nhớ rằng chúng ta có hai cuộc đời

Connor, 12 tháng Giêng 1901

Tim tôi đập liên hồi kỳ trận: Connor

và Yvonne là tên của hai cụ tôi. Làm cách nào Elizabeth có thể kiếm được món đồ trang sức này? Câu trả lời hiện ra như một lẽ hiển nhiên:

Bởi vì ông Sullivan đã tặng sợi dây chuyền cho cô gái.

Quá đôi phần khích, tôi mở hết các ngăn kéo, cả tủ đứng lẫn tủ tường. Giờ thì tôi đã biết thứ mình đang tìm kiếm: túi xách của Elizabeth. Trong căn hộ áp mái của tay hoạ sĩ, tôi chỉ thấy chiếc túi nhỏ người ta hay xách theo khi dự tiệc tối. Không phải loại túi xách lớn mà một

vài phụ nữ vẫn thường dùng hằng ngày để khệ nệ xách theo nửa căn hộ của mình. Chẳng mấy chốc tôi đã tìm được chiếc túi bigsize chất liệu da sần bên trong đựng một hộp phấn, một túi đồ trang điểm, một chùm chìa khoá, một chiếc lược bàn, một cặp kính, một hộp kẹo cao su, một chiếc bút bi, vài viên aspirin, một cuốn sổ lịch và... một sổ danh bạ điện thoại.

Tôi lướt nhanh cuốn sổ mà tim đập dồn dập. Chữ cái C không có gì, nhưng đến chữ cái S, cái tên “Sullivan” được viết nắn nót, tiếp theo là một số điện thoại bắt đầu bằng đầu số 212 cho thấy

đó là số điện thoại được lắp đặt tại New York.

Tôi lấy bút chép số điện thoại lên cẳng tay rồi lao sang bếp, nhắc ống nghe từ đế máy gắn trên tường rồi bấm dãy số. Tín hiệu quay số, rồi khoảng chục hồi chuông vang lên không ai nhắc máy và thậm chí tôi còn không thể để lại một tin nhắn trên hộp thư thoại.

Khỉ thật!

Trong bầu không khí tĩnh mịch buổi

sáng sớm, tôi nhìn đăm đăm những vạch kỹ thuật số màu lục nhạt của lò vi sóng hiển thị 5g34.

Bỗng đâu vang lên tiếng chuông điện thoại khiến tôi giật nảy mình.

- A lô, tôi nhắc máy rồi lên tiếng

- Chúc năng gọi lại tự động này tiện thật.

- Khỉ thật! Ông Sullivan đây phải

không?

- Cậu đã quay trở lại rồi hả anh bạn? Đây đúng là một tin tốt lành kỳ lạ! Ta không hề mong cậu có thể quay lại trước mùa hè năm nay!

- Chết tiệt thật, ông đang ở đâu vậy?

- Cậu muốn ta ở đâu nào? Tất nhiên là ở nhà ta chứ còn ở đâu nữa!

5.

Chiếc taxi thả tôi xuống địa chỉ mà ông nội đã đọc cho: một ngõ phố với mặt đường lát đá nằm sau công viên quảng trường Washington. Vít chặt trên cánh cổng chính bảo vệ lối vào con ngõ cụt là một tấm biển bằng đồng ghi rõ xưa kia ngõ MacDougal có những chuồng ngựa và dãy nhà phụ của các biệt thự tư sản nằm ven công viên.

Bình minh đang hé rạng. Một làn sương mù trắng lảng đang lững lờ trôi trên các phiến đá lát đường: những dải

hơi nước uồn lượn quanh chân các cột đèn đường cũ kỹ. Tôi đẩy cánh cổng rồi tiến bước đến tận ngôi nhà nhỏ hai tầng với mặt tiền gi sét màu đất son. Tôi dùng vòng gỗ bằng đồng thau trang trí mặt sư tử đang gầm thét để gõ cửa.

- Chào con trai, ông Sullivan chào đón tôi sau khi thò mặt qua khe cửa mở hé.

Trong lúc ông mở toang cửa ra, tôi quan sát ông từ đầu đến chân. Ngoại hình của ông đã thay đổi thật ngoạn mục. Kiểu tóc của ông gọn gàng và trau chuốt: tóc

rẽ sang bên, dài hơn và được tạo dáng cân đối trên đỉnh đầu. Bộ râu của ông ngắn hơn, được cắt tỉa gọn gàng. Dù lúc này hãy còn sáng sớm tinh mơ, ông đã mặc chiếc áo pull cổ lọ và khoác áo vest nhưng kẻ nom rất thanh lịch. Tôi sững sờ như bị thôi miên: lão già uể oải ở bệnh viện Blackwell đã nhường chỗ cho một *gentleman farmer* trông trẻ hơn tuổi thực đến mười tuổi.

- Người cậu bê bết máu kia! Ông lo lắng thốt lên.

- Ông yên tâm đi, không phải máu của

cháu đầu.

- Thôi nào, vào nhanh đi kéo ông cháu ta lạnh cóng mất thôi!

Tôi ngập ngừng theo ông vào tận phòng khách sang trọng và ấm cúng giống như bên trong một quán rượu kiểu Anh với sàn nhà màu mật ong, tràng kỷ Chesterfield khâu chân mũi cùng bàn bi-a.

Cuối phòng là chiếc gương lớn nhô cao trên quầy bar gỗ gụ nơi có dãy ly

cốc bằng pha lê dày và khoảng chục chai whisky đủ loại xếp ngay hàng thẳng lối. Chiếm trọn cả mảng tường là một giá để sách gáy da và chiếc tủ buýp phê bằng gỗ khảm ngà trên đó để một máy hát chạy điện cùng những đĩa nhạc jazz cổ loại 33 vòng. Tôi nhận ra những nhạc sĩ bản thân mình cũng yêu thích: Thelonious Monk, John Coltrane, Miles Davis, Frank Morgan...

- Lại gần lò sưởi đi, ông Sullivan vừa mời vừa xoa xoa tay trước lò sưởi, bên trong lò đang tí tách một ngọn lửa sáng đượm. Hôm nay cậu tỉnh lại lúc mấy giờ?

- Ba giờ sáng.

- Lần này là ở đâu vậy?

- Trong một căn hộ áp mái thuộc khu SoHo.

Tôi kể lại vắn tắt cho ông nghe về ý định tự tử của Lisa và nỗ lực của tôi nhằm cứu mạng cô gái. Ông có vẻ xúc động sâu sắc khi nghe chuyện. Trong vài giây, gương mặt ông lộ vẻ ủ rũ, ánh mắt vợ vắn mông lung, rồi ông tìm kiếm niềm

an ủi bằng cách lôi từ túi áo vest ra một bao Lucky Strike – cả đời Frank chỉ hút loại thuốc đó và ông có chết sớm thì nó tuyệt đối không vô can. Ông mời tôi một điếu rồi tự châm cho mình một điếu.

- Ta dám chắc là con bé sẽ bình an vô sự thôi, ông khẳng định trong lúc ngồi lên chiếc ghế bành bằng da vàng nâu. Cậu muốn tắm qua không?

- Khoan đã, ông Sullivan, chúng ta đang ở đâu thế này?

- Ta đã nói với cậu rồi còn gì: ở nhà ta.

- Cháu khó mà tin được lời ông. Cháu còn chẳng thấy ông có cách nào mà có thể mua hay thuê được một căn hộ: ông là bệnh nhân bỏ trốn khỏi bệnh viện tâm thần, điều đó có nghĩa là ông không có tiền mặt, không có tài khoản ngân hàng, không có giấy tờ tùy thân...

- Ấy vậy mà hai ta vẫn đang ở nhà của ta, ông vẫn lại kèm theo ánh mắt ranh mãnh. Ta đã mua căn hộ này năm 1954. Đây là chốn riêng tư của ta, khu vườn bí

mật của ta. Nơi ta vẫn thích đến ngoài giờ làm việc để nghe nhạc, nghỉ ngơi, uống một ly...

- “Hẹn hò các nhân tình sao cho vợ ta không hề hay biết”, tôi nói nốt câu.

Tôi nhắc thấy nụ cười của ông qua làn khói thuốc.

- Đúng vậy, cả mục đích đó nữa, ta đồng ý với cậu. Tóm lại, để giữ bí mật về nơi này, ta đã trả tiền mua nhà thông qua một hệ thống đứng tên thay và nhận

nợ dài hạn rất phức tạp. Nói trắng ra thì chính ta là người xuất vốn, nhưng bạn hùn vốn của ta thời đó, Ray McMillan mới là chủ nhân chính thức của món bất động sản này.

- Và người đó đã trả lại ngôi nhà này cho ông hồi năm ngoái sau khi ông trốn thoát khỏi bệnh viện.

- Cậu nắm bắt nhanh đấy, cậu nhóc.

Giờ thì tôi đã hiểu rõ hơn. Giữa những năm 1950, khi ông Sullivan bị

tuyên bố là qua đời, người ta tiến hành thanh lý món gia tài ông để lại, nhưng căn hộ ở New York này không nằm trong số di sản của ông, nó đã lọt lưới.

- Và cụ thể thì ông làm cách nào để có tiền sinh sống qua ngày?

Dự đoán được câu hỏi của tôi, ông đã rời khỏi ghế bành tự lúc nào. Đứng trước giá sách, như một ảo thuật gia, ông xoay tấm gỗ để lộ ra một két sắt. Ông quay số mở chiếc tủ bằng thép: bên trong có ba thỏi vàng kích cỡ trung bình đang sáng lấp lánh.

- Ta có đưa ra cho cậu bao nhiêu lời khuyên chẳng nữa thì lời khuyên này vẫn là quý báu nhất, nhóc ạ: dù có gặp phải chuyện gì, lúc nào cũng phải giữ lại chút đỉnh phòng thân. Ngừa trước những đòn oan nghiệt mà cuộc đời này sẽ không bỏ lỡ dịp giáng xuống cậu.

Mất tôi như bị hút vào ba thời vàng, không sao cưỡng lại được. Rốt cuộc tôi cũng cất lời được:

- Nhưng toàn bộ số vàng này ở đâu ra

ạ?

Ánh mắt ông nội tôi lại trở nên lạnh
lợi.

- Đầu những năm 1950, vì những lý
do liên quan đến thuế má, một trong
những khách hàng lớn nhất của ta đã hình
thành thói quen thanh toán bằng những
thỏi vàng được thừa kế từ người mẹ quá
cổ. Bằng cách đó ta đã thu được bốn thỏi
và cất tạm ở đây. Năm ngoái ta đã bán
lại một thỏi. Sinh hoạt phí tăng chóng
mặt nhỉ?

Tôi không buồn trả lời câu hỏi của ông đặt ra.

- Vậy là ông đã sống ở đây suốt tám tháng qua?

- Rõ là thế.

- Và ông làm gì cho hết ngày?

Ông di nát đầu mẩu thuốc trong chiếc gạt tàn bằng thuỷ tinh đúc khuôn.

- Chờ cậu chứ còn làm gì.

- Chờ cháu ư, làm sao có thể như thế chứ?

Ông nhìn tôi không chớp mắt rồi cất giọng trầm khàn:

- Ta biết cậu đang thắc mắc rằng bản thân mình đang gặp phải chuyện gì. Và ta biết cậu đang khiếp sợ. Vậy thì đây, ta có một tin xấu dành cho cậu: sự thật còn khủng khiếp và tệ hại hơn nhiều so với tất cả những gì cậu có thể hình dung.

Tôi nhìn ông vẻ thách thức

- Vậy sự thật ấy là thế nào?

- Đó là một câu chuyện phức tạp và khó mà chấp nhận nổi. Ta sẽ kể cho cậu nghe, dĩ nhiên, nhưng trước tiên, cứ lên gác tắm qua rồi mặc quần áo mới vào cái đã.

- Và cháu sẽ tìm thấy những thứ quần áo kia ở đâu?

- Trên gác. Có hai phòng ngủ. Phòng đầu tiên là của ta. Phòng thứ hai, cứ coi là của cậu đi. Cậu sẽ tìm thấy tất cả những đồ thiết yếu trong tủ treo. Vì không chắc về kích cỡ nên ta đã mua mỗi thứ liền hai cỡ.

Thấy vẻ ngạc nhiên của tôi, ông nói thêm bằng giọng mãn nguyện:

- Ta đã nói với cậu rồi: ta chờ cậu đã hàng tháng nay, nhóc ạ.

6.

Làn nước xối xuống từ vòi sen khiến tôi cảm thấy dễ chịu. Tôi đã không tắm tấp gì từ ba ngày nay. Hay chậm chí có lẽ là từ ba năm nay. Thực ra tôi không còn chút khái niệm nào về thời gian nữa. Càng tìm cách hiểu điều không thể hiểu nổi, đầu óc tôi càng quay cuồng trống rỗng, không thể đưa ra chút suy luận logic nào, dù là sơ đẳng nhất.

Nửa giờ sau, khi gặp lại ông nội trong

bếp, tôi đã may râu nhẵn nhụi, mặc chiếc áo sơ mi thể thao và bộ com lê veston vải tweet Donegal rồi xịt một lượt nước hoa Cologne đắt tiền thoang thoang mùi chanh cùng oải hương.

- Cậu bốc mùi quá đấy, ông Sullivan chọc ghẹo rồi rót cho tôi một tách cà phê nghi ngút khói.

Ông cũng đã chuẩn bị cho tôi bánh kếp tươi xi rô vị cây thích và ly cam ép. Dù tôi đang căng thẳng lo lắng, cơn đói vẫn cào cào ruột gan tôi, như thể cả tuần này tôi không được miếng nào vào bụng.

Tôi lao tới đĩa bánh và ngón ngấu nuốt chừng ba cái một.

- Ta biết cái cảm giác ngấu nghiền ngon miệng đang xâm chiếm cậu sau mỗi lần thức dậy này, nhưng cứ ăn chậm thôi kéo dài dạ dày đấy, ông nhắc nhở như thể tôi mới lên sáu.

Hết như một cậu thiếu niên bất trị, tôi nuốt gọn tách cà phê chỉ bằng hai ngụm. Bụng đã no bứ rồi, tôi mới yêu cầu ông Sullivan giải thích.

Ông gật đầu, ngồi thẳng lại trên chiếc ghế tựa rồi hít một hơi dài.

- Để hiểu được chuyện đang xảy ra với cậu, cần phải ngược dòng thời gian hơn ba mươi năm về trước, nghĩa là năm 1954. Thời điểm đó, việc làm ăn của ta đang hết sức phát đạt. Hãng quảng cáo do ta sáng lập từ sáu năm trước đang phát triển cực thịnh. Hãng chúng ta thuộc dạng thời thượng và khách hàng từ bốn phương đổ về. Ta sắp bước sang tuổi ba mươi hai. Ta làm việc mười sáu tiếng mỗi ngày và nhìn bề ngoài thì ta có tất cả những gì một gã đàn ông vẫn hằng mong ước: người vợ tận tụy, một đứa con, ngôi

nhà khang trang, dàn xe hơi... Ta có mọi thứ, ngoại trừ điều cốt yếu. Sự thật là ta thấy cuộc sống thật buồn chán. Ta thiếu ai đó để chia sẻ thành công này. Một tâm hồn đồng điệu, một đồng đảng, một bạn đường...

Về hơi bồn chồn, ông rời khỏi ghế, tiến về phía chiếc bếp gang to ụ để tự rót thêm cho mình một tách cà phê.

- Năm đó, ta đang trải qua một giai đoạn khó khăn, ông đứng tựa vào gờ bếp thổ lộ. Ta bắt đầu ý thức được rằng mình đã bỏ lỡ một nhánh cốt yếu trong đời: ta

đã không hiểu được việc sinh con đẻ cái cùng một người phụ nữ mà ta *thực sự* yêu quan trọng đến thế nào. Ta đã dần trở nên đơn độc, tìm mọi cơ hội khả dĩ để chạy trốn khỏi gia đình mình. Trong tuần, ta tìm thấy chỗ lánh mình tại đây, trong ngôi nhà này, còn các dịp cuối tuần ta dành để sửa sang một ngôi nhà cũ mà ta vừa tậu được với giá rẻ bèo, *24 Winds Lighthouse*, ngọn hải đăng 24 Ngọn Gió.

Ông uống một ngụm lớn cà phê trước khi kể tiếp bằng giọng trang nghiêm:

- Cuộc đời ta đã đảo lộn trong đêm 18

tháng Chín năm 1954. Lúc đó là gần 22 giờ. Ta đã làm việc cả ngày để bịt nhiều chỗ rò rỉ trong tháp hải đăng. Ta mệt rã người nên đã quyết định đi ngủ sớm. Bên ngoài, trận cuồng phong thổi ù ù. Như thường lệ mỗi khi thời tiết xấu, đường điện thoại lại ngừng hoạt động. Cầm chai bia trên tay, ta vừa chén sandwich vừa lắng nghe buổi tường thuật trận bóng chày trên sóng phát thanh. Bỗng nhiên chương trình thể thao bị gián đoạn bởi một mẫu tin văn thông báo vụ tai nạn đường sắt thảm khốc vừa xảy ra tại New York. Ta vặn tiếng radio to lên, điều này lí giải tại sao ta không lập tức nghe thấy những âm thanh phát ra từ căn hầm. Trong khi chắc chắn đang ở một mình, ta

bỗng trông thấy một người đàn ông máu me bê bết bắt thần xuất hiện giữa phòng khách rồi gục xuống.

Nghe nhắc tới vụ tai nạn tàu lửa, tôi liên hệ ngay tức khắc.

- Người đàn ông đó chính là Horowitz, chủ nhân đầu tiên của ngọn hải đăng phải không?

Ông nhìn tôi và tôi đọc thấy trong mắt ông ánh kinh ngạc lẫn vì nể.

- Có thể thấy là cậu khá tinh ranh đấy. Cậu nói đúng, đó là Horowitz. Ta từng thấy gương mặt ông ta xuất hiện trên nhiều tấm ảnh thuộc hồ sơ lưu trữ mà luật sư của bà vợ goá đã giao lại. Ông ta đã già đi, nhưng ta vẫn nhận ra ngay. Ta đã cúi xuống nhìn ông ta. Người đàn ông đáng thương đó mang nhiều thương tích: những vết thương hở hoác ở bụng và ngực, như thể ông ta vừa băng qua một bãi chiến trường. Cả hai người chúng ta lúc bấy giờ đều biết ông ta sắp chết. Ông ta bám víu vào ta rồi ghé tai ta thì thảo: “Cái cửa. ĐỪNG BAO GIỜ mở cách cửa đó ra.”

Vẻ mặt nghiêm trọng, Sullivan quay trở lại bên chiếc bàn gỗ sồi mộc rồi ngồi xuống đối diện tôi.

- Quá choáng váng, ta vẫn ngồi quỳ gối bên Horowitz hồi lâu sau khi ông ta trút hơi thở cuối cùng. Ta như tê liệt, không thể tìm ra chút liên kết nào trong chuyện vừa xảy ra. Vì đường điện thoại đã bị cắt, quyết định hợp lý nhất là lái xe tới đồn cảnh sát Barnstable để kể lại câu chuyện của ta, thế nhưng...

- Thế nhưng ông đã không làm vậy.

- Không, bởi có điều gì đó không ăn khớp. Chỉ có một cách *duy nhất* để lọt vào ngọn hải đăng và ngôi nhà: qua lối cửa ra vào. TỰ tay ta đã khoá cửa hai vòng ngay từ đầu tối và cánh cửa vẫn nguyên vẹn không suy suyễn. Còn các cửa sổ cũng đều đang bịt kín. Vậy thì Horowitz từ đâu chui ra? Để trả lời câu hỏi đó, ta đã lần theo các vết máu về phía căn hầm. Chúng dẫn ta tới tận cánh cửa kim loại trứ danh kia. Tôi hôm đó, ta đang mệt mỏi nên đã quyết định không mạo hiểm. Vậy nên ta bằng lòng với việc lau sạch các vết máu...

Tôi ngắt lời ông.

- Tại sao ông không đi báo cảnh sát?

- Bởi vì ta thừa biết cảnh sát là thế nào, cậu nên nhớ điều đó! Nói cho cùng thì là cảnh sát thời đó. Kịch bản đã được viết sẵn: họ sẽ buộc ta tội giết Horowitz.

- Không tránh khỏi việc ấy. Nhưng ít nhất sẽ có một cuộc điều tra.

- Nhưng cuộc điều tra nào chứ? Câu chuyện này chính là *Bí ẩn của căn phòng màu vàng (*)*: xác chết xuất hiện

trong một ngôi nhà mà tất cả các lối vào đều đã được khoá trái từ bên trong. Và mọi chuyện còn tệ hơn nữa vì ta từng có tiền án tiền sự: một án phạt mới toe vì gian lận thuế và một án nữa, cũ hơn, sau vụ ẩu đả trong quán bar hồi ta mười tám tuổi.

(*): Tên cuốn tiểu thuyết trinh thám của Gaston Leroux, xuất bản năm 1907.

- Vậy ông đã làm gì?

Ông ngừng một lát rồi bẻ ngón tay kêu

răng rắc.

- Chính thức ra thì Horowitz đã chết từ nhiều năm trước. Ta chờ cho cơn bão lặng rồi quyết định chôn cái xác phía cuối khu đất.

7.

Tôi sững sờ. Gương mặt ông Sullivan lộ nét căng thẳng như thể tâm trí ông đang hồi tưởng lại cảnh tượng đó.

- Ta đã làm chuyện đó gọn ghẽ trong một buổi sáng. Rồi ta quay về ngọn hải đăng. Ta nhất quyết muốn biết vừa xảy ra chuyện gì. Ta xuống căn hầm, nó đang chìm trong bầu không khí ẩm ướt bất thường và khó lý giải, bởi sáng hôm đó trời đã lạnh và khô. Ta mở cánh cửa kim loại ra rồi nhìn vào bên trong căn phòng. Ta từng vào đó hàng chục lần trong quá khứ. Ta vẫn dùng căn phòng đó làm kho chứa đồ, chứa dụng cụ và thậm chí còn nghĩ đến việc biến nó thành hầm rượu. Ta bước vài bước vào bên trong phòng. Hơi nóng dữ dội đến mức ta có cảm giác đang ở trong một nồi nước sôi sùng sục.

Ta định ra khỏi đó thì một cơn cuồng phong đóng sập cánh cửa lại. Cậu biết đoạn tiếp theo rồi đấy: hai cẳng chân nặng trĩu, hơi thở khó nhọc, cảm giác như rơi xuống một cái vực không đáy...

Ông Sullivan ngừng chốc lại rồi thở dài nảo nuốt.

- Ta đã thức dậy trên nóc một toà nhà thuộc quận Meatpacking bên cạnh một đài phụt nước. Ta không biết mình làm cái quái gì tại New York. Trời mưa như trút và lạnh căm. Các cơ bắp ta tê dại, ta mệt lử và ho sù sụ như thể vừa chạy ma

ra tông. Ta xuống phố theo lối cầu thang phụ rồi tìm ra nơi ẩn náu trong một quán bar. Đằng sau quầy, một chiếc ti vi đen trắng đang phát bản tin chính trong ngày: ta đang ở tháng Mười hai năm 1955, khi vụ Rosa Parks đang hồi gay cấn.

- Vậy là ông đã nhảy cóc hơn một năm...

Ông gật đầu xác nhận.

- Ta bơ phờ và mất phương hướng, hết như cậu hẳn đã từng cảm thấy. Ta

lang thang cả ngày trời trong khu Manhattan, cố hiểu xem mình đang gặp phải chuyện gì. Thậm chí ta còn đi khám tâm thần khẩn cấp vì chắc hẳn mình bị điên. Và hai mươi tư giờ sau, ta lại “bốc hơi” lần nữa. Khi mở mắt ra, ta đang ở băng ghế sau của một chiếc taxi. Hành khách nữ kế bên khi nhìn thấy ta đã kêu toáng lên. Cô ta đang đọc tờ báo đề tháng Mười năm 1956.

Tôi đặt câu hỏi cứ chực vọt ra khỏi miệng này giờ:

- Và chuyện đó kéo dài như vậy trong

bao lâu?

Ông nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Trong hai mươi tư năm, nhóc ạ.

8.

Ông Sullivan đứng dậy đi đi lại lại trong phòng

- Cậu muốn nghe sự thực chứ gì? Vậy thì sự thực là thế này: khi mở cánh cửa đó ra, cậu đã bước vào một dạng mê cung quái quỷ. Cậu sẽ sống hai mươi tư năm cuộc đời chỉ trong hai mươi tư ngày.

Ông đề tôi tiếp nhận thông tin. Tôi không dám chắc mình đã nắm bắt được điều ông đang tìm cách giải thích.

- Ý ông là, kể từ giờ, đời cháu sẽ rút ngắn lại, chỉ sống mỗi năm một ngày duy nhất ư?

- Cậu hiểu cả rồi đấy. Và chuyện này sẽ kéo dài suốt hai mươi tư năm liên tiếp.

Tôi khó khăn lắm mới tập hợp được những cảm xúc đang quay cuồng trong đầu. Hai mươi tư năm...

- Đó là chuyện đã xảy ra với ông sao?

- Chính xác là vậy đó nhóc. Từ 1955 đến 1979. Ta đã trải qua gần một phần tư thế kỷ bằng cái thứ mà người ta có thể

gọi là hai mươi tư “chuyến đi”: lời nguyên của ngọn hải đăng là như thế đấy. Và cậu đang phải chịu lời nguyên đó. Cậu đã khởi hành một chuyến đi sẽ dẫn cậu tới tận năm 2015.

- Không, không thể có chuyện ấy được...

Ông tôi buột thở dài một tiếng rồi ngồi nín thinh gần một phút. Vàng dương đã lên cao, rót nắng xuống những bức vách bếp ốp gỗ tự nhiên. Ông Sullivan máy móc lại gần bàn rồi tắt bóng đèn áp trần.

- Qua nhiều năm, ta đã dần dà hiểu ra những quy tắc chi phối cơ chế của ngọn hải đăng. Và cái quy tắc man trá nhất là đây: chừng nào có một người đang ở trong “ mê cung” thì căn phòng trong hầm vẫn vô hại đối với người khác. Chớ có yêu cầu ta giải thích nguyên do, ta chịu cứng luôn, nhưng chính vì lẽ đó mà khi Horowitz đang ở trong mê cung thì ta có thể vào căn phòng đó mà không gặp bất cứ rủi ro nào.

- Trong suốt hai mươi tư năm diễn ra chuyến đi của ông...

- ... có khả năng ngọn hải đăng ngừng hoạt động và chắc chắn là giờ vẫn đang ngừng hoạt động kể từ khi chính cậu thực hiện bước nhảy vọt trong dòng thời gian.

Ông Sullivan rút từ bao thuốc ra một điếu, gõ đầu điếu xuống mặt bàn để dồn thuốc cho đều rồi buồn bã nói thêm:

- Đó là sự khoan hồng duy nhất của “hệ thống” này: nó chỉ có thể nghiền nát mỗi lần một nạn nhân duy nhất...

Loé ra từ chiếc bật lửa xăng, ngọn lửa xanh lơ leo lét trước mắt ông rồi bén vào đầu thuốc.

- Dàn dả theo những chuyến đi, ta đã làm hết khả năng để giúp gia đình mình thoát khỏi cái bẫy này. Trong lần tái xuất thứ tư của mình, ta đã hẹn gặp Frank tại sân bay Kennedy. Có lẽ Frank đã kể cho cậu nghe về cuộc gặp đó rồi: chính ta đã yêu cầu Frank xây bịt lối vào dẫn tới cánh cửa kim loại.

Tôi lặng lẽ gạt đầu. Rồi:

- Chuyện gì xảy ra *sau đó*?

Ông Sullivan vốn chờ sẵn câu hỏi đó, và chỉ cần nhìn ông bữu môi, tôi đã hiểu ngay rằng ông không hề muốn trả lời chút nào. Ông rời khỏi chiếc ghế tựa tới mở cánh cửa phân nửa lắp kính trông ra một mảnh sân nhỏ tràn ngập hoa và nắng.

Ông đứng như trời trồng ở đó để hút nốt điếu thuốc giữa đám hoa nụ vàng và mỏ hạc.

- Chuyện gì xảy ra sau hai mươi tư

chuyến đi hở ông?

Ông dụi đầu mẩu thuốc vào một bồn hoa.

- Chúng ta còn thời gian để nhắc lại toàn bộ câu chuyện đó mà. Còn lúc này, ta nghĩ cậu nên tới thăm Lisa.

Tôi không gặng hỏi thêm. Có lẽ tôi cũng không còn muốn biết câu trả lời ông đưa ra nữa...

- Ông đi cùng cháu không? Cô ấy đang nằm ở bệnh viện Bellevue.

- Cậu đi trước đi, ta sẽ tới gặp cậu sau.

9.

Tôi rời khỏi nhà và đóng sập cánh cửa sau lưng. Nếu đúng như người y tá đã nói cho tôi biết thì Lisa được đưa tới bệnh viện Bellevue, tôi có thể dễ dàng đi

bộ tới đó. Tôi ngược đại lộ số 5 tới tận toà nhà *Flat Iron*, rồi rẽ sang hướng sông Đông. Sau chưa đầy nửa giờ đi bộ, tôi đã tới trước mặt tiền hoành tráng của bệnh viện cổ nhất thành phố.

11 giờ mới tới giờ thăm bệnh nhân, nhưng vì từng là bác sĩ khoa cấp cứu nên tôi biết phải làm như thế nào để qua mặt bảo vệ. Đến quầy tiếp đón, tôi tự nhận là anh trai của Elizabeth Ames. Vẻ hốt hoảng, tôi giải thích mình vừa đáp chuyến bay từ Boston về và tỏ ra lo lắng không để đâu cho hết. Người ta để tôi lên tầng mà không hề gây khó dễ. Tới đó rồi, tôi đi dọc các hành lang để tìm một bác

sĩ nội trú vừa nhận ca trực. Tôi tự giới thiệu mình là đồng nghiệp đến từ bệnh viện đa khoa Massachusetts. Trong lúc chuyện trò, chúng tôi phát hiện ra cả hai sinh cùng năm và đều từng thực tập tại bệnh viện Northwestern Memorial thuộc Chicago. Đích thân anh ta dẫn tôi tới phòng Elizabeth và tỏ ra thận trọng về tình trạng sức khỏe của cô gái.

- Ngay khi tiếp nhận, chúng tôi đã áp dụng chế độ điều trị tích cực cho bệnh nhân. Chúng tôi đã khâu các vết thương và đặt ống trợ thở. Sau đó, anh thừa biết chuyện này diễn ra thế nào rồi đây: flumazénil sẽ nhanh chóng không chế

benzodiazépine, nhưng việc bệnh nhân uống rượu và mất máu khiến cho tình hình phức tạp thêm cũng như trì hoãn quá trình lấy lại ý thức. Tôi vẫn còn trực ba mươi tiếng nữa. Nếu anh có thắc mắc gì thêm thì cứ gặp tôi, đừng ngại.

Tôi cảm ơn anh ta rồi đẩy cửa bước vào phòng bệnh. EFF chúc các bạn đọc truyện vui vẻ

Căn phòng chìm trong thứ ánh sáng dịu dịu. Khuôn mặt Lisa nhô lên khỏi mép chăn màu thanh thủy, bất động và tái nhợt, phủ một lớp mạng trong suốt. Đôi

môi cô gái, vẫn tím ngắt, bị những món tóc dính bết che mất phân nửa.

Theo phản ứng nghề nghiệp, tôi kiểm tra các đường tiêm truyền nối với cánh tay cô gái, xem các điện cực đã đặt đúng chỗ chưa, điều chỉnh máy điện tâm đồ và ngó qua tập bệnh án treo ở cuối giường.

Rồi tôi kéo một chiếc ghế dựa lại ngồi gần cô gái.

Trong phòng bệnh này, kì lạ thay vì tôi cảm thấy đang ở đúng chỗ của mình: có

phần giống hộ lý, có phần giống thân hộ mệnh.

Căn phòng này đối với tôi giống như một tổ kén, lớp vỏ bao bọc mà tôi cần để nghỉ ngơi và định thần.

Tôi kiệt sức. Gần giống như bị hạ đo ván về cả thể xác lẫn tinh thần. Đặc biệt là tôi khiếp sợ bởi mình đã bị tước đoạt, bất lực trước các sự kiện mà trong tay không có thứ vũ khí nào để tự vệ. Câu chuyện ông Sullivan kể cho tôi nghe không đầu không cuối, tuy nhiên, đó là cách giải thích duy nhất hợp lí. Ông ở vị

trí phù hợp để có thể nói về những gì tôi đang trải qua. Những lời giải thích ông đưa ra thật điên rồ, nhưng tôi không có lời giải thích nào khác thay thế. Và nếu lí trí ra lệnh cho tôi không được tin ông thì ngược lại, trực giác lại mách bảo tôi rằng toàn bộ những lời đó là thật

Tôi học ngành khoa học và tất cả những quyết định tôi đưa ra trước giờ đều dựa trên lý tính. Tôi chưa bao giờ tin vào Chúa, tôi đã luôn trốn tránh như thể trốn dịch hạch tất cả những công trình nghiên cứu bí truyền hoặc giả tâm linh. Và hôm nay, tôi thấy mình bị cầm tù bởi một lời nguyên, không hề muốn mà lại

trở thành nhân vật chính trong những câu chuyện huyền hồ này, giống những gì tôi thường xem trên truyền hình khi còn niên thiếu: *Bên kia hiện thực, Bác sĩ Who, Những truyện kể về hãm mộ, màn trình diễn rùng rợn...*

Ngày trôi qua như một cơn gió, được điểm nhịp bởi những chuyến thăm bệnh của bác sĩ, chuyến ghé qua của y tá và hộ lí, những âm thanh đều đặn phát ra từ chiếc máy Holter đo nhịp tim và máy thở nhân tạo.

Trong buổi tối đó, tôi đã viết một bức

thư gửi Lisa trên tờ giấy có in dòng tiêu đề của bệnh viện. Tôi vừa nhét bức thư vào phong bì thì một gương mặt thân thuộc xuất hiện trong phòng bệnh.

- Ông Sullivan! Ông lè mè quá đấy!

Ông lơ đi lời nhận xét của tôi và sau khi hỏi han tình hình sức khỏe của cô gái, ông nói với tôi giọng buồn bã:

- Ta tới để nói lời tạm biệt cậu đây.

Tôi lắc đầu thở dài, vẻ bán tín bán nghi

- Vậy là cháu sẽ “biến mất” như thế, trước mặt ông sao?

Ông gục gặc đầu.

- Ta vẫn còn nhớ tất cả những cảm giác đó, ông thổ lộ bằng giọng đượm nỗi luyến tiếc chua xót. Những cơn trống ngực đập dồn dập, mùi hoa cam, cảm giác hỗn loạn cào xé tim cậu mỗi lần cậu cảm thấy mình đang ra đi...

- Bao giờ ông cháu mình gặp lại? tôi hỏi để cố gắng che giấu nỗi sợ.

- Ta không rõ. Trung bình là sau một năm, có thể là tám tháng mà cũng có thể là mười lăm tháng. Đó chính là điều khiến ta đau đớn nhất: không thể đặt hẹn.

- Cháu cho là ông đã cố gắng làm chủ “bước nhảy”: bằng cách nghĩ thật nhiều đến một ngày tháng hoặc một người nào đó...

- Đó là điều ta thường đọc thấy trong các tiểu thuyết khoa học giả tưởng, nhưng rủi thay, trên thực tế, mọi chuyện lại không được suôn sẻ như thế. Cậu đã ghi lại số điện thoại của ta chưa?

Tôi cho ông thấy cả tay nơi tôi đã viết dãy số bao gồm mười con số.

- Muốn cẩn trọng hơn thì cậu nên học thuộc lòng số điện thoại này đi. Khi nào trở lại, hãy gọi cho ta ngay khi có thể.

Thấy ông rút từ túi áo ra bao thuốc

Lucky, tôi liền nổi khùng.

- Khi thật, ta không thể hút thuốc ở đây được! Ông nghĩ mình đang ở đâu thế? Chúng ta đâu còn ở năm 1954 nữa!

Phật ý, ông gài điều thuốc vào sau tai rồi hỏi tôi.

- Cậu làm cách nào mà tìm lại được ta thế?

Tôi lấy từ trong túi áo vest ra viên đá

màu xanh lơ có hình chạm nổi cùng sợi dây chuyền bạc tìm thấy trong căn hộ của Lisa

Ông Sullivan mỉm cười.

- Đó là món trang sức cha ta đã tặng cho mẹ ta nhân ngày ta chào đời. Ta đã tìm thấy nó ở căn nhà bí mật kia nên tặng lại cho con bé.

- Cha mẹ ông *thực* lòng yêu nhau chứ?

- Quả là họ có được cái may mắn ấy, ông đáp về ngay thơ.

Không muốn day đi day lại chủ đề đó, tôi lật tẩm mề day lại rồi hỏi:

- Dòng chữ này có nghĩa gì vậy?
“Hãy nhớ rằng chúng ta có hai cuộc đời”
ư?

- Đó là một câu ngạn ngữ cổ Trung Hoa: chúng ta có hai cuộc đời và cuộc đời thứ hai bắt đầu khi chúng ta nhận ra rằng thực ra chúng ta chỉ có một cuộc

đời.

Tôi gặt đầu đồng tình.

- Cháu đã viết một bức thư cho Lisa, tôi nói đoạn đưa ông chiếc phong bì. Ông giúp cháu chuyển lại cho cô ấy nhé?

- Cậu cứ tin ở ta, ông cam đoan thế rồi tiến vài bước về phía cửa sổ. Cậu viết gì cho con bé vậy?

Đang toan mở miệng để trả lời ông thì

tôi bỗng rùng mình bởi một cơn co thắt nhẹ. Các đầu ngón tay cảm giác như bị kim châm nhói nhói. Tôi buông rơi sợi dây chuyền. Rồi toàn thân tôi co quắp.

Trong khi mắt dần mờ đi, tôi trông thấy ông Sullivan đang công khai xé chiếc phong bì tôi vừa đưa.

- Ông đang làm gì thế kia? Quân đều giả...

Tôi đứng dậy khỏi ghế toan ngăn ông đi xa hơn, nhưng vừa chớm làm thế tôi

đã cảm thấy hai chân mình hẫng đi như thể vừa bước vào cát lún.

- Hẹn năm sau gặp lại, ông Sullivan bảo tôi, đoạn đưa điều thuốc lên miệng.

Một cơn bão điện giáng xuống não tôi, tiếp theo là tiếng hút khiến tôi có cảm tưởng như hai màng nhĩ mình nổ tung.

Rồi tôi biến mất.

1995

Một quả lựu đạn thay chỗ trái tim

*(...) bảy giờ tôi nghĩ rằng điều ác
nghiệt không phải thời gian trôi, mà là
sự xoá bỏ những tình cảm và cảm xúc.
Như thể chúng chưa từng tồn tại.*

Laurence TARDIEU

0.

Tiếng còi hú ngăn ngủi và dữ dội.

*Một tiếng lăn đơn điệu ngắt quãng
bởi hơi thổi của ống bễ. Tiếng sắt thép
va vào nhau. Âm thanh đường sắt đình
tai.*

*Thân mình tôi đang nằm dài trên
mặt đất cứng đanh, nhưng rung lắc. Tôi
cảm thấy bầu không khí khét lẹt và âm*

nóng được nhào trộn bởi hệ thống quạt thông gió cũ kĩ. Răng tôi đánh vào nhau lập cập. Trí óc tôi đờ đẫn và phé quản tắc nghẽn. Mặt tôi nóng ran vì cơn sốt và tóc tôi sưng mồ hôi. Tôi khát khô cổ; ruột gan tôi như có lửa đốt.

Bởi tôi đã dần quen, mắt tôi ráo hoảnh và hai mí như bị khô vào với nhau. Nỗ lực mở mắt ra khiến tôi đau điếng, như thể bị người ta phụt vào mắt hỗn hợp cát lẫn hồ. Tôi không nhìn rõ. Thứ đầu tiên tôi nhận ra là một thanh sắt giống từ mặt đất lên tận trần. Tôi bám vào đó rồi nhấc bộ khung xương ê ẩm của mình lên.

Dần dần, mắt tôi nhìn rõ hơn. Tôi nhận thấy một băng ghế dài, những hình graffiti, những cánh cửa trượt.

Tôi đang ở trong một toa tàu điện ngầm của New York.

1.

- Mày chui ở đâu ra thế hả thằng chó

chết kia?

Toa tàu điện ngầm vắng tanh ngoại trừ một gã vô gia cư rách rưới ngồi trên ghế của mình và ba thằng nhóc vô lại da đen, da trắng và Latin đang tu rượu giấu trong một túi giấy bồi. mấy thằng nhãi trông như mấy bức biếm họa biết đi: mũ snapback, khăn buộc đầu, răng bọc vàng, áo nỉ có mũ, hàng ki lô dây xích tròn quanh cổ, áo phông in hình rapper 2Pac, chiếc Ghetto-Blaster đang phát ra đoạn rap của một nhóm nhạc.

- Cái đồng hồ đeo tay của mày cũng

đáng hùi đây chứ nhỉ, nói tao nghe xem nào!

Chưa đầy hai giây chúng đã xông tới chỗ tôi. Tôi vẫn bám vào thanh kim loại. Nổi da gà, cổ gáy cứng đờ, tôi chỉ muốn nằm lên giường đắp ba lớp chăn và uống một ly rượu grog(*).

(*): hỗn hợp đồ uống bao gồm rượu trắng pha với nước nóng, chanh, đường

- Khôn hồn thì cống cho tao áo vest và ví tiền mau!

Tên Latin là kẻ đầu tiên đụng vào tôi: nó bắt thần giáng cho tôi một cái tát thì uy.

Dù tầm vóc nhỏ con, tôi thuộc dạng không dễ mặc cho người ta muốn đối xử với mình thế nào cũng được nên đã giơ tay lên toan tát trả. Tuy nhiên, hành động đó không đủ nhanh. Một cú đâm hiểm hóc trúng ngay giữa bụng tôi, tiếp theo là cú thúc gối khiến tôi thở không ra hơi và hát tôi ngã xuống sàn. Một đế giày đè nghiền lên cổ tôi. Không thể ngóc đầu dậy, tôi đành chịu một trận đòn thừa sống

thiếu chết: một cơn mưa những cú đá, những cú khạc nhổ, những lời chửi rủa. Rồi một lưỡi dao bật ra khỏi chuôi bấm và kê lên họng tôi. Mắt ầng ậc nước và lòng điên giận nhưng tôi không thể làm gì khác ngoài việc để cho mình bị trấn lột. Mọi thứ đều bị lấy đi: ví, tiền, hộ chiếu, thắt lưng, áo vest và nhất là đồng hồ Tank cổ của ông nội.

Cực hình kéo dài chưa đầy hai phút. Ngay khi tàu vào bến, ba tên du côn đã cuốn xéo, để lại tôi một mình trong toa với gã vô gia cư này giờ vẫn thờ ơ với số phận của tôi.

Nằm trên sàn toa, tôi thở hồng hộc như một con chó, khó khăn lắm mới nghĩ được rành rọt. Mình mấy tôi đau như. Cung mảy toé máu, môi trên rách toạc, hai mí mắt sưng tấy.

Không phải lần thức dậy dễ chịu nhất...

Tôi bỏ qua một bên nữa trước khi đủ sức nhóm dậy ngồi lên một chiếc ghế lật. Liếc nhìn lộ trình tàu được ép plastic dán trên cao. Tôi đang trên *tuyến xanh*, nói cách khác là tuyến A, tuyến dài nhất của hệ thống tàu điện ngầm New York,

nổi liền khu Queens với cực Bắc của Manhattan. Ba tên đều đã xuống ở phố 125 và tàu vừa đi qua phố 116. Khi những cánh cửa toa tàu mở ra lần nữa, tôi lết xuống bên Cathedral Parkway. Bên gần như không một bóng người. Tôi nhảy qua một khung cửa nhỏ rồi leo cầu thang bộ dẫn lên phố 110. Căn hộ của Elizabeth Ames chỉ cách đây vài khối nhà! Trùng hợp đến khó tin.

Trời lạnh và vẫn còn tối. Trên vỉa hè, một nhân viên giao báo đang chất đầy thùng chứa của máy bán báo tự động. Tôi hỏi giờ anh ta – sắp 6 giờ sáng – rồi nhìn ngày tháng trên tờ nhật báo. Bảy giờ là

ngày 5 tháng Mười một năm 1995. Một dòng máu sét lớn vắt ngang trang nhất:

Yitzhak Rabin bị ám sát tại Tel-Aviv

trong một cuộc biểu tình vì hoà bình.

Tôi đọc lướt bài báo. Thủ tướng

Israel trúng hai phát đạn vào lưng, người bắn là một chiến binh phe cực hữu phản đối hiệp định Oslo. Rabin đã được đưa đến bệnh viện nhưng vài giờ sau thì ông qua đời. Giọng điệu bài báo tỏ ra bi quan về tương lai của tiến trình hoà bình.

Chuyện ấy quá tốt đẹp nên khó mà kéo dài được...

2.

Sau khi kiểm tra tên trên hòm thư, tôi bấm chuông cửa căn hộ của Lisa.

Người phụ nữ trẻ mở cửa cho tôi thật rạng ngời và hoàn toàn đổi khác. Lần trước tôi đã từ biệt khi cô hôn mê, sống dở chết dở trên giường bệnh; giờ gặp lại tôi thấy cô thật xinh tươi rạng rỡ. Tay cầm bàn chải đánh răng, cô mặc chiếc áo sơ mi nam giới và chiếc quần boxer khiến ta không thể làm ngơ trước đôi chân thon quyến rũ.

- Gặp lại anh thật tuyệt! cô chào đón tôi như thể chúng tôi là chỗ quen biết cũ.

Căn hộ thơm phức mùi cà phê.

- Nhưng sao anh bị thương ghê vậy! cô kêu lên khi nhìn thấy khuôn mặt sưng vù của tôi.

- Anh bị đánh như tử trên tàu điện ngầm. Ba tên trên tàu đã lột sạch của anh.

- Ôi trời! Đi theo em nào, em sẽ khử trùng mấy vết thương này.

Tôi theo chân cô vào phòng tắm, theo sát gót là chú mèo Remington đang cố cõ mình vào chân tôi.

Lisa lau sạch vết máu đang chảy trên trán tôi bằng một miếng bông thấm cồn. Trong khi cô chơi trò y tá chăm sóc bệnh nhân, tôi hít hà mùi hương nơi cô, loá mắt trước hàng nghìn sắc thái của mái tóc vàng và những chuyển động của cặp nhũ hoa xinh đẹp đang nhảy nhót bên trong chiếc áo sơ mi theo nhịp cử động của nữ chủ nhân.

- Ông Sullivan bảo em là anh đã đi

Rwanda cùng tổ chức Bác sĩ không biên giới. Chuyện đang xảy ra bên đó thật khủng khiếp.

Tôi nhưn mảy, nhưng sẽ không phủ nhận lời cô trước khi kịp tìm hiểu thêm

- Anh về từ bao giờ vậy?

- Ồ... à thì, vừa đêm qua.

- Em thấy vui vì anh đến tìm em, cô nói rồi vút miếng bông vào thùng rác.

Em muốn cảm ơn anh đã cứu mạng em và cả lá thư anh viết nữa.

Khó khăn lắm tôi mới giấu được nỗi kinh ngạc của mình.

- Ông Sullivan đã chuyển thư của anh cho em sao?

- Vâng, dĩ nhiên rồi, cô đáp rồi ngược đôi mắt ngời sáng lên nhìn tôi. Nó khiến em cảm thấy được an ủi nên em thường xuyên đọc lại.

Một vệt kem đánh răng còn dính lại nơi khoé miệng cô. Trong giây lát, xao động trước ánh sáng và vẻ rạng ngời trên gương mặt cô, tôi đã hình dung ra cảnh tượng mình áp môi mình lên môi cô.

- Nghe này, cô nói tiếp trong lúc vào phòng để sửa soạn, hôm nay em bạn muốn điên lên được: học ở trường Julliard, rồi còn chụp ảnh và casting cho Calvin Klein nữa, nhưng tối nay nếu anh muốn thì ta có thể gặp nhau?

- Ồ... nhất trí.

Cô để cánh cửa mở toang. Qua ánh phản chiếu trên gương, tôi thoáng thấy dáng vóc nuột nà không một mảnh vải che chắn của cô. Rõ ràng không phải tính cả thẹn khiến quý cô Ames ngượng thở, mà bởi một hiệu ứng kì lạ của sự nhị hoá nhân cách, “sự táo bạo” của cô lại khiến tôi hầu như phát ghen với chính mình.

- Anh biết em thích bữa tối nay ăn món gì không? Lườn vịt nướng mật ong! Cô nuột nước miếng rồi chạy ủa ra hành lang, tay cầm túi xách còn đầu đội mũ len không vành.

- Ồ...

- Em muốn anh nấu cho em ăn! Cô vừa tuyên bố vừa thắt khăn quàng. Tám giờ tối nay ta gặp nhau tại đây chứ?

- Nhất trí.

- Em để chìa khoá phụ dưới thảm chùi chân nhé. Anh sẽ thật đáng yêu nếu có thể cho mèo ăn và đóng kĩ cửa trước khi ra ngoài.

- Anh... anh sẽ làm vậy.

- Vậy thì hẹn tối nay gặp lại nhé! Cô nói rồi gửi tới tôi một nụ hôn gió.

Đoạn cô biến vào cầu thang bộ.

Cách nói năng rõ là...

Tôi còn lại một mình trong căn hộ, ngạc nhiên choáng váng về cung cách tiếp đón này và về sự nối tiếp của hai tình huống đối lập mà bản thân vừa trải

qua. Chỉ trong vài phút, tôi đã chuyển từ thứ bạo lực lạnh lẽo và xám xịt trên tàu điện ngầm sang mái tóc vàng nồng nhiệt của cô gái khó đoán biết này.

Như thể đang ở nhà mình, tôi mở tủ bếp để lấy gói đồ ăn cho mèo.

- Cô chủ của mày ấy mà, đúng là một quả bom nguyên tử, mày biết điều ấy chứ? tôi hỏi Remington. Lúc này cô ấy có đang hẹn hò với ai không?

Chú mèo đáp lại bằng một tiếng meo

mà tôi không biết phải giải mãi như thế nào.

Tôi pha cà phê rồi bật radio, và tôi lang thang một lúc trong nhà. Khi bước vào phòng Lisa, tôi tìm thấy lá thư mình đã viết cho cô cách đây hơn một năm. Được ghim lên giữa tấm bảng gỗ bần, nó đã bị xe làm tư, rồi được dán lại bằng băng dính.

Bệnh viện Bellevue

Ngày 10 tháng Năm 1994

Lisa thân mến,

Anh biết chúng ta không thực sự quen nhau, tuy nhiên cuộc đời đã hai lần run rủi để chúng ta gặp nhau

Lần đầu tiên, em đã hát một li bìa vào mặt anh sau khi thoả mạ anh. Nhưng vài giờ sau, em lại cả gan giúp anh giải cứu ông nội anh. Mặc dù em khẳng định động cơ duy nhất của em là tiền, anh lại muốn nghĩ rằng em giúp

anh cũng bởi vì câu chuyện này đã khiến em cảm động.

Lần thứ hai là đêm qua. Lần này, em không hát vào mặt anh một li bia, mà là một hình ảnh ghê rợn. Hai cổ tay bị cứa, da dày nhồi đầy thuốc, em định rút cạn máu mình trong bốn tám.

Đừng nghĩ anh sẽ xin lỗi vì đã cản trở những kế hoạch của em, ngay cả khi anh hình dung em hẳn đã đau đớn rất nhiều thì mới có những hành động cực đoan như vậy.

Anh sẽ không chơi trò rao giảng đạo đức đâu. Anh biết tất cả chúng ta đều mang trong mình một quả lựu đạn ngay cạnh trái tim. Một số người không bao giờ dám rút chốt nó, số khác lại liều lĩnh làm vậy và đẩy mình vào chỗ nguy hiểm. Nguy hiểm ở chỗ tác động tới những đường nứt rạn có khả năng gây ra một cơn địa chấn sẽ huỷ hoại cuộc đời họ.

Ở bệnh viện, mỗi ngày anh đều nhìn thấy các bệnh nhân dùng toàn bộ sức lực để chống chọi lại những căn bệnh đang gặm nhấm họ. Những người đang bầu vùi để được sống thêm vài ngày

nữa. Mỗi người đều tìm ra cho mình những lý lẽ để tiếp tục tranh đấu, mỗi người đều tự đặt ra cho mình một thời hạn: chứng kiến một đứa cháu chào đời, cầm cự tới mùa xuân để được ngắm hoa anh đào nở một lần nữa, hi vọng vào phút chót giảng hoà được với ai đó mình yêu thương, nhưng đã có lúc trót làm họ tổn thương. Đôi khi, ta làm được. Nhưng thường thì cuộc đời quá chớ má và ta phải bỏ mạng.

Anh biết tình yêu có thể lấy mạng người. Anh biết tình cảm cũng có thể gây chết chóc. Nhưng anh quá quý trọng cuộc sống này nên không thể bảo

lãnh cho một hành động nhằm kết thúc nó, ngay cả khi chân trời dường như bị che lấp.

Hãy bảo trọng nhé, Lisa.

Hãy níu kéo cuộc sống.

Và tự nhủ mình rằng bánh xe đang quay nhanh.

Arthur.

3.

Khi tôi tới trước cửa nhà ông Sullivan thì đã gần 11 giờ sáng. Tôi đã khá dềnh dàng ở nhà Lisa: tắm táp xong, tôi đã hồi sức nhờ ngón ngấu nửa gói Corn Pops, tôi lục trong tủ quần áo của cô để tìm một thứ trang phục khả dĩ thay thế được cho bộ vest. Thứ đồ duy nhất vừa vặn mà tôi tìm thấy là một chiếc áo phao màu hồng rực rỡ khiến tôi trông đàn thôi: giống hệt nhân vật nhiều ngàn quảng cáo cho hãng lốp Michelin vừa rơi vào một thùng sơn màu dâu rừng. Trong túi không

còn đồng nào nên tôi chọn đi lậu vé tuyến tàu điện ngầm số 1. Một quãng đường dài bất tận xuôi từ bến Morningside Heights xuống tận bến phố Christopher – quảng trường Sheridan.

- Mở cửa cho cháu vào đi, ông Sullivan! Tôi lớn tiếng gọi trong lúc gõ cửa bằng vòng gõ hình đầu sư tử.

Không nghe bất kì lời đáp nào, ngoại trừ lời cảnh báo của bà hàng xóm nhà kế bên đang đứng cạnh cửa sổ:

- Cậu thôi cái kiểu gọi văng lên như thế đi!

- Cháu xin lỗi, thưa bà. Cháu tìm ông nội cháu. Ông không có nhà hay sao thế ạ?

- Ta nghe thấy ông ấy đi khỏi từ một giờ trước rồi. Buổi sáng ông ấy thường ra công viên dạo.

Tôi cảm ơn bà hàng xóm rồi đến lượt mình tiến ra công viên Washington. Tôi lang thang suốt nhiều phút quanh vòm

cung bằng đá cẩm thạch, đài phun nước và những băng ghế công cộng bằng gang đúc mà không thể tìm ra ông Sullivan.

Cuối cùng tôi thấy ông ở phía sau công viên, trong khu vực có những cây nhỏ bao quanh đám người chơi cờ. Ních trên người chiếc áo vest chất liệu da lộn dày cộp, đầu được bảo vệ bởi chiếc mũ bê rê vải tweed, ông đang ngồi sau chiếc bàn đá chơi cờ chóp với mức cược năm đô với một cậu sinh viên người châu Á.

- Để ta chơi cho xong ván đã nào, nhóc, ông lên tiếng khi đoán ra sự hiện

diện của tôi mà thậm chí còn không buồn ngược mắt nhìn lên.

Giận điên người, tôi lại gần bàn cờ và, bằng một động tác nhanh gọn, hất nó xuống đất khiến các quân cờ văng tung toé. Cậu sinh viên tranh thủ lúc lộn xộn để vơ lấy hai tờ tiền nằm lẫn lóc trên bàn rồi thận trọng cuộn gói.

- Cậu làm ta mất năm đô rồi đấy, ông nội thở dài, rút cuộc cũng nhìn vào tôi.

- Cháu cóc cần quan tâm chuyện đó,

tôi đáp rồi ngồi xuống chỗ đối diện ông.

Một nụ cười mím chỉ khiến gương mặt ông bừng sáng.

- Chiếc áo của cậu, quả không tệ chút nào... Màu hồng hợp với cậu phết đấy chứ.

Lần này, tôi dành lòng giờ ngón tay thổi về phía ông.

- Ta cũng vậy, rất vui khi gặp cậu,

ông Sullivan đáp rồi gãi gãi chòm râu.

Tôi cố gắng trấn tĩnh.

- Cháu vừa tỉnh dậy trong tàu điện ngầm lúc 5 giờ sáng nay, lũ khốn đã dẫn cho cháu một trận nhừ tử, lột sạch của cháu cả giấy tờ, đồng hồ đeo tay lẫn...

- Đồng hồ đeo tay của *ta*, ông ngắt lời tôi.

- Ông có muốn nhận lấy năm đăm của

cháu vào giữa mặt không?

- Ta chỉ đùa chút thôi mà...

Ông giơ bàn tay lên để thu hút sự chú ý của một người bán hàng rong đang đẩy xe bánh vùng xoắn rồi gọi hai cốc cà phê.

- Nó là một trong những *bad trips*, ông giải thích rồi chìa cho tôi một trong hai chiếc cốc giấy. Nơi chốn cậu sẽ thức dậy luôn là điều bất ngờ, hoặc hay ho hoặc dở tệ. Buổi sáng này thì trong một

toa tàu điện ngầm, buổi sáng khác lại trong gương của Jane Russell...

- Jane Russell ấy hả? Lúc này bà ấy hẳn đã ở tuổi tám mươi rồi...

- Ta dám chắc rằng bà ấy vẫn còn vô cùng xinh đẹp.

Tôi nhún vai về chán nản.

- Tốt thôi, nếu ông không phiền thì lần khác chúng ta sẽ bàn tiếp chuyện đó.

Còn giờ thì điều cháu muốn là những câu trả lời.

- Câu hỏi của cậu là gì?

- Cháu có nhiều câu hỏi lắm. Và câu đầu tiên là thế này: ông đã làm gì trong hai mươi tư năm xuyên suốt chuyến đi vĩ đại của đời mình? Ông đã làm gì từ năm 1954 đến năm 1978?

Ông Sullivan thối vào hai bàn tay để
sưởi ấm rồi nhướn mày

- Lần cuối cùng chúng ta chuyện trò,
ta đã dừng câu chuyện của mình ở đoạn
nào ấy nhỉ?

- Năm 1956. Ông vừa thức dậy ở
băng ghế sau một chiếc taxi, bên cạnh
một phụ nữ.

Ông gật đầu, lục túi trong áo vest lấy

ra chiếc ví rồi rút từ ví ra một tấm ảnh ó
vàng nhàu nhĩ.

- Người phụ nữ ấy tên là Sarah
Stuart. Bảy giờ cô ấy hai mươi sáu tuổi.
Cô ấy vừa tốt nghiệp trường Y và làm
bác sĩ dịch tễ học ở văn phòng đặt tại
New York của Tổ chức Y tế thế giới.

Ông chìa cho tôi xem bức ảnh chụp
một cô gái mặc áo blu trắng đang tạo
dáng trong một nơi hẳn là phòng thí
nghiệm y khoa. Gương mặt rạng ngời,
sống mũi thanh tú, ánh mắt long lanh
khua sau một lọn tóc phong cách hệt như

Veronica Lake: cô gái xinh đẹp, vóc dáng quyến rũ và hứa hẹn một cá tính mạnh mẽ.

- Một mối tình sét đánh, đột ngột và triệt để đã nảy sinh giữa chúng ta: một sức hấp dẫn qua lại về cả thể xác lẫn trí tuệ mà ta chưa từng biết đến. Ta đã làm quen với cô ấy vào năm 1956, rồi năm 1957 ta tìm cách gặp lại cô ấy. Năm thứ ba, tức là 1958, rốt cuộc ta cũng thú thật với cô ấy về hoàn cảnh của mình.

Ông vớ lấy điều thuốc gài sau tai rồi châm bằng bật lửa zippo.

- Số phận thật tàn nhẫn phải không?
Ông buồn bã nói. Rốt cuộc nó cũng cho ta gặp được một tâm hồn đồng điệu, nhưng lại trong hoàn cảnh ngặt nghèo khiến ta không thể yêu cô ấy được

- Vậy hai người đã làm thế nào?

- Bọn ta vẫn cứ yêu nhau.

Ông lại nhả một bùm khói mà cái lạnh làm cho hiển hiện vài giây trong không

trung trước khi tan đi.

- Bất chấp mọi khó khăn trở ngại, Sarah và ta vẫn yêu nhau suốt hơn hai chục năm, đến năm 1965, chúng ta thậm chí còn may mắn sinh được một đứa con: Anna bé bỏng.

Bầu trời công viên bỗng lặng ngắt. Cặp mắt sáng long lanh, ông Sullivan nhìn đắm đắm qua vai tôi cảnh lũ trẻ đang chơi đùa quanh một cầu trượt. Vì im lặng cứ kéo dài mãi nên tôi đành lên tiếng:

- Làm thế nào để duy trì mối quan hệ với một người trong khi chỉ gặp người ấy mỗi năm một lần?

- Ta không hề nói chuyện ấy dễ dàng, ngược lại là chẳng khác, nó vô cùng khủng khiếp và đau xót: cho ta, cho cô ấy, cho con gái của bọn ta. Nó vừa khủng khiếp nhưng cùng lúc lại rất kì diệu. Sarah là người phụ nữ ta vẫn hằng mong đợi. Người mà ta từng tìm kiếm nhưng không thấy từ khi đến tuổi biết yêu.

Tôi gãi đầu về nghi hoặc.

- Thế còn *bà ấy*? Làm thế nào bà ấy có thể chấp nhận sống trong một hoàn cảnh như vậy?

- Cứ cho là cô ấy đã quen dần. Sarah là một phụ nữ phóng khoáng, tự chủ, hơi ngỗ nghịch: một người cổ xúy nữ quyền không hề muốn đeo bông thêm một gã chồng.

Hút gần hết điếu thuốc, ông rút từ bao ra một điếu khác rồi dùng đầu mẫu điếu kia châm nôi.

- Sarah cũng là chiến sĩ. Cô ấy là thành viên của một nhóm gồm khoảng hai chục nữ bác sĩ, nhóm *Wave Collective*, hồi thập niên 1960 họ thường tiến hành phá thai lậu trên cả nước. Ta ngưỡng mộ hành động của cô ấy. Đó là một thời kì khác: nhiều phụ nữ yếu đuối thấy cuộc đời họ bị phá hỏng bởi một cái thai không mong muốn.

Một lần nữa, ông lại rít hơi thuốc dài trong lúc quan sát lũ trẻ đằng sau tôi. Đôi mắt nhìn xa xăm, nhòa đi bởi nỗi tiếc nhớ, ông thổ lộ:

- Hai mươi tư năm đó đã trôi qua như một cái chớp mi. Một phần tư thế kỉ rút lại còn vài ngày lại chính là những ngày sâu đậm nhất đời ta. Ta hạnh phúc. Dù cho thật đau đớn khi chỉ được nhìn thấy họ mỗi năm một lần, Sarah và Anna vẫn khiến ta đầy sức sống hơn bao giờ hết.

- Tại sao nãy giờ ông toàn dùng thời quá khứ vậy?

Tôi thấy nét mặt ông bỗng nhiên ảm đạm. Bị nhấn chìm trong cảm xúc, giọng ông nghẹn lại:

- Bởi vì cả hai mẹ con cô ấy đều đã mất rồi.

5.

Gió bỗng nổi lên quét qua quảng trường nhỏ, cuốn tung những đám bụi rồi thổi cho bay tứ tán những đồng lá khô mà một nhóm thợ làm vườn vừa gom lại.

Ông Sullivan đã rời cái bàn bê tông. Trong khi thu nhặt những quân cờ rơi

vung vãi trên mặt đất để xếp chúng lên bàn cờ, tôi nhìn thấy ông băng qua công viên bằng những bước đi thần thờ.

- Này! Đợi cháu đã nào, khỉ thật!

Tôi quyết định bám theo ông từ xa.

Tôi cứ nghĩ ông sẽ về nhà, nhưng thay vì ngược lên phố MacDougal về phía Bắc thì ông lại băng qua đại lộ Americas rồi tiến vào phố Cornelia, một con phố hẹp, điển hình cho khu Greenwich Village, hai bên trồng nhiều cây to trụi lá

canh gác trước những toà nhà gạch xây cùng những nhà hàng nhỏ.

Khi tới ngã tư phố Bleecker, ông Sullivan đẩy cửa vào bar Cornelia Oyster, với một quầy bày các loại sò ốc như tôi biết có đến hàng chục nơi như vậy ở New England, nhưng hiếm khi thấy ở Manhattan.

Tôi theo bước ông vào nhà hàng. Khi đã vào đến bên trong, tôi nhìn thấy ông đang ngồi trên một chiếc ghế quầy bar. Ông cũng đã thấy tôi nên giơ tay vẫy vào ngồi cạnh.

- Cháu xin lỗi, tôi mở lời.

Ông nhún vai.

- Cậu chẳng có lỗi gì hết, nhóc ạ. Rủi thay là hôm nay lại đến lượt cậu trở thành nạn nhân của trò khốn nạn này.

Sau khi mải miết đọc thực đơn, ông gọi đồ luôn cho hai ông cháu: một khay hào lớn cùng một chai Pouillyfuisse.

Anh chàng bồi bàn đứng sau quầy bar khéo léo rót cho chúng tôi hai li vang trắng. Ông Sullivan uống một hơi cạn ly của mình rồi yêu cầu rót thêm. Tôi chờ cho ông nhấp thêm một ngụm nữa rồi mới hỏi:

- Sau chuyến đi thứ hai tư sẽ xảy ra chuyện gì ạ?

Ông nhìn chòng chọc vào mặt tôi về nhãn nhin

- Điều tuyệt vời nhất và điều tồi tệ nhất.

Người ta đặt trước mặt chúng tôi một khay đựng cả hào dẹt lẫn hào lõm. Ông Sullivan vắt nửa quả chanh lên phần hào của mình. Ông hút một con nhuyển thể rồi

bắt đầu giải thích:

- Trước tiên là điều tuyệt vời nhất: thời gian lấy lại dòng chảy bình thường. Cậu không còn nhảy vọt từ năm này sang năm khác nữa. Cậu lấy lại vị trí của mình trên đời này, hết như trước. Đó chính là tin tốt, ông vừa nói vừa vớ lấy một con hàu nữa.

Ông khiến tôi phải chờ đợi mòn mỏi.

- Thế còn tin xấu? tôi hỏi thúc ông.

- Cậu còn nhớ tám biển đồng trong căn hầm của ngọn hải đăng chứ?

- Tám biển đồng có khắc dòng chữ bằng tiếng Latin ấy ạ?

Ông gật đầu.

- *Postquam viginti quattuor venti flaverint, nihil jam erit*, ông ngâm nga. Sau hơi thổi của hai mươi tư ngọn gió, sẽ chẳng còn lại gì

- Thế thì sao ạ?

- Thì như vậy đó, lời nguyên thực sự của ngọn hải đăng: mọi thứ diễn ra như thể cậu chỉ sống qua những năm đó trong tâm tưởng. Không người nào mà cậu từng gặp trong quãng thời gian đó còn nhớ đến cậu. Tất cả những gì cậu đã vun đắp nên trong suốt hai mươi tư năm đó sẽ bị phá huỷ.

Ôn Sullivan nhận ra tôi chưa kịp hiểu mô tê gì cả. Ông liền nói rõ:

- Sau chuyến đi thứ hai mươi tư, ta đã thức dậy vào năm 1978. Về mặt địa lí, bây giờ ta đã quay lại điểm xuất phát của chuyến đi: trong căn hầm nhỏ của ngọn hải đăng.

- Chỉ trừ có điều cửa căn hầm đó đã bị xây bít lại, tôi ngắt lời ông.

Ông gật đầu xác nhận.

- Ta đã mất một lúc mới hiểu ra mình đang ở đâu và ta ngỡ là mình phải bỏ xác lại đó. Nhưng thật may là có đồng dụng

cụ, thêm vào đó nền đất còn ẩm và tơi xốp. Ta đã lấy một cây cuốc và bắt đầu đào. Ta không biết đã đào trong bao lâu, có lẽ là mười tiếng đồng hồ, nhưng cuối cùng ta cũng thoát ra khỏi ngọn hải đăng. Ta tắm rửa bằng nước múc trong giếng rồi ăn trộm chiếc xe đạp của nhà hàng xóm ngay kế bên để tới ga Bourne, từ đó ta đáp chuyến tàu đầu tiên về New York.

Ông đặt chiếc đĩa ăn hào xuống rồi lại ngừng nói. Rõ ràng là ông cảm thấy vừa khó khăn vừa đau đớn khi khơi lại những kí ức này.

- Thời đó, văn phòng của Tổ chức Y Tế thế giới đặt tại New York nằm trong khu Turtle Bay, gần trụ sở Liên Hiệp Quốc. Bây giờ là 7 giờ tối. Ta đã đợi Sarah rời khỏi toà nhà, nhưng thay vì lao tới ôm ta như mọi lần chúng ta gặp lại nhau thì cô ấy lại nhìn ta như thể ta là một gã hoàn toàn xa lạ.

Hai mắt ông Sullivan mờ đi vì nước mắt. Âm sắc giọng nói cũng đổi khác.

- Ta đã bắt chuyện nhưng Sarah vẫn bước tiếp, gương mặt lạnh lùng làm như không quen biết gì ta. Thái độ đó khiến

ta bất ổn hết sức, bởi chỉ nhìn ánh mắt cô ấy là ta biết cô ấy không nói dối. Ta cố nài, ta đã nhắc đến Anna, con gái bọn ta, đến tất cả những gì bọn ta đã trải qua suốt từng ấy năm. Vào khoảnh khắc ấy, ta tưởng rằng Sarah hẳn đã rủ lòng thương hại ta, bởi cô ấy dừng bước trên vỉa hè rồi thuận tình nói chuyện cùng ta. Nhưng không phải như với một người tình. Mà đúng hơn là như với một gã dở người...

Ông siết chặt nắm đấm trên mặt bàn.

- Cô ấy đã cho ta xem những bức ảnh cô ấy cất trong ví. Những tấm ảnh chụp

chồng cô ấy, một bác sĩ người Mỹ gốc Phi, và ảnh chụp lũ con của cô ấy, một cặp sinh đôi người lai kháu khỉnh chừng mười tuổi. Ta sững sờ, điên dại vì giận dữ cũng như buồn nản.

Ông túm lấy vai tôi mà lắc rồi bắt đầu hét lên:

- Ta không thể chấp nhận việc đó, cậu có hiểu không? Ta đã cố gắng giải thích cho Sarah rằng toàn bộ việc đó đều là dối trá. Cô ấy hoảng sợ. Cô ấy chạy trốn nhưng ta đã giữ cô ấy lại. Ta ôm cô ấy chặt cứng để cô ấy lắng nghe ta. Ta bảo

cô ấy rằng ta yêu cô ấy và ta sẽ tìm Anna. Cô ấy hét toáng lên, vùng vẫy. Để trốn ta, cô ấy bắt đầu chạy và băng qua phố... Đúng lúc đó, một chiếc xe hơi đi ngược chiều lao tới và đâm trúng cô ấy. Và Sarah... Sarah đã chết ngay tại chỗ. Xảy ra cơ sự ấy là tại ta...

Lần này, ông Sullivan đang khóc. Những giọt nước mắt to cộm giàn giụa trên má ông rồi rơi xuống đám vỏ hào. Cơ thể rung lắc theo cơn buồn, ông nức nở:

- Ta chẳng còn bất cứ kí ức nào về chuyện xảy ra sau đó. Cú sốc không thể

chịu đựng là đã gây ra cái chết cho người mình yêu khiến ta chìm vào cơn điên loạn. Khi tỉnh lại, ta đã bị nhốt vào bệnh viện Blackwell, mặc chiếc áo trói và bị tống cho đủ thứ thuốc.

Tôi đưa cho ông ly nước lạnh đã được mang ra khi chúng tôi vừa ngồi vào bàn, nhưng ông lờ cử chỉ ấy đi, muốn tự rót thêm rượu cho mình. Vừa uống xong ly nước, ông lại bám lấy cánh tay tôi.

- Cứ thử nghĩ tất cả những gì cậu sẽ gây dựng trong hai mươi năm tới đây chỉ là một toà lâu đài cát sẽ bị sóng đánh tan

không cách nào cứu vãn được mà xem.

- Chính vì vậy mà ông đã xé lá thư cháu gửi cho Lisa sao?

Ông gật đầu.

- Ta đã có quyết định đúng đắn. Nhưng cuối cùng ta vẫn trao lại lá thư cho con bé, bởi bấy giờ tinh thần con bé suy sụp lắm mà ta nghĩ rằng lá thư của cậu có thể giúp cho con bé. Đó là một hành động yếu đuối mà ta sẽ không lặp lại lần nữa.

Hai bàn tay ông run rẩy. Ông nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Cậu đã không may bị cuốn vào vòng xoáy quỷ quái này, vậy thì đừng lặp lại những sai lầm của ta nhé nhóc! Đừng kéo những người khác rơi theo cậu!

- Lịch sử có thể sẽ không lặp lại đâu, tôi cố gắng nói vậy như để tự thuyết phục mình.

Bây giờ ông Sullivan đứng đây, chỉnh lại mũ rồi nói với tôi bằng giọng lạnh lùng:

- Tin ta đi, rồi sự thể cũng vậy cả thôi. Cậu đang chiến đấu đấu chống lại số phận. Đó là một cuộc chiến không cân sức và cậu đã cầm chắc phần thua.

6.

19 giờ

Một cơn mưa như trút nước ập xuống New York.

Hai tay xách hai túi đồ ăn, áo vest phủ trên đầu để che chắn khỏi cơn mưa nặng hạt, tôi băng qua đại lộ Amsterdam. Đến phố 109, tôi chạy ừa vào đại sảnh toà nhà nơi có căn hộ của Lisa. Tôi leo thang bộ lên tầng trên cùng, tìm thấy chìa khoá dưới thảm chùi chân rồi bước vào căn hộ đã dần trở nên thân thuộc.

- Chào chú mày, Remington.

Tôi bật cây đèn ở phòng ngoài rồi mang thực phẩm vào bếp. Phải một tiếng nữa Lisa mới về đến nhà nên tôi có đủ thời gian để nấu cho cô bữa ăn đúng như lời đã hứa.

Sau khi ông Sullivan thú nhận, rốt cuộc tôi đã tiễn ông về tận nhà. Tôi đã thay quần áo, đã lấy thêm một ít tiền, và nghe theo lời khuyên của ông nội, tôi đã dành một tiếng đồng hồ ghé qua chỗ “Stan Chuyên gia Sao chép”, một gã chuyên làm giả giấy tờ ở Alphabet City, để chụp bức ảnh cần thiết cho việc chế

tấm hộ chiếu giả thay cho hộ chiếu thật mà tôi đã bị cướp mất.

Rồi tôi lang thang trong khu Manhattan, tinh thần ủ rũ. Tôi cảm thấy cô đơn muốn chết. Nếu những gì ông Sullivan kể cho tôi nghe là thật thì tôi chẳng còn tương lai cũng chẳng còn hi vọng gì nữa. Chân trời của tôi đã bị bít lại. Tôi bị kết án trở thành một thứ đồ chơi trong tay người múa rối, kẻ sắp cắt xén những năm tháng đẹp đẽ nhất của đời tôi thành vụn vụn ba tuần lễ.

Để khỏi suy sụp, tôi quyết định bầu

vúi vào những thứ đơn giản nhất. Tôi đã mua một cuốn sách dạy nấu ăn trong một hiệu sách thuộc khu SoHo rồi ghé qua tiệm Dean & DeLuca để tiếp tế cho tủ lạnh nhà Lisa.

- Tao có một bất ngờ dành cho chú mày đây! Tôi vừa nói vừa lấy từ túi ra một lon đồ hộp.

Tôi múc ra cho chú mèo ba thìa bánh cá rồi bày những thứ còn lại ra bàn: hai quả dứa Victoria, một bó vani, một thanh quế, hai quả chanh xanh, vài cánh hồi, một miếng lườn vịt, khoai tây, một hũ

mật ong, hành tây, một củ tỏi, một mớ
mùi tây.

Tôi nhìn tất cả những nguyên liệu này
với vẻ e sợ. Tôi vốn là tín đồ của các
món bỏ lò vi sóng và các loại xa lát
đóng gói sẵn. Có nghĩ tới nghĩ lui thì tôi
cũng không nhớ ra lần nào mình từng nấu
ăn trong đời. Tôi mở cuốn sách dạy nấu
ăn đầu tiên ở trang “lườn vịt và khoai tây
kiểu Sarlat” và cuốn thứ hai ở trang
“carpaccio dưa”. Suốt một giờ đồng hồ,
tôi cố gắng làm hết sức mình. Trước đó
tôi còn bật radio để nghe hau háu tìm
kiếm những mẩu tin tức thời sự mình đã
bỏ lỡ (vụ khủng bố tàn phá Oklahoma

City, O.J. Simpson bất ngờ được xử trắng án, thất bại của Bill Clinton trong việc cải cách hệ thống y tế...)

Trong lúc chuyển từ kênh phát thanh này sang kênh phát thanh khác, tôi còn nghe được những ca khúc thịnh hành lúc bấy giờ, phát hiện ra những nhóm nhạc chưa từng biết (Oasis trình bày bài *Whatever*), cũng như những tác phẩm mới của các nghệ sĩ tôi yêu thích (*Streets of Philadelphia* của Bruce Springsteen, *High Hopes* của Pink Floyd...)

- Trong này thơm phức lên được! vừa

đẩy cửa bước vào căn hộ Lisa đã reo lên.

Cô gái gái đầu chú mèo Remington rồi vào gặp tôi trong bếp. Người ướt rượt vì cơn mưa bên ngoài, cô cởi khăn quàng cùng áo khoác ra rồi vắt lên ghế.

Nụ cười trên môi, giọng nói vui vẻ hồn nhiên và ánh nhìn đăm đúi, cô kể cho tôi nghe chuyện trong ngày trong khi tôi nướng món lườn vịt ướp mật ong.

Như thể tôi đã trở thành một phần

trong cuộc sống của cô bấy lâu nay.

Tôi không biết chính xác ông Sullivan đã kể cho cô nghe những gì về tôi, nhưng ông đã giúp tôi ghi điểm. Sự nhẹ nhõm, tuổi thanh xuân và vẻ vô tư lự của Lisa thật dễ lây. Vài phút cô hiện diện là đủ để tôi gạt những buồn lo của bản thân sang một bên và đắm mình vào khoảnh khắc hiện tại.

Vẻ mặt rạng rỡ và dáng điệu như nhảy múa, Lisa xoay vòng tới tận phòng tắm để rồi trở ra phòng khách với một chiếc khăn tắm quấn trên đầu.

- Em đã ghé qua videoclub thuê một cuốn băng, cô nói rồi lấy từ túi xách ra một cuộn băng VHS: *Bốn đám cưới và một đám tang*. Anh có muốn ta xem trong lúc ăn không? Có vẻ hay lắm.

Trong khi cô lau khô tóc, tôi quan sát đôi mắt cô đang nhìn tôi dăm dăm: hai ánh kim cương lấp lánh trong cảnh tranh tối trang sáng của căn phòng. Cô đến bên tôi, rồi bằng một động tác vừa nhanh vừa bất ngờ, áp tay lên má tôi. Tôi gạt sang bên những lọn tóc ẩm ướt đang xoà xuống che mặt cô. Mũi tôi tìm thấy môi

cô. Cô tháo thắt lưng của tôi; tôi cởi cúc áo sơ mi của cô. Làn da cô thơm mát, vàng ngực cô khẽ run.

- Lại đây nào...

Trở nên cuồng nhiệt, vòng ôm ghì khiến chúng tôi ngã xuống tràng kỉ rồi miết mãi ở đó trong khi món lườn vịt nướng mật ong của tôi cháy sém trong bếp.

7.

Suốt bốn mươi lăm phút qua tôi liên tục trở mình trong giường, cố gắng neo hơi thở mình vào hơi thở thư thái của Lisa đã ngủ thiếp đi bên cạnh mà không được.

Tôi vẫn còn đây.

Chiếc radio báo thức điện tử hiển thị 6g32.

Và tôi vẫn còn đây!

Hôm qua, tôi đã tỉnh dậy trong toa tàu điện ngầm lúc 5g45. Vậy là tôi đã chớm vượt qua mốc hai mươi tư giờ đồng hồ!

Tôi đứng dậy trong bóng tối, mặc quần dài, kéo chăn trùm kín vai cô gái rồi khẽ khàng rời khỏi phòng.

Remington đang chờ tôi sau cửa.

Phòng bếp như đóng băng trong cái

lạnh thấu xương. Tôi xem giờ hiển thị trên lò vi sóng trong lúc hâm nóng lại một tách cà phê. Bên ngoài, cơn dông gầm gào giăng lên cửa kính một bức màn trong mờ.

Tôi mở cửa sổ rồi tì khuỷu tay vào lan can để nhìn ngày đang rạng. Mưa tuôn xối xả. Bầu trời trắng nhờ, chân trời xám xịt.

Mưa quất vào mặt tôi. Ở ngã tư phố 110 giao cắt đại lộ Amsterdam, tôi thấy một người bán xúc xích đang kéo xe hàng của mình dưới cơn mưa rào. Đột nhiên,

hình ảnh đó giật nảy lên rồi mờ đi. Phấp phới trước mắt tôi là những vệt sẫm: những nốt nhiều đáng lo ngại khiến tôi không còn nhìn rõ nữa.

Tim tôi đập lồng lên khi tôi nhận ra đang dâng lên từ dưới phố là mùi thơm ngọt mát của bánh nướng vị hoa cam mà mẹ thường làm khi tôi còn bé.

Một luồng điện khiến tôi giật bắn mình.

Tôi buông rơi tách cà phê xuống mặt

sàn khiến nó vỡ tan.

Remington thốt lên một tiếng ngoao giận dữ.

Rồi cơ thể tôi tê liệt trước khi có cảm giác như đang hư hao dần.

Đến độ tan rã.

Phần ba

NGƯỜI ĐÀN ÔNG VẮNG BÓNG

1996

Shakespeare in the Park

Kinh nghiệm không phải chuyện đã xảy ra với một người, là điều người đó đã làm với chuyện bản thân gặp phải.

Aldous HUXLEY

0.

Một bầu không khí dính nhớp và ngọt ngào.

Mùi đồ ăn, dầu mỡ rán và máy rửa bát hấp hơi khiến ta lộn mửa.

Tôi đang đánh trần nửa thân trên, nằm trên một mặt sàn âm ấm, tại một nơi chan hòa ánh sáng. Tôi cảm thấy mồ hôi đang chảy giàn giụa trên cổ và

vùng da dưới cánh tay. Ánh sáng chói lóa khiến tôi chảy nước mắt, như thể cách tôi vài xăng ti mét có ai đang thái hành.

Tôi phẩy tay xua lũ ruồi đang vo ve quanh mặt. Tôi bắt đầu quen với cái điệp khúc này rồi: hai mí mắt sưng phồng, toàn thân xương khớp cứng đờ và mình mẩy tê bại, cơn đau nửa đầu như khoan vào sọ, những tiếng ù ù trong tai, cảm giác khó chịu vì hai chân như bị cưa lìa...

Tôi mở mắt và tìm điểm tựa trên mặt

sàn ốp gạch vuông nhòn mờ. Khi đã đứng dậy được, một mùi bắp cải thối ừng lại thít lấy họng tôi.

Tôi có một thân một mình... trong một căn phòng lớn hình chữ nhật đang bị nghiền nát bởi vàng dương đứng bóng.

1.

Tôi đưa cẳng tay lên gạt mồ hôi đang nhỏ giọt trên mặt. Xung quanh tôi là những mâm bếp, một bồn rửa khổng lồ

chia thành sáu khoang, một bàn chế biến, một chiếc chảo rán to dùng ngả ngửa, những chiếc nồi trăm lít, một dây lò nướng điện, một lò quay thịt, một băng tải. Kê sát tường là mấy chiếc tủ inox; trên trần là hệ thống hút mùi khổng lồ.

Rõ ràng là tôi đang ở trong một căn bếp trung tâm. Một dạng bếp ăn tập thể giống như căn bếp ta thường thấy trong các căng tin của trường học, nhà máy hay xí nghiệp.

Khỉ thật, mình làm cái quái gì ở đây thế này?

Một chiếc đồng hồ báo thức cũ kỹ chất liệu nhựa tổng hợp bày trên giá cho biết lúc này đang là 1 giờ chiều.

Tôi lê bước tới tận khung cửa sổ gần nhất, mở toang nó ra để chút không khí trong lành lọt vào bên trong rồi nhìn ngó cảnh vật. Có một điều chắc chắn: lần này tôi không còn ở Manhattan nữa. Nhìn đến hút tầm mắt, tôi cũng chỉ thấy lán hàng, nhà kho, ống khói của các nhà máy. Tôi đang lọt vào giữa một khu công nghiệp và bao quanh ở phía xa xa là xa lộ và một dòng chảy. Tôi mở khung cửa sổ thứ

hai trên bức tường đối diện. Rốt cuộc tôi cũng nhìn thấy dãy cao ốc chọc trời của Manhattan. Khi nheo mắt lại, tôi còn lờ mờ đoán được bóng dáng của tòa Empire State, chóp tháp của tòa Chrysler, khối kiến trúc kim loại của cầu Queensboro.

Tôi ngẫm nghĩ một hồi. Giờ thì tôi nghĩ đã biết mình đang ở đâu rồi: phía Nam khu Bronx. Chắc chắn là trên bán đảo Hunts Point, nơi tập trung tất cả các khu chợ đầu mối của New York: trái cây, rau củ, thịt cá.

Tôi quay ngoắt lại rồi tiến về phía lối

ra duy nhất của căn phòng: một cánh cửa bằng thép mạ kẽm chống cháy đang... chốt ngoài.

- Ê này! Có ai không?

Không lời đáp.

Tôi tìm một bình cứu hỏa để xô bật cánh cửa kia nhưng không thấy.

“Pull in case of fire”

Lời chỉ dẫn in trên thiết bị báo cháy khiến tôi nảy ra một ý. Tôi gạt cần điều khiển bằng tay xuống nhưng không thấy có động tĩnh gì: không thấy đèn sáng cũng chẳng thấy còi hú.

Bực quá, tôi quay ra phía cửa sổ. Tôi đang ở cách mặt đất chừng hai chục mét. Chẳng thể hy vọng thoát ra bằng lối đó mà không gãy cổ.

Bất chấp luồng gió bên ngoài thốc vào, hơi nóng như trong lò lửa vẫn dai dẳng trong căn phòng, trong khi bên ngoài thứ không khí ô nhiễm đang cuốn

theo mùi phân hóa học hăng hắc. Phía Tây sông Bronx, những khu đất quây rào cùng bên bờ hàng trải dài hàng cây số. Vài chiếc xe công ten nơ và rơ moóc đến rồi đi quanh tuyến đường nhánh xa lộ, nhưng khu vực này không mấy nhộn nhịp.

Xung quanh chỗ tôi đang đứng chỉ có những bãi đỗ xe vắng ngơ vắng ngắt và những khung cửa sổ của các tòa nhà trống. Tôi dám cá rằng lúc này đang là cuối tuần.

Số đen vải...

- Ê này! Ê này! tôi hét đến váng óc.

Nhọc công vô ích. Dần dà tôi hiểu ra rằng từ chỗ mình đang đứng, chẳng ai có thể nghe thấy hay nhìn thấy mình đâu.

Tôi thơ thẩn quanh phòng hòng tìm kiếm một ý tưởng. Trên tường có treo một tờ lịch áo tắm. Mặc độc bộ áo tắm xẻ thân, cô gái tháng Tám năm 1966 là một mỹ nhân tóc nâu gợi tình với cặp vú nhòn nhon. Cô nàng ngồi chống khuỷu tay bên một quầy bar gần bờ biển và đang nhấm nháp ly cocktail đựng trong trái dừa khoét rỗng.

Tôi không chờ đợi lâu la gì mà tính nhẩm ngay. Nếu lúc này đang là giữa mùa hè thì lần này tôi đã thực hiện một cú nhảy hơn chín tháng.

Tôi tiến hành kiểm kê nhanh những đồ đạc khác trong phòng: những tầng giá đựng khay ăn, mấy chiếc xe đẩy chở đồ ăn, một chiếc tủ lớn bằng inox – giống chiếc tủ nhiều ngăn ở quầy gửi đồ - được bảo vệ bằng ổ khóa số.

Trong giờ đồng hồ tiếp theo, tôi cố

tìm cách thoát khỏi nhà tù này. Tôi dỡ lớp trần giả, tháo những mối nối của ống thoát nước, dò đường ống thông gió của hệ thống đổ rác, tôi cố phá bung cánh cửa kim loại kia bằng một cái muôi thùng và đồ gấp mì spaghetti.

Không thành công.

Càng ra sức xoay xở, cổ họng tôi càng khô khốc. Tôi lục được trong tủ lạnh một lon soda khôn kiếp uống dở thơm mùi kẹo cao su và một phần bánh phô mai trông rất đáng ngờ. Tôi hít ngửi vẻ nghi hoặc nhưng bụng đã đói ngấu nên tôi

chẳng được quyền kén cá chọn canh nữa.

Trong góc phòng có treo một chiếc ti vi cũ. Tôi tìm thấy điều khiển từ xa để trên một chiếc bàn thu dọn chén đĩa lạnh tanh bèn bật ti vi lên. Những trích đoạn hình ảnh thể thao diễu trên màn hình: điền kinh, bơi lội và quần vợt. Tôi lơ đãng nhận ra Carl Lewis, Michael Johnson và Andre Agassi. Tôi vừa xem đoạn cuối phóng sự vừa đánh chén phần bánh ngọt, rồi một bình luận viên xuất hiện, đeo tai nghe và cầm micro.

“Như vậy là phần điểm lại Thế vận

hội mùa hè lần thứ hai mươi sáu đang diễn ra tại đây, Atlanta, từ 19 tháng Bảy đến ngày 4 tháng Tám của chúng tôi đã khép lại. Thế vận hội sẽ kết thúc bằng màn biểu dương với lễ bế mạc được tường thuật trực tiếp từ sân vận động Centennial Olympic vào tối nay trên kênh NBC...”

Lời nhắc đến ngày tháng khiến tôi giật mình. Vậy là tôi đang ở ngày 4 tháng Tám năm 1996.

Đúng sinh nhật tôi.

Sinh nhật lần thứ ba mươi của tôi.

Năm năm đã trôi qua kể từ buổi sáng tháng Sáu năm 1991 ấy. Buổi sáng khi bố tìm tới nhà tôi để trao cho tôi món thừa kế độc địa chính là ngọn hải đăng 24 Ngọn Gió.

Năm năm đã trôi qua trong năm ngày.

Tôi quan sát hình ảnh phản chiếu của mình trong chiếc gương bé tẹo treo phía trên bồn rửa phụ.

Đây là lần đầu tiên tôi soi mình trong gương kể từ thời điểm khởi đầu cơn ác mộng này. Tôi đã già đi đôi chút: gương mặt tôi lộ vẻ mệt mỏi, nước da mờ xỉn. Đồng tử dần nở và bông mắt đã hình thành, như thể ngày nào tôi cũng hội hè thâu đêm suốt sáng. Ngay lúc này, tôi còn chưa có nếp nhăn và gương mặt vẫn còn khá dễ coi, nhưng các đường nét trên đó đã rắn đanh lại và hốc hác đi nhiều. Mắt tôi u tối hơn, mái tóc đã mất đi ánh vàng rực. Điều gây ấn tượng mạnh nhất với tôi, đó là trên gương mặt tôi đã biệt tích tất cả những dấu vết của tuổi thiếu niên. Bay biến hết toàn bộ vẻ ngây ngô, bầu bĩnh, lém lỉnh...

Chúc mừng sinh nhật, Arthur...

2.

*15 giờ, 16 giờ, 17 giờ... nửa đêm, 1
giờ sáng, 2 giờ, 3 giờ, 4 giờ*

Bực bội và mệt mỏi, tôi đi quanh quần như một con sư tử bị nhốt trong chuồng. Tôi đã thử đủ cách để thoát khỏi nhà tù này. Vì hiểu ra rằng mình sẽ không bao giờ mở được cánh cửa chống cháy, tôi bèn chuyển hướng sang cái tủ kim loại và lật đổ nó. Tôi thử nhập vào năm

cuộn lẫn cả trăm tổ hợp số, nhưng có đến hàng nghìn khả năng, và cái mã khóa an toàn kia vẫn chưa được tìm ra.

Bản cùng bất đắc dĩ, tôi thử phá ổ khóa bằng cách sử dụng toàn bộ các dụng cụ nhà bếp sẵn có trong tay: một con dao phết cong hình khuỷu, một cái xuống chiên, một cái mài dao bằng thép.

- Khốn kiếp!

Tôi vừa hét lên vừa quăng con dao ra đầu kia phòng, rồi say trong cơn điên

dại, tôi bắt đầu thụi nắm đấm vào vách tủ kim loại.

Tôi đang trải qua một cơn ác mộng nhỏ nằm trong cơn ác mộng lớn! Làm sao có thể chấp nhận sự thật rằng suốt hai mươi tư giờ đồng hồ gần ngủ có được trong năm nay tôi lại phải chết gí với phạm tù đầy trong cái nhà ngục khôn kiếp này cơ chứ?

Tôi bỗng òa lên nức nở. Những giọt nước mắt trước kia chưa từng có, chúng thể hiện một nỗi đau đớn mà tôi không thể chịu đựng thêm nữa. Tôi cảm thấy cô

đơn kinh khủng. Nỗi sợ nhấn chìm tôi. Lời nguyền của ngọn hải đăng đang nghiền nát tôi. Tôi đã sống năm ngày gần đây - năm năm gần đây - trong cảm giác choáng ngợp, thụ động, không có khả năng hiểu và xử trí, hay tìm ra bất cứ giải pháp nào giúp mình thoát khỏi tình cảnh nguy nan này.

Tôi tiến về phía cửa sổ lần nữa. Ánh mắt tôi nhìn như hút vào hai mươi mét khoảng không đang ngăn cách tôi với mặt đất. Nếu tôi nhảy, mọi chuyện sẽ kết thúc. Ngay tức khắc. Sẽ không còn đau đớn, không còn sợ hãi, không còn lời nguyền nữa.

Nhưng cũng không còn gì khác nữa...

Chúa mới biết tại sao nhưng tôi nhớ lại những gì Frank đã thổ lộ trước khi từ biệt tôi hôm thứ Bảy khó quên đó: *Điều bí ẩn này đã ám ảnh bố từ hơn ba chục năm nay. Và bố tin rằng con là người duy nhất có khả năng làm rõ ngọn ngành.*

Tôi lau nước mắt. Thật đáng thương khi cố tìm niềm an ủi trong lời lẽ của một người đã luôn luôn nói dối mình, ấy vậy mà tôi vẫn bám víu vào đó. Vì chẳng còn

gì khác để bám víu.

Tôi lại quay về phía chiếc tủ kim loại, lại cầm lấy một trong những thứ dụng cụ tạm bợ của mình - trong trường hợp này là một cái nạo - và tiếp tục ra sức cạy cái tủ chứa đồ, biến cơn điên giận của bản thân thành năng lượng tích cực. Khoảng nửa giờ sau, cái chốt đầu tiên bung ra. Tôi tranh thủ khoảng trống được tạo ra theo cách đó để ấn thanh thép mài dao vào. Bằng cách kéo cán thanh thép đó nhiều lần, tôi giải quyết nốt được hai chốt then còn lại.

Rốt cuộc cũng xong!

Tôi e ngại nhìn những thứ đựng bên trong tủ, nhưng tôi không phải thất vọng: đồng khăn lau to sụ, mấy chiếc tạp dề vải, rồi áo khoác của đầu bếp và áo phông. Tôi mặc một chiếc áo polo, một bộ chế phục của đầu bếp và thậm chí còn tìm được một đôi giày hiệu Caterpillar gần vừa cỡ chân mình.

Tôi kiên nhẫn chế ra cho mình một sợi dây tạm bợ bằng cách nối tất tạt những thứ quần áo kia vào với nhau. Khi thấy đã có vẻ đủ dài và đủ chắc, tôi buộc chặt

sợi dây vào cánh cửa sổ, rồi không nhìn xuống bên dưới, tôi tuột xuống dọc theo mặt tường tòa nhà. Tôi run rẩy như một chiếc lá. Tôi thấy chóng mặt và buồn nôn. Tôi tránh nhìn mặt đất và co hai cẳng chân, kê hai bàn chân vào mặt tiền. Hết sức chậm rãi, tôi lần xuống được năm mét, mười mét, mười lăm mét.

Một tiếng roạt vang lên...

Sợi dây mà tôi thấy có vẻ chắc chắn đang toạc ra. Khi nó đứt hẳn, tôi ngã xuống từ độ cao vài mét rồi lăn lông lốc trên mặt đường rải nhựa. Sợ nhiều hơn là

đau. Tôi đứng dậy rồi lang thang một lúc trong khu công nghiệp, nơi các xe tải đến rồi đi. Tôi bắt đầu vẫy xe xin đi nhờ ở lối vào đường nhánh. Mất chừng hai chục phút mới có một xe dừng lại: một chiếc bán tải to vật do hai anh em người da đen cầm lái, sau đó tôi được biết họ có chung nhau mở một cửa hàng chuyên bán rau quả tại khu Spanish Harlem. Cả hai đều dễ mến. Họ vừa nghe loại nhạc đậm chất reggae phát ra từ radio gắn trên xe vừa vui vẻ rít từng hơi một thứ chất gì đó không xác định. Tôi từ chối làm một hơi nhưng lại sẵn lòng nhận lấy một chai nước và mấy quả xuân đào. Khi đến mạn Bắc Manhattan, họ ngoặt vào khu Morningside Heights để cho tôi xuống

đoạn ngã tư phố 109 giao cắt đại lộ Amsterdam. Lúc đó là 7 giờ sáng.

3.

- Làm sao anh còn dám vác mặt đến đây hả đồ khốn? Biền đi cho khuất mắt! Tôi không muốn nhìn thấy anh nữa! Lisa mắng tôi sa sả rồi sập cửa ngay trước mũi tôi.

Cuộc hội ngộ giữa chúng tôi kéo dài chưa đầy mười giây.

Tôi đứng trước căn hộ của cô ấy, tim đập rộn, vẻ ngây ngô vô tư lự, vậy mà cô ấy đâu có vội vã chạy ra chào đón. Căng tai nghe ngóng, tôi nhận thấy rõ ràng có giọng đàn ông trong căn hộ, ghi nhận ấy đã găm vào tim tôi mũi tên đầu tiên.

Nói cho đúng ra thì mày đang trông đợi điều gì thế hả Arthur bé nhỏ?

Khi rút cuộc cô quyết định ra mở cửa cho tôi, tôi đã nhẹ nhõm biết bao khi tìm lại được sự hiện diện ấm áp như vàng dương của cô. Mặc chiếc váy ngủ màu xanh nhạt khêu gợi, cô đã đổi kiểu tóc

sang mái bằng được cắt rất khéo. Mái tóc dài của cô suôn thẳng. Nhưng đôi mắt màu lam ngọc của cô đã chuyển thành màu xanh nước biển sẫm và đang nhìn tôi với vẻ vừa khinh mạn vừa khiêu khích. Tôi đang chuẩn bị thổ lộ mình hạnh phúc biết bao khi gặp lại cô thì cô đã đối xử với tôi như quân thù cáng.

Không nản lòng, tôi nhấn chuông suốt hơn một phút.

- Bình tĩnh đi nào, anh bạn!

Một gã trai cao lớn ngực trần vạm vỡ xuất hiện nơi khe cửa mở hé.

- Có lẽ tai anh hơi ngễnh ngãng nhưng Lisa chẳng đã bảo anh cuốn xéo đi còn gì, gã vừa nói vừa nhìn tôi chòng chọc vẻ khinh khỉnh trước khi hé nở một nụ cười giễu cợt khi nhắc thấy bộ đồ cấp dưỡng tôi mặc trên người.

Đẹp như tượng tạc, gã trai cao hơn tôi đến hai cái đầu. Gã mặc độc một chiếc quần đùi chạt cứng, có vẻ để tôn lên nét nam tính của gã, phô ra phần bụng dưới sáu múi trông đều đặn chẵn chẵn như một

thỏi sô cô la chia nhỏ.

- Mà làm ơn đừng can thiệp vào chuyện này, tôi đáp, không hề để mình bị ấn tượng với vẻ bề ngoài đó.

Tôi muốn len vào bên trong nhưng gã đã túm cổ tôi rồi lẳng tôi ra cầu thang bộ trước khi khép cửa lại.

Thật chẳng ra làm sao, tôi phát cáu khi ngồi trên bậc thang bộ.

Trong lúc ngã xuống tôi đã bị thương ở cẳng tay. Tôi đang xoa xoa cổ tay, dựa lưng vào thanh vịn thì bỗng nhận ra Remington vừa nhảy vào lòng mình.

- Chào mày, đồng đảng cũ!

Trong khi chú mèo ghé đầu lại gần mong nhận được những cử chỉ vuốt ve âu yếm, tâm trí tôi nảy ra một ý.

- Elizabeth, anh đang giữ con mèo của em làm tin! tôi hét lên đủ to để bên trong nhà nghe thấy. Nếu em muốn lấy lại nó

thì cứ việc xuống phố gặp anh.

Tôi căng tai nghe ngóng và nghe loáng thoáng thấy vài mẩu hội thoại gieo vào lòng tôi chút hi vọng. “Em đã nhắc anh đề ý con mèo rồi mà!” Lisa trách gã trai đẹp mã vô duyên kia, gã đáp lại bằng những tiếng làu bàu.

- Nếu muốn giữ mạng sống cho con Remington khốn khổ này thì em đừng có nghĩ đến việc cử tay vệ sĩ của em ra gặp anh đấy! tôi vừa xuống cầu thang vừa báo trước.

Chưa đầy một phút sau, Lisa đã xuất hiện trên bậc tam cấp. Cô đã mặc một chiếc quần jean rách kết hợp với áo chên và đi đôi Air Max cũ.

- Trả con mèo cho tôi!

- Dĩ nhiên là anh sẽ trả nó cho em nhưng trước tiên, em phải nghe anh nói đã.

- Không, anh không xứng đáng được lắng nghe! Một năm về trước, anh đã chuồn đi từ sáng sớm tinh mơ như một

tên trộm, không để lại dòng tin nhắn nào và cũng chẳng bao giờ gọi lại cho tôi.

- Đúng thế, nhưng anh có lý do chính đáng.

Cô không hỏi tôi xem lý do đó là gì. Vẫn đứng nguyên tại chỗ, cô tiếp tục trút cơn oán hận:

- Có vẻ như anh đã quên hết rồi, nhưng đêm đó chúng ta đã trò chuyện rất nhiều. Bởi vì anh đã cứu mạng tôi nên tôi đã thổ lộ cùng anh biết bao điều thầm

kín. Bởi vì tôi tin anh. Bởi vì tôi tin anh khác biệt.

- Theo một nghĩa nào đó thì anh khác biệt thật mà...

- Phải, khác biệt ở chỗ anh còn tham hại hơn những kẻ khác. Nhưng anh nghĩ gì vậy? Nghĩ tôi thấy gã trai nào đi ngang qua cũng bá vai bá cổ ư?

- Nói gì thì nói em cũng có mất nhiều thời gian để tìm ra người thay thế anh đâu?

- Anh còn dám nói thế hả! cô nổi đóa. Chính anh mới là người không bao giờ quay trở lại!

Cô dang tay định tặng cho tôi một cú bạt tai nhưng tôi vừa kịp ngăn lại. Remington lợi dụng thời cơ để nhảy lên vỉa hè. Lisa ôm chú mèo vào lòng rồi quay gót về nhà.

- Khoan đã! Hãy nghe anh giải thích! tôi vừa ra lệnh vừa bước theo cô.

- Đừng có nhọc công, Arthur, ông Sullivan đã kể cho tôi nghe hết rồi.

Tôi đã đuổi kịp cô.

- Thế nào kia? Ông ấy đã nói với em những gì?

- Những điều mà lẽ ra anh nên thú nhận với tôi từ trước: rằng anh vẫn thường làm vậy với tất cả đàn bà con gái, rằng anh đã có vợ con đề huề và...

Đồ đêu...

Tôi giơ cánh tay chặn đường không cho cô vào bên trong tòa nhà.

- Để cho tôi qua!

- Anh thề với em mọi thông tin đó đều sai sự thật.

- Thế thì tại sao ông nội anh lại phải nói dối tôi?

- Bởi vì ông ấy bị điên.

Cô lắc đầu.

- Ôi không, anh không khiến tôi tin vào chuyện đó được đâu. Tôi vẫn giữ liên lạc với ông Sullivan. Tôi vẫn ghé thăm ông hai lần mỗi tuần, và tin tôi đi, ông ấy vẫn còn cực kỳ minh mẫn.

- Nghe này, Lisa, đó là một câu chuyện dài...

- Có lẽ, nhưng tôi chẳng muốn nghe mà cũng chẳng có thời gian để nghe anh kể.

4.

MacDougal Alley

9 giờ sáng

- Chào nhóc, ông Sullivan chào đón tôi nơi bậu cửa.

- Thôi ngay đi! Cháu không phải nhóc!

Ông dang tay định ôm tôi nhưng tôi không có tâm trạng nào. Tôi từ chối những cử chỉ thân mật ông dành cho rồi bước vào đại sảnh mà không thèm chào ông.

- Cứ tự nhiên như ở nhà cậu nhé, ông thở dài.

Đó quả là điều mà tôi đã làm. Tôi lên phòng tắm rồi cởi bỏ mớ quần áo lố lằng kia ra. Tôi cần tắm gấp. Cơ thể tôi đang

nồng mùi mồ hôi và mùi bắp cải ủng cũng đã kịp ám vào người. Dưới làn nước nóng, tôi dốc cạn nửa lọ sữa tắm hồng tẩy sạch cơ thể và rũ bỏ thứ mùi hấp hơi của căn bếp khu Bronx. Sau đó, tôi xịt thứ nước hoa Cologne lỗi thời của ông Sullivan, tôi vẫn thích mùi oải hương thoang thoảng trong đó.

Cuối cùng, trong “phòng riêng”, tôi mặc quần dài vải bông, sơ mơ cộc tay và vest vải lanh. Tôi thấy trên tủ com một có bốn tờ năm mươi đô, hẳn là ông nội đã để sẵn đó cho tôi.

Tôi nhét tiền vào túi, rồi không mất thời gian thêm, tôi xuống tầng trệt. Loa của máy quay đĩa chạy điện đang phát những nốt ngân của Bill Evans: *You Must Believe in Spring*, sáng tác nổi tiếng của Michel Legrand.

Miệng ngậm xì gà, ông Sullivan đang ngồi bên bàn phòng khách, máy tính xách tay để trước mặt. Cặp kính nhỏ trễ xuống sống mũi, ông chăm chú nhìn màn hình hiển thị đầy những dữ liệu chứng khoán.

- Cái gì thế? tôi vừa hỏi vừa chỉ vào màn hình. Một đĩa CD ROM hay sao?

- Đây là trang web môi giới chứng khoán trực tuyến.

Tôi mất tròn mắt đẹt vì kinh ngạc.

- Một trang web ư?

- Một kết nối với dịch vụ tin học, nếu cậu muốn gọi theo cách đó. Nhờ có Internet, cậu có thể ngồi tại nhà và thông qua các lệnh giao dịch chứng khoán.

- Internet là gì kia?

Ông không nên nổi một nụ cười.

- Năm nay ta đã bảy mươi lăm và chính ta lại là người giải thích cho cậu hiểu trang web là gì cơ đây...

- Xin miễn cho cháu những lời nhận xét mỉa mai của ông đi.

- Cậu hay tự ái quá đấy! Thế này nhé, internet là một mạng lưới tin học toàn

cầu cho phép trao đổi các thông tin và tiếp cận nhiều dịch vụ thí dụ như...

Tôi ngắt lời ông:

- Ông am hiểu chứng khoán hả?

- Ta đã thực hiện một vài giao dịch sinh lời vào đầu những năm 1950, ông đáp, vờ tỏ ra khiêm tốn.

Rồi ông xoay màn hình máy tính về phía tôi, trên đó hiển thị một loạt biểu

đồ.

- Và vào thời điểm này, chúng ta đang ở buổi bình minh của một giai đoạn khó tin: cổ phiếu công nghệ đang có lợi thế và đó mới chỉ là bước khởi đầu. Cậu biết không, từ một năm nay khi ta bắt đầu buôn bán chứng khoán nhì nhằng, số vốn của ta đã tăng gấp đôi! Giá như trước kia có ai đó mách bảo ta rằng kiếm tiền đơn giản đến thế!

Tôi vòng ra sau quầy bar rồi vắt chiếc áo vest lên lưng ghế đầu. Bên cạnh những chai whisky còn có một bình pha

cà phê cũ kỹ mang thương hiệu Ý. Để trấn tĩnh lại, tôi tự pha cho mình một ly đúp espresso rồi rót thêm vào một chút rượu brandy.

- Ông làm cách nào để có thể mua hoặc bán các cổ phiếu trong khi ông thậm chí còn không có tài khoản ngân hàng?

Ông nhún vai.

- Nhờ người đứng tên thay, một trò trẻ con ấy mà. Cậu nên nhớ ta đang sử dụng những dữ liệu tài chính của Lisa và đổi

lại, ta trích cho con bé một khoản phần trăm lợi nhuận.

Thiếu chút nữa thì tôi nổi đóa.

- Đúng lúc thật, ta hãy nói về Lisa nhé! Tại sao ông lại kể cô ấy nghe toàn những chuyện bịa đặt về cháu thế hả?

- Bởi vì một lời nói dối dễ nghe thì tốt hơn một sự thật khó lọt tai. Nghiêm túc mà nói, cậu muốn ta nói gì khác với con bé đây?

Đến lượt ông cũng đứng dậy rồi tự rót cho mình một ly cô nhắc không pha thêm chút cà phê nào.

- Ta sẽ tiếp tục phá đám cậu đó, ông cảnh cáo tôi.

- Nhưng tại sao chứ, khỉ thật? Ông không nghĩ như thế này là cháu đã đủ khốn khổ khốn nạn rồi hay sao?

- Cậu không nên gặp Lisa nữa, vậy

thôi. Nếu cậu muốn giải khuây thì cầm thêm năm trăm đô trong két đây này: quầy bar trong các khách sạn hạng sang đây rầy gái gọi.

- Ông có thực lòng muốn nhận một cú đấm của cháu không thế!

Ông Sullivan uống một ngụm rượu lớn.

- Ta chỉ mong cho Lisa được hạnh phúc. Cả cậu cũng được hạnh phúc nữa.

- Vậy thì ông đừng xen vào chuyện của người khác nữa. Cháu đủ lớn khôn để biết như thế nào là tốt cho bản thân mình rồi.

Ông lắc đầu.

- Trong hoàn cảnh hiện tại thì chưa chắc đâu. Đừng quên là ta từng trải nghiệm điều cậu đang nếm trải...

- Vừa hay, cháu thì cứ trông chờ ông sẽ giúp một tay cơ đấy.

- Đó chính là điều ta đang làm khi thuyết phục cậu từ bỏ ý định gặp lại con bé. Cậu sẽ chỉ khiến con bé và chính bản thân mình đau khổ mà thôi.

Ông đặt tay lên vai tôi rồi cất giọng trầm khàn:

- Cậu đã thấy ta bị toàn bộ chuyện này dẫn dắt đến đâu rồi đây: ta đã giết người phụ nữ mình yêu rồi mất hơn mười năm điều trị trong bệnh viện tâm thần.

- Cảm ơn ông đã cho lời khuyên,

nhưng như thế không có nghĩa là ông được quyền can thiệp vào lựa chọn của cháu! Vả lại, chính tại ông mà cháu rơi vào tình cảnh này!

Ông cự lại:

- Cậu không thể bắt ta phải chịu trách nhiệm vì những sai lầm của bản thân cậu được. Như vậy thì dễ quá.

- Cháu không hề yêu cầu ai cái gì hết! Cháu đang sống yên bình đấy thôi. Chính Frank đã tới tìm cháu. Frank! Con trai

ông đây! Con trai ông đã trở thành người xấu, bởi vì ông đã bỏ rơi con trai mình để tới sống cùng bà Sarah kia. Sự thật là vậy đó!

Ông túm lấy cổ áo polo của tôi. Mặc dù tuổi đã cao, ông vẫn khỏe như một con bò mộng.

- Cần trọng với những điều cậu nói nhé nhóc.

- Ông không khiến cháu sợ đâu, tôi bật lại rồi đẩy ông ép sát vào một thanh gỗ

lát tường. Đừng bao giờ quên rằng ông được ngồi trong căn phòng này, ông có thể nghe những đĩa nhạc jazz này, uống thứ whisky này, hút những điếu xì gà này, ngồi sau màn hình máy tính mà chơi chứng khoán, đừng bao giờ quên rằng đó là nhờ cháu. Chính cháu đã giải thoát ông khỏi bệnh viện tâm thần. Chính là cháu! Chứ không phải con trai ông, không phải bạn bè ông, không phải anh trai cháu, không phải chị gái cháu! Chính là cháu!

Trong lúc ông cup mắt nhìn xuống, tôi buông tay.

- Cháu không bao giờ muốn gặp lại ông nữa, ông Sullivan, tôi nói đoạn khoác thêm áo vest. Cháu sẽ thử làm lành với Lisa, có điều ông đừng có nhắc đến cháu với cô ấy nữa.

Tôi đã ra đến sảnh. Trước khi bỏ đi, tôi không khỏi chua thêm:

- Nếu ông vẫn còn chống đối cháu thì lần sau, cháu thề sẽ đưa ông về bệnh viện tâm thần đấy.

- Lisa, nếu em có ở nhà thì mở cửa cho anh đi!

Một chiếc taxi đã thả tôi xuống chân tòa nhà trên đại lộ Amsterdam. Từ một phút qua, tôi gõ lấy gõ để vào cánh cửa, nhưng căn hộ vẫn lặng phắc, ngoài trừ chú mèo thì thoảng lại cất tiếng meo meo.

Đã gần 12 giờ trưa. Cô có thể ở đâu được nhỉ, vào ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng Tám, cũng có nghĩa là ngay giữa

mùa hè thế này? Dầu sao cũng không phải là ở trường Juilliard School, cũng không phải ở quán bar khu East Village.

Tôi lại trở xuống. Tài xế taxi - một người Ấn theo đạo Sikh quấn khăn trên đầu - đã đỗ chiếc Ford Crown vào đường bên và tranh thủ nghỉ ngơi, ăn trưa dưới bóng râm một cây bạch quả. Ngồi trên nắp ca pô, anh ta đang cắn ngập răng một chiếc bánh pita.

Chung hững, tôi quay tứ phía, tìm kiếm ý tưởng, rình chờ một dấu hiệu.

Các hộp thư báo...

Trong cầu thang bộ, mỗi hộp thư báo đều có một tờ giấy in màu hồng nhét trong khe. Sáng nay khi tôi tới đây mấy tờ quảng cáo này còn chưa xuất hiện, người phát tờ rơi hẳn đã cố tình để chúng ở vị trí dễ thấy.

Tôi cầm một tờ lên và nhận ra hình ảnh cách điệu hóa của Shakespeare với cái đầu hói, bộ ria mép và chòm râu cằm nhọn. Một đoạn văn ngắn trình bày dưới dạng giấy mời thông báo:

Nhân dịp festival Shakespeare in the Park lần thứ 34, các học viên năm cuối trường Kịch nghệ Juilliard sẽ có một buổi trình diễn đặc biệt vở kịch của William Shakespeare mang tên:

Giấc mộng đêm hè

*vào hồi 13g30, Chủ nhật ngày 4
tháng Tám*

tại sân khấu nhà hát Delacorte.

Vào cửa tự do

Tôi cảm tạ trời đất: Lisa đang ở đó!

Người tài xế đã ăn xong chiếc bánh kẹp, tôi chỉ cho anh ta thấy tờ rơi và anh ta liền khởi động xe. Vào đầu giờ chiều này, bầu không khí thật ngọt ngào. Các vỉa hè Manhattan bị mặt trời hun đốt và tôi chưa bao giờ thấy ít xe cộ lưu thông trên đường đến thế. Chưa đầy mười phút, chúng tôi đã xuôi dọc theo mạn Tây Công viên Trung tâm tới tận bảo tàng Lịch sử Tự nhiên. Anh chàng tín đồ đạo Sikh thả tôi xuống phố 79 rồi chỉ cho tôi

đường tới nhà hát. Tôi thanh toán tiền cước, cảm ơn tài xế rồi băng qua đường để tiến vào Công viên Trung tâm.

Nhiều tám băng rôn đưa tin về buổi biểu diễn vở *Giấc mộng đêm hè*. Tôi biết vở kịch này vì đã từng diễn ngày còn trung học. Nghe theo những chỉ dẫn của tài xế, chẳng bao lâu sau tôi đã đứng trước một nhà hát ngoài trời nằm giữa những tán cây, cách lâu đài Belvedere vốn vẹn vài bước chân. Chính trong khung cảnh đồng quê này mà từ hơn ba mươi năm qua, cứ hè đến các đoàn kịch lại tổ chức biểu diễn miễn phí các vở kịch của bậc kỳ tài xứ Stratford.

Tôi nhìn khắp lượt khu vực xung quanh sân khấu. Công viên rất đông đúc: du khách, người hâm mộ kịch nghệ, lũ trẻ đang tồng tỏng công những người bán kem và nước ngọt.

Tôi nhìn thấy Lisa đang đứng cùng các diễn viên khác trong đoàn, dưới một mái lều lớn được dựng lên giữa trời dùng làm phòng thay đồ chung cho cả đoàn. Tôi nhận ra gã tượng tạc - Quý ngài Thỏi sô cô la - người đã hát văng tôi ra cầu thang bộ. Gã đã thay chiếc quần xà lỏn hàng hiệu bằng bộ trang phục chỉ kín đáo hơn một chút của nhân vật

Demetrius. Về phần Lisa, cô đang đội chiếc vương miện lấp lánh và mặc chiếc váy đẹp mê hồn của nhân vật Titania, vị nữ hoàng cai quản các nàng tiên. Một vai rất hợp với cô.

Nói cô không vui sướng khi trông thấy tôi sẽ là nói giảm nói tránh. Thôi sô cô la muốn can thiệp, nhưng lần này tôi đã cảnh giác hơn, và chính tôi đã tỏ thái độ thù địch bằng cách lên gối vào chỗ hiểm khiến gã lăn quay ra đất.

Thấy một người trong bọn bị tấn công. Thésée, Égée và Lysandre liền muốn

nhảy xổ vào tôi, nhưng vị nữ hoàng cai quản các nàng tiên đã ngăn chúng lại.

- Arthur! Tôi đã làm gì anh nào? Tại sao anh cứ khăng khăng muốn phá đám cuộc sống của tôi thế?

Lời lẽ của cô chất chứa nhiều bức bối đến nỗi, trong một khoảnh khắc ngắn ngủi, quả thực tôi đã tự hỏi tại sao mình lại đeo đuổi cô gái này.

- Em phải lắng nghe anh, Lisa.

- Tôi đang có việc khác cần làm! Vài phút nữa là chúng tôi lên sân khấu rồi. Tôi đã tập vở này từ sáu tháng trời nay. Buổi diễn này hết sức quan trọng đối với tôi!

- Anh biết, nhưng chuyện này không thể đợi được. Vậy nên anh đề nghị em thế này: chỉ cần em lắng nghe anh chừng mười lăm phút rồi sau đó, nếu em quyết định không gặp lại anh nữa, anh hứa là em sẽ không bao giờ còn nghe nhắc đến anh đâu.

- Thôi được, vài giây sau cô thở dài.

Tôi cho anh mười phút.

Chúng tôi rời xa đám bạn của cô để có thể yên ổn trò chuyện. Vì chiếc váy cô đang mặc có phần đuôi dài và sau lưng cô còn đeo đôi cánh thiên thần lớn buộc bằng dây thép nên chúng tôi không thể đi quá xa. Vậy nên chúng tôi ngồi trên một băng ghế công viên nằm dưới tán cây cách chiếc lều chừng chục mét.

Bên cạnh chúng tôi, một cậu nhóc tóc hung đeo kính khoảng năm hay sáu tuổi đang vừa mút cây kem ốc quế vừa ngây ngất ngắm nhìn Lisa, trong khi mẹ cậu

đang mải miết đọc cuốn tiểu thuyết mới nhất của John le Carré.

- Được rồi, anh có chuyện gì quan trọng đến thế muốn nói với tôi nào? cô bức xúc.

- Em sẽ không đời nào tin anh đâu. Chuyện anh đang gặp phải thật không tưởng, thế nhưng nó lại hoàn toàn có thật...

- Anh làm ơn nói mau đi được không?

Tôi hít thật sâu như thể sắp nín thở để lặn một hơi dài, rồi trong vòng mười phút, không để cho cô kịp chen ngang, tôi kể cô nghe mọi chuyện: bố tôi, ngọn hải đăng, cánh cửa kim loại trong căn hầm, tôi thấy mình đang ở trong thánh đường Saint-Patrick như thế nào, lần đầu tiên tôi xuất hiện trong phòng tắm nhà cô, tôi đã cứu cô thế nào khi tỉnh dậy trong xưởng vẽ của bạn trai cũ của cô, thảm kịch ông Sullivan gặp phải, lời nguyện của hai mươi tư ngọn gió...

Giải thích xong xuôi, tôi chờ phản ứng của Lisa với vẻ âu lo. Ebook Fun&Free

- Vậy thì, nếu tôi hiểu đúng, cái có anh đưa ra để biện minh cho việc không gọi lại cho tôi, đó là mỗi năm anh chỉ sống có một ngày chứ gì? cô hỏi vẻ thản nhiên.

- Đúng vậy. Anh thì mới gặp em hôm qua thôi, nhưng đối với em thì đã ngót một năm trôi qua.

- Khi không ở đây thì anh ở đâu?

- Anh chẳng ở đâu cả, chính xác là vậy. Anh không tồn tại.

- Và chuyện đó diễn ra thế nào, khi anh biến mất ấy? cô hỏi giọng mỉa mai. Như trong *Star Trek* sao?

- Anh biến mất, vậy thôi. Đó không phải một thứ quyền năng siêu anh hùng hay một trò ảo thuật của David Copperfield.

Cô bật cười vẻ bồn chồn.

- Anh đã đánh tháo ông nội anh khỏi

bệnh viện tâm thần, nhưng anh ý thức rất rõ rằng bản thân anh mới nên nhập viện đó, phải không?

Tôi chịu đựng lời châm chọc ấy, nhưng tôi nhận thấy cô tò mò. Một niềm lo lắng.

- Vậy là anh sắp biến mất? Trước mắt tôi sao?

- Anh e là vậy.

Thậm chí tôi dám chắc như vậy. Từ vài giây qua, tôi đã có cảm giác kim châm nhói nhói khắp tứ chi, những vệt đen trước mắt, mùi hoa cam dịu dịu. Tôi cố hết sức chối bỏ những cảm giác ấy, đẩy lui chúng, kìm nén chúng. Tôi phải trụ thêm chút nữa.

Lisa vẫn ngồi đó, vẻ trầm tư. Tôi đoán thấy qua ánh mắt cô một nỗi bối rối. Đáng lý ra, cô phải hoảng sợ và chuồn thẳng, nhưng điều gì đó đã giữ cô lại.

- Tôi phải nói với anh điều này, cô

mở lời. Có lẽ chuyện này không quan trọng...

Cô khiến tôi tò mò, nhưng cô lại đột nhiên ngừng lời...

Cơ thể tôi bắt đầu run bần bật. Những cú giật nảy không cách nào kiểm soát nổi. Tôi nhìn quanh, lo ngại những hậu quả phát sinh nếu ai đó nhìn thấy mình. Nhưng chẳng ai để ý đến tôi ngoại trừ cậu nhóc tóc hung đeo kính.

- Lisa, em làm ơn nói tiếp đi, em

muốn nói với anh điều gì vậy?

Nhưng cô gái vẫn lặng câm, tê liệt vì cảnh tượng đang diễn ra trước mắt.

Tai tôi ù đi. Có tiếng hút từ giờ trở đi đã trở nên quen thuộc và cảm giác cơ thể sắp tan rã.

- Arthur! cô hét gọi.

Nhưng thân thể tôi đã biến mất.

Vẫn đang trong quá trình biến đổi, tôi nhận ra rằng “hồn” mình vẫn lưu lại nơi chốn ấy thêm một vài giây nữa.

Chỉ kịp thấy Lisa, trong chiếc váy lộng lẫy của cô, ngất xỉu trên thảm cỏ.

Ngồi ngay cạnh trên băng ghế, cậu nhóc Tóc Hung buông rơi cây kem ốc quế rồi lay bà mẹ thật lực.

- Mẹ thấy không mẹ? Mẹ thấy gì chưa? Nữ hoàng tiên vừa hô biến người yêu của cô ấy rồi kìa!

1997

Một ngày đặc biệt

*Vậy thì tim ta biết trốn nơi nao để xa
khỏi tim ta?*

*Ta biết trốn đi đâu khi trốn chạy
chính mình?*

Thánh AUGUSTIN

0.

Lần này, khoảnh khắc thức dậy nhẹ nhàng hơn. Gần như êm dịu.

Tôi tỉnh lại giữa những luồng hơi tỏa ra từ thứ bánh mì nóng hổi. Khi mở mắt, tôi thấy mình đang nằm sấp, mũi ép xuống nền gạch lát bằng đất nung. Lần này các khớp xương bớt đau nhức hơn, cơn đau nửa đầu đã thuyên giảm, hơi thở đã nhẹ hơn. Tôi dễ dàng đứng dậy rồi nhìn xung quanh.

Tôi trông thấy một thùng nhào bột có gắn động cơ, một khuôn máy, một tủ ủ men, một lò điện bên trong đang nướng bánh ngọt. Máy chiếc túi vải đay, vài chiếc túi giấy nhỏ bên trên có ghi: Bánh sừng bò nóng hổi – French Bakery Since 1974.

Tôi phúi vụn bột dính trên quần áo: tôi đang ở trong xưởng chính của một tiệm bánh thủ công.

Tôi nghe thấy nhiều giọng nói cùng chuyển động ở trên gác. Tôi vội vàng nhồi đầy một túi toàn bánh sừng bò và bánh nhân sô cô la trước khi chuồn qua lối cầu thang gạch xây dẫn xuống phố.

Tôi đang ở trong một con ngõ hẹp lát gạch, vuông góc với phố Bowery, ngay giữa khu Little Italy và Nolita. Ngày vừa lên. Một vàng trắng bàng bạc khuất giữa những tòa nhà cao tầng. Trong quầng kính của một tiệm chuyên hàng hạ giá có tấm biển phát sáng chỉ 6g25.

Giờ đây, tôi đã hình thành những thói quen và cố gắng bám vào những thói quen đó: thả một đồng xu vào máy bán báo tự động, nhìn thấy trang nhất tờ *The New York Times*. Tờ báo xuất bản ngày... 31 tháng Tám năm 1997.

Mười ba tháng đã trôi qua kể từ chuyến du hành lần trước của tôi. Tôi có trông mong cũng bằng thừa, lần nào cú sốc cũng khó lòng chịu đựng nổi: mở mắt ra và thấy một năm trời đã trôi qua chỉ trong nháy mắt.

Sáng nay, trên trang nhất báo là ảnh

chụp công nương Diana.

***Diana thiệt mạng trong một tai nạn
xe hơi tại Paris***

Tôi vẫy một chiếc taxi rồi tranh thủ lúc ngồi trên xe đọc lướt những dòng đầu tiên của bài báo:

*Khoảng hơn mười hai giờ đêm qua,
Diana, công nương xứ Wales, đã qua
đời trong vụ tai nạn xe hơi dưới một
đường hầm dọc bờ sông Seine tại
Paris. (...)*

Nhiều đài phát thanh Pháp đã tường thuật phản ứng của một trong những người phát ngôn của Hoàng gia Anh bày tỏ sự phẫn nộ của bản thân và xem rằng một tai nạn như thế là có thể dự kiến nếu xét đến sự quấy rối mà đám paparazzi đã bắt công nương phải gánh chịu, dù công nương có đi tới nơi nào chẳng nữa.

Khi tôi tới trước tòa nhà nằm trên đại lộ Amsterdam, tôi đã quyết định giữ lời hứa của mình. Nếu lần này, Lisa từ chối gặp tôi, tôi sẽ không bao giờ cố nài nữa.

Tôi xác nhận tên cô vẫn xuất hiện trên hòm thư và leo cầu thang bộ rồi kiên quyết bấm chuông. Sau vài giây, tôi nghe thấy tiếng bước chân tiến lại gần và tôi đoán ra ai đó đang quan sát mình qua lỗ cửa. Khi cánh cửa rít lên kèn kẹt, tôi đã sẵn sàng chấp nhận mọi thứ, kể cả một cú đâm móc của Thỏi sô cô la hoặc một cú đánh bằng cây lăn bột (mặc dù Lisa không phải kiểu phụ nữ có một cây lăn bột trong nhà...)

Người mở cửa cho tôi chính là cô ấy. Trong một khoảnh khắc, gương mặt xinh

đẹp của cô không biểu lộ chút cảm xúc nào. Bây giờ tôi giờ lên chiếc túi giấy đang cầm trong tay.

- Anh không biết em thích bánh sừng bò hay bánh nhân sô cô la nên đã tự tiện lấy cả hai loại.

Sau vài giây bối rối, Lisa lao tới ôm cổ tôi. Cô bám chặt lấy tôi, hai chân quặt chặt vùng thắt lưng tôi. Tôi buông rơi những chiếc bánh ngọt, đỡ lấy hông cô rồi dùng chân đóng sập cửa lại.

2.

Tôi gồi đầu lên mảng bụng trần của cô.

Một giờ đã trôi qua kể từ khi tôi bước chân vào căn hộ.

Trong khi chúng tôi đang nghỉ cho lại sức, Lisa lướt bàn tay cô trên gáy tôi rồi lùa tay vào tóc tôi.

- Anh còn nhớ lần trước chúng ta nói

chuyện với nhau không, ngay trước khi anh biến mất ấy?

- Có. Em đang định tiết lộ cho anh biết chuyện gì đó.

- Arthur à, em nghĩ mình có mặt trong giáo đường Saint-Patrick, khi anh thực hiện chuyến du hành đầu tiên đấy.

Tôi vụt nhòe dậy rồi ngồi trên tấm đệm.

- Em nói nghiêm túc chứ?

Cô kéo tấm chăn lên che ngực.

- Hôm đó là ngày 16 tháng Bảy năm 1992 phải không?

Tôi gật đầu xác nhận.

- Lúc đó em vừa tới New York, dọn về sống trong một căn hộ vô cùng bẩn thỉu trên phố Mott. Cuối giờ chiều ngày hôm đó, em đã đi dạo trên đại lộ 5 cùng

cô bạn thuê nhà chung, một tín đồ Công giáo điển hình, anh không thể tưởng tượng được đâu!

Cô cúi xuống với một chai nước khoáng để dưới sàn.

- Thời đó, em ấy mà, em chẳng mê các nhà thờ chút nào, nhưng ngay đối diện với giáo đường Saint-Patrick là một cửa hiệu Victoria's Secret rõ là xinh... Trong khi em thử đồ lót thì cô bạn em vật nài để được đi tham quan tòa giáo đường đó, nhưng vì chẳng thấy cô ấy quay lại nên em đã phải đi tìm. Từ xa em đã nhìn

thấy một đám người tụ tập quanh dàn hợp xướng. Đúng lúc em ngược lên gian chính thánh đường thì hai cảnh sát ập vào rồi đuổi theo một gã trai trên người chỉ mặc độc chiếc quần đùi chấm bi hồng. Hôm nay thì em đã biết chắc: gã trai đó chính là anh!

Tôi choáng váng khi nghe lời tiết lộ này. Riêng Lisa thì có vẻ khoái chí.

- Diên thật, phải không anh? cô nói rồi cười thật tươi. Em đã cực kỳ nóng lòng muốn kể anh nghe chuyện đó!

- Trùng hợp đến kỳ lạ nhỉ, tôi đáp.

- Dĩ nhiên đó không phải một sự trùng hợp rồi! Em sẽ nói cho anh biết điều đó có nghĩa gì nhé: có nghĩa em cũng đang tham gia phần nào vào câu chuyện của anh! Chính ngọn hải đăng đã kết nối chúng ta với nhau, anh với em, giống như đã từng kết nối ông Sullivan với bà Sarah!

Ý nghĩa đó dường như khiến cô hào hứng. Còn tôi, ý nghĩ đó khiến tôi hoảng sợ.

- Ông Sullivan cũng kể cho em nghe câu chuyện của ông ấy kết thúc bi thảm thế nào rồi chứ?

- Vâng, nhưng anh và em ấy mà, chúng ta sẽ phá vỡ lời nguyên này! cô đáp, vẻ vô cùng tự tin.

Bỗng nhiên, tôi bắt đầu thấy hoài nghi, và tôi tự nhủ rằng ông Sullivan có lẽ đã không làm khi dặn tôi phải đề cao cảnh giác.

Nhưng Lisa đã vén chăn lên để tôi

nhìn thấy cơ thể cô. Cô đã nằm dài ra rồi chìa tay tay để nhẹ nhàng ve vuốt thân trên tôi và kéo tôi về phía cô. Đôi môi cô chờn vờn trên ngực và cổ tôi. Những ngón tay cô lướt dọc lưng tôi, khít theo đường cong xương sống, mơn trớn mạn sườn tôi, mông tôi, mời gọi tôi chiếm hữu cô lần nữa.

Giây phút tôi đi vào cô, tất cả những lời cảnh báo của ông Sullivan đều bị bỏ lại đằng sau.

Dù không ai nhắc đến nhưng tôi hiểu rằng hai chúng tôi đã nhất trí với nhau về một điểm: sống ở thì hiện tại.

Không để vẻ đẹp của giây phút này bị phá hỏng bởi quá khứ nặng nề hay tương lai bấp bênh.

Dường như chúng tôi không có mối bận tâm nào khác là sợ mất thời gian (và Chúa biết chúng tôi thiếu thời gian như thế nào), thế nên ngày gói gọn trong công việc duy nhất đáng giá: yêu nhau.

Ôm riết lấy nhau không rời, chúng tôi hầu như không ra khỏi giường.

9 giờ

Tôi chuẩn bị bữa sáng cho cả hai. Hai tách cà phê sữa. Những chiếc bánh ngọt tuyệt ngon vợ được ở tiệm Bánh sừng bò nóng hổi. Những vụn bánh rơi trên chăn. Vàng mặt trời trong món trứng *sunny-side up*.

10 giờ

Lisa đã tập hợp cả đồng đĩa CD của cô trên giường rồi cho tôi nghe những ca khúc cô yêu thích nhất bằng dàn âm thanh mini hi-fi đặt nơi bàn đầu giường. Ngày hôm đó, lần đầu tiên tôi đã được nghe đoạn riff đàn ghi ta của nhóm Radiohead trong ca khúc *No Surprises*, đoạn lặp trong ca khúc *Killing Me Softly* của nhóm Fugees, đoạn điệp khúc nhức óc trong *Bitter Sweet Symphony*.

11 giờ

Khám phá những xê ri phim truyền hình đang được trình chiếu bấy giờ: một

món khai vị dễ chịu với *Friends*, hai tập phim tức cười thuộc xê ri *Seinfeld* và một tập *Urgences* khiến tôi có cảm giác thèm được làm việc kinh khủng.

14 giờ

Tôi giúp Lisa tập một vở kịch mà cô sắp phải diễn tại Lincoln Center. “Tình yêu là một tiếng thở dài; khi ung dung thư thái, đó là một ngọn lửa chói sáng trong mắt người tình, khi bị kìm nén lại, đó là một mặt biển mặn mòi nước mắt họ.” *Roméo và Juliette*, hồi I, cảnh 1.

16 giờ

Tôi cảm động khi tìm thấy cuốn sách dạy nấu ăn của mình trên kệ bếp. Đồng minh trung thành này đã cho phép tôi thực hiện món ức vịt nướng mật ong trứ danh của mình mà gần như không gây thiệt hại gì. Tôi hỏi Lisa muốn ăn món gì, rồi, trong một nỗ lực phi thường để tách mình ra khỏi tổ kén của chúng tôi, tôi xuống nhà mua thực phẩm trong tiệm tạp hóa nơi góc phố. Khi quay trở vào bếp, tôi lao vào chuẩn bị món mì dẹt rắc vụn bánh mì kèm sốt bolognaise. Thực lòng mà nói, tôi chỉ thành công được phân nửa, nhưng vì tình yêu vốn mù quáng nên

Lisa đảm bảo với tôi rằng đó là món mì dẹt ngon nhất mà cô từng thưởng thức trong đời.

18 giờ

Bồn tắm dạng ngồi quá chật cho hai người. Nhưng khi áp sát vào nhau, chúng tôi chỉ là một. Trên radio là Texas, Alanis Morissette và nhóm Cranberries. Trong làn hơi nước bốc lên từ bồn tắm ngẫu bọt, Lisa ngâm cứu tạp chí *Vogue* số mới nhất, còn tôi đọc lướt những số *Newsweek* và *Time Magazine* số cũ, nhăm nháp, chẳng hề có khoảng lùi, trong

dòng thời sự những tháng gần đây, một loạt những điều ám ảnh và những người hùng của thời đại: Bill Gates ông chủ mới của thế giới, những lo ngại liên quan tới vấn đề Trái đất nóng lên, thế giới lạ lẫm và mới mẻ của Internet, cái chết của Tupac Shakur trong một vụ nổ súng tại Las Vegas, Bill Clinton tái đắc cử, tác động mang tính cách mạng của bộ vi xử lý Intel lên nền kinh tế, kinh tế đất nước tăng trưởng mạnh mẽ trở lại nhưng vẫn luôn đi kèm với tình trạng bất bình đẳng tăng cao.

20 giờ

Giờ làm bài tập về nhà. Tôi pha sẵn trà xanh. Lisa mặc chiếc áo sơ mi của tôi. Nằm cạnh nhau trên giường, tay lăm lăm chiếc bút, mỗi người chúng tôi đang miệt mài với những công việc khác nhau.

Với cô là lập ra một danh sách về tính biểu trưng của con số 24 với niềm hy vọng hơi điên rồ là giải được ẩn ngữ của ngọn hải đăng (24 giờ trong một ngày, 24 cara trong vàng ròng, 24 hình ảnh mỗi giây trong một bộ phim điện ảnh, 24 lần tai nạn qua nạn khỏi của Chúa trong Kinh Thánh, 24 thành phần nguyên tử tạo nên cơ thể người...)

Đối với tôi, là trả lời một dạng bảng câu hỏi điều tra của Proust mà cô đã soạn thảo công phu để hiểu rõ hơn về tôi.

23 giờ

Nằm cách căn hộ hai khối nhà, Empanada Papas là một quán bar bán kèm đồ ăn vặt đông nghịt và ồn ã, nhưng luôn phục vụ món bánh kẹp thịt nướng lò nổi tiếng. Ngồi vào bàn, tôi nhìn Lisa đang rẽ đám đông, hai tay cầm hai chai Corona mà cô vừa ra quầy lấy.

Nụ cười của cô, vẻ duyên dáng của cô, ánh kim cương toát ra từ cô. Tại sao tôi không may mắn gặp được cô từ trước nhỉ? Tại sao chúng tôi không được quyền sống một cuộc sống bình thường? Dưới ánh sáng dịu dịu, những ánh phản chiếu màu hung nhạt của lớp áo da áo khoác ngăn cô mặc lẫn với mái tóc màu mật ong. Cô đặt hai chai bia lên bàn rồi tới ngồi bên cạnh tôi.

Suốt cả ngày trời, tôi đã ngưỡng mộ khi thấy cử chỉ của chúng tôi tương hợp, tiếng cười của chúng tôi bổ sung cho nhau, não chúng tôi hoạt động bằng cùng một loại nhiên liệu.

Nhưng một chiếc đồng hồ Mexico hình đầu lâu treo trên tường đang đều đặn đếm giây nhắc tôi nhớ thời điểm khởi hành đang đến gần.

Xin nhớ Thời gian vốn là người chơi tham lam

Kẻ lúc nào cũng thắng mà chẳng hề gian lận! Đó là luật.

Chưa bao giờ tôi thấy những vần thơ của Baudelaire, đột nhiên hiện về từ một

giờ tiếng Pháp xa xưa, lại hợp tình hợp cảnh đến thế.

Sao số phận lại tàn nhẫn đến mức áp dụng hình phạt này với tôi?

5 giờ sáng

Căn phòng chìm trong thứ ánh sáng xanh nhạt của mặt trăng. Tuyệt vọng liếc mắt nhìn đồng hồ báo thức. Tôi khẽ khàng trở dậy, nổi sợ quặn lên trong bụng.

Áo sơ mi, áo vest, quần dài, đôi giày.
Tốt hơn hết là sẵn sàng để ra đi.

Tôi cảm thấy sự hiện diện của Lisa đằng sau lưng; tôi cứ ngỡ cô còn đang ngủ. Bàn tay cô đặt lên bụng tôi. Những nụ hôn của cô ngược từ hai vai lên gáy tôi.

- Em không thể tin được là anh sắp ra đi thực sự, cô vừa nói vừa đẩy tôi ngồi xuống chiếc ghế tựa đan bằng liễu giỏ đằng trước bàn làm việc nhỏ xinh của cô.

Cô leo lên người tôi rồi cởi phăng chiếc váy ngủ đang mặc trên người ra.

Hai bàn tay tôi lướt nhẹ theo đường cong khuôn ngực cô, ánh sáng mờ ảo khiến nó nổi bật trong khung cảnh bóng tối phơn phớt xanh. Những ngón tay cô lùa vào tóc tôi, cô tìm kiếm môi tôi, nhấc mông lên nhường lối vào cho sự cương cứng của tôi. Cô ưỡn lên rồi chuyển động lên xuống nhịp nhàng.

Bám chặt vào thân trên của tôi, cô ngửa đầu ra sau, rập rình trên tôi, mắt nhắm nghiền, miệng hé mở.

Những ngón tay tôi trượt từ môi cô xuống cặp nhũ hoa. Và bỗng nhiên, ý nghĩ của tôi rối loạn. Tôi ngộp thở. Cảm giác nhói nhói mỗi lúc một rõ rệt khiến các cử động của tôi dừng sững lại. Mắt tôi nhìn một hóa hai và mùi hoa cam đáng sợ kích thích hai lỗ mũi tôi.

Không, không phải lúc này!

Trong lúc cô cười lên tôi với nhịp độ cùng lúc càng nhanh, tôi ghì lấy hông cô, cố gắng bầu vùi vào tất cả những gì mình

có thể: vào những tiếng rên rỉ của cô, vào hương phấn trang điểm trên làn da cô.

Vào bất cứ thứ gì để lưu lại thêm vài phút.

Ngay tại đây và ngay lúc này.

Lisa bắt lấy ánh mắt tôi. Tôi cảm thấy cơ thể cô run rẩy. Đột sóng lạc thú khiến cô rùng mình và dồn dập trút lên cô.

Đúng vào lúc đạt cực khoái, cô mở miệng để kêu tên tôi.

Nhưng tôi đã không còn ở đó nữa rồi.

Tôi đã phạm phải tội ác nào mà buộc phải trả một cái giá cao đến thế?

Tôi đã phạm phải tội lỗi không thể dung thứ nào mà phải chuộc lỗi bằng cách này?

Người đàn ông vắng bóng

*Người ta chỉ phải những kẻ nhu
nhược yếu ớt tới*

*những nẻo đường không chút rủi ro
bất trắc mà thôi.*

Hermann HESSE

Có những lần thức dậy khó nhọc hơn những lần khác. Lần này diễn ra nhẹ nhàng. Trong mùi hương của cây bả chó, thạch thảo và những đóa hồng. Khi nhận thức lại được, tôi thấy mình đang nằm dài trên đống cỏ tươi vừa mới cắt.

Tôi dụi mắt, đứng dậy, xoa xoa hai vai. Trời đang lúc ban ngày, hơi lạnh. Tiền tôi mang theo vẫn còn đó, trong túi áo vest, nhưng quần tôi đã mở khuy, tụt xuống mắt cá chân. Tôi vội vàng mặc lại quần. Mặt trời chưa lên cao

lắm. Mùa thu đã phủ lên những tàng cây sắc đỏ lửa. Tôi đang ở trong khu vườn của một ngôi nhà thành thị đẹp đẽ.

Tôi nhặt trên bậc thêm nhà một tờ báo được bọc trong bóng kính mà paper boy hắt vừa giao đến vài phút trước. Tôi nhìn địa chỉ - gần Gramercy Park - và ngày tháng - ngày 31 tháng Mười năm 1998. Ngày lễ Halloween.

Khung cảnh nên thơ và khiến người ta yên lòng ấy không kéo dài quá lâu. Bỗng nhiên, bầu không khí yên tĩnh bị

những tròng sữa giận dữ của hai con chó giống dogue lông ngắn phá vỡ. Hai con chó ngao theo sát gót tôi, tôi vắt chân lên cổ mà chạy rồi trèo lên hàng rào. Tôi ngã bịch xuống phía bên kia hàng rào. Tôi đã thoát khỏi lũ chó, nhưng bắp chân bị xước một vết dài.

1.

Một chiếc taxi tới tận đại lộ Amsterdam. Những cầu thang bộ. Một cú nhấn chuông kéo dài. Vẻ sững sờ trong ánh mắt Lisa khi cô mở cửa cho tôi. Cảm giác nhẹ nhõm ích kỷ của tôi khi nhận ra

rằng trong căn hộ không có người đàn ông nào khác. Nỗi khó khăn mắc mứu mà chúng tôi gặp phải để gặp lại nhau. Để vượt qua sự chênh lệch phá hỏng cuộc sống của chúng tôi. Để vượt qua sự hung bạo của hoàn cảnh. Mỗi lần như vậy, tôi khó khăn lắm mới đặt được mình vào vị trí của cô. Tuy thế, tôi vẫn biết mình phải cho cô thời gian chịu đựng cú sốc, nhưng nhận thức của chúng tôi bị kết án không bao giờ đồng bộ với nhau: trong khi cô đã không gặp tôi từ hơn một năm trời nay, thì tôi lại có cảm tưởng mới rời khỏi cô vài tiếng trước...

Bởi tôi là người đàn ông vắng mặt.

Người đàn ông không có tương lai. Người đàn ông không liên mạch. Người khao khát sống, nhưng không thể hứa hẹn. Người phải sống nhanh. Người phải mang đến cho mỗi ngày cường độ của một trò tàu lượn siêu tốc. Người phải kéo dài thời gian để nhân bội lên những kỷ niệm sẽ để lại sau khi ra đi.

2.

Tôi là người đàn ông vắng bóng, nhưng lại nhớ được mọi chuyện.

Cũng như những ngày khác, ngày hôm đó trôi qua như một tia chớp. Trong nỗi đau, trong sự gấp gáp, trong viễn tưởng nó sẽ để lại trong cả hai chúng tôi niềm mong nhớ.

Tôi vẫn nhớ những quả bí ngô mặt mày nhăn nhó của lễ Halloween dùng để trang trí cửa sổ và vườn tược.

Nhớ hiệu sách gần quảng trường Union nơi chúng tôi đã đọc những bài thơ của Emily Dickinson.

Nhớ nghệ sĩ kèn saxophone chơi bản *Bye Bye Blackbird* trước đài phun nước Bethesda.

Tôi còn nhớ chúng tôi đã xếp hàng ở công viên Madison để ném thử món hamburger của tiệm Shake Shack.

Trên một mảnh đất có rào lưới sắt nằm trên phố Mulberry, tôi nhớ mình đã từng thách một thiếu niên cao hơn mình hai chục phân chơi bóng rổ.

Tôi còn nhớ cặp vợ chồng đã mặt sát

nhau trong chuyến tàu điện trên không tới Brooklyn, tuy thế, lại gây cho người ngoài cảm giác là họ rất yêu thương nhau.

Tôi còn nhớ giọng cười của Lisa trên vòng quay khổng lồ của đảo Coney.

Nhớ đã vén một lọn tóc của cô ra đằng sau tai.

Nhớ những trận cuồng phong trên lối đi dạo bằng gỗ chạy dọc bờ biển.

Nhớ người bán kem nhúng những chiếc ốc quế vị va ni vào một thứ sốt nóng hôi vị sô cô la.

Tôi còn nhớ những điều thuộc chúng tôi hút trên bãi biển Brighton trong lúc mặt trời lặn.

Nhớ chuyến quay về Manhattan.

Nhớ lũ trẻ con giả trang mà chúng tôi gặp trên phố, chúng vừa gõ cửa từng nhà vừa kêu toáng lên: “Cho kẹo hay bị ghẹo nào!”

Tôi vẫn nhớ tiệm nhận giao đồ ăn sẵn tại nhà gần đại học Columbia tự nhận mình có món sandwich kẹp thịt bò pastrami ngon nhất thành phố.

Nhớ rạp chiếu phim cũ kỹ thuộc khu Upper West Side thường chiếu những bộ phim của Chaplin.

Tôi vẫn nhớ chúng tôi đã làm khó nhau bằng cách cố gắng tin rằng ngày hôm đó sẽ không kết thúc.

Sáng sớm hôm sau, vào lúc thời gian
bứt tôi ra khỏi cô lần nữa, vào lúc một
cú phóng điện bao giờ cũng dữ dội hơn
nữa vào óc tôi, tôi nhớ mình đã nghĩ rằng
cuộc đời tôi sẽ không tiếp tục như thế
này lâu nữa.

Cuộc sống của cô cũng vậy.

1999

Những con tàu ma

(...) phần lớn những ai có chút lương tri đều biết (rằng tình yêu) thay đổi theo thời gian.

Tùy theo năng lượng mà ta dành cho nó, ta giữ gìn nó, bầu vùi vào nó hoặc ta đánh mất nó.

0.

Thoạt tiên là lạnh.

Một luồng gió địa cực quất vào mặt tôi và khiến chân tay tôi tê cứng. Một cơn sóng lạnh băng xuyên qua quần áo tôi, da thịt tôi, rồi thấu đến tận xương.

Sau đó đến mùi.

Những luồng hơi bốc lên từ đám cá khô, tảo biển và dầu diesel. Những luồng hơi xông lên ngày ngày đến mức thít chặt cổ họng tôi và khiến tôi muốn lộn mửa. Thậm chí trước khi kịp đứng dậy, toàn thân tôi đã rung lên vì buồn nôn, và tôi khạc ra một đống mật. Tôi ho sù sụ, nghẹn họng rồi cuối cùng cũng đứng lên. Bụng tôi quặn thắt nổi lo. Lần nào thức dậy cũng là nỗi sợ đó, nỗi kinh hoàng đó khi không biết mình sẽ tỉnh lại ở đâu và phải đối mặt với hiểm nguy nào.

Tôi hé mí mắt ra rồi phát hiện một phong cảnh vừa hùng vĩ vừa thê lương.

Vẫn đang đêm, nhưng sắc trời đã bắt đầu hửng rạng. Phóng hết tầm mắt tôi cũng chỉ trông thấy toàn xác tàu đắm. Những con tòi đủ kích cỡ đang kẹt cứng trong lớp gỉ sét: thuyền nhỏ chạy bằng hơi nước cũ kỹ, tàu chở hàng, thuyền buồm có cột buồm va vào nhau lạch cạch, tàu kéo lưới rê, tàu du lịch, sà lan và thậm chí có cả một tàu phá băng.

Hàng trăm, hàng nghìn tàu thuyền rơi vào cảnh hoang tàn trong một nghĩa địa chuyên biệt.

1. EFF chúc các bạn đọc truyện vui vẻ

Tôi đúng là không thể nói được mình đang ở đâu.

Đằng xa, không có lấy một hàng cao ốc chọc trời quen thuộc: tôi thoáng thấy vài chiếc cần cầu ở bến, những ống khói công nghiệp và ngọn lửa màu đỏ nhạt của một nhà máy lọc dầu.

Nơi này không phải chốn thân thiện nhất trên trái đất. Bốn bề không có lấy một bóng người. Một bầu không khí yên

ắng chỉ bị phá vỡ bởi tiếng nước vỗ ì oạp, tiếng kéo kẹt, tiếng răng rắc của thùng chảo và tiếng kêu của đám mòng biển đang lượn vòng trên nền trời xanh thẫm.

Tôi run lấy bầy, răng va vào nhau lập cập. Lạnh đến không chịu nổi. Tôi chỉ mặc mỗi chiếc quần vải, áo phong polo và chiếc áo vest quá mỏng nên khó mà chịu nổi nhiệt độ thấp tới mức này. Những vết cắn của mùa đông bỗng rất trên mặt tôi. Những giọt nước mắt lăn dài trên má tôi.

Để tự sưởi ấm, tôi chà xát mạnh hai vai rồi thổi vào lòng bàn tay khum lại, nhưng như thế nào có đủ. Nếu đứng bất động lâu thêm, tôi sẽ có nguy cơ bị đóng băng tại chỗ.

Đôi bàn chân tôi đang lún xuống nền đất than bùn. Không có bến cảng nào hết. Đây không phải xưởng đóng tàu mà chỉ là một bãi phế thải hàng hải chứa những chiếc tàu hoang phế đang mục nát dần trong thứ nước tù đọng.

Một quang cảnh của ngày tận thế, kinh khủng, rùng rợn.

Cách duy nhất để rời khỏi nơi này là men theo đường bờ biển. Tôi bỏ lại sau lưng bóng dáng những con tàu ma rồi lội trong bùn chừng trăm mét cho tới tận chiếc cầu tàu duy nhất được xây bằng gạch dẫn lên một bờ cát.

Toàn thân lạnh cóng, tôi cúi đầu để che cho mặt khỏi bị chường ra trước luồng gió lạnh băng đang tấn công mình trực diện rồi bắt đầu dợm bước chạy.

Chạy được vài bước, tôi không còn

cảm nhận được cơ thể mình nữa. Phổi tôi như thiêu như đốt và mỗi lần tôi lấy hơi, hai cánh mũi tôi, cổ họng tôi liền bị cái lạnh nung đốt. Cái lạnh cắt da cắt thịt đến mức tứ chi tôi tê cứng.

Thậm chí khó khăn lắm tôi mới suy nghĩ được, như thể não tôi cũng bị đóng băng.

Tôi chạy hai mươi phút nữa rồi cuối cùng cũng đến được lối vào một dãy nhà gồm nhiều ngôi nhà nhỏ hai tầng ốp gỗ sơn. Tôi dừng lại trước ngôi nhà đầu tiên. Khoác chiếc áo parka to sụ, một

ông lão đang đốt đồng lá khô giữa bãi cỏ trước nhà.

- Cậu bị lạc hả? ông lão hỏi khi trông thấy tôi.

Ông đội chiếc mũ kiểu cao bồi, bộ ria mép dài đã ngả vàng do ám khói thuốc.

Cúi về phía trước, hai tay chống lên đầu gối, tôi ho rũ rượi. Đầu óc tôi quay cuồng còn trống ngực đánh liên hồi.

- Chúng ta đang ở đâu vậy ông? tôi
hỗn hển hỏi giữa hai hơi thở.

Ông lão gãi gãi đầu rồi nhai nhai mẩu
thuốc như trong một bộ phim cao bồi
miền Tây.

- Chúng ta đang ở đâu ấy hả? Ừ thì, ở
nghĩa địa tàu thuộc Witte Marine.

- Chính xác thì nghĩa địa này nằm ở
đâu ạ?

- Ở Rossville, đảo Staten.

- Manhattan cách xa đây không ông?

- Thành phố lớn ấy hả? Đào ôi, phải ngồi xe buýt chừng hơn một tiếng mới đến bến phà. Rồi sau đấy, phải chờ qua được phà rồi vân vân các thứ.

Tôi bơi rồi như đã đóng băng tại chỗ theo đúng nghĩa đen.

- Trông cậu có vẻ không được khỏe

lắm đâu, anh bạn, ông lão nhận xét. Cậu có muốn vào sưởi ấm tí chút rồi làm một chén vang nóng không?

- Cảm ơn ông.

- Ta tên là Zachary, nhưng cậu có thể gọi ta là Thuốc Nhai, như mọi người vẫn gọi.

- Cháu là Arthur Costello...

Trong lúc tôi theo chân ông lão vào

nhà, ông bỗng đề xuất:

- Ta còn có thể cho cậu những thứ quần áo vừa người cậu nữa kia. Tôi vốn có một tủ đầy. Máy thứ quần áo đó là của thằng con ta. Nó tên Lincoln. Trước nó làm tình nguyện viên cho hội Chữ Thập Đỏ. Rồi hai năm trước nó mất trong một tai nạn mô tô. Cậu trông nhang nhác giống nó đấy...

Tôi cảm ơn ông lão lần nữa.

- Hôm nay là ngày bao nhiêu ạ? tôi

hỏi khi vừa lên tới bậc thềm nhà.

- Thứ Sáu.

- Ngày bao nhiêu ạ?

Ông nhả bã thuốc rồi nhún vai.

- Dào ôi, nếu nghe ngóng từ tất tạt những thứ bản tin thời sự thì có vẻ như đã là ngày tận thế rồi đây.

Tôi nhướn mày. Ông lão nói tiếp:

- Chính giữa đêm nay, tất tậ các loại máy móc sẽ phát rồ lên đây. Một sự sai lệch về ngày tháng trong các hệ thống mạch, họ bảo vậy. Theo ý ta thì tất tậ những chuyện này, là bấ hết.

Tôi khó khăn lắm mới nắm bắt được điều ông lão vừa nói. Tôi bước vào phòng khách nơi ti vi vẫn đang bật. Khi nhìn vào dòng tí chạy bên dưới màn hình, tôi hiểu ra ngay.

Hôm đó là ngày 31 tháng Mười hai năm 1999.

Hôm trước “ngày tận thế”.

2.

Khi tới nhà Lisa tôi thấy cánh cửa căn hộ đóng im ỉm. Tôi đã mất một quãng thời gian khá dài mới rời được khỏi đảo Staten rồi xuyên qua Manhattan đến tận Morningside Heights. Như mỗi năm vào dịp lễ tết, từng đoàn khách du lịch vẫn đang ồ ạt đổ về New York. Ngày 31

tháng Mười hai năm nay, những buổi lễ lớn mừng thiên niên kỷ không khiến mọi chuyện khác đi. Thành phố đầy rẫy cảnh sát. Xung quanh quảng trường Thời đại, nhiều tuyến đường bị cấm lưu thông, tạo ra những đám tắc đường khổng lồ trong toàn bộ khu Midtown.

Và người phụ nữ tôi yêu không ở nhà.

Hay nói đúng hơn, cô có mặt ở khắp mọi nơi. Vào dịp cuối năm 1999 này, hình bóng Lisa, được chụp ảnh đen trắng cho chiến dịch quảng cáo của hãng Calvin Klein, hiển thị trên tất tât những

khoảng không dành cho quảng cáo của New York. Tôi đã gặp cô trên những biển quảng cáo bằng thủy tinh hữu cơ gắn ở nhà chờ xe buýt và những bảng điện thoại công cộng, tôi đã trông thấy cô bay lượn trên sườn xe buýt và trên nóc taxi. Một bức ảnh phong cách tối giản và duy mỹ: mái tóc ướt đầm, bộ ngực trần được che khuất một phần bởi cánh tay vờ tỏ ra kín đáo, Lisa khoe dáng vóc mảnh mai trên bãi biển Hamptons.

Tôi căng tai, cố gắng nghe ngóng tiếng meo meo của Remington. Nhưng dường như chú mèo cũng không ở trong căn hộ.

Để tìm hiểu cho rõ ngọn ngành, tôi gõ nhiều lần liên tiếp lên cánh cửa.

- Không cần phải tỏ ra kích động như thế đâu! Cậu thấy rõ là cô gái không có nhà còn gì!

Đầu toàn lô cuốn tóc, khóe môi tuôn nọc độc, Lena Markovic, bà già hàng xóm cùng tầng, vừa xuất hiện nơi bậu cửa nhà mình. Remington theo bước bà vừa ló đầu ra rồi tới cọ mình vào chân tôi.

- Chào bà Markovic. Bà trông giúp con mèo cho Lisa đây ạ?

- Thông minh quá đây, cậu trai!

- Bà có biết cô ấy đang ở đâu không ạ? tôi vừa hỏi vừa bế chú mèo lên.

- Cô ấy thật may mắn vì có thể đi nghỉ. Còn tôi, mức trợ cấp tôi nhận được chẳng thể,...

- Cô ấy đi đâu hả bà? tôi ngắt lời bà

già rồi bước tới đứng trước mặt bà.

Bà ta phác một cử chỉ mơ hồ.

- Đi đảo.

- Đảo ấy ạ? Đảo nào kia?

- Tôi chỉ biết có thế thôi!

Người phụ nữ này khiến tôi phát bực.
Đó là một dạng bản sao nữ ác man của

Zachary, người gác nghĩa địa tàu thuyền, ông lão đã ra tay giúp đỡ tôi không chút nề hà.

- Chắc chắn cô ấy phải để lại cho bà một số điện thoại liên lạc chứ ạ? tôi năn nì.

Markovic lắc đầu, nhưng tôi biết bà ta đang nói dối. Tôi tiến một bước dứt khoát để vào bên trong căn hộ của bà ta. Bà ta cố gắng ngăn tôi lại, nhưng tôi không ngần ngại đẩy bà ta sang một bên rồi khép cánh cửa lại đằng sau lưng, để mặc bà ta trên thềm nghỉ trong trang phục

váy ngủ và dép đi trong nhà.

Căn hộ bao gồm hai phòng cỡ cỡ sỡ. Năm chục mét vuông im sững trong thập niên 1970: những miếng vải nhựa lót sàn đã ngả vàng, giấy dán tường họa tiết hình học, đồ đạc chất liệu phoóc mi ca, tràng kỷ giả da màu vàng hung. Điện thoại bàn đặt trên kệ nhựa màu nâu ngay sảnh vào. Ngay gần đó là một cuốn lịch, một quyển sổ ghi chú, một cuốn danh bạ và nhiều mẫu giấy nhớ. Trên một trong những mẫu giấy nhớ ấy có ghi thông tin tôi đang tìm kiếm: *Elizabeth Ames, Blue Lagoon Resort, Moorea*. Tiếp theo là một số điện thoại gồm mười hai chữ số.

Moorea. Tôi nhìn đắm đắm vào tên hòn đảo và phải mất một lúc mới hiểu ra điều đó có nghĩa cụ thể là gì: là Lisa hiện đang ở lãnh thổ Polynesia thuộc Pháp và năm nay tôi sẽ không thể gặp được cô.

Không.

Tôi nhắc ông nghe lên rồi bấm số.

- Blue Lagoon Resort xin nghe, tôi có thể giúp gì cho quý khách ạ? một giọng

hỏi bằng tiếng Pháp.

- Tôi muốn nói chuyện với cô Elizabeth Ames.

- Dĩ nhiên rồi, thưa ông, nhưng... Ông đang gọi từ Mỹ phải không ạ? Bởi vậy ở đây, do chênh múi giờ, lúc này mới chỉ năm giờ sáng nên...

- Đánh thức cô ấy dậy đi, chuyện quan trọng lắm. Nói với cô ấy là Arthur Costello muốn gặp.

- Được rồi, thưa ông, tôi sẽ xem mình có thể giúp được gì.

Trong khi chờ đợi theo gợi ý của cô nhân viên lễ tân, tôi thấy cửa ra vào căn hộ rung chuyển trước những đợt tấn công liên tiếp. Tôi đánh liều nhìn qua lỗ cửa: đúng như tôi lo sợ, Lena Markovic đã tập hợp được phần lớn cư dân tòa nhà trước căn hộ của bà ta. Tôi căng tai nghe ngóng: tất cả bọn họ đang đồng thanh: “Gọi cảnh sát thôi!”

- Arthur hả? Anh đang ở Manhattan sao?

Tôi nhắm mắt. Nghe thấy giọng Lisa vừa là một niềm an ủi vừa là một nỗi đau đớn.

- Anh đang ở nhà em, hay nói đúng hơn là ở nhà bà hàng xóm dễ mến của em. Anh tỉnh dậy cách đây đã bốn tiếng tại một trong những xô khỉ ho cò gáy nhất của bang New York. Anh đã mong được gặp em xiết bao! Anh thất vọng quá rồi!

- Nghe này, em...

Tôi lập tức nhận thấy trong giọng nói Lisa có điều gì đó khập khiễng. Không chút hào hứng, không chút phấn khích. Những cảm xúc nổi niềm trong tôi không được sẻ chia, tôi gần như chắc chắn về điều đó. Tôi cảm thấy lửa giận trong mình bốc lên ngùn ngụt.

- Anh có thể biết em đang làm gì tại Polynesia không?

- Em đang đi cùng mấy người trong đoàn kịch. Bọn em đi ăn mừng năm mới dưới ánh nắng mặt trời.

Tôi giận sôi lên: cô ấy tặng cho mình một kỳ nghỉ ở tận đầu kia trái đất trong khi thừa biết tôi có thể đổ bộ bất cứ lúc nào ư? Vậy thì cô ấy bằng lòng chấp nhận nguy cơ không gặp được tôi còn gì. Ghi nhận đó khiến tôi mất hết kiểm soát.

- Anh không hiểu nổi: em lên đường đi phôi nả trong khi thừa biết anh sẽ sớm quay trở lại sao? Dù sao thì em cũng có thể đợi anh kia mà!

Đến lượt cô ấy cũng lớn tiếng.

- Nhưng chính xác thì anh muốn gì nào? Muốn em gạt cuộc sống của mình sang một bên ư? Muốn em từ bỏ luôn các mối quan hệ khác chẳng? Muốn em ru rú nhốt mình trong nhà và ngoan ngoãn chờ đến cái ngày duy nhất trong năm khi chúng ta được ở bên nhau sao? Em đợi anh đã mười bốn tháng rồi, Arthur ạ! Mười bốn tháng trời!

Tôi thở dài. Trí óc tôi hiểu rõ lý lẽ cô đưa ra, nhưng trái tim tôi thì lại tan thành trăm mảnh.

Bỗng tôi nghe thấy - hoặc ngỡ như

nghe thấy - một giọng đàn ông ở phía sau cô.

- Em không chỉ có một mình trong phòng sao? Có gã nào đó ở cùng với em sao?

- Em nghĩ đó không phải việc của anh.

Cơn ghen thái quá này là một cảm giác mới lạ đối với tôi. Tôi chưa từng có thói quen muốn chiếm hữu. Cơn giận trong tôi bùng lên.

- Làm sao lại thế được, đó không phải việc của anh ư? Anh cứ nghĩ chúng ta đang hẹn hò. Anh cứ nghĩ em yêu anh cơ mà!

Lisa im lặng hồi lâu không nói gì.

- Em chưa từng nói với anh là em yêu anh, Arthur ạ. Mà thậm chí nếu là vậy đi chăng nữa, em cũng không thấy lối thoát nào cho chuyện của hai ta. Yêu anh chỉ có nghĩa là chịu đau khổ. Còn tệ hơn cả làm vợ của một tù nhân, vì như thế ít ra em còn có thể đến thăm nuôi. Còn tệ hơn cả làm vợ một người lính, vì như thế ít ra

em còn có thể chờ những đợt chồng mình về nghỉ phép!

Một tiếng còi hụ vang lên ngay dưới cửa sổ. Tôi cúi nhìn thì thấy hai chiếc xe cảnh sát đang đỗ dọc vỉa hè. Nhiều cảnh sát mặc sắc phục đang nhảy xuống khỏi xe để ủa vào đại sảnh tòa nhà.

Cả giận mất khôn, tôi nhắc Lisa nhớ lại những lời cô đã nói vài tháng trước.

- Chính em đã khẳng định là ngọn hải đăng kết nối chúng ta lại với nhau và em

cũng đang tham gia vào câu chuyện của anh!

Cô nổi đóa.

- À thì em đã nhầm đấy, anh muốn em nói sao với anh đây? Đây không phải lần đầu em phát cuồng vì một gã đàn ông. Chuyện này suýt nữa đã giết chết em, anh cũng thừa biết như thế mà.

Một tiếng thúc khiến tôi ngẩng đầu lên. Trong khi cảnh sát đang thúc vào cánh cửa ra lệnh cho tôi mở ra, Lisa

giáng cho tôi đòn kết liễu.

- Arthur à, anh không thể đòi hỏi em ngừng sống trong lúc chờ đợi anh được. Em không muốn ta gặp nhau nữa. Không bao giờ nữa. Em không thể giúp đỡ anh và em không muốn phải đau khổ nữa, cô nói trước khi gác máy.

Tôi điên cuồng đập ống nghe điện thoại bằng nhựa vào khung kệ. Đúng giây phút đó, cánh cửa bung ra và hai nhân viên sở cảnh sát New York xông vào tôi.

Tôi để mặc cho họ bắt giữ mà không buồn kháng cự. Sau khi đã còng tôi lại, họ dẫn tôi xuống thang bộ rồi ra vỉa hè.

- Lại một gã muốn đón giao thừa trong buồng giam đây mà, một trong hai viên cảnh sát vừa nói vừa ném tôi vào khoang sau chiếc Ford Crown.

Anh ta không hề nhầm: phân đoạn dành cho năm nay đã kết thúc.

2000

Phòng tắm hơi kiểu Nga

Anh đưa mắt bao quát biển và nhận ra nơi anh đang đứng quanh quẽ vô cùng tận.

Tuy nhiên, anh vẫn tiếp tục trông thấy những lăng kính trong đáy sâu tâm tối.

Ernest HEMINGWAY

Lại là cái lạnh.

Một thứ không khí băng giá xuyên thấu bạn, khoét thủng bạn, khiến bạn tê liệt.

Từ đầu tới chân tôi run lẩy bẩy. Hơi thở tôi đứt quãng, đôi môi đóng giá, mái tóc ướt rượt, khuôn mặt phủ một lớp phấn băng.

Tôi khó nhọc mở mắt, cố gắng đứng

dậy nhưng lại trượt chân và ngã chúi mũi... vào một thảm tuyết.

Tôi lại đứng dậy bằng cách vịn vào thanh lan can của một cầu thang bộ rồi nheo mắt đọc tên phố.

Tôi đang đứng trên vỉa hè của một con phố vắng thuộc khu East Side. Ở góc đại lộ A và Công viên quảng trường Tompkins.

Tôi choáng váng trước bầu không khí yên tĩnh hiếm gặp tại Manhattan.

Xung quanh tôi, thành phố oằn mình dưới một tấm chăn ánh xạ cù. Trên lớp tuyết dày phản chiếu một bầu trời xám ngọc trai trong đó vẫn quay cuồng vài bông tuyết.

1.

Thật may là tôi đang mặc quần áo ấm. Tôi vẫn mặc chiếc áo parka của hội Chữ Thập Đỏ, chiếc áo len chui đầu và đi đôi boot lót lông thú mà ông lão Zachary gác nghĩa địa tàu thuyền đưa cho. Ký ức sau cùng của tôi không được vui vẻ gì cho cam: tôi đã trải qua đêm giao thừa trong

một xà lim thuộc quận 24 cùng với mấy gã say và vài tên nghiện. Tôi đâu có uống sâm banh, thế mà đầu tôi đau như búa bổ còn người thì nôn nao như thể tôi đã say mèm.

Tôi thận trọng tiến vài bước trên một đường phố dốc đứng. Một người thợ cắt tóc đang dùng xẻng dọn tuyết trên lối vào cửa tiệm. Tôi căng tai nghe ngóng các tin vẫn đang phát qua chiếc radio ông ta mang theo bên mình.

“Cơn bão tuyết vừa ập tới miền Đông Bắc nước ta chính là cơn bão tề

hại nhất trong vòng năm năm trở lại đây. Tại New York, nơi lượng tuyết rơi dày đến ba mươi lăm xăng ti mét nội trong buổi sáng nay, nhiều máy xúc đang bắt đầu dọn tuyết nhằm khai thông các trục phố chính. Ngài thị trưởng New York, ông Rudolph Giuliani, vừa thông báo ba sân bay chính của thành phố sắp được mở cửa trở lại, nhưng nhiều hộ dân khu Brooklyn và khu Queens vẫn còn phải chịu cảnh cắt điện. Một đợt tuyết rơi cũng đang có nguy cơ gây nhiều loạn cho các buổi lễ mừng năm mới, ngày mai...”

Bất chợt, tôi ngừng lắng nghe. Trên vỉa hè đối diện, một người đàn ông khoác chiếc áo da dày đang vẫy tay ra hiệu với tôi. Thoạt tiên, tôi không nhận ra ông. Ông đội mũ chapka lông thú và quấn khăn quanh cổ che kín đến tận mắt, tổng thể trông như một chiếc mũ trùm chỉ để hở mắt. Rồi ông hướng về tôi mà lớn giọng:

- Chào nhóc, gặp lại cậu ta vui lắm đấy!

2.

Chúng tôi ôm hôn nhau mất chừng hơn hai phút. Gặp lại ông Sullivan thật mừng biết mấy. Ba năm vừa qua, tôi thấy nhớ ông nội hơn là những gì bản thân muốn tự thừa nhận.

- Cậu trở lại khi nào thế? ông hỏi, hai tay vẫn đặt lên vai tôi.

Ông đã qua tuổi tám mươi, thế mà vẫn luôn tráng kiện: dáng đi uyển chuyển, vóc dáng đồ vật, ánh mắt sáng quắc và sắc bén, bộ râu rậm dày nhưng được cắt tỉa cẩn thận.

- Vừa xong thôi ạ, tôi đáp. Cháu vừa thức dậy trong tình trạng nằm trên vĩa hè ở cuối phố.

- Cậu thấy đấy, làm gì có sự tình cờ nào chứ! ông chào mừng tôi bằng một câu mang hơi hướm châm ngôn. Theo ta nào, ở đây lạnh quá!

- Chúng ta đi đâu ạ?

- Tới nơi duy nhất tại đất New York này đảm bảo cho ta hôm nay không bị lạnh cóng!

Tôi đi cùng ông tới một nơi có biển hiệu kín đáo trên phố 110: Russians & Turkish Baths.

Những “phòng tắm hơi kiểu Nga và Thổ Nhĩ Kỳ” này là một cơ sở nổi tiếng có đến trăm năm tuổi thuộc khu Lower East Side. Tôi đã nghe nhắc đến nó nhiều lần, nhưng chưa từng có ý định đặt chân vào bên trong. Ông Sullivan thì ngược lại, dường như đã trở thành khách quen. Ông chào Igor, anh chàng nhân viên đón khách, bằng tiếng Nga: Igor là một gã cò hương cao hai mét, thân hình gầy đét và

xương xẩu. Mặc một chiếc áo sơ mi truyền thống bằng vải lanh thô, gã khổng lồ ấy đang đeo một mẫu gổ bằng lưỡi dao dài hai mươi xăng ti mét. Vừa trông thấy ông nội tôi, gã bèn cầm phập con dao vào mặt gổ trước quầy rồi tới gặp chúng tôi.

Gã đưa cho chúng tôi áo choàng tắm, khăn tắm và hai đôi dép, rồi dẫn chúng tôi tới phòng thay đồ. Vì ngoài trời đang có bão tuyết nên các phòng tắm gần như vắng tanh. Thay xong quần áo, tôi theo chân ông Sullivan qua một mê cung hành lang và cầu thang bộ trang trí rườm rà. Chúng tôi đi qua nhà tắm hơi kiểu Thổ,

bồn sục jacuzzi, phòng xông và vật lý trị liệu để tới căn phòng tạo nên tiếng tăm cho cửa tiệm: “phòng tắm hơi kiểu Nga”. Đó là một căn phòng rộng rãi có trang bị một bếp lò vĩ đại để hơi nóng đá. Ngay từ những giây đầu tiên, hơi nóng - khô và thô ráp - đã khiến tôi thấy dễ chịu. Dưới tác dụng của nhiệt độ cao, tôi cảm thấy các lỗ chân lông trên da mình dần nở, các khoang hốc được khai thông, máu tươi đâm cơ thể tôi bằng một sức mạnh mới mẻ.

Ông Sullivan ngồi trên bậc đá cao nhất - cũng là bậc nóng nhất.

- Ta muốn nói với cậu chuyện này ngay, ông mở lời trong lúc khoát tay mời tôi ngồi xuống cạnh ông. Lúc này Lisa hiện đang không ở New York.

Tôi thậm chí không tìm cách che giấu nỗi thất vọng của bản thân.

- Con bé đang ở Venise làm mẫu ảnh cho một hãng trang sức.

Venise... Ngay cả khi Lisa không muốn trở thành một phần đời tôi nữa, thì biết cô hiện đang ở cách tôi bảy nghìn

cây số cũng vẫn khiến tinh thần tôi suy sụp. Trong lúc tôi im lặng day day hai thái dương, ông nội tôi nói thêm:

- Con bé đã kể cho ta nghe mọi chuyện. Tin ta đi, hai đứa quyết định như vậy là khôn ngoan đấy.

- Không thể nói là cô ấy thực sự cho cháu quyền lựa chọn...

Hơi nóng dâng lên trong phòng tắm hơi kiểu Nga. Tôi nhìn nhiệt kế gắn trên tường: nó chỉ gần chín mươi độ.

- Cô ấy đã ngay lập tức gây cho cháu thiện cảm, tôi vừa nói vừa dụi nhẹ hai mí mắt. Thật thường, phiền phức, đồng bóng, dữ dội...

Ông Sullivan - người hiểu Lisa rõ hơn tôi - không thể nén nổi một nụ cười. Nhưng nước mắt tôi đã kịp trào ra, vừa bất ngờ vừa đột ngột.

- Khỉ thật, cháu không thể tin được là mình sẽ không gặp lại cô ấy nữa!

Hơi mất tự nhiên một chút, ông nội chìa cho tôi một chiếc khăn tắm.

- Lật qua trang mới đi, Arthur.

- Khó lắm ông ạ, tôi nói đoạn lau mặt.

- Ta biết chứ, nhưng hãy nghĩ mà xem: cháu không thể yêu cầu con bé chờ cháu được. Cháu không thể yêu cầu con bé chung thủy một lòng một dạ được. Thật mất nhân tính nếu đòi hỏi ai đó làm vậy.

Lần đầu tiên, tôi buông xuôi.

- Chắc chắn là ông có lý rồi.

Tôi nhắm mắt lại vài phút, thả mình vào bầu không khí tái sinh của phòng tắm hơi.

- Nhưng còn ông, ông đã giữ được tình yêu của bà Sarah đấy thôi, tôi nhận xét.

Ông Sullivan nhún vai rồi buột ra một

tiếng thở dài. Như mỗi lần nhắc đến quá khứ, mắt ông lại sáng lấp lánh, gương mặt ông lộ rõ vẻ ảm tử.

- Đó là một người phụ nữ khác, một thời đại khác, một thế hệ khác. Và lại, hãy nhìn xem chuyện đó đã đưa ta tới đâu. Ta đã giết người mình yêu và không thể làm gì để cứu mạng con gái mình.

Tôi biết câu chuyện của ông, đoạn kết bi thảm của nó, nhưng ngày hôm đó, khi nghe kể lại chuyện không biết lần thứ bao nhiêu rồi nữa, điều gì đó khiến tôi băn khoăn.

- Nhưng ông đã làm thế nào để thuyết phục bà Sarah chờ ông? Ông đã xoay xở cách nào để bà ấy yêu ông trong khi thời gian gặp gỡ giữa hai người ít ỏi đến thế?

Ông đứng dậy rồi lấy hai tay quạt quạt. Tôi cứ nghĩ ông sắp trả lời, nhưng thay vào đó, ông lấy một chậu gỗ hứng đầy nước lạnh buốt rồi hắt vào người tôi.

- Sáng khoái chứ hả?

Tôi gào toáng lên trong khi ông bật cười ha hả hồi lâu.

Tôi đang nhìn ông với ánh mắt hình viên đạn, thì hai gã khổng lồ bước vào phòng. Hai gã người Nga đầu cạo nhẵn thín, từ chân đến đầu kín mít hình xăm và chỉ mặc quần cộc áo may ô.

- Đến giờ mát xa rồi, ông Sullivan thông báo với tôi.

Nghi hoặc nhưng tôi vẫn chấp nhận theo đủ trình tự. Mát xa thực chất là xát

thật mạnh dầu ô liu lên da tiếp đó là biến những cành sồi và bạch dương thành roi quất lên người. Ban đầu còn cưỡng lại nhưng cuối cùng tôi đã để mặc cho mình bị “quất roi”, bị cuốn theo mùi hương tươi mát và đậm chất núi rừng, trong lúc vẫn tiếp tục cuộc chuyện trò với ông nội đang nằm dài trên chiếc bàn kê bên.

- Ba năm vừa rồi ông làm gì?

- Ta kiếm được bọn tiền.

- Thật sao? Nhờ chơi chứng khoán

chăng?

Ông buột ra một tiếng làu nhàu tỏ ý đồng tình.

- Năm 1995, ta đã bán ba thỏi vàng. Rồi ta đầu tư toàn bộ số tiền thu được vào thị trường chứng khoán. Trong vòng năm năm, giá cổ phiếu Mỹ đã tăng gấp năm. Hồi đầu năm ta đã bán lại toàn bộ trước khi thời giá sụt giảm.

- Đã xảy ra một cuộc khủng hoảng kinh tế hay sao?

- Không, đơn giản là bong bóng công nghệ xẹp hơi thôi. Chẳng có gì nằm ngoài dự đoán cả. Cậu có biết Keynes nói sao không: “Cây dầu có cao thì cũng chẳng bao giờ mọc đến tận trời.” Cuộc thanh trừng sẽ còn tiếp diễn dài dài, và đối với nhiều nhà đầu tư chỉ có theo đuôi người khác mà không biết tính toán thì mọi thứ sẽ tan theo mây khói thôi.

Ông cười khẩy:

- Lũ ngốc! Dầu sao chúng cũng mất

đến năm năm mới hiểu ra rằng chúng chỉ mua đi bán lại gió trời! Những doanh nghiệp trẻ sẽ không bao giờ sinh lời được, những lời hứa hão...

- Thế còn ông, ông ma lạnh hơn những người khác sao?

- Dĩ nhiên, ông nói bằng giọng thỏa mãn.

- Và số tiền đó, ông định dùng vào việc gì?

- Ta vẫn giữ cho cậu, nhóc ạ.

Tôi bật cười buồn bã.

- Cháu làm sao có thể tiêu đến số tiền đó.

- Đừng có khinh rẻ đồng tiền, Arthur ạ. Đó là thước đo tự do chứ đâu. Cuộc đời cậu còn lâu mới kết thúc, thế nên cứ tin vào kinh nghiệm của ta đi: trong đời luôn có lúc mà việc có một vài khoản tiết kiệm tỏ ra mang tính quyết định để thực hiện một kế hoạch cho đến nơi đến

chôn.

3.

- Cái này là để cho cậu đấy, ông nội tôi thông báo rồi chia cho tôi một quyền hộ chiếu.

Khi mở thư giấy tờ có dán ảnh của mình, tôi bỗng nhớ đến Stan Chuyên gia Sao chép, gã chuyên làm giả giấy tờ ở Alphabet City.

- Đây là một “đồ giả chính hiệu” phải không ông?

- Chính xác, Sullivan xác nhận. Một tác phẩm hết sức tinh xảo. Thật gần như thật vậy.

Bảy giờ đã 6 giờ tối. Chúng tôi xếp hàng trước tiệm Russ & Daughter, một *appetizing shop* của dân Đông Âu thuộc khu Đông phố Houston, theo ông Sullivan thì tiệm có món bánh mì vòng ngon nhất thành phố.

Sau khi tắm hơi xong, chúng tôi về “nhà”. Tôi đã ngồi cả buổi chiều trước lò sưởi để nghe tin tức trên truyền hình và đọc qua những tờ báo cũ. Tôi đã biết về cái chết của Frank Sinatra, của Stanley Kubrick, của Joe DiMaggio, của Yehudi Menuhin. Tôi đã phát hoảng khi đọc được những bài viết về vụ xả súng ở trường trung học Columbine. Tôi biết Bill Clinton đã tránh được bị cách chức sau vụ Lewinsky và, từ vài ngày nay, sau năm tuần kiểm lại phiếu, đất nước đã có một tổng thống mới trúng cử: George W. Bush, con trai của ngài Bush cha...

- Xin mời khách hàng tiếp theo!

Tôi tiến về phía quầy. Khó khăn lắm tôi mới che giấu được tiếng dạ dày sôi ùng ục vì đã đói ngấu. Tôi gọi hai chiếc bánh mì vòng rắc vừng kẹp cá hồi, nụ bạch hoa, hành tây và *cream cheese*, rồi tới ngồi cùng ông Sullivan bên một trong những chiếc bàn chân quầy gần lối vào.

Vừa ngồi vào bàn, ông đã giở tấm bản đồ cũ kỹ của *24 Wind Lighthouse* ra.

- Những năm gần đây, ta đã nghiên cứu về lịch sử của ngọn hải đăng, về quá trình xây dựng nó, kết cấu của nó. Ta đã

tra cứu rất nhiều hòng cố hiểu được lời
nguyên chúng ta đang phải chịu.

- Và ông đã tìm ra chi tiết gì đó?

- Rủi thay, tuyệt nhiên không thấy gì
hết. Điều này khẳng định suy nghĩ của ta
trước giờ: ta không thể phá vỡ lời
nguyên.

- Cháu thì không chịu khuất phục đâu,
tôi vừa nói vừa ngoạm chiếc bánh mì
vòng.

- Cậu cứ việc làm điều cậu muốn, nhưng cậu đang dần thân vào một cuộc chiến đã cầm chắc phần thua, và ta không chắc rằng lãng phí thời gian là lựa chọn đúng đắn nhất đâu.

Ông nuốt một con cá trích ngậm giấm rồi nói tiếp:

- Ta nghĩ ngọn hải đăng là một ẩn dụ về cuộc đời. Chính xác hơn là một ẩn dụ về số phận. Mà cậu không thể chiến đấu chống lại số phận được.

Tôi ăn hết chiếc bánh mì vòng đầu tiên và bắt đầu nhặt nhanh những hạt vừng trên chiếc bánh kẹp thứ hai.

- Cháu chẳng tin vào số phận.

- Đúng ra là ta đang nói với cậu về một “trật tự sự vật” bất di bất dịch, không thể thay đổi. Cậu có biết các nhà hiền triết thời Cổ đại định nghĩa thế nào về số phận không?

Tôi lắc đầu. Ông nói luôn:

- “Nguồn cơn vô thủy vô chung của vạn vật, mà theo hiệu lực của nó, các sự việc trong quá khứ đã diễn ra, những sự việc trong hiện tại đang xảy ra và những sự việc trong tương lai phải tới.”

- Cháu sẽ không bao giờ có thể nghĩ rằng cuộc đời đã viết sẵn từ trước. Như thế thì quá dễ: không có trách nhiệm của cá nhân, không có cảm giác tội lỗi, không có sự xúi giục hành động...

Ông Sullivan ra vẻ trịnh trọng:

- Một số sự việc xảy đến bởi nó phải xảy đến, và cách duy nhất để không phải chịu đựng chúng là chấp nhận chúng và thích ứng với chúng.

Tôi bán tín bán nghi. Tôi có cảm tưởng với những lời lẽ hay ho của mình, ông Sullivan đang tìm cách tránh không nhắc đến một chủ đề cấm kỵ.

Tôi đề xuất với ông một suy nghĩ khác.

- Ông chưa bao giờ nghĩ rằng điều xảy

đến với ông cháu mình đúng ra là một kiểu hình phạt sao?

- Một hình phạt ư?

- Một sự trừng phạt để buộc chúng ta chuộc lại lỗi lầm nào đó.

Ông ngoảnh nhìn chỗ khác và quan sát thành phố trắng xóa sau cửa kính, ngưng đọng, êm dịu dưới một lớp vỏ tuyết.

- Nhưng lỗi lầm gì chứ? ông hỏi.

Tôi không hề có chút ý niệm nào về chuyện này.

4.

Về đến nhà, ông Sullivan lại cho một khúc củi to vào lò sưởi, rót cho chúng tôi một ly rượu sherry rồi châm xì gà.

Suốt cả buổi tối, ông chỉ cho tôi hay những lợi ích tuyệt vời của Internet. Ông dạy tôi cách lướt mạng và gửi thư điện

tử trên một chiếc máy tính gọn nhẹ và màu mè sặc sỡ, bọc lớp vỏ nhựa hình trứng.

Rồi ông rót thêm cho mình một ly nữa và rót cuộc cũng ngủ gật trên ghế bành. Tôi đeo tai nghe rồi dành cả đêm để khám phá không gian mạng. Tôi tạo địa chỉ hòm thư điện tử cá nhân, nghe những ca khúc hit lúc bấy giờ (bản phối nhưc đầu *Maria Maria* của Carlos Santana, *Californication* của nhóm Red Hot Chili Peppers, *Beautiful Day* của nhóm U2 và ca khúc *Stan* của một rapper có tên Eminem), tôi lưu lại hàng giờ trên các trang báo mạng và trong những diễn đàn

thảo luận nơi thiên hạ nhắc đến cả hiện tượng Harry Potter lẫn bài báo khoa học mới nhất về việc giải mã bộ gien người. Tôi đang vào trang web của Red Sox (đội bóng chày tôi ưa thích nhất) thì đã thấy mặt trời mọc.

Ông Sullivan thức giấc. Tôi dành thời gian dùng bữa cùng ông. Rồi tôi tắm gội, mặc quần áo sạch, đi đôi giày tốt rồi khoác lên người chiếc áo parka to sụ của hội Chữ Thập Đỏ.

- Đừng quên mang theo tiền nhé! Ta sẽ không bao giờ biết được cậu có thể hạ

cánh xuống đầu, ông nội tôi dẫn thế trong lúc mở két sắt rồi nhét vào túi tôi một tệp tiền mệnh giá năm mươi đô.

Tôi đã sẵn sàng khởi hành, ngồi trên tràng kỷ, như một nhà thám hiểm trước khi dần bước vào một cuộc leo núi.

- Hẹn gặp lại năm sau nhé, nhất trí chứ? Ở tuổi của ta, thời gian cũng đáng kể rồi đấy, ông Sullivan ca cẩm.

- Không trệch đi đâu được ông ạ, tôi hứa. Ở tuổi của cháu, thời gian trôi nhanh

quá đôi.

- Cậu có vẻ gắn bó với chiếc áo parka màu đỏ này nhỉ? ông giễu tôi nhằm đẩy lùi xúc cảm của cảnh biệt ly đang chực nhận chìm hai ông cháu.

- Cháu quý nó lắm...

Trong lúc mùi hoa cam bắt đầu vờn hai cánh mũi tôi, tôi cảm thấy dạ dày mình thắt lại. Nỗi buồn vốn gắn liền với mỗi lần lên đường, nỗi sợ vì không biết mình sẽ tỉnh lại ở đâu...

- Ông từng hạ cánh xuống nơi nào kém dễ chịu nhất? tôi hỏi ông Sullivan.

Ông gãi đầu rồi trả lời tôi:

- Mùa hè năm 1964, ngay giữa cuộc bạo loạn tại Harlem. Một tên cảnh sát ngu xuẩn đã tống cho ta một cú dùi cui, đến giờ vẫn còn để lại sẹo.

Trong khi toàn thân tôi bắt đầu run lên, tôi nghe tiếng ông trách cứ:

- Nhưng cậu để tóc tai bù xù thế kia hả? Nhảy cóc trong dòng thời gian không có nghĩa là cậu được phép úi xùi với vẻ bề ngoài đâu nhé...

2001

Hai tòa tháp

(...) rất hiếm khi hai người mong muốn cùng một điều tại cùng một thời điểm trong đời.

Đôi khi, đó là khía cạnh khắc nghiệt nhất của thân phận làm người.

Claire KEEGAN

1.

Tôi bị một đợt trào ngược chua lôm đang thiêu đốt thực quản đánh thức.

Chứng ợ nóng chết tiệt!

Tôi mở mắt, nhìn đồng hồ đeo tay. Hơn 6g30 một chút. Mặt trời đang chiếu rọi những tia nắng đầu tiên qua mấy ô cửa chớp. Tôi nghe thấy tiếng ngáy đều đều của gã đàn ông đang nằm bên cạnh.

Philip, mình nghĩ vậy... hoặc cũng có thể là Damian.

Tôi bị đau nửa đầu và cảm thấy buồn nôn. Những ý nghĩ rối tung. Tôi cẩn thận rời khỏi giường, nhặt lại áo lót, quần jean, áo crop top cùng áo khoác. Tôi rời

khỏi phòng ngủ để sang phòng tắm. Tôi buộc mình phải đứng tắm dưới vòi sen xả ra thứ nước gần như lạnh buốt: một kiểu sốc điện để hoàn hồn.

Tôi xát thật mạnh xà phòng lên mặt. Tôi cần tìm lại khí thế và năng lượng. Nhất là cần tìm lại những ý nghĩ sáng rõ. Vào lúc này, cuộc đời tôi đang rữa nát. Tôi trôi dạt, tôi đi chệch đường, tôi làm toàn những chuyện ngớ ngẩn. Quá nhiều rượu mạnh, quá nhiều những cuộc chơi bời đàn đúm, quá nhiều những chuyện tình một đêm với lũ đàn ông thẳng nào cũng xuân ngốc như nhau.

Tôi rời khỏi buồng tắm đứng, lau khô mình trong một tấm áo choàng tắm sạch tìm thấy trong tủ tường. Tôi mặc quần áo thật nhanh rồi nhón chân băng qua phòng ngủ. Không hề muốn có một cuộc tranh luận vào lúc sáng sớm với cái gã may sao vẫn còn đang ngáy khò khò kia.

Ra phòng khách, tôi lại gần ô kính rộng rồi nhìn thấy biển hiệu rực rỡ sắc màu của nhà hàng The Odeon. Tôi đang ở khu TriBeCa, ở góc phố Thomas giao với Broadway. Trong khi vớ lấy túi xách, tôi dần nhớ ra diễn biến của buổi tối ngày hôm qua: lời mời tới dự buổi tiệc chiêu đãi trong một galery nghệ

thuật, tiếp theo là bữa tối tại nhà hàng Nobu rồi hết ly cocktail nọ đến ly cocktail kia trong các quán bar gần đó.

Bước vào thang máy, tôi lấy điện thoại di động ra để xem tin nhắn.

Chúc mừng sinh nhật Lisa yêu quý!

Mẹ nhớ con nhiều lắm. Mẹ

Chết tiệt thật, đến chuyện này mà tôi cũng quên khuấy đi mất: hôm nay tôi tròn

hai mươi tám tuổi.

2.

Chưa bao giờ sắc xanh trên bầu trời lại huy hoàng đến thế.

Tay cầm một ly cappuccino, tôi xuôi dọc phố Church.

Tôi soi mình trong ô kính bày hàng để chỉnh lại tóc tai. Sáng nay, tôi có hẹn tại công viên Battery để chụp ảnh cho một

tạp chí dành cho nữ giới. Vẫn tiếp tục đóng kịch và tham gia những buổi casting, nhưng tôi kiếm sống chủ yếu nhờ vào những buổi làm mẫu ảnh. Tôi ý thức rất rõ rằng chuyện này sẽ không kéo dài mãi và lần sinh nhật này cũng nhắc tôi nhớ đến điều đó. Năm vừa rồi, điện thoại của tôi đã không còn đổ chuông thường xuyên như trước: ngành thời trang cần đến thịt da tươi trẻ và tôi đang tiến gần đến ngày hết đất một cách nguy hiểm.

Lúc này đang là giờ cao điểm nên vỉa hè đông nghịt người: hàng nghìn người đang tới nơi làm việc. Đàn ông, đàn bà, da trắng, người da đen, người châu Á,

người Latin. Một dòng chảy, một sự nhào trộn, một năng lượng.

Tôi lơ đãng nghe và hóng được vài mẩu chuyện trò. Công việc, con cái, gia đình, mấy chuyện yêu đương, chuyện giường chiếu. Vào lúc 8 giờ sáng tại New York, mỗi cuộc đời là một cuốn tiểu thuyết.

Tôi đến nơi trước giờ hẹn. Sắc xanh kim loại của bầu trời và làn gió nhẹ mang lại cho điểm cực Nam của Manhattan một vẻ đẹp đến nghẹt thở.

- Chào Lisa!

Tôi nhận ra Audrey Swan, nữ nhiếp ảnh gia chỉ đạo buổi chụp. Tôi rất quý mến cô gái này. Tôi biết cả hai chúng tôi đều đang lặn lội cam chịu. Năm hai mươi tuổi, cô đã mơ trở thành phóng viên chiến trường còn tôi muốn trở thành Meryl Streep. Hôm nay, cả hai chúng tôi đang làm việc để cho ra những bức ảnh quảng cáo cho hãng Ralph Lauren. Chúng tôi ôm chầm lấy nhau.

- Cậu bị ngã từ trên giường xuống hay sao thế? cô ấy hỏi tôi. Máy cô mẫu ảnh

chẳng bao giờ đến trước cả nửa tiếng đồng hồ thế này!

Tôi đi cùng cô ấy đến tận lầu trang điểm mà ê kíp của cô ấy đã dựng lên giữa công viên. Cô ấy cất đồ cho tôi rồi mời tôi một ly cà phê.

Cô ấy cũng tự rót cho mình một ly rồi chúng tôi tới ngồi trên một băng ghế ven lối đi dạo nơi những khách bộ hành và đám người chạy bộ thể dục đang qua lại.

Chúng tôi định tán gẫu vài phút dưới

nặng trên cảnh nền là những chuyến phà, bức tượng nữ thần Tự Do và đảo Ellis.

Chuyện yêu đương của chúng tôi, chuyện giường chiếu của chúng tôi. Cuộc sống của chúng tôi.

Bỗng nhiên, một thanh niên đi giày patanh dừng lại ngang tầm chúng tôi. Bàn tay khum lại để mắt khỏi chói, quay về phía Bắc, cậu ta chăm chú nhìn bầu trời theo cách rất đổi lạ lùng.

Sau một hồi, chúng tôi cũng ngoái

nhìn theo.

Một trong hai tòa tháp của Trung tâm Thương mại Thế giới đang bốc cháy.

3.

- Chẳng có chuyện gì đâu. Chắc là một chiếc máy bay du lịch nhỏ bị mắc vào tòa nhà thôi, một người đi xe đạp cam đoan về vụng về.

Trong suốt mười lăm phút tiếp theo,

chúng tôi không làm gì khác ngoài nhìn cột khói đen sì đang bốc lên trời. Audrey đã đi lấy máy ảnh và chụp lia lịa đỉnh tòa tháp nằm cách chúng tôi chừng hai trăm mét. Một người chạy bộ nhắc lại những ký ức của chị ta về vụ khủng bố năm 1993 đã cướp đi sinh mạng của sáu người, nhưng vào thời điểm này phần lớn mọi người vẫn nghĩ rằng đây là một vụ tai nạn.

Rồi một chiếc máy bay khác xuất hiện trên bầu trời. Một chiếc máy bay không nên xuất hiện ở đó, cũng không nên bay ở độ cao thấp như vậy. Chiếc máy bay đột ngột rẽ ngoặt trong một quỹ đạo bất khả

đề lao thẳng vào tòa tháp thứ hai.

Một tiếng la ó tuyệt vọng lan khắp lối đi dạo. Thảm họa chúng tôi đang chứng kiến siêu thực đến nỗi để lại trong chúng tôi một khoảnh khắc bối rối. Rồi, trong chưa đầy một phút, chúng tôi bỗng hiểu rằng mình không chỉ là khán giả nữa, mà còn là diễn viên trong tấn thảm kịch đang diễn ra trước mắt mình. Ý thức được tình huống đã châm ngòi cho dòng chuyển động hỗn loạn vì sợ của mọi người.

Trong khi phần đông mọi người đang bắt đầu chạy về hướng Đông theo hướng

cầu Brooklyn, tôi quyết định theo Audrey đi về phía địa điểm diễn ra vụ khủng bố.

Lấy ống ngắm máy ảnh làm vũ khí, xông pha giữa đám đèn hiệu gắn trên nóc xe cảnh sát, cô ghi lại vẻ choáng váng, vẻ hãi hùng, vẻ khiếp sợ. Nỗi kinh hoàng hiển hiện trên gương mặt những nhân viên cứu hộ, những ánh mắt thất thần, đám đông mất phương hướng, lang thang, ngỡ ngàng, như ong vỡ tổ.

Trên vỉa hè, giữa đường phố là nỗi khiếp sợ muôn hình vạn trạng: những thân người máu me bê bết, không còn

lành lặn, cháy đen, quặn lên trong cơn đau đớn. Sự khốc liệt tàn bạo của một cảnh chiến tranh. Beyrouth giữa lòng Manhattan.

Khắp nơi là những mảnh kính vỡ, những mảnh gạch vỡ, những mảnh vụn kim loại. Hàng nghìn tờ giấy đang bay lả tả trên không trung. Khắp nơi là cảnh hỗn loạn, khói bốc mù mịt, cảnh tận thế. Khắp nơi là những tiếng gào rú, vẻ khổ não, tiếng cầu Chúa cứu giúp.

Rồi một lời đồn đại lan đi trong đám đông: chiếc máy bay thứ ba vừa lao vào

Lầu Năm Góc. Quá choáng ngợp trước cảnh huống, cảnh sát giục chúng tôi chạy trốn về phía Bắc.

Tôi đưa mắt nhìn quanh tìm Audrey nhưng cô ấy đã biến mất. Tôi hét gọi tên Audrey nhưng cô ấy không đáp. Không thấy cô ấy đâu thành thử tôi phát hoảng. Tôi lao ra phố Church thì nghe thấy một tiếng vù vù kinh khủng vang lên. Tiếng thở khò khè của quái vật biển Léviathan, cơn giận dữ của rồng.

Tôi ngoái nhìn và khựng lại khi nhìn thấy điều không thể tin nổi: một trong hai

tòa tháp đang đổ sụp. Như bị sét đánh vỡ tan, tòa cao ốc chọc trời sụp xuống, bị mặt đất nuốt chửng trong một đám mây bụi và vụn bê tông.

Tôi kinh sợ, tê liệt. Xung quanh tôi, người người gào thét, tháo chạy, thở dốc, tìm bất cứ cách gì hòng thoát thân và thoát khỏi khối lở của tro bụi lẫn sắt thép đang chôn vùi mọi thứ trên đường nó qua.

Đám cháy tiếp diễn. Tôi nhìn thấy cơn sóng những mảnh vụn vỡ, những mảnh vôi vữa và những thanh xà kim loại đang

văng xuống, một âm thanh ùng ục khủng khiếp.

Tôi biết là mình sắp chết.

Chết tiệt thật, đời tôi chỉ đến thế mà thôi...

4.

Thế mà tôi lại không chết.

Lúc này là 8 giờ tối ngày 11 tháng Chín đó. Tôi đang ngồi bên quầy trong quán Empanada Papas, quán bar bán kèm đồ ăn vặt nằm cách căn hộ tôi sống hai tòa nhà.

Đúng vào lúc cơn bão kia ập xuống, tôi cảm thấy bàn tay Audrey nắm lấy tay tôi kéo vào bên trong một tiệm tạp hóa. Nấp đằng sau một tủ cấp đông, hai đầu gối bó chặt, hai tay ôm đầu, người co quắp, chúng tôi để cơn lốc xoáy tràn qua. Như một cái vỏ hạt cứng giữa trận sóng lòng, tiệm tạp hóa rung chuyển rồi bị nhận chìm trong cơn đại hồng thủy, bị vùi lấp dưới một làn sóng gạch vữa vụn. Khi

đứng dậy, tôi như đang ở giữa một đêm sau vụ nổ bom nguyên tử. Không gian xám xịt, đen thui, bị niêm chì. Cơ thể tôi bị một lớp tro bụi dày che phủ.

Tôi ra hiệu cho người phục vụ bàn lấy thêm một ly nữa. Ở đây, mạn Bắc Manhattan, cách xa Trung tâm Thương mại Thế giới, nhưng tôi nay cả thành phố như đang trong tình trạng nửa bị vây hãm nửa bị giới nghiêm.

Thường ngày vẫn đông vui như hội, quán bar lúc này đang trống đến ba phần tư chỗ ngồi. Những khách hàng hiếm hoi

đang dán mắt vào các loại màn hình: màn hình điện thoại để thăm hỏi và đưa tin; màn hình ti vi nơi các nhà báo và cánh “chuyên gia” đang đưa ra những hướng điều tra đầu tiên để giải mã vụ khủng bố.

Tôi nhấp một ngụm rượu.

Hôm nay, giống như nhiều người dân New York, tôi suýt nữa đã mất tất cả. Nhưng chính xác là mất gì mới được?

Cuộc sống nào đây? Tình yêu nào đây?

Nếu tôi chết đi, ai là người tôi nay sẽ thực sự nhớ đến tôi?

Bố mẹ tôi, có lẽ vậy. Nhưng ngoài họ ra thì sao?

Một ký ức kỳ lạ tiếp tục nhảy nhót trong tâm trí tôi. Sáng nay, khi đợt sóng bê tông đang ồ ạt xô tới, vào khoảnh khắc tôi tin chắc mình sắp chết, chính hình ảnh của *anh* đã hiện lên trong tâm trí tôi.

Gương mặt của Arthur Costello.

Không phải gương mặt mẹ tôi hay bố tôi. Cũng không phải gương mặt của bất kỳ người đàn ông nào khác.

Tại sao lại là anh nhỉ? Đã ba năm rồi tôi không gặp anh, nhưng ký ức về anh vẫn không ngừng choán chỗ trong tâm trí tôi.

Khi ở bên anh, tôi thấy dễ chịu. Tin cậy, cân bằng, trưởng thành.

Khi ánh mắt anh hướng về tôi, tôi cảm thấy mình đang ở đúng chỗ của mình, một cảm giác hiếm khi tôi có. Tôi trở thành người con gái, người đàn bà mà tôi luôn mong ước được trở thành.

Nhưng làm thế nào để sống cùng một người đàn ông mỗi năm chỉ tồn tại có một ngày?

Một người đàn ông mà bạn không bao giờ có thể giới thiệu với bố mẹ mình.

Một người đàn ông không bao giờ có

thể thực sự cùng bạn thực hiện một kế hoạch.

Một người đàn ông sẽ không thể làm chỗ dựa cho bạn vào những tối cô đơn.

Chết tiệt thật!

Tôi uống một hơi cạn ly rượu.

Tôi nay, tôi cần anh đến mức sẵn sàng đánh đổi bất cứ thứ gì để một lần nữa được thấy anh xuất hiện trong đời mình.

Bây giờ, theo cách hơi trẻ con một chút, tôi chấp tay, nhắm mắt lại và bắt đầu cầu nguyện giống như khi mười tuổi. *Lạy Chúa lòng lành, xin người hãy mang Arthur Costello về cho con! Lạy Chúa lòng lành, xin người hãy mang Arthur Costello về cho con!*

Dĩ nhiên là chẳng có phép lạ nào xảy ra. Tôi nhún nhục gơ tay lên để gọi một ly cocktail khác.

Bỗng nhiên, từ trong khu vực bếp

vang lên tiếng thủy tinh vỡ khiến những người có mặt trong quán bar giật nảy mình. Như thể ai đó vừa đánh rơi một chồng đĩa. Rồi một tiếng kêu vang lên khiến mọi cuộc trò chuyện ngưng lại. Những ánh mắt lo ngại hướng về phía sau quầy bar. Cánh cửa khu bếp mở ra trong tiếng loảng xoảng để nhường chỗ cho một người đàn ông không biết từ đâu chui ra.

Một người đàn ông tóc tai bờm xờm mặc trên người chiếc áo parka của hội Chữ Thập Đỏ.

Phần bốn

GIA TỘC COSTELLO

2002

Ngọn gió thứ ba

*Chúng ta không biết cách dự kiến
điều cốt yếu.*

*Mỗi chúng ta đều đã biết đến niềm
vui*

*nóng hổi nhất chính tại nơi chẳng có
điều gì*

*hứa hẹn là vui. Chúng đã để lại cho
ta*

niềm luyến nhớ đến nỗi ta hối tiếc cả

*những tai họa, nếu những tai họa ta
gặp phải*

*cho phép có được những niềm vui
ấy.*

Antoine de SAINT- EXUPÉRY

0.

Tiếng xe cộ quen thuộc.

*Một làn gió ấm áp, gió xuân. Một
làn tỉnh dậy khá dễ chịu.*

*Tôi mở mắt. Tôi đoán nhận được ánh
sáng buổi ban mai. Tôi đang nằm dài
trên một băng ghế màu xanh thẫm chất
liệu gỗ pha kim loại. Trên vỉa hè một
đại lộ rộng lớn hai bên trồng toàn tiêu
huyền.*

Bất chấp không khí dịu mát và khung cảnh dễ chịu, tôi đoán ngay ra được có điều gì đó bất thường.

Chợt thấy lo, tôi nhìn những biển số xe, cố đọc tên một nhà hàng có cây cối bao quanh - Trang trại hoa lila -, tôi ngắm nghía cây cột Morris dán quảng cáo ngay cạnh băng ghế - nó cho biết bộ phim có nhan đề Quán trọ Tây Ban Nha sắp ra rạp -, tôi hướng mắt lên tấm biển tên phố - đại lộ Montparnasse.

Cuối cùng, khi căng tai ra, tôi nhận thấy mọi cuộc chuyện trò xung quanh mình đều bằng tiếng Pháp.

Lần đầu tiên, tôi không tỉnh dậy ở New York.

Mà ở Paris!

Tôi chạy ngược lên đầu đại lộ, tìm một bộ điện thoại công cộng để gọi cho ông Sullivan. Tôi tìm thấy nó trước nhà thờ Notre-Dame-des-Champs, nhưng bên trong lại có một gã vô gia cư đang ngủ. Liếc nhìn máy điện thoại, tôi nhận ra rằng dù sao chẳng nữa mình cũng chẳng có thể tin dụng. Tôi bỏ qua phương án gọi điện thoại rồi bắt đầu vẫy một chiếc taxi. Tôi giải thích với tài xế đầu tiên dừng xe rằng tôi chỉ mang theo đô la, nhưng tôi sẽ trả anh ta gấp đôi tiền cước nếu anh ta vui lòng chở tôi tới sân bay. Người tài xế không buồn trả lời tôi mà phóng xe đi luôn. May sao, tài xế thứ hai

dễ mến hơn và nhận lời chở tôi.

Tôi nhìn đồng hồ trên bảng điều khiển: bây giờ là 7g30. Trên ghế sau xe có một tờ *Le Monde*. Tờ nhật báo đề thứ Tư ngày 12 tháng Sáu năm 2002. Một dòng tít lớn vắt ngang trang nhất, đề trên tám hình chụp cầu thủ bóng đá Zinedine Zidane.

Worldcup: Pháp bị loại.

Đội bóng xanh lam, nhà vô địch

Worldcup 1998 đã thua đậm Đan Mạch

với tỷ số 0 – 2.

Lần này, bước nhảy vọt trong dòng thời gian của tôi chỉ kéo dài có chín tháng. Nhưng tôi đã tỉnh dậy trên hân một lục địa khác.

Qua cửa kính xe tôi nhìn những tấm biển diễu qua, chỉ những địa điểm mà tôi chưa từng nghe nhắc đến: cửa ô Bagnolet, Noisy-le-Sec, Bondy, Aulnay-sous-Bois, Villepinte... Xe cộ đi lại trên đường không quá đông đúc. Chưa đầy bốn mươi lăm phút chúng tôi đã tới Charles-de-Gaulle. Nghe theo lời khuyên của người tài xế, tôi xuống ở sảnh 2E, theo anh ta, tôi sẽ tìm thấy một quầy bán vé của hãng Delta Airlines tại đây. Nhờ tài tiên liệu của ông Sullivan, tôi có đồ la đầy túi và một tấm hộ chiếu mà tôi hi vọng sẽ dùng được.

Vẫn còn chỗ trên chuyến bay lúc

10g35. Tôi mua vé chuyển đò bằng tiền mặt rồi qua cửa quản lý xuất nhập cảnh mà không gặp chút khó khăn nào. Trong sảnh chờ, tôi mua cho mình tách cà phê cùng chiếc bánh mì nho. Rồi tôi đổi vài tờ đô sang euro để mua một chiếc thẻ điện thoại. Tốt hơn hết là nên biết chắc Lisa đang ở New York trước khi bước chân lên máy bay. Tôi bấm số của ông Sullivan nhiều lần, nhưng mãi vẫn không có ai nhấc máy. Càng lạ hơn nữa vì nếu tính chênh lệch múi giờ thì lúc này ở New York mới đang là ba giờ sáng. Hoặc là ông nội tôi đang ngủ say như chết, hoặc là ông đang không có ở nhà.

Tôi mua được mấy tờ tạp chí Mỹ trong một quầy Relay: “cuộc chiến chống khủng bố” của George W. Bush và “trục ma quỷ” của ông ta xuất hiện đầy rẫy trên các trang tin tức. Rồi người ta gọi hành khách lên máy bay. Tôi nhanh chóng ngồi vào ghế của mình, kẹt cứng giữa một bà mẹ đang cố gắng dỗ dành đứa con và một cậu thiếu niên nồng nặc mùi mồ hôi đang bật máy nghe nhạc to hết cỡ.

Tôi dành phần lớn thời gian ngồi trên máy bay để hồi tưởng lại những sự kiện diễn ra ngày hôm qua. Là năm ngoái thì chính xác hơn...

Cái ngày 11 tháng Chín năm 2001 bị thảm đó, tôi đã có mặt trong tiệm Empanada Papas và vô cùng kinh ngạc khi nhìn thấy Lisa ngồi bên quầy như thể cô đang chờ tôi. Khi nhận ra tôi, cô đã lao tới ôm cổ tôi rồi òa khóc. Những vụ khủng bố vừa xảy ra khiến cô thấy ham sống hơn bao giờ hết. Bất chấp cảnh tượng hỗn loạn ngày hôm đó, chúng tôi vẫn tìm ra nhau và yêu thương nhau. Cuống cuồng gấp gáp, không chút kìm giữ, chẳng hứa hẹn gì nay mai.

Khi tôi “lại ra đi”, cô đang thiếp ngủ trên giường và tôi đã biến mất mà chúng tôi không ai nhắc đến tương lai của mỗi

quan hệ giữa hai người. Từ giờ trở đi tôi nên trông chờ điều gì đây? Cô sẽ đón chào tôi với một nụ cười hay với hai cái bạt tai?

Tôi thấy chuyến bay như kéo dài bất tận. Khi chiếc Airbus hạ cánh xuống sân bay JFK, tôi nhảy lên một chiếc taxi rồi đưa cho tài xế địa chỉ căn hộ khu Morningside Heights.

Khi tôi tới góc phố thì đã gần trưa. Tôi bảo tài xế chờ rồi rón rén leo thang bộ. Tôi nhấn chuông nhưng không có ai ra mở cửa. Bất chấp tôi đã đề phòng cẩn

thận, Lena Markovic, bà hàng xóm gần
gồng kia hẳn vẫn nghe thấy tiếng tôi bởi
lẽ bà ta đã bước ra ngoài chiều nghỉ
mang theo một bình xịt hơi cay. Bà ta cố
nhắm vào tôi, nhưng tôi kịp cuốn gói mà
không lảng nhảng gì thêm. Đây thực sự
không phải lúc để bị cảnh sát tóm. Tôi
lại lên taxi thẳng hướng quảng trường
Washington. Tôi gõ cửa nhà ông
Sullivan, tình hình cũng không khá gì hơn
so với nhà Lisa. Tôi sắp quay ra thì nhìn
thấy một phong bì đề tên mình kẹp giữa
những nanh vuốt của cái vòng gõ cửa
hình sư tử.

Chào nhóc,

Ta chưa từng tin ở Chúa.

Nhưng có lẽ ta đã nhầm.

*Có lẽ quả thực có tồn tại một kiểu
như Kiến trúc sư Vĩ đại xoay vần số
phận của chúng ta. Có lẽ thậm chí đôi
khi vị ấy cũng khoan hồng độ lượng.*

*Ta mong cậu quay lại đúng ngày
hôm nay xiết bao...*

Ta mong cậu sẽ được chứng kiến việc này giống như bản thân ta đã được chứng kiến cách đây gần bốn mươi năm xiết bao.

Ta vốn không tin ở Chúa, ấy vậy mà từ nhiều tuần nay, ta đã một mình cầu nguyện trong góc của mình. Không đạo hữu, không biết dùng lời nào, thậm chí không biết mình có thể hứa hẹn những gì để đổi lại.

Bởi vậy, nếu quả thật có một vị Chúa

*trên cái hành tinh chết giẫm này và nếu
cậu quay lại vào đúng ngày hôm nay,
đừng lãng phí thêm phút giây nào nữa!
Hãy tới tìm chúng ta ở khoa sản bệnh
viện Bellevue.*

Khẩn trương lên nhé!

Cậu sắp lên chức bố!

2.

Tôi chạy.

Đi cùng một nữ y tá, tôi chạy trong các hành lang bệnh viện.

Lần gần nhất tôi tới đây cách nay đã tám năm. Khi đó Lisa đã nốc đủ loại thuốc ngủ trước khi cắt mạch máu. Hông cố tự vẫn.

Hôm nay thì cô mang đến sự sống.

Bánh xe đang quay. Cần phải biết chịu đòn. Cần phải tỏ ra lì đòn. Không kháng cự. Chờ cho cơn mưa qua. Sống sót qua cơn đại hồng thủy. Thường thì con lắc rất cuộc cũng sẽ đảo chiều. Không phải lúc nào cũng đảo chiều, nhưng thường xuyên là vậy.

Và thường vào đúng lúc người ta ít trông chờ nhất.

Tôi mở cánh cửa phòng 810.

Lisa đang nằm dài trên bàn đẽ. Một nữ hộ sinh và ông Sullivan đang chăm sóc cô. Cô tròn trĩnh, xinh đẹp, tươi tắn. Hoàn toàn lột xác. Khi trông thấy tôi, cô thốt kêu lên một tiếng rồi bật khóc.

- Em đã mong anh biết mấy! cô nói trong khi chúng tôi ôm nhau.

Rồi tôi lao vào vòng tay ông Sullivan.

- Khỉ thật, ta đã biết vậy mà! ông vừa ôm ghì lấy tôi vừa lớn tiếng.

Mắt ông cũng đang ngân ngấn nước. Tôi chưa từng thấy ông hạnh phúc đến nhường ấy.

- Cậu từ đâu tới vậy?

- Từ Paris. Cháu sẽ kể ông nghe sau.

Tôi ngấm nhìn cái bụng tròn xoe của Lisa. Tôi không thể tin toàn bộ chuyện này là thật. Tôi không thể tin đến lượt chúng tôi trở thành cha mẹ.

- Tôi là bác sĩ, tôi nói với nữ hộ sinh.
Tình hình thế nào rồi chị?

- Các cơn co bắt đầu từ lúc 10 giờ.
Và vợ anh đã vỡ ối cách đây một tiếng.
Cổ tử cung đã mở sáu phân rồi.

- Bác sĩ gây tê đã tiến hành gây tê
màng cứng chưa?

- Rồi, nhưng dùng thuốc tê hơi quá
liều nên đã khiến các cơn co chậm lại,
Lisa bảo tôi. Em không tài nào nhúc
nhích chân được.

- Đừng lo, em yêu. Ta sẽ chờ cho thuốc tê đó hết tác dụng rồi người ta sẽ tiêm cho em một mũi khác nhẹ hơn.

Rồi Betty, nữ hộ sinh, để chúng tôi lại với nhau một lát. Lisa tranh thủ quãng thời gian đó để chỉ cho tôi xem loạt ảnh siêu âm của các giai đoạn khác nhau trong thai kỳ.

- Ta sẽ có con trai! cô hạnh diện thông báo. Và anh đã làm đúng khi xuất hiện vào đúng hôm nay, bởi vì anh nên nhớ là

em vẫn chờ anh chọn tên cho con!

Hai chúng tôi mất hơn một giờ để mỗi người đưa ra những cái tên mình thích. Ông Sullivan cũng xen vào góp ý và cuối cùng chúng tôi thống nhất chọn tên Benjamin.

- Có điều, lần tới khi anh hạ cổ đến gặp em thì đừng có nhầm địa chỉ đây nhé, Lisa cảnh báo tôi.

- Anh không hiểu...

- Dù sao anh cũng không nghĩ em sẽ nuôi dạy con trai anh trong căn hộ nhỏ xíu của em đây chứ? Em dọn đi chỗ khác rồi!

Lần này, đến lượt ông Sullivan lấy từ trong túi áo ra mấy tấm ảnh polaroid. Ông chìa cho tôi xem những bức ảnh chụp một căn nhà gạch xây trong khu Greenwich Village. Tôi nhận ra góc phố Cornelia cắt phố Bleecker, gần Oyster Bar nơi ông đã dẫn tôi thưởng thức món hào hời năm 1995. Tôi cảm động khi nhìn thấy trên ảnh một căn phòng dành cho trẻ đã được trang bị đầy đủ: giường tủ, bàn thay tã, nôi cũ, xe đẩy, ghế

rung...

Khi nhìn lướt các tấm ảnh, tôi hiểu số tiền kiếm được trên sàn chứng khoán đã được dùng vào việc gì.

Thước đo tự do.

- Bác sĩ đang tới, Betty bảo tôi.

- Nhưng tôi là bác sĩ đây mà.

- Có lẽ vậy, nhưng anh sẽ không được đỡ đở cho vợ mình đâu.

- Chuyện đó ấy à, anh đừng có mơ!
Lisa nói thêm.

Trong khi chờ bác sĩ sản đến, nữ hộ sinh vừa đỡ Lisa nằm xuống, chân đặt lên bàn đạp vừa nhắc cô nhớ cách kiểm soát cơn co và tập trung vào nhịp thở. Trong khi Lisa nghĩ là vẫn đang “luyện tập” thì dần dần, cô bỗng hiểu là cuộc đua đã bắt đầu.

- Nào, ta sẽ tranh thủ từng cơn co để đẩy ra, bác sĩ sản lên tiếng khi bước vào phòng như một ngôi sao khách mời.

Suốt mười phút sau, tôi nắm tay Lisa, động viên cô bằng một cái nháy mắt, một cái gật đầu, một câu đùa.

Theo kinh nghiệm làm bác sĩ của mình, tôi thấy mọi chuyện diễn ra tốt đẹp. Đầu em bé nhanh chóng xuất hiện.

Tôi từng thực hành vài ca đỡ đẻ tại bệnh viện, và tôi biết những cơn rặn sắp

tới sẽ là những cơn đau đớn nhất. Lisa buông tay tôi rồi thét lên. Cô hụt hơi, nấc lên, có vẻ như bỏ cuộc, rồi gom nhặt năng lượng còn lại trong người và vận chút sức lực cuối cùng vào cuộc chiến.

Rồi sự giải thoát bỗng đến. Một sự ngơ ngác. Một khoảng ngưng nghỉ.

Xong rồi, phần còn lại của cơ thể em bé đã lọt qua... và giờ thì em bé của chúng tôi đang ngo nguậy tay chân và khóc thét trên ngực Lisa. Tím ngắt, co quắp nhưng đã tràn đầy sức sống.

Tôi cắt dây rốn rồi cúi xuống nhìn thằng bé. Lisa nhìn tôi. Cảm xúc dâng trào trong tôi. Những giọt nước mắt, những giọt mồ hôi, những giọt máu. Bãi chiến trường của một cuộc chiến mà chúng tôi đã sống sót qua.

Từ giờ trở đi, chúng tôi đã có ba người.

Ông nội tôi và người nữ hộ sinh chăm chú quan sát tôi tắm cho con trai mình lần tắm đầu tiên. Tôi thư thả ngắm nhìn thằng bé thật kỹ. Nó dài rộng, ngực đã vòng lên, các ngón tay nhỏ xíu, dài và thon. Nó đã có một chòm tóc đen, đôi mắt đã mở hé, tuyệt đẹp.

- Cảm ơn ông vì ngôi nhà, tôi vừa nói vừa lau khô người thằng bé.

- Có gì đâu, ông Sullivan đáp. Cậu đừng lo. Ta sẽ chăm sóc gia đình cậu

trong lúc cậu vắng mặt.

- Nhưng ông ổn chứ? Sức khỏe và những chuyện khác nữa?

Ông bật cười ha ha.

- Đừng bận khoăn lo lắng cho ta, nhóc ạ. Thằng cu mới chào đời này sẽ giúp ta trẻ khỏe hẳn ra!

Trong khi Betty và ông nội tôi rời khỏi phòng, tôi áp cậu nhóc Ben bé bỏng

vào lòng rồi ngồi xuống ghế bành gần khung cửa sổ trông ra những mái nhà rực nắng của thành phố.

Tôi cảm nhận được làn da cậu nhóc cọ vào da mình.

Rồi nước mắt tôi lặng lẽ tuôn rơi.

Tôi ở lại hồi lâu cùng con trai mình, cậu nhóc được hoài thai trong cơn hỗn loạn của một ngày đầy tro bụi và sợ hãi.

Tính cách của nó sẽ như thế nào? Nó sẽ xoay xở ra sao trong thế giới đầy rẫy hiểm nguy này? Làm sao tôi có thể yêu thương nó, bảo vệ nó trong khi không bao giờ có mặt ở đây?

Tôi đưa cánh tay gạt nước mắt. Tôi cảm thấy gánh nặng trách nhiệm đang trộn lẫn với niềm hạnh phúc.

Tôi biết chỉ vài tiếng nữa thôi, mình sẽ lại ra đi.

Và lần đầu tiên tôi cảm thấy mình

cứng cỏi hơn, vững vàng hơn.

Tôi nhìn cậu nhóc đang ngủ thiếp đi, sự hiện diện của cậu đã mang lại sức mạnh cho tôi và tôi mỉm cười.

Phiêu lưu kiểu quái gì thế không biết!

Tôi nhớ lại tất cả những gì mình đã trải qua để tới được ngày hôm nay.

Tôi cần phải tiếp tục chịu đựng. Vì

cậu nhóc này.

Một ngày nào đó, chu trình quái đản này rốt cuộc sẽ dừng lại.

Ngày hôm nay đánh dấu một chặng đường mới. Cuộc chiến còn dài nhưng tôi cảm nhận được mình vừa thắng được một trận quan trọng.

Sẽ không còn gì như trước nữa.

Tôi vẫn tận hưởng khoảnh khắc này

thêm chút nữa.

Một cuộc sống mới bắt đầu.

2003 - 2010

Bước thời gian

*Cậu vẫn còn quá trẻ để biết rằng trí
nhớ*

*của con tim sẽ xóa đi những ký ức
buồn tủi và*

*tô điểm thêm những ký ức đẹp đẽ, và
rằng*

*chính nhờ mảnh khóra này mà ta có
thể*

chấp nhận quá khứ.

Gabriel GARCÍA MÁRQUEZ

1.

Thời gian tiếp tục dòng chảy của
mình.

Tôi tiếp tục thức dậy mỗi năm một lần, vẫn luôn ở Manhattan hoặc trong bang New York. Đôi khi tại những nơi dễ chịu (khu chợ hoa nằm trên phố 28; một chiếc tràng kỷ êm ái trong khu căn hộ Campell; bãi biển Rockaway vào một sáng hè...), đôi khi tại những địa điểm khó nhằn hơn (đảo Hart, hồ chôn tập thể của New York; bị đám đông tụ tập trên đại lộ 5 trong đám rước Thánh Saint-Patrick giẫm đạp; trên một hiện trường tội ác, trong một phòng khách sạn tồi tàn khu Bedford Stuyvesant, với một cái xác vẫn còn ấm nóng đang dốc kiệt máu...)

Tôi đã hình thành một thói quen.

Trước tiên là chú ý để lúc nào cũng mặc quần áo ấm, đi giày ấm, đeo đồng hồ và mang theo chìa khóa tiền mặt vào lúc ra đi. Rồi hẳn có thể là vào lúc thức dậy, tôi nhảy ngay lên một chiếc taxi để về nhà gặp gia đình.

Benjamin lớn nhanh như thổi. Quá nhanh.

Suốt cả năm, Lisa tích trữ những cuốn album ảnh dày cộp và những đoạn phim cho phép tôi mỗi lần trở lại ngỡ rằng mình có thể gỡ lại một chút trong khoảng thời gian đã mất. Khi xem lại ảnh chụp

và băng ghi hình, tôi khám phá ra đôi mắt sáng long lanh, những nụ cười đầu tiên của con trai. Những tiếng đầu tiên thằng bé bập bẹ “bố”, “hoan hô”, “cu cu”, “tạm biệt”. Hai chiếc răng đầu tiên khiến thằng bé trông giống hệt nhân vật hoạt hình thỏ Bunny, những bước đi chập chững, những cuốn sách tranh, những con thú nhồi bông, những bộ xếp hình, những ý thích thất thường, những cơn giận dữ, những bước nhún nhảy sôi động mỗi lần thằng bé nghe thấy tiếng nhạc.

Sau này là những câu nói đầu tiên, những cú sút bóng đầu tiên, những bức tranh vẽ người hoặc nhà, bộ quần áo cải

trang thành cao bồi, chiếc xe đạp ba bánh.

Tôi không có mặt trong những buổi thăng bé tựu trường, tôi không chứng kiến bất kỳ buổi biểu diễn nào của thăng bé nhân dịp kết thúc năm học. Tôi không phải người dạy thăng bé nhận biết màu sắc hay tập đếm. Cũng không phải người dạy thăng bé học thuộc bảng chữ cái, tháo bánh phụ khỏi xe đạp hay dạy nó tập bơi không cần đến phao tay.

Khi về đến nhà, tôi làm hết khả năng để khoác lên người bộ trang phục của

“người cha”. Một ông bố không hiện diện thường xuyên và luôn trở về vào lúc bất ngờ nhất, đôi khi còn chẳng đúng lúc tẹo nào, rồi khi ra đi cũng chớp nhoáng chẳng kém lúc xuất hiện.

2.

Tuy nhiên, chúng tôi vẫn biết đến những ngày hoàn hảo. Những ngày khi, trong suốt vài giờ đồng hồ, chúng tôi trở

thành điều mình mong muốn nhất trên đời: một gia đình như mọi gia đình khác.

Năm 2006, tại đảo Coney, ngày lễ Quốc khánh. Ben đã bốn tuổi. Tôi công kênh thằng bé trên vai. Mặt trời đã lên cao. Cùng Lisa, chúng tôi vừa tay trong tay dạo trên lối đi bằng gỗ chạy dọc bờ biển vừa hồi tưởng lại thời điểm chín năm về trước khi chúng tôi tới đây vào giữa mùa đông. Cả gia đình chúng tôi đi bơi, ăn xúc xích nóng tại tiệm Nathan's Famous, ngồi vòng quay khổng lồ và chơi trò cầu trượt siêu tốc. Tối đến,

chúng tôi ghé qua nhà ông Sullivan để xem bắn pháo hoa từ đôi bờ sông Đông.

Một Chủ nhật tháng Mười năm 2007, tôi tỉnh dậy chỉ cách nhà vài chục mét, dưới một cột đèn đường trên phố Christopher. Khi tôi nhấn chuông cửa mới qua 12 giờ trưa một lát. Người ra mở cửa cho tôi là ông nội. Chúng tôi ôm nhau thật lâu, như mọi lần.

- Cậu về đúng lúc đấy, ông bảo.

Khi tôi nhướn mày tỏ ý không hiểu, ông dẫn tôi vào phòng ăn. Ngồi vào bàn, lần đầu tiên tôi gặp bố mẹ Lisa.

- Con đã nói với bố mẹ là anh ấy có thật mà! cô reo lên rồi lao tới ôm tôi. Bố mẹ ời, con giới thiệu với bố mẹ “người đàn ông vắng bóng”.

Và ngày hôm đó trôi qua cùng “bố mẹ vợ của tôi” như thể tôi đã quen biết hai người họ từ lâu lắm rồi.

Cuối tháng Năm năm 2008, 8 giờ tối.

Đúng dịp Manhattanhenge: “ngày hạ chí của Manhattan”. Đám đông tụ tập trên các con phố để chứng kiến cảnh chỉ xảy ra hai lần một năm: khi lặn, mặt trời nằm thẳng hàng với những tuyến đường lớn của thành phố.

Lisa và Ben đang ở trước nhà. Con trai tôi đang ngồi trên xe đạp còn mẹ nó đang quay lưng lại phía tôi nên không nhìn thấy tôi đi tới.

- Bố kia! thằng bé hét lên khi trông thấy tôi. Bố ơi!

Trong khi thằng bé cuống cuống đạp xe lao tới, tôi thấy Lisa quay lại. Cô đang mang bầu chừng tám tháng.

- Một cô nhóc, Lisa vừa thông báo vừa dụi đầu vào hõm vai tôi.

Tôi xúc động chẳng kém gì lần đầu tiên.

- Nhưng lần này anh về quá sớm nên chưa tới lúc em sinh con rồi...

Cô khoát tay ý bảo chuyện đó không quan trọng.

- Em đang đợi anh về để chọn tên cho con, nhưng em đã có ý này. Anh nghĩ sao về cái tên “Sophia”?

Một sáng thứ Bảy hè 2009, trong cái tổ kén bao bọc là ngôi nhà nơi chúng tôi sinh sống. Trong khi Lisa đang không cưỡng nổi thú vui thưởng thức một lát bánh mì phết bơ mặn và mứt kem Nutella, tôi cầm cây ghi ta thùng của mình lên và gảy hợp âm một ca khúc của Leonard Cohen.

So Long Marianne.

Ngồi trên chiếc ghế ăn, cô nhóc Sophia, nàng công chúa xinh đẹp của tôi, đang dùng thìa gỗ nhiệt tình vào chiếc đĩa nhựa của mình để đệm nhịp cho bố nó. Đang mặc đồ cải trang thành người da đỏ, Benjamin nhảy vũ điệu cầu mưa quanh chiếc bàn chân quỳ trong bếp.

Trên mặt bàn bếp có tờ tạp chí *Time* với trang bìa là bức ảnh chụp một chú hổ Ben gan, dòng tít chạy qua bức ảnh thật

đáng quan ngại.

Thay đổi khí hậu: tiến đến thời đại mới với nhiều giống loài tuyệt chủng.

Tôi ngấm nhìn lũ con và thấy chúng thật tuyệt. Chính nhờ có chúng mà tôi trụ vững. Chúng đã giúp tôi không bỏ cuộc, giúp tôi giữ vững niềm tin vào tương lai. Nhưng mỗi lần nhìn chúng, tôi lại nhớ đến câu văn khắc trên tấm biển đồng kia: “Sau hơi thổi của hai mươi tư ngọn gió, sẽ chẳng còn lại gì”. Mỗi lần như vậy, một giọng nói khẽ khàng lại nhắc tôi nhớ tới lời cảnh báo của ông Sullivan: *Hãy*

coi như tất cả những gì cậu đã gây dựng nên chỉ là một tòa lâu đài cát sẽ bị sóng biển đánh tan. Lời nguyên thực sự của ngọn hải đăng là thế đó: vào buổi sáng của ngày thứ hai mươi tư, mọi thứ sẽ tan biến vào hư vô. Sẽ không một ai trong số những người cậu từng gặp gỡ còn nhớ đến cậu.

Tôi không quên lời nói đó, nhưng tôi đã quyết tâm sống như thể câu chuyện đó không nhất thiết phải lặp lại. Giống như tên tù nhân đang đếm từng ngày trước khi được tha, tôi đếm từng năm ngăn cách mình với chuyến đi thứ hai mươi tư. Phán quyết cuối cùng dành cho tôi.

Một tối mùa xuân năm 2010, tôi bế Ben vào tận giường thằng bé. Nó đã ngủ thiếp đi trước màn hình phát đĩa phim *Avatar* mà cả nhà chúng tôi cùng ngồi trên tràng kỷ phòng khách để xem.

Tôi đặt thằng bé nằm lên giường, dèm chăn cho nó, hôn nó thật lâu. Tôi làm vậy hòng tranh thủ hít hà mùi thơm của thằng bé và để dành đến tận năm sau. Tôi đang chuẩn bị rời khỏi phòng thì thằng bé kéo tay áo tôi giữ lại.

- Bố lại đi hả bố?

- Đúng vậy, chàng trai của bố, tôi nói rồi ngồi xuống giường.

- Bố đi đâu thế bố?

- Bố chẳng đi đâu hết, Ben ạ. Con biết điều ấy quá rõ mà. Bố con mình đã bàn về chuyện ấy rồi.

Con trai tôi ngồi dậy và dựng gối lên.

- Bố không đi gặp gia đình nào khác của bố chứ? thằng bé hỏi tôi, giọng nói pha chút lo lắng.

- Không đâu Ben, coi nào con, bố làm gì có gia đình nào khác! Bố chỉ có gia đình duy nhất là mẹ con, cụ nội con, em Sophia và con thôi. Không hề có ai khác.

Tôi xoa đầu thằng bé. Thằng bé vẫn cố nói tiếp, gần như giận dữ:

- Nhưng trong khi không ở cùng gia đình mình thì nhất định bố phải ở đâu đó

chứ! Không thể nào khác được!

Tôi đặt bàn tay lên vai thằng bé.

- Bố biết chuyện này hết sức khó hiểu , nhưng đối với bố, thời gian trôi đi theo cách khác. Mẹ đã nhiều lần giải thích với con rồi đấy thôi.

Thằng bé thở dài rồi hỏi:

- Một ngày nào đó mọi chuyện sẽ trở nên bình thường chứ ạ?

- Bố hi vọng thế.

- Khi nào hả bố?

- Năm năm nữa thôi, tôi đáp. Năm 2015.

Thằng bé nhăm tính.

- Năm 2015, con mười ba tuổi đấy.

- Bố đồng ý, cũng hơi lâu nhỉ... Thôi nào, giờ thì con ngủ lại nhé.

- Con có thể nhìn thấy bố biến mất được không?

- Không, không. Đây không phải là một trò chơi cũng không phải một màn ảo thuật gì đâu. Và lại bố cũng chưa đi ngay. Bố vẫn ở lại với mẹ con thêm một lúc nữa.

Tôi lại dèm chăn cho thằng bé rồi hôn

nó.

- Trong lúc bố vắng mặt, bố tin con sẽ nhường nhịn em và nhất là nghe lời mẹ.

Thằng bé gật đầu rồi cả quyết:

- Khi nào bố không ở đây ấy à, con chính là trụ cột trong gia đình!

- Không đâu Ben. Trụ cột gia đình là mẹ con. Con sẽ là người đàn ông trong gia đình. Ta nhất trí vậy nhé?

- Nhất trí.

3.

Thời gian trôi quá nhanh.

Thập niên 2010 đã kết thúc.

Nước Mỹ đã kết thúc duyên nợ với cha con nhà Bush và thay vào đó là những năm Obama lên nắm quyền.

Mỗi lần trở lại, tôi tiếp tục theo dõi những biến chuyển của thế giới. Internet đã xâm nhập và chiếm lĩnh mọi thứ: âm nhạc, sách báo, điện ảnh. Con người sống với một chiếc điện thoại di động không rời khỏi tay, cứ ba phút họ lại lơ đãng liếc vào đó một lần. Iphone, Facebook, Google, Amazon... Mọi thứ trở thành ảo, kỹ thuật số, phi vật chất: thư từ, trao đổi, bạn bè, giải trí.

Trong những cuộc chuyện trò, có nhiều thuật ngữ văn hóa tôi không nắm bắt được. Tôi không biết những diễn

viên mới, những nhóm nhạc rock mới, những nhân vật nổi tiếng mới mà tôi thậm chí vẫn không hiểu *tại sao* họ lại nổi tiếng.

Tôi còn nhớ lời nhận xét của cha mình hồi đầu những năm 1980 khi tôi dành hàng giờ đồng hồ đeo tai nghe băng cát sét: “Cái máy này sẽ tạo ra cả thế hệ những kẻ điếc lác và điên khùng”, “Madonna quá rẻ tiền, David Bowie là đồ ái nam ái nữ, Eric Clapton là thằng nghiện”. Đến lượt mình, tôi cũng tỏ ra là một trong những lão già lắm cảm phản động mà tôi từng ghét cay ghét đắng khi còn ở tuổi thiếu niên.

Tôi là một lữ khách chỉ đi xuyên qua thời đại chứ không thực sự sống trong đó.

Tôi không thông thạo ngôn từ, điều lệ của thời đại.

Tôi bị trôi dạt, lệch pha, choáng ngợp trước thế giới ngày càng tuột khỏi tầm tay và khiến tôi sợ hãi.

Từ nay về sau, gia đình là nơi neo đậu duy nhất của tôi, chân trời duy nhất của

tôi.

2011

Những con tim mỗi một

Không phải tình yêu mà là sự không

*chắc chắn về tình yêu làm xáo lộn
cuộc sống.*

François TRUFFAUT

0.

Hơi nóng êm êm của một căn phòng

được sưởi ấm.

Má tôi áp vào bề mặt vải nhung.

Một chỗ ngồi thoải mái. Phần lưng ghé êm ái đỡ lấy gáy tôi.

Rồi những nốt nhạc, một giọng trong thanh cất lên, một bản ballade về cuộc chia ly của đôi lứa, nổi muồn sâu vì một tình yêu đã mất. Trong vài giây, tôi để mình trôi theo nhịp điệu bài hát. Tôi biết đoạn nhạc này. Abba. The Winner Takes It All.

Tôi mở mắt. Tôi đang ngồi trong một chiếc ghế bành giữa một khán phòng. Xung quanh tôi là hàng trăm khán giả đang chăm chú theo dõi màn diễn: vở nhạc kịch Mamma Mia!

Tôi quay đầu, ngược mắt nhìn lên. Bề rộng đặc biệt của sân khấu, chiều cao trần nhà, hình dạng của gác lửng... Tôi từng tới đây cách nay đã lâu lắm rồi.

Tôi đang ở Broadway, ở nhà hát Khu

vườn Mùa đông. Mẹ tôi từng dẫn tôi tới đây xem vở Cats, ít lâu trước khi mẹ qua đời.

Tôi đứng dậy, và nhận lấy một tràng rửa xả sau khi xô đẩy những người ngồi cạnh để rời khỏi hàng ghế. Tôi ngược lên hàng ghế đầu của khán phòng, xuống theo lối thang bộ rồi rời khỏi nhà hát.

1.

Broadway, buổi tối.

Tôi chỉ đi vài bước là đã lọt vào bầu không khí cuồng nhiệt của quảng trường Thời đại, vây quanh là đám đông, những chiếc xe buýt, những chiếc xe đẩy bán xúc xích nóng. Các màn hình quảng cáo phát liên tiếp nhiều đoạn phim lãng mạn quảng bá cho nhãn hàng trang sức. Trên vỉa hè, cánh bán hàng rong đang cố bán tổng bán tháo những quả bóng hình trái tim bơm căng phồng và mấy bó hoa đã héo. Bây giờ là hơn 19 giờ ngày 14 tháng

Hai năm 2011, tối lễ Thánh Valentin.

Trong khi vẫy một chiếc taxi, tôi hồi tưởng lại buổi sáng tháng Bảy năm 1992 khi Jeffrey Wexler đưa tôi ra khỏi tù. Tôi đã thuê một chiếc xe hơi ngay gần đây và kể từ đó đến nay tôi vẫn chưa thực sự quay lại chốn này. Trong vòng hai chục năm, nơi đây đã biến thành khu vực giải trí ngoài trời rộng lớn. Những gian hàng của Disney và cửa hiệu dành cho gia đình đã mọc lên thay thế các peep-show và các rạp chiếu phim khiêu dâm. Đám người vô gia cư, dân nghiện và gái điếm đã nhường chỗ cho du khách.

Một chiếc Ford Escape Hybrid vừa dừng lại gần chỗ tôi đứng. Tôi ngồi lên chiếc taxi và mười phút sau, tôi có mặt tại một tiệm hoa nằm trên phố Bleecker để mua tặng Lisa một bó hoa rực rỡ gồm phong lan trắng và hồng.

Cầm bó hoa trên tay, tôi gõ cửa nhà, phấn khởi và vui sướng vì sắp được gặp lại vợ con.

Nhưng người mở cửa cho tôi không phải là Lisa.

- Xin chào, tôi có thể giúp gì cho ông? Một cô gái tóc vàng tuổi chừng hai mươi mặc áo nỉ chui đầu rộng thùng thình có in logo của trường Kinh tế Stockholm.

- Vợ tôi đâu?

- Ông là ai, thưa ông?

- Còn cô, cô là ai? tôi cao giọng hỏi.

Cô ta có vẻ sợ nên hơi khép cánh cửa

lại.

- Tôi là người trông trẻ. Tôi trông Benjamin và Sophia trong lúc bà...

- Bố! Bố ơi! Ben reo lên rồi lao vào vòng tay tôi.

Tôi nhấc bổng thằng bé lên rồi quay tròn nó trên không trung.

- Chào con, chàng trai của bố! Xem nào, con đã lớn thế này sao!

Phốt lờ cô gái người Thụy Điển, tôi len vào bên trong nhà.

Sophia không có trong phòng khách. Tôi đặt bó hoa vừa mua lên bàn rồi lên phòng con bé. Con gái bé bỏng của tôi đang say giấc trong giường.

- Con bé đã ngủ rồi ư? tôi ngạc nhiên hỏi khẽ.

- Hôm nay Sophia hơi mệt, cô trông

trẻ giải thích, vẻ không được thoải mái cho lắm.

- Nghĩa là sao?

- Viêm tai mũi họng kết hợp.

Cố không làm con gái thức giấc, tôi hôn con bé rồi đưa tay sờ trán nó.

- Con bé đang sốt rồi này.

- Tôi biết rồi, cô ta đáp, nhưng tôi không muốn đánh thức cô bé. Tôi sẽ cho cô bé uống paracetamol sau.

Tôi xuống bếp.

- Con có biết mẹ đi đâu không Ben?

- Mẹ đi ra ngoài ạ.

- Bố biết rồi, nhưng con có biết mẹ đi đâu không?

Con trai tôi lắc đầu.

- Vợ tôi đâu? tôi hỏi cô trông trẻ.

- Tôi không biết gì đâu. Thậm chí tôi còn không biết chị Lisa đã kết hôn nữa kia, vả lại dẫu sao chẳng nữa lúc rời khỏi nhà chị ấy cũng không cho tôi biết là đi đâu...

Tôi đã không nghe cô ta nói nữa rồi. Nhất định Lisa phải để lại một địa chỉ phòng khi cần liên lạc. Tôi nhìn quanh chỗ để điện thoại, rồi nhìn vào chiếc cốc

nhỏ dùng để đồ lật vặt và cuối cùng là trên cánh tủ lạnh. Trên tờ giấy xé từ một cuốn sổ được dính bằng miếng nam châm có ghi vài chữ viết tay: nhà hàng Bouley, 163 phố Duane, tiếp theo là một số điện thoại.

Một nhà hàng. Vào tối lễ Thánh Valentin...

- Cô ấy dùng bữa tối ở đó à?

- Tôi không biết, tôi đã bảo với ông rồi đấy thôi!

- Khốn nạn..., tôi làu bầu rồi liếc xéo cô ta với ánh mắt hình viên đạn.

Con trai níu tay áo tôi.

- Bố không nên nói bậy chứ bố!

Tôi quỳ xuống để ngang tầm thằng bé.

- Con nói đúng. Nghe này, bố sẽ đi tìm mẹ rồi bố quay về, con đồng ý không

nào?

- Con đi cùng bố được không ạ?

- Không cần đâu con, khoảng nửa tiếng nữa thôi bố mẹ sẽ về. Nếu con ngoan, bố sẽ nấu cho con món mì lasagne.

- Nhưng con ăn tối rồi.

- Vậy thì một món tráng miệng nhé? Kem mút tuyệt ngon rưới xốt caramen và

hạnh nhân nướng!

- Mẹ không thích con ăn kem lạnh đâu. Mẹ bảo món đó béo và quá nhiều đường.

Tôi vừa xoa đầu thằng bé vừa thở dài.

- Hẹn lát nữa gặp lại nhé chàng trai của bố.

2.

Tôi không muốn đi taxi. Xe cộ qua lại đông nghịt, khu TriBeCa cách đây không xa lắm và chạy sẽ giúp chân tôi hết tê.

Thăng hướng Nam: phố MacDougal, đại lộ 6 rồi Broadway tới tận phố Duane.

- Ông đã đặt bàn trước chưa, thưa ông?

Hơi thở đứt quãng, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, tôi bước vào nhà hàng trong bộ dạng không ra làm sao. Chiếc áo phao đỏ và chiếc quần jean của tôi thật lạc lõng giữa những bộ lễ phục và váy dạ hội nơi đây.

- Tôi chỉ muốn tìm xem vợ tôi có ở đây không thôi.

- Tôi có thể tìm bà nhà giúp ông, thưa ông, anh ta nói rồi tra cứu trên màn hình máy tính. Bà nhà đặt bàn bằng tên gì

vậy?

- Cảm ơn anh, nhưng tôi muốn tự mình tìm lấy.

- Nhưng thưa ông, ông không...

Tôi đã băng qua hành lang phòng ngoài để vào phòng chính.

Vào buổi tối lễ Thánh Valentin này, toàn bộ khách hàng đều là những cặp đôi.

Bouley là nhà hàng vô cùng lãng mạn: khung cảnh sang trọng, không khí ấm cúng với các giá nến, trần hình vòm, những bức tranh treo tường gợi nhắc đến vùng Provence.

Tôi nhìn thấy Lisa đang ngồi bên bàn cạnh lò sưởi đá sừng sững giữa phòng. Kiểu cách, thanh lịch và thoải mái, cô đang ngồi đối diện một người đàn ông xoay lưng lại phía tôi.

Khi nhìn thấy tôi, khuôn mặt cô co rúm lại. Cô gấp khăn ăn, đứng dậy rồi bước vội về phía tôi trước khi tôi kịp

đến bên bàn.

- Arthur, anh đang làm gì ở đây vậy?

- Đáng ra anh mới nên là người hỏi em câu đó chứ, phải không?

- Em đang làm việc. Em đang cố kiếm tiền để lo cho cả gia đình ta.

- Bằng cách ăn tối dưới ánh nến vào một tối lễ Thánh Valentin sao? Em đang giỡn mặt anh đấy hả?

Những cuộc chuyện trò dừng lại và hàng chục cặp mắt đổ dồn về phía chúng tôi về lên án. Quản lý nhà hàng can thiệp bằng cách yêu cầu chúng tôi kết thúc cuộc tranh luận này ngoài đại sảnh.

- Nghe này, Arthur, trong đời mình em chưa từng ăn mừng một lễ Thánh Valentin nào hết. Em ở đây là để dùng bữa tối tranh thủ bàn công việc. Em xin anh đừng có gây chuyện khó dễ.

- Đừng có coi anh như một thằng

ngốc! Gã đó là ai thế?

- Nicholas Hull, một nhà văn kiêm biên kịch nổi tiếng. Anh ta muốn giao cho em một vai trong bộ phim truyền hình mà anh ta thực hiện cho kênh AMC.

- Vậy ra chỉ cần một gã hứa hươu hứa vượn sẽ cho em một vai là đủ để em nhận lời ăn mặc như một con điếm tới nhà hàng dùng bữa chứ gì?

- Em cảm anh xúc phạm em!

Bị kích động, tôi trút lên cô những lời trách móc, lên án cô vì đã ra ngoài hẹn hò trong khi đứa con gái lên ba đang ốm. Nhưng Lisa không chịu sắm vai một người mẹ tồi.

- Giờ đang là tháng Hai. Sophia bị sổ mũi do cảm lạnh, như 90% trẻ em trong thành phố này. Vào mùa đông thì đó là chuyện bình thường. Nhưng anh có biết như thế đâu, bởi vì anh chẳng bao giờ có mặt ở nhà!

- Em thừa biết là anh không thể ở nhà còn gì! Em cũng biết anh đau khổ vì

chuyện đó đến nhường nào. Biết anh đang phải trải qua một cơn ác mộng tồi tệ nhường nào!

- Thế còn với em, anh nghĩ đó không phải là một cơn ác mộng sao?

Trong khi chúng tôi tranh cãi, tôi ngửi thấy mùi nước hoa vani và violet của cô. Lisa đẹp rạng ngời. Mái tóc cô mềm mượt buông xõa xuống đôi vai trần và vàng ngực cô được che chắn bởi một chiếc áo ren quây màu đen. Hai chiếc vòng trắng men lấp lánh nơi cổ tay cô. Cô hẳn đã mất hàng giờ đồng hồ để làm

đẹp trong khi người ngắm là ai đó không phải tôi. Người ta không chọn được người mình sẽ phải lòng. Lisa vẫn luôn có nhu cầu làm phép thử hồng đo đếm khả năng quyến rũ nam giới của mình. Đó là thứ dưỡng khí cô hít thở. Một dạng phong vũ biểu đo độ nữ tính trong cô. Tôi đã đoán ra được cái thói đó ngay từ ban đầu và thời gian trôi qua thói tật đó chẳng hề suy suyển. Điều đó khiến tôi buồn bã. Điều đó khiến tôi phát điên.

Tôi cố gắng che giấu cơn giận trong lòng. Tôi còn ở đây hai mươi tư giờ nữa. *Mọi chuyện vẫn còn có thể thu xếp ổn thỏa*, tôi nghĩ thơ nghĩ. Nhưng tôi đã

nhằm.

- Ta về nhà thôi, Lisa. Về gặp các con nào.

- Bao giờ kết thúc cuộc gặp của em đã. Em thực sự muốn giành được vai diễn này. Em biết mình có thể làm được.

Tôi mất kiên nhẫn.

- Mỗi năm ta chỉ có thể gặp nhau có một ngày, vậy mà em thân nhiên nói với

anh là em muốn ăn xong bữa cùng một người đàn ông hơn là ở bên anh ư?

- Cho em hai tiếng thôi, thời gian đủ để kết thúc có đầu có đuôi cuộc gặp này rồi em sẽ về nhà gặp anh.

- Không. Em không được quay lại ngồi cùng gã đó!

Tôi nắm tay cô, nhưng cô giật ra và lớn tiếng:

- Anh đừng có làm trò nữa đi! Tôi không xin phép anh! Tôi không phải một món đồ! Tôi không thuộc quyền sở hữu của anh!

- Về nhà với anh đi, Lisa, nếu không...

- Nếu không thì sao? Anh đánh tôi chắc? Anh tóm tóc tôi mà lôi về nhà chắc? Anh bỏ rơi tôi chắc? Nhưng anh chỉ làm có mỗi việc đó thôi mà, Arthur: bỏ rơi tôi!

Cô quay gót để trở lại bàn.

- Người đàn ông vắng bóng khôn khiếp! cô nói với tôi trong lúc quay vào phòng ăn.

3.

Tôi rời khỏi nhà hàng trong tâm trạng giận dữ xen lẫn buồn tủi.

Trên vỉa hè, nhân viên trông xe đang chào đón một nữ khách hàng mới tới, một tạo vật với mái tóc dài thẳng đuồn, vắt vẻo trên đôi bốt buộc dây cao chót vót chất liệu da pha kim loại. Anh ta đang mở cửa xe cho nữ tài xế, giúp cô ta bước ra khỏi chiếc xe hai chỗ mui trần.

Bấy giờ, mọi chuyện xâu chuỗi với nhau. Máu nóng nổi lên, tôi lao về phía người phụ nữ kia để giật lấy chùm chìa khóa xe mà cô ta đang giơ ra cho gã nhân viên.

- Này!

Tranh thủ lúc lộn xộn, tôi ngồi vào ghế lái rồi khởi động xe khiến cho các lốp rít lên ken két.

Tôi rời Manhattan để men ngược lên thượng nguồn sông Hudson rồi đi theo đường cao tốc Liên bang dẫn tới Boston.

Không rời chân ga, tôi chạy xe suốt bốn tiếng đồng hồ, tăng tốc ngay khi có thể, bất chấp tất cả các quy tắc cản trở. Tôi đang trốn chạy, cuống cuồng, thất

thần, sống sờ trước phản ứng của người phụ nữ tôi yêu. Tôi cảm thấy một con dê đang vỡ. Tôi mệt mỏi, nhụt chí, không biết làm cách nào để kiểm soát cuộc đời mình. Tôi có tác động được đến các sự kiện không? Không hề. Tôi chỉ có thể chịu đựng mọi chuyện. Kể từ hai chục năm nay, cuộc đời tôi đã vượt khỏi tay tôi. Tôi chỉ là một kẻ xuất hiện cách quãng trong cuộc đời của chính mình. Tôi đã đấu tranh, đã cố gắng làm hết sức mình. Tôi không phản đối đấu tranh, nhưng tranh đấu như thế nào khi bạn thậm chí không biết kẻ thù của mình là ai?

Ngay khi tới Boston, những sở thích

xưa cũ lại nổi lên. Tôi đỗ chiếc xe mui trần trên một con phố thuộc khu Charlestown rồi đẩy cửa bước vào McQuillan, quán rượu Ai len nơi trước kia tôi vốn là khách quen.

Rốt cuộc cũng có một nơi không hề thay đổi! Quán bar này đã tồn tại từ cuối thế kỷ 19. Nó vẫn hết như nó đã từng khi tôi hai mươi: vẫn quầy rượu hình móng ngựa, vẫn bầu không khí tửu quán, vẫn thứ gỗ sẫm màu ốp từ sàn lên tận trần.

Mấy bức ảnh màu nâu đen treo trên tường gợi nhắc quá khứ tửu sắc của

quán. Trên mặt sàn, mặt cửa mang lại cho quán dáng dấp của sông bạc. Rượu whisky và bia chảy tràn trong ly.

Tôi ngồi lên một chiếc ghế quầy bar rồi gọi vài bia đầu tiên.

Chính Frank đã giới thiệu với tôi quán bar này nơi thường chỉ có đàn ông lui tới. Các khách nam của MacQuillan không tới đây để tán gái, để kết bạn bè hay để thưởng thức những bữa ăn ngon lành: họ tới để uống rượu xéch. Để quên đi ngày dài của họ, công việc của họ, những khó khăn họ gặp phải, vợ của họ,

người tình của họ, con cái họ, cha mẹ họ. Họ tới đây để uống say bí tỉ. Để tự hạ mình đo ván. Và đó chính là điều tôi làm, uống hết vại bia này đến vại bia khác, hết ly whisky này đến ly whisky khác. Tôi uống cho đến khi kiệt sức. Cho đến khi không thể nào nói nên lời nữa. Cho đến khi không thể đứng dậy được nữa. Khi quán đóng cửa, tôi lê bước trên phố rồi đổ gục trong chiếc xe mới.

Tôi ủ rượu trong người cho đến lúc mặt trời ló dạng, nhưng cơn lạnh thấu xương mới là thứ đánh thức tôi chứ không phải ánh sáng ban ngày. Miệng đắng ngắt và tâm trí rối bời, tôi xoay chìa khóa điện rồi bật máy sưởi mạnh hết cỡ. Tôi nhắm theo hướng Nam, qua cầu Harvard rồi lái tới tận Jamaica Plain. Khi tôi đậu chiếc xe mui trần vào bãi đỗ của nghĩa trang Forest Hills mới 7 giờ sáng.

Vào giờ này, công nghĩa trang vẫn đóng im ỉm nhưng bất chấp cỗ huyệt khô

rất vì đêm qua quá chén, tôi vẫn leo được qua bức tường bao ở đoạn thấp.

Hàng trăm héc ta công viên bị sương giá che phủ. Một lớp màng màu trắng đã phết lên những đường phân định lối mòn. Cây cối héo úa vì lạnh. Nước trong các đài phun đã đóng băng. Các bức tượng trông giống như những sinh vật bằng xương bằng thịt mà một cơn gió địa cực đã làm đóng băng giữa lúc đang cử động.

Hơi thở nồng nặc mùi rượu và dầu nặng trình trịch, tôi chạy trên sườn đồi, hít vào thứ không khí lạnh ngắt khiến

phôi bóng rất. Khi tới được sườn dốc bên kia, tôi nhìn thấy mặt hồ lung linh phản chiếu sườn đồi rợp bóng cây và bầu trời xanh.

Tôi men xuống dọc theo đường rừng tới tận lối đi rải sỏi dẫn tới các ngôi mộ và hầm mộ. Một làn sương mù nhẹ bàng lảng trên mảnh đất vuông vức nơi nhô lên tám bia mộ của bố tôi.

FRANK COSTELLO

SINH NGÀY 2 THÁNG GIÊNG
1942

MẤT NGÀY 6 THÁNG CHÍN 1993

Ta từng là thứ người đang là,

người sẽ là thứ ta đang là.

- Chào Frank. Trời không nóng lắm
nhỉ?

Tôi có cảm giác thật lạ. Hơn bao giờ
hết, tôi giận ông vì đã phá hỏng cuộc đời
tôi. Nhưng một phần trong tôi cũng có
nhu cầu nối lại cuộc đối thoại.

- Ở đây đẹp lắm, nhưng người thì đã
chết rồi, tôi ghi nhận rồi khụy xuống
một bức tường rào thấp. Hẳn là ông thấy
ngày trôi qua thật dài. Hẳn là ông thấy
buồn chán lắm phải không?

Tôi tìm thấy một bao thuốc trong túi áo, còn có cả hộp diêm mà cô phục vụ bàn quán MacQuillan để lại cho tôi nữa. Tôi châm thuốc, rít một hơi dài sáng khoái.

- Ngay cả chuyện hút thuốc này nữa, ông làm gì còn quyền, chính thứ này cũng đã giết chết ông, vậy thì...

Tôi nhả ra một cuộn khói, nó kết tinh trong không khí lạnh băng trước khi tan biến.

- Cuối cùng, chính ông là người có lý: ta không thể tin vào bất cứ ai trên đời này. Cảm ơn vì đã cảnh báo tôi sớm đến thế, ngay cả khi tôi đã không được lợi lộc gì từ bài học này.

Một con chim đập cánh bay vút lên từ cành cây khiến vài bông tuyết rơi hôm qua bay lả tả.

- À đúng rồi, tôi còn chưa nói với ông: ông đã lên chức ông nội. Đúng thế, đúng thế, sự thật là vậy đấy. Tôi đã có một đứa con trai chín tuổi và một đứa con gái ba tuổi. Tôi không phải một ông

bồ mầu mực cho lắm, nhưng tôi có lý do chính đáng. Trái ngược hẳn với ông.

Tôi rời khỏi bức tường thấp để lại gần tám bia mộ. Ngôi mộ trống trơn. Không có hoa, không có cây, cũng không có lấy một lời tưởng niệm.

- Tôi nghĩ là các con ông hẳn không tới thăm ông thường xuyên cho lắm! Thực ra chẳng ai nhớ đến ông hết. Tôi cứ ngỡ ông không dành chút tình cảm nào cho tôi nhưng tôi đã nhầm: ngay đến các con đẻ của mình ông cũng chẳng yêu thương gì hết.

Tôi rít một hơi thuốc nữa và thấy đắng hơn hơi đầu, tôi bèn dùng gót giày di nát đầu mẩu thuốc.

- Tại sao ông không yêu thương chúng tôi hả Frank?

Tôi lại gần tấm bia mộ hơn nữa, đến mức vấp phải chân bia.

- Ông biết đấy, dạo gần đây tôi đã nghĩ rất nhiều đến chuyện này và tôi tin

rằng mình đã chớm có câu trả lời. Ông không yêu chúng tôi bởi lẽ tình yêu khiến cho con người ta trở nên dễ tổn thương. Đó là một thực tế: ngay khi có con, ông đã sợ mất đứa trẻ. Ngay khi ông có con, những pháo đài của ông đã sụp đổ. Ông như bị tước khí giới, trở nên yếu đuối. Nếu ai đó muốn hãm hại ông, kẻ đó chẳng cần phải tấn công chính ông. Bây giờ, ông đã trở thành một mục tiêu dễ dàng hạ gục.

Màn sương mù tan dần. Những tia nắng đầu tiên tỏa rọi đằng sau các hàm mộ.

- Nhưng ông, tôi nói tiếp, ông không chịu trở nên yếu đuối. Ông muốn không ai động được đến mình, ông muốn tự do, bất chấp nguy cơ rơi vào cảnh cô quạnh. Có vẻ đúng đấy chứ? Ông không yêu thương bọn tôi để khỏi trở nên mềm yếu. Ông không yêu thương chúng tôi nhằm mục đích tự vệ.

Gió nổi lên. Suốt hơn một phút, tôi chờ đợi câu trả lời không đến.

Rồi bỗng nhiên một thứ mùi ấm nóng, tươi mới, không hề hợp với cảnh huống được cơn gió sớm thổi bốc lên, lạnh lùng

tóm lấy tôi.

Mùi hoa cam.

Không, không thể thế được!

Trong khi tứ chi tôi run lẩy bẩy, tôi cố tìm hiểu xem mình đang gặp phải chuyện gì. Lúc này mới hơn 7 giờ sáng một chút. Tôi chỉ mới xuất hiện lại được mười hai tiếng đồng hồ.

Mình không thể lại ra đi ngay lúc

này được!

Nhưng một luồng điện phóng đã khiến đầu óc tôi choáng váng.

Mặt đất phủ giá nhून ra dưới chân tôi.

Và tôi biến mất.

2012

Người này không người kia

*Đơn độc, tôi đã quen với cảm giác
ấy,*

nhưng nỗi hận chính mình còn

tệ hơn cả nỗi cô đơn.

John IRVING

Một mùi oải hương dịu mát và trong lành.

Nhựa thông mang đến dư vị của rừng. Âm thanh nền là một giai điệu du dương hơi lướt xước tiếng rãnh đĩa than: ca khúc Volare, được chất giọng ấm áp quyến rũ của Dean Martin trình diễn.

Tôi đang túa mồ hôi, trống ngực nện liên hồi. Khó mà mở mắt ra được. Họng khô khốc, cảm giác như miệng sần sần cát và cơn đau nửa đầu dữ dội như thể

tôi vẫn chưa tỉnh rượu.

Dạ dày tôi rung chuyển theo những cơn sôi òng ọc. Tôi thử cử động nhưng không nổi vì chuột rút.

Cuối cùng chính nhu cầu uống cho thỏa cơn khát đã giúp tôi mở mắt. Đang là ban ngày. Tôi dần dần hồi tỉnh lại. Liếc nhìn đồng hồ đeo tay: đã hơn 4 giờ chiều.

Tôi đang nằm dài trên chiếc tràng kỷ Chesterfield cũ kỹ trong một cửa hiệu

ấm cúng như bước thẳng ra từ những năm 1950. Tôi nhìn lên các kệ giá xung quanh: những hũ kem bôi, những loại lotion, những bánh xà phòng, những cây chổi quét, một chiếc máy hát chạy điện. Tôi đứng dậy, lão đảo, đã có thể đọc rõ dòng chữ sơn trên mặt tiền.

Tôi đang ở trong một tiệm thợ cạo khu Đông Harlem.

1.

- Cậu ngồi vào đây chứ anh bạn? Một giọng cất lên sau lưng tôi.

Tôi giật mình khi trông thấy chủ tiệm: một ông già da đen với chòm râu xám, đội chiếc mũ phớt mềm và mặc sơ mi, gi lê cùng quần âu kẻ sọc kèm dải đeo.

Ông khoát tay mời tôi ngồi vào chiếc ghế bành ngả bằng da màu đỏ.

- Ta không nghe thấy cậu bước vào, nhưng cũng phải nói rằng ta điếc lòi điếc tĩ ấy mà! ông nói rồi bật cười ha hả.

- Xin ông thứ lỗi, nhưng...

- Cứ gọi ta là Djibril.

- Tôi khát khô cả cổ rồi, Djibril. Ông có thể cho tôi xin một cốc nước và mấy viên aspirin được không?

- Ta sẽ đi kiểm cho cậu mấy thứ đó,

chủ tiệm hứa rồi biến vào phòng phía sau.

Trong góc phòng khách có để một chồng tạp chí chên vênh trên chiếc đôn gỗ gụ cũ kỹ vẫn bụi dưới nắng. Tờ tạp chí mới nhất là một số *Entertainment Weekly* để tuần từ 24 tháng Hai 2012. Bìa là bức ảnh chụp một phụ nữ tóc vàng cắt ngắn, ánh mắt cương nghị, bên trên có dòng tít:

Lisa Ames

Gặp gỡ nữ diễn viên chính của Past

**Forward, bộ phim truyền hình mới
đang gây sốt.**

Một Lisa mạnh mẽ hơn, kêu gọi hơn và lạnh lùng hơn người phụ nữ mà tôi biết. Tôi lật giở tờ tuần san, đọc lướt bài báo. Như vậy là Lisa đã giành được vai diễn hằng mơ ước. Tôi nên lấy làm mừng hay tiếc nuối đây?

- Đây này, anh bạn trẻ! Djibril bảo tôi khi quay trở ra với một chai nước khoáng dạng xịt và một vỉ paracetamol.

Sau khi uống hai viên thuốc và ba cốc nước, tôi bắt đầu cảm thấy khá hơn, dù cho cổ họng vẫn còn bỏng rát.

Tôi rưng rờ khi soi mình trong gương. Tôi đã bốn mươi sáu tuổi và kể từ nay đã mang gánh nặng tuổi tác. Đôi mắt tôi u ám hơn, thâm quầng, hõm vào hốc mắt, đuôi mắt đã có vết chân chim. Mái tóc đen của tôi đã ngả muối tiêu, trán đã hằn nếp nhăn. Cổ tôi đã có ngấn

còn sắc da thì xanh xao. Đường nét khuôn mặt đã chảy xệ. Chúng đã mất đi sự sắc nét và cốt cách. Hai đường rãnh thẳng đứng chạy từ cánh mũi xuống mép, vắt qua má khiến tôi có vẻ ủ dột.

Kiệt sức, tôi buông mình xuống ghé bành. Djibril đập lên mặt tôi một chiếc khăn ẩm thơm mùi bạc hà cay. Trong khi thư giãn, tôi nghe thấy ông đưa lưỡi dao cạo trên bề mặt da của thanh mai. Tiếp đó ông dùng chổi lông phết một lớp bột xà phòng rồi lướt lưỡi dao cạo trên hai má và cổ họng tôi. Tôi vừa thả lỏng cơ thể theo cử chỉ tự tin của ông vừa hồi tưởng lại những dư vị cay đắng của

“ngày hôm qua”.

Cuộc cãi lộn với Lisa đã khiến tôi mất phương hướng và mang nặng mặc cảm tội lỗi. Tôi đã lãng phí một ngày quý giá lẽ ra đã có thể ở bên các con.

Người thợ cạo rửa mặt cho tôi bằng nước ấm rồi dùng đá phèn thấm một vết đứt nhỏ. Rồi ông kết thúc công việc của mình bằng cách đặt một tấm khăn mới còn nóng và sức mùi bạc hà lên mặt và mí mắt tôi. Hai mắt nhắm nghiền, tôi nghe thấy tiếng chuông báo hiệu có một người khách bước vào. Tôi đang nằm im

một lát, cố gắng lấy lại sức thì bỗng một giọng nói thân thuộc gọi tôi:

- Thế nào nhóc, cậu đang tìm cách làm mềm da đấy ư?

Tôi giật mình, bỏ tấm khăn đang che mặt ra để rồi nhìn thấy ông Sullivan vừa ngồi vào ghế kế bên.

Ông nội tôi đã gầy rộc đi. Những nếp nhăn trên gương mặt ông hằn sâu. Ông có vẻ mệt mỏi nhưng ánh mắt ông vẫn tinh anh và láu lỉnh như cũ.

- Gặp được ông thật dễ chịu, tôi bảo rồi quay sang ôm ông hồi lâu. Cháu rất tiếc, lần trước chúng cháu đã bỏ lỡ dịp đoàn tụ.

- Đúng thế, ta biết. Lisa đã kể cho ta nghe rồi. Cậu cư xử thật chẳng ra thể thống gì.

- Đôi bên đều có lỗi mà, tôi chống chế.

Ông Sullivan lâu lâu rồi quay sang Djibril để giới thiệu.

- Đây là thằng cháu nội của tôi tên Arthur. Tôi đã kể ông nghe về nó rồi đấy.

Ông già da đen lại bật cười ha hả.

- Cậu ta chính là người đàn ông vắng bóng đấy hả?

- Chính xác!

Người thợ cạo đặt tay lên vai tôi.

- Cậu có biết ta đã cạo râu cho ông nội cậu từ năm 1950 không? Sullivan và ta đã quen nhau sáu chục năm nay rồi!

- Đúng thế đấy, lão già đều cạo! Hay là để ăn mừng vụ đó, ông vào kho kiểm lấy một chai whisky đi?

- Tôi có một chai Bushmills hai mươi năm đây. Ông uống thử xem có ngon không nhé! người thợ cạo hứa rồi lui ra.

Ông Sullivan rút từ túi áo vest ra một chiếc điện thoại di động rồi bấm số.

- Ta gọi cho Lisa đây. Con bé đang ở California để quay bộ phim truyền hình.

Thông tin này khiến tôi sửng người. Tôi đã hạ quyết tâm không phí phạm thêm ngày nào và cứu vãn cuộc hôn nhân của chúng tôi nên viễn cảnh không được gặp vợ mình năm nay khiến tôi lúng túng.

- Sophia đi cùng mẹ nó, nhưng con trai cậu thì vẫn ở lại New York, ông nói

rõ để an ủi tôi.

Sau khi trao đổi vài câu với Lisa, ông nội đưa điện thoại cho tôi.

- Chào anh, Arthur.

Giọng nói thẳng thắn và cương quyết của Lisa khiến người nghe thấy dễ chịu.

- Chào em, Lisa. Anh xin lỗi về chuyện lần trước.

- Anh nghĩ vậy cũng phải. Tôi đã chờ anh suốt đêm. Nhất là con trai anh cũng đã chờ anh.

Điện thoại áp vào tai, tôi bước ra vỉa hè để có thể nói chuyện mà không bị ai nghe thấy. Tôi chợt nảy ra một ý.

- Anh tới California gặp em được không? Nếu bây giờ anh ra sân bay luôn thì...

- Làm vậy chỉ khiến chúng ta đau khổ thêm thôi, cô thô bạo ngắt lời tôi. Trái

lại, nếu anh có thể dành chút thời gian ở bên Ben, tôi nghĩ sẽ có ích hơn đây.

- Thằng bé ổn chứ? tôi bỗng thấy lo.

- Đúng ra thì không, thằng bé chẳng ổn chút nào, cô vặc lại tôi bằng một giọng trách móc không hề che giấu. Lúc này thằng bé rất bất trị. Ở trường, nó chẳng thèm học hành gì nữa, nó đánh lộn với tất cả mọi người, ăn cắp và trốn học. Và ở nhà cũng chẳng khá hơn: không tài nào ép nó vào khuôn khổ được. Bảo thằng bé không hợp tác cho lắm chỉ là một cách nói giảm nói tránh. Thậm chí nó còn tỏ ra

hung bạo. Tôi không thể làm gì được nữa rồi. Cụ nó là người duy nhất có thể nói lý với nó. Mà cũng chỉ thi thoảng thôi.

Vẻ bất lực trong giọng cô khiến tôi hoảng sợ.

- Có lẽ cần phải xin ý kiến một bác sĩ tâm lý.

- Anh nên nhớ là mẹ con tôi không chờ anh mới làm việc đó. Ben đã theo các khóa tâm lý trị liệu được nhiều tháng nay rồi. Nhà trường đã buộc gia đình

phải đưa thằng bé đi trị liệu.

- Và bác sĩ kết luận thế nào?

- Kết luận là hành vi của thằng bé giống như một lời kêu cứu. Nhưng tôi chẳng cần đến bác sĩ tâm lý cũng thừa biết Ben khó lòng chấp nhận hoàn cảnh của gia đình ta. Đúng ra là hoàn cảnh của anh...

- Dĩ nhiên, vẫn là lỗi do anh! Có lẽ em nghĩ việc em sống cách Ben bốn nghìn cây số sẽ giúp ích cho thằng bé

chăng?

- Tuần nào tôi cũng gặp con trai tôi. Và tôi không phải là nàng Pénélope: tôi không thể ở nhà để mà vừa ngoan ngoãn chờ anh vừa nốc thuốc ngủ và thuốc an thần.

Tôi nhìn dòng người đang bước đi trên vỉa hè đối diện. Sau hai chục năm trời, đường phố ở khu Harlem cũng đã đổi khác nhiều. Hình ảnh các gia đình, nụ cười trẻ thơ xuất hiện nhiều hơn bên cạnh sự đa dạng về màu da của cư dân nơi đây.

- Ba năm nữa thôi, mọi chuyện sẽ kết thúc, tôi nói với Lisa bằng giọng cố làm ra vẻ chắc chắn.

- Không, chẳng ai biết được ba năm nữa sẽ xảy ra chuyện gì.

- Lisa, chúng ta sẽ không lãng phí chút thời gian ít ỏi có được để tranh cãi nữa. Chúng ta yêu nhau và chúng ta...

- Không, anh đâu có yêu tôi! cô vội

ngắt lời tôi. Dù sao chẳng nữa, anh cũng chưa bao giờ yêu con người thực sự của tôi. Anh yêu cái ý niệm mơ hồ bản thân anh tự xây dựng nên về tôi, nhưng ý niệm đó không khớp với thực tế.

Tôi muốn phản đối điều cô vừa nói nhưng cô không để tôi kịp làm vậy.

- Tôi phải đi đây, cô xã giọng.

Rồi cô gác máy.

2.

- Uống thứ này đi nhóc, ông Sullivan vừa nói vừa đưa cho tôi một cốc whisky.

Tôi lắc đầu từ chối nhưng ông cố nài:

- Thôi nào, phải vinh danh dòng máu Ai len chảy trong huyết quản của cậu đi chứ! Cậu biết câu ngạn ngữ này chưa: ở

Ai len người ta chỉ uống whisky vào hai dịp thôi. Lúc khát và lúc không khát.

Tôi quay sang Djibril.

- Ông không có cà phê sao?

- Ê này, chàng trai! Biển hiệu của ta đề “Thợ cạo” chứ có phải “Quán bar” đâu nhé! ông đáp rồi vỗ đên đét vào hai đùi.

Ông Sullivan lục túi áo lấy ra hai tấm

vé rồi để trước mặt.

- Đội Knick gặp Cleveland tối nay tại Madison Square Garden. Ta đã mua hai vé cho Djibril và ta, nhưng tốt hơn hết cậu nên rủ con trai cậu cùng đi xem.

- Nếu hai người đã dự định tới xem trận đấu này thì cháu không muốn...

- Đừng lo cho bọn ta, Djibril xen ngang. Cứ đi xem trận đấu cùng con trai cậu đi. Sullivan và ta sẽ đi đánh chén món cà ri gà hoặc sườn cừu ở tiệm Red

Rooster. Và có lẽ thậm chí còn đi uống một ly ở câu lạc bộ thoát y trên phố 124 nữa kia. Mà cậu biết sao không? Ta sẽ đi pha cho cậu một tách cà phê đây!

Tôi tranh thủ lúc còn lại một mình với ông Sullivan để chia sẻ với ông chuyện đang khiến lòng tôi không yên.

- Cháu gặp phải một vấn đề trong lần trở lại hồi năm ngoái. Một vấn đề nghiêm trọng.

Ông thốt ra một tiếng thở dài, tìm bao

Lucky Strike rồi rút ra một điếu, gài sau tai.

- Chuyến đi kéo dài không lâu như dự kiến, tôi nói. Ngắn hơn nhiều: mười hai tiếng thay vì hai mươi tư tiếng!

Ông Sullivan bật chiếc bật lửa chuyên dụng khiến một chớp lửa cao lóe lên.

- Đó chính là điều ta e sợ, ông vừa châm thuốc vừa tiếc nuối. Ta cũng gặp phải vấn đề đó. Bốn chuyến đi cuối cùng của ta ngắn đi đáng kể.

- Như thế nào kia?

- Cứ chuyển sau lại ngắn bằng một nửa chuyển trước: đầu tiên là mười hai tiếng, rồi sáu tiếng, rồi ba tiếng.

- Còn chuyển đi cuối cùng?

- Nó chỉ kéo dài hơn một tiếng.

Thình lạng chụp xuống căn phòng. Tôi

không thể tin vào điều ông nội vừa tiết lộ. Rồi cơn giận thế chỗ cho nỗi khiếp đảm.

- Nhưng tại sao ông không nói gì cho cháu biết? tôi gào lên, tay đập xuống mặt bàn.

Ông Sullivan mệt mỏi dụi mí mắt.

- Bởi vì có nói cũng chẳng giải quyết được gì hết, Arthur. Chỉ tổ khiến cháu mất tinh thần thôi.

Tôi vợ lấy hai tấm vé đang để trên bàn rồi rời khỏi phòng khách cửa tiệm.

Cơn ác mộng vẫn tiếp diễn.

3.

Ngôi trường tiểu học của con trai tôi nằm ở ngã tư phố Greene giao quảng trường Washington, một tòa nhà gạch son

sát cạnh Đại học New York.

Ngồi dựa lưng vào bức tường đối diện, tôi quan sát lũ học sinh vừa tan trường đang tản mác từ phía trên vỉa hè trong tiếng cười nói ồn ã. Lũ nhóc chưa đến mười tuổi, vậy mà chúng đã cư xử như thiếu niên: bọn con gái ăn mặc lố lăng với quần áo của thiếu nữ, bọn con trai kéo bè kết đảng như đám thanh niên đường phố.

Khi nhắc thấy Benjamin, tôi suyt nữa thì không nhận ra thằng bé. Benjamin cũng đã lớn bổng lên. Mái tóc vàng mượt

mà của thằng bé đã mọc dài thượt. Nó mặc quần jean tối màu, áo khoác ngắn dáng phồng với phần cổ lông và vẫn là đôi giày Stan Smith giống như khi tôi bằng tuổi nó.

- Tại sao lại là bố đến đón con? thằng bé hỏi trong lúc giờ xe trượt ra.

- Cứ việc giấu giếm niềm vui của con đi! tôi bảo thằng bé rồi ôm ghì nó vào lòng.

Nó tìm cách thoát ra rồi bước lên xe

trượt lao về phía công viên.

- Tối nay cánh đàn ông chúng ta hẹn nhau nhé, tôi nói trong lúc dạo bước đằng sau thằng bé. Bố có hai vé xem đội Knick thi đấu tối nay.

- Chẳng muốn đi. Con không thích bóng rổ, Ben lắm bầm rồi tăng tốc hơn nữa.

- Nhưng dẫu sao bố con ta cũng đi xem chứ! tôi kêu lên trong khi bị thằng bé bỏ xa.

Không ăn thua rồi...

Và tôi còn xa thực tế nữa chứ. Trong suốt buổi tối tại Madison Square Garden, tôi nhìn con trai mình chăm chú mà bụng quặn cả lên. Thằng bé đối xử với tôi như với người xa lạ, trốn tránh mọi ánh mắt đồng lõa của tôi, trả lời lầy lệ những câu hỏi của tôi bằng từng từ cộc lốc.

Tôi đã là một ông bố vắng mặt nên hôm nay tôi phải trả giá. Tận đáy lòng,

tôi hoàn toàn hiểu thằng bé. Ngay cả những lần hiếm hoi khi có mặt, tôi cũng đã bận lòng và lo lắng đến nỗi chưa bao giờ dành toàn tâm toàn ý cho nó. Một phần trong tôi luôn luôn ở nơi khác: đã quay về phía ngày mai, trong sự ám ảnh của lần thức dậy kế tiếp. Tôi chưa bao giờ dành thời gian - vì tôi đã bao giờ có thời gian đâu - để truyền thụ cho thằng bé điều gì đó. Không một nền tảng thực sự nào, không một hệ thống giá trị nào, không một cuốn sách gối đầu giường nào để vượt qua thử thách. Nhưng tôi có thể truyền lại cho thằng bé những gì đây, trong khi bản thân tôi chỉ thừa hưởng từ bố mình một cách nhìn nhận tiêu cực về thế giới, trong khi cuộc đời tôi chỉ gói

gọn lại trong một cuộc chiến đấu cầm chắc phần thua chống lại những nếp gấp lắt léo của thời gian?

New York đề bẹp Cleveland với tỷ số 120 - 103. Bất chấp tiết trời lạnh giá, Benjamin vẫn nản nì được cuộc bộ về nhà. Về tới trước cửa nhà, tôi nhìn đồng hồ rồi rủ thằng bé:

- Con có muốn đi ăn bánh kẹp xa lát tôm hùm không?

Thằng bé ngẩng khuôn mặt xinh xẻo

lên rồi nhìn tôi với đôi mắt mà tôi chưa từng thấy. Nơi hai đồng tử rực cháy một ngọn lửa dữ dội khiến tôi đâm lo.

- Bố có biết điều khiến con thực sự thích là gì không?

Tôi chờ đợi điều tệ hại nhất, và điều tệ hại nhất đã tới. Benjamin mở miệng ra và tôi nghe thấy thằng bé lầm bầm:

- Là bố đừng bao giờ quay trở lại nữa! Là bố vĩnh viễn biến mất khỏi cuộc sống của ba mẹ con con!

Thằng bé ngừng lời rồi nói tiếp, càng lúc càng hăng:

- Hãy để mấy mẹ con con được yên! Hãy quên bọn con đi! Đừng làm mẹ phải đau buồn nữa! Bố chỉ thạo nhất khoản đó thôi: khiến người khác đau buồn.

Mấy lời đó khiến lòng tôi tan nát chẳng khác nào những nhát dao găm.

- Con không công bằng với bố rồi

Ben. Con thừa biết là toàn bộ chuyện này không phải lỗi do bố mà...

- Bố thôi cái kiểu cứ suốt ngày bảo rằng đây không phải lỗi của bố đi! Con cóc cần biết là lỗi do ai! Bố không có mặt ở đây, có vậy thôi! Và con sẽ dặn bố điều này nữa: để không khiến Sophia bị tổn thương, mẹ chưa bao giờ nói với con bé rằng bố là bố nó! Nhưng thậm chí bố cũng không nhận ra rằng con bé chưa bao giờ gọi mình là bố!

Thằng bé hoàn toàn có lý và sự thật này đối với tôi mà nói thật khó lòng chịu

đựng.

- Nghe bố này, Ben. Bố biết là đối với con, tình cảnh này hết sức khó hiểu và khó chịu đựng, nhưng con hãy tự nhủ rằng nó sẽ không kéo dài cả đời. Chỉ còn ba năm nữa thôi và mọi chuyện sẽ trở lại bình thường.

- Không.

- Tại sao lại không?

Lúc này, những giọt nước mắt to tướng đang giàn giụa trên má thằng bé. Tôi ôm ghì nó vào lòng.

- Ba năm nữa thì con và Sophia đã chết mất rồi... thằng bé khóc nấc lên nơi hõm vai tôi.

- Ôi không, con trai! Ai bảo con như thế?

- Cụ Sullivan,,,

Tôi cố kiềm chế cơn giận đang dâng lên trong lòng rồi bế con trai tới tận Oyster Bar. Nhà hàng trống đến ba phần tư số bàn. Chúng tôi ngồi bên một chiếc bàn yên tĩnh ở góc trong cùng và tôi gọi hai chiếc sandwich cùng hai lon soda.

-Kể cho bố nghe chính xác những gì cụ Sullivan nói với con nào.

Thằng bé dụi mắt, uống một ngụm Coca rồi giải thích giữa hai tiếng nước nở:

- Vài tháng trở lại đây, sức khỏe của cụ không được tốt. Cụ ho và uống khá nhiều. Một tối mẹ làm bánh kếp và bảo con mang sang mời cụ. Con đến nhà cụ, gõ cửa nhưng không thấy cụ ra mở. Con đang định về thì nhìn thấy cửa không khóa. Con bèn vào bên trong và tìm thấy cụ đang say mềm nằm trên sàn phòng khách.

- Chuyện xảy ra khi nào thế?

Thằng bé ngược mắt nhìn lên để ngẫm nghĩ.

- Cách đây ba tháng. Con đã đỡ cù dậy. Người cù nồng nặc mùi rượu. Con ở lại với cù một lúc rồi hỏi tại sao cù uống nhiều như thế. Cù bảo con là uống như thế để quên đi nỗi sợ. Con hỏi cù sợ cái gì. Bấy giờ cù bèn kể cho con nghe câu chuyện của cù và cù bảo con là bố cũng sắp gặp phải chuyện tương tự. Vào buổi sáng tiếp sau chuyến đi thứ hai mươi tư, mọi thứ sẽ biến mất. Khi bố thức dậy, mẹ sẽ không nhận ra bố nữa, còn Sophia và con thì chưa bao giờ tồn tại trên đời.

Tôi dùng khăn giấy lau khô nước mắt chảy trên má thẳng bé rồi cố gắng trấn an nó.

- Đúng là chuyện đó đã xảy ra với cụ Sullivan, nhưng như thế không có nghĩa là nó cũng sẽ xảy ra với gia đình ta.

- Tại sao chúng ta lại thoát được hả bố?

- Bởi vì chúng ta yêu thương lẫn nhau và cả bốn người chúng ta đang tạo thành một gia đình. Chúng ta là gia tộc Costello. Con có biết Shakespeare nói thế nào không? “Nếu không thể bước đi thì tình yêu sẽ trườn bò.” Con biết như thế nghĩa là gì không?

- Nghĩa là tình yêu luôn mạnh hơn mọi thứ?

- Chính xác. Chính bởi vậy nên con không việc gì phải sợ cả.

Trong vòng vài giây, thứ linh đơn mang tên Shakespeare phát huy tác dụng, rồi, hết sức nhanh chóng, thực tại lại thẳng thẽ.

- Bố có nghĩ mẹ còn yêu bố không?

Ben vừa hỏi vừa bóc một miếng khoai chiên. Bởi vì con nghĩ mẹ rất thích cái chú Nicholas đó.

Tôi giấu nhem nỗi buồn của mình rồi hỏi thăm:

- Tay nhà văn Nicholas Hull ấy hả?

Thằng con tôi gật đầu, vẻ mặt tiu nghỉu.

- Vâng, chú nhà văn đó ạ. Mỗi lần đến

nhà chú ấy đều làm cho mẹ cười, con còn nghe thấy mẹ nói chuyện với ai đó qua điện thoại rằng chú ấy chăm lo cho mẹ rất chu đáo.

Tôi nhìn thẳng vào mắt con trai rồi cố gắng trả lời thẳng bé bằng vẻ thuyết phục nhất:

- Nghe bố thật kỹ này Ben, con không nên nghi ngờ bố. Người đàn ông mà mẹ thực sự yêu thương chính là bố. Bởi vì bố là bố của hai đứa, con và Sophia. Và khi nào bố về hẳn, bố cũng sẽ biết cách làm cho mẹ con cười và chăm lo cho mẹ

con.

Tôi thấy là mình đã trấn an được thằng bé đôi chút. Lúc này nó ăn đã ngon miệng hơn. Sau khi đánh chiến sạch bách món bánh kẹp, hai bố con tôi về nhà nơi cô trông trẻ đang chờ.

Như thói quen chúng tôi đã có từ ngày thằng bé còn nhỏ xíu, hai bố con cùng đánh răng trong phòng tắm, rồi tôi dèm chăn và chúc thằng bé ngủ ngon.

- Vẫn còn ba năm khó khăn phải vượt

qua đây nhé, nhất trí không Ben? Bố con mình có thể làm được nếu chúng ta tạo thành một đội và tin tưởng lẫn nhau. Để được vậy, con cần phải giúp đỡ bố bằng cách thật ngoan ngoãn và thôi ngay những trò ngu ngốc của con, OK?

- OK. Con là đàn ông trong nhà.

- Đương nhiên rồi.

- Còn bố, bố là người đàn ông vắng bóng! Mẹ vẫn luôn gọi bố như vậy đấy.

- Đúng thế, tôi thừa nhận. Bố là người đàn ông vắng bóng.

Và quả nhiên, tôi bắt đầu run lên.

- Chúc ngủ ngon, con trai, tôi nói đoạn tắt đèn để thằng bé khỏi nhìn thấy tôi co giật.

- Chúc bố ngủ ngon.

Nước mắt lưng tròng, tôi lê bước đến tận cửa, ra khỏi phòng rồi biến mất trước

khi kịp đặt chân lên bậc cầu thang đầu tiên.

Tôi đã phạm phải tội lỗi nào mà phải trả một cái giá cao nhường ấy?

Tôi đang phải đền tội cho lỗi lầm không thể dung thứ nào đây?

2013

Mùa mưa

Cuộc sống là một chuỗi

*những cuộc chia ly gắn chặt với
nhau.*

Charles DICKENS

Những tiếng thâm thì.

Mùi da mùi sách cũ.

Một bầu không khí yên phắc như trên giảng đường chỉ bị khuấy động đôi chút bởi tiếng xào xạc cát lên mỗi khi ai đó lật trang. Tiếng ho húng hắng cố kìm nén. Tiếng lạch cạch gõ bàn phím. Tiếng sà sọt cọt kẹt.

Đầu tôi đang gối trên một bề mặt gỗ thoảng mùi xi. Tôi mở mắt rồi giật

mình ngồi đây. Hai cánh tay tôi đang
thõng xuống dọc theo tay ghế. Xung
quanh tôi là hàng nghìn cuốn sách xếp
trên hàng ki lô mét kệ giá, những lớp
phủ tường được chạm trổ tinh tế,
những bộ đèn chùm đồ sộ, những bàn
làm việc gắn bánh xe, những đèn bàn
thân đồng thau gắn chao thủy tinh màu
xanh sữa.

Tôi đang ở trong phòng đọc của thư
viện thành phố New York.

1.

Vẫn còn xây xẩm mặt mày, tôi đứng lên rời khỏi chiếc ghế bành rồi bắt đầu thám hiểm xung quanh.

Trên trán tường cửa chính là một chiếc đồng hồ treo tường khổng lồ đang chỉ 12g10. Giờ ăn trưa. Quả nhiên còn nhiều chỗ trống. Tôi bước tới một kệ bày báo, liếc nhìn trang nhất vài tờ nhật báo - *Báo động khẩn cấp về tình trạng nhân đạo tại Syrie; Sau vụ thảm sát Newtown*

là cuộc biểu quyết mang tính then chốt tại Thượng viện về vấn đề kiểm soát súng đạn... - rồi kiểm tra ngày tháng hiện tại: thứ Hai ngày 15 tháng Tư năm 2013.

Thời hạn đang gần kề. Tôi chỉ còn hai chuyến đi nữa thôi trước khi mọi chuyện kết thúc. Hai chuyến đi nữa trước khi đối mặt với điều chưa biết.

Ở cuối phòng đọc có một không gian tin học cho phép đọc giả tự do sử dụng máy tính. Tôi chợt nảy ra một ý. Tôi ngồi vào trước một màn hình rồi cố gắng kết

nổi mạng Internet. Rủi thay, muốn làm vậy thì phải có mật khẩu đăng nhập dành riêng cho người có thẻ thư viện.

Tôi chờ vài phút, nhìn chăm chú mấy bàn làm việc xung quanh. Đến một lúc, điện thoại di động của một nữ độc giả ngồi gần tôi bắt đầu rung lên. Cô gái liền đứng dậy để nhận cuộc gọi, rời khỏi máy tính mà không ngắt kết nối mạng. Tôi lén vào chỗ của cô gái rồi mở cửa sổ mới hiển thị một trang công cụ tìm kiếm. Chỉ bằng vài cú nhấp chuột, tôi đã dò ra trang Wikipédia nói về người tình của vợ mình.

Không có ảnh chụp. Chỉ là một đoạn dẫn tiểu sử vắn tắt:

Nick Hull

Nicholas Stuart Hull, sinh ngày 4 tháng Tám năm 1966 tại Boston, là nhà văn kiêm biên kịch người Mỹ.

Tốt nghiệp đại học Duke, ông giảng dạy chuyên ngành văn chương tại Berkeley và Chicago.

Được xuất bản từ năm 1991 đến 2009, tác phẩm bộ ba với nhan đề *The Dive* của ông đã thành công rực rỡ và giúp tác giả có được danh tiếng trên phạm vi toàn thế giới.

Năm 2011, ông cho ra đời xê ri *Past Forward* được phát sóng trên kênh AMC, trong đó ông cũng đảm nhiệm vai trò nhà sản xuất được ủy quyền kiêm *show runner*.

Tôi đang định đọc thêm những liên kết

khác thì nghe một giọng cất lên:

- Ô này, anh đang làm gì ở chỗ của tôi thế hả?

Cô sinh viên đã quay trở lại phòng đọc. Bị bắt quả tang, tôi xin lỗi rồi chuồn thẳng, rời khỏi thư viện theo lối cầu thang bộ ra công viên Bryant.

Tôi đang ở địa bàn quen thuộc: khu Midtown giữa đại lộ 5 và đại lộ 6. Nếu đi tàu điện ngầm, chỉ cần qua bốn trạm là tới Greenwich Village, vậy là mười lăm

phút sau, tôi băng qua quảng trường Washington. Trước khi về nhà, tôi quyết định ghé qua nhà ông Sullivan để thăm dò tình hình.

Khi tới trước cửa nhà ông nội, tôi ngạc nhiên khi nhìn thấy một phong bì mới kẹp giữa những móng vuốt của vòng gõ cửa hình đầu sư tử.

Lần trước, bên trong phong bì có lá thư thông báo việc con trai tôi sắp chào đời. Lần này, tin tức không được tốt lành như thế.

Nhóc à,

Đã lâu chúng ta không gặp nhau và ta bắt đầu cảm thấy nhớ cậu rồi đây.

Nếu một ngày tới đây cậu nảy ra ý định đến thăm ông già này thì hãy ghé qua bệnh viện Bellevue nhé.

Nhớ đừng lần lữa.

Bộ xương già cỗi của ta bắt đầu mỏi mệt rồi.

Ebook Fun&Free

2.

Khoa điều trị tạm thời.

Đồng hành đến đoạn kết đời người.

Trong tất cả những bệnh viện mà tôi

biết, khoa này luôn là một dịch vụ riêng rẽ. Đội ngũ y bác sĩ tại đây đảm bảo việc chăm sóc sao cho người bệnh được thoải mái, nhưng cũng quan tâm đến cả những hoài nghi, những sợ hãi và những nguyện vọng sau cùng của họ.

Được một nữ y tá dẫn đường, tôi đẩy cửa bước vào phòng bệnh. Đó là một căn phòng sáng sủa, yên tĩnh, phù hợp với việc tĩnh tâm và hồi cố. Tầm trong thứ ánh sáng dịu dịu, các thiết bị y tế đã được giảm thiểu để đảm bảo cho người bệnh có được khoảng thời gian cuối đời thơm mát và không phải chịu đau đớn.

Ông nội tôi đang nằm dài trên giường. Không thể nhận ra ông. Gương mặt ông hốc hác, sắc mặt xám xám, da bóng loáng. Ông gầy tọp đi, thân hình vêu vao trơ xương dường như đã bị thu nhỏ lại, nằm đó như một cái xác không hồn.

Căn bệnh ung thư phổi giai đoạn cuối: cùng một chứng bệnh nan y đã cướp đi cụ thân sinh ra ông và con trai ông, giờ lại đến lượt chính ông.

Sự tiếp nối truyền thống gia đình thật nực cười.

Ông Sullivan mở hé mắt khi đoán thấy sự hiện diện của tôi.

- Cậu nhớ không, ông cất giọng đút quăng, hai ta gặp nhau lần đầu trong một phòng bệnh. Và ta sắp nói lời vĩnh biệt nhau cũng trong một phòng bệnh...

Cổ họng tôi nghèn nghẹn, mắt nhòa lệ. Thậm chí tôi còn không cố phản bác ông. Cả hai chúng tôi đều biết rằng phút lâm chung đã tới.

Ông muốn nói thêm điều gì đó, nhưng

lại bật ho dữ dội, cơn ho như kéo dài không ngớt. Sau khi đã chèn vào sau lưng ông chiếc gối dựa, nữ y tá để hai ông cháu lại với nhau.

- Cậu tới đúng lúc lắm, nhóc ạ, ông vừa thở dốc vừa nói tiếp. Ta đã cố gắng tiết kiệm tối đa sức lực để khỏi phải ra đi chừng nào chưa nói lời vĩnh biệt với cậu.

Tôi nhận ra hiện tượng này, trước nay nó vẫn luôn khiến tôi mê mẩn. Ta thường nhận thấy hiện tượng phục hồi năng lượng ở nhiều bệnh nhân trong những

thời khắc cuối đời: hoặc là bởi họ mong ngóng gặp lại một người thân, hoặc bởi họ muốn hoàn thành một tâm nguyện sau cùng.

Ông Sullivan dặng hắng rồi cất giọng khản đặc nói tiếp:

- Ta muốn nói lời vĩnh biệt với cậu, nhưng trên hết là cảm ơn cậu. Cảm ơn vì đã giải thoát ta khỏi địa ngục. Khi giải cứu ta khỏi bệnh viện Blackwell, cậu đã tặng ta hai chục năm trong đời trong khi ta chẳng còn trông mong gì nữa. Phần thưởng quá lớn phải không?

Những giọt nước mắt giàn giụa trên má tôi. Ông Sullivan cầm tay tôi rồi trấn an tôi.

- Đừng khóc. Ta đã sống hạnh phúc và được thế phần nào cũng là nhờ cậu. Hai mươi năm trước, khi chúng ta gặp nhau lần đầu, ta gần như đã chết rồi. Chính cậu đã giúp ta hồi sinh! Cậu đã đưa ta vào một quãng đời đầy lý thú để ta được sống hạnh phúc. Cậu đã cho ta gặp Lisa. Cậu đã cho ta biết hai đứa chết...

Lần này ông cũng đang khóc. Những giọt nước mắt chảy ngoằn ngoèo theo nếp nhăn trên mặt ông. Ông bám vào cánh tay tôi để tôi giúp ông ngồi thẳng dậy.

- Hôm nay, ta lo ngại cho cậu, Arthur à. Hãy chuẩn bị tinh thần để đối diện với những điều khủng khiếp.

Tôi nhìn đôi mắt ông như mắt người đang lên cơn sốt, vằn tia máu, đang chớp liên hồi. Trông ông như một kẻ cuồng tưởng đang tiên đoán ngày tận thế.

- Sau hơi thổi của hai mươi tư ngọn gió, cậu sẽ chẳng còn gì hết, ông nói tiếp như thể đang tụng chân ngôn. Ta biết cậu chưa bao giờ tin lời ta, thế nhưng đó chính là điều sắp xảy đến! Vào buổi sáng ngày thứ hai mươi tư, khi cậu tỉnh dậy, không ai trong số những người cậu từng gặp còn nhớ đến cậu.

Tôi lắc đầu và tới lượt mình cố gắng trấn an ông:

- Không, cháu không tin mọi chuyện sẽ diễn ra như vậy. Frank vẫn còn nhớ về cuộc gặp với ông tại sân bay JFK. Bố

cháu vẫn nhớ ông đã dặn phải xây bít cánh cửa trong căn hầm. Ông thấy đấy, không phải tất cả hệ quả từ những hành vi của ông đều biến mất.

Nhưng nếu chỉ dùng lý lẽ này thôi thì chưa đủ để lay chuyển niềm tin của ông Sullivan.

- Tất cả những gì cậu từng gây dựng sẽ sụp đổ. Cậu sẽ trở thành một người lạ trong mắt vợ mình, các con cậu sẽ biến mất và...

Ông ngừng lời để lại ho thêm một tràng rũ rượi khiến ta có cảm tưởng ông đang bị ngập nước. Chờ cho cơn ho dứt hẳn, ông lại tiếp tục cảnh báo lần cuối:

- Chẳng có nỗi đau nào khốc liệt hơn thế đâu. Và khi nỗi đau quá lớn, khi cậu thấy nó quá bất công, cậu sẽ sẵn sàng làm bất cứ điều gì để nó dừng lại.

Ông thở hên hên để lấy lại hơi:

- Ta đã trải qua cảm giác đó rồi, nhóc ạ, và ta có thể cam đoan với cậu rằng

cậu sẽ thấy nỗi đau này khó lòng chịu thấu, đến nỗi nó sẽ giết chết cậu hoặc khiến cậu hóa điên. Hãy hứa với ta là cậu sẽ không hành động như ta nhé Arthur! Đừng để cậu bị cuốn theo nỗi muộn phiền, hãy cưỡng lại cảm dỗ của bóng tối!

Chẳng còn mấy hơi sức, ông níu lấy bàn tay tôi.

- Không nên ở một mình, Arthur ạ. Trong cuộc đời này, nếu con người ta cô độc...

Ông ngừng lời và thu nốt chút sức tàn để nói tiếp:

- ... nếu cô độc, con người ta sẽ chết.

Đó là những lời cuối cùng của ông.

Tôi ngồi lại bên giường ông thật lâu. Cho đến khi cảm thấy tứ chi của mình run lẩy bẩy. Trước khi đi, tôi nhận thấy một bức ảnh ông giữ bên mình để trên bàn đầu giường. Tôi chính là người chụp ảnh, sau khi bấm nút hẹn giờ chụp tự động, vào một ngày đẹp trời mùa hè năm 2009.

Cả năm người chúng tôi đều có mặt, người này ôm chặt người kia: Lisa rạng rỡ, Ben đang làm trò hề trong bộ pyjama in hình hổ Tigger, Sophia cười tươi khoe hai chiếc răng duy nhất, còn ông Sullivan đang ra dáng trưởng tộc hãnh diện bá vai tôi. Một khoảnh khắc hoàn hảo được lưu lại vĩnh viễn. Chúng tôi là một gia đình. Chúng tôi là gia tộc Costello.

Giữa lúc toàn thân bắt đầu co giật, tôi cất tấm ảnh vào trong túi áo vest.

Trước khi tan biến vào thời gian, tôi nói lời từ biệt ông nội lần cuối.

Người duy nhất đã luôn ủng hộ tôi.

Người duy nhất chưa từng khiến tôi thất vọng.

Người duy nhất chưa từng phản bội tôi.

2014

Con người thật, là kẻ kia.

Trong mỗi con người có hai cá thể:

Con người thật lại là kẻ kia.

Jorge Luis BORGES

0.

Một tròng nỏ.

Âm thanh mơ hồ của đám đông.

Tiếng trống lục lạc, tiếng kèn, tiếng công, tiếng pháo nổ.

Mùi cá mắm tanh lờm. Những luồng hơi đậm chất ngoại lai của các loại gia vị, đồ rán, thịt hun khói.

Tôi tỉnh giấc đầy khó nhọc. Cơ thể tôi rời rã. Một thanh kim loại đang đè nghiêng gò má, một thanh khác chèn ngang ngực tôi. Tôi có cảm giác như đang bị treo lơ lửng trong không trung,

trong một trạng thái cân bằng tạm bợ. Bỗng nhiên, tôi cảm thấy mình đang rơi!

Mẹ kiếp!

Bất đồ() tỉnh giấc. Tôi mở choàng mắt và quả nhiên thân mình tôi đang lao xuống dọc theo một tay vịn bằng sắt. Tôi dang hai tay với chút hy vọng nhỏ nhoi sẽ bám víu được vào đâu đó.*

()Bất đồ :bất giác,thình lình.*

Rồi cú ngã của tôi được hãm lại, tôi mở mắt để rồi phát hiện ra... cái đầu không lồ và đầy vẻ đe dọa của một con rồng đỏ.

1.

Một con rồng. Rồi một con khác.

Một đội quân rồng, sư tử, ngựa đang

uốn lượn trước mắt tôi, được đám người đeo mặt nạ điều khiển.

Trước đó, tôi đã vất vẻo nhiều mét phía trên mặt đất, đầu chúc ngược, hai cánh tay buông thõng. Tôi ngồi dậy rồi đứng thẳng lên. Tôi đang ở trên thềm nghỉ của một cầu thang thoát hiểm lộ thiên. Một *fire escape* bằng kim loại gắn vào mặt tiền của một tòa nhà gạch xây.

Dưới con phố là cảnh tượng náo nhiệt; một đám rước sôi động đang di chuyển: những chiếc xe nhiều màu, những lá cờ đủ sắc, những người nhào lộn,

những vũ công, những con vật khổng lồ bằng giấy bồi.

Tôi biết trực đường hẹp với những tòa nhà ảm đạm, hơi cáu bẩn, cùng những cửa hiệu nhỏ bên trên gần biển dạ quang và chữ tượng hình này. Tôi đang ở khu Chinatown, trên phố Mott. Năm nào cũng vậy, nơi đây chính là điểm xuất phát của đám rước mừng Năm mới theo phong tục của Hoa kiều. Quả nhiên, bầu không khí đậm chất lễ hội: những dải lụa pháp phối trong gió, những tờ giấy bướm xập xoè trong không trung, những tràng pháo nổ vang hòng xua đuổi ác quỷ tà ma.

Tôi rảo bước qua các bậc thang để xuống tới vỉa hè. Một tờ áp phích nhỏ dán trên cây cột chỉ rõ ngày tháng - Chủ nhật ngày 2 tháng Hai năm 2014 – và lộ trình của đám rước: phố Worth, khu Đông Broadway, rồi công viên Roosevelt.

Tôi rẽ đám đông chật ních để rời khỏi đám rước.

Trên đường xuôi xuống cuối phố Mulberry, tôi để ý thấy nhiều xe taxi với phần mào quảng cáo dường như đang chế nhạo tôi bằng cách thông báo cuốn tiểu

thuyết L-O-V-E-R, tác phẩm mới nhất của Nicolas Hull, sắp ra mắt.

Tôi dừng chân tại công viên Columbus, lá phổi xanh của khu Chinatown. Bầu không khí nơi đây đã tĩnh lặng hơn nhiều. Một chiều đông đẹp trời: nhiệt độ vừa phải, bầu trời trong vắt, gió phơn dịu mát, mặt trời giữa trưa rọi qua những tán cành.

Ngồi quanh mấy chiếc bàn đá là những cụ già người Hoa đang chơi mạt chược và đô mi nô chung sống hòa bình với những người tập Thái cực quyền, các

nhạc công và những cặp vợ chồng trẻ đang đi picnic cùng con cái.

- Bô!

Tiếng gọi ấy khiến tôi giật mình. Tôi quay về phía cô bé lạ mặt đang ngồi trên băng ghế gỗ, quyển sổ vẽ đặt trên đầu gối. Rồi cô bé mỉm cười với tôi khiến tim tôi loạn nhịp. Đó chính là Sophia của tôi!

Cơ may để tôi gặp con bé tình cờ thế này là một phần triệu. Ông Sullivan nói

đúng: không một chuyện đi nào ngẫu nhiên cả. Tất tât đều tuân theo một thứ logic.

- Con khỏe không con yêu? Tôi nói đoạn ngồi xuống cạnh con bé.

Tôi đã không được nhìn nó lớn lên.

Bức ảnh mà hằng năm các bậc cha mẹ chụp cho con cái mình chưa bao giờ thích hợp đến thế.

Tôi đã rời xa con bé từ khi nó còn ẵm ngửa, giờ tôi gặp lại nó trong chiếc váy thanh lịch cổ cánh sen với mái tóc dài vàng óng tô điểm bằng cặp tóc ánh xà cừ.

- Con khỏe, bố ạ!

Tôi chăm chú nhìn quanh. Cách đó mười mét, cô trông trẻ người Thụy Điển đang ngồi trên ghế băng, mắt dán vào màn hình điện thoại di động.

- Con nhận ra bố hả Sophia?

- Dĩ nhiên. Mẹ vẫn thường cho con xem ảnh chụp bố mà.

Khó khăn lắm tôi mới tìm được nước mắt.

- Giá mà con biết bố mừng thế nào khi gặp được con! Tôi nói rồi ôm ghì con bé vào lòng.

Tôi cầm tay Sophia dẫn con bé ra xa khỏi cô trông trẻ.

- Đi nào, con yêu, bố sẽ đăi con bữa quà chiều.

Tôi dắt con bé đi về phía mấy người bán hàng rong rồi gọi một cốc cappuccino, một chai nước cam cùng một đĩa thập cẩm các đặc sản Trung Hoa: mứt gừng, hoa quả sấy, bánh xốp Hồng Kông, củ sen rán...

- Ở nhà mọi người đều khỏe chứ con? Tôi vừa hỏi thăm vừa bày những món vừa mua ra một chiếc bàn sắt.

- Không tẻ đâu ạ! Con bé cam đoan rồi cắn một miếng bánh xốp.

Con bé bày đồng bút dạ cùng sổ ra rồi bắt đầu vẽ say sưa.

- Thế còn anh con? Con chơi cùng anh ấy vui chứ?

- Vâng, Ben hay nhường con mà.

- Thế còn mẹ?

- Mẹ đi làm bận lắm ạ.

Tôi nhấp một ngụm cà phê.

- Mẹ vẫn gặp cái người tên là Nicolas chứ?

- Vâng, dĩ nhiên rồi, con bé đáp rồi ngược mắt nhìn tôi. Bây giờ nhà mình ở nhà chú ấy mà.

Lời khẳng định này khiến tôi chết đứng. Tôi yêu cầu con bé nhắc lại câu

vừa nói để chắc chắn là mình hiểu đúng.

- Bố biết con có phòng riêng mà, con bé nói rõ.

- Nhưng... mấy mẹ con chuyển tới đó sống từ khi nào vậy?

- Vài tháng rồi, trước lễ Tạ ơn ít lâu ạ.

Tôi thở dài rồi đưa tay ôm đầu.

- Bố không nên buồn thế, bố à.

Tôi uống nốt cốc cà phê.

- Mẹ vẫn giận bố sao con?

Sophia nhìn tôi vẻ rầu rĩ.

- Phải đó, con nghĩ vậy, con bé vừa nói vừa lắc lắc chai nước cam.

Rồi con bé nói thêm trong lúc chìa

cho tôi cái chai vì con bé không thể mở được:

- Nhưng mẹ biết chuyện xảy ra không phải lỗi do bố mà. Mẹ biết bố không thể thay đổi được gì.

Tôi vuốt tóc con bé.

- Nghe này con yêu, toàn bộ chuyện này sẽ sớm dừng lại thôi. Ngay năm sau thôi, gia đình ta có thể gặp nhau bất cứ lúc nào. Bất cứ ngày nào!

Đưa con gái bé nhỏ của tôi lắc đầu.

- Con nghĩ là không được đâu ạ.

- Sao con lại nghĩ vậy?

- Ben bảo con là bọn con sắp chết rồi.
Chính cụ Sullivan đã bảo anh ấy thế.

Tôi nổi cáu.

- Không đâu, con yêu, toàn là nhảm

nhí hết!

- Bố nói lớn tiếng quá!

- Ừ, và bố sẽ còn nói lớn tiếng nữa đây! Sẽ không ai chết cả, OK?

- OK, con bé đáp, để làm tôi vui lòng hơn là bị những lời tôi nói thuyết phục.

Tôi rót cho con bé ít nước cam vào chiếc cốc giấy.

- Con nghĩ mẹ vẫn còn yêu bố chứ?

- Con không rõ, con bé đáp, vẻ hơi lúng túng.

- Thế con nghĩ mẹ yêu cái gã Nicolas Hull kia chứ gì?

- Bố ơi! Con không biết đâu, con mới có sáu tuổi thôi mà!

Tôi nghe thấy một giọng gọi “Sophia!” Tôi quay lại. Ở đầu kia công

viên, cô trông trẻ vừa nhận ra con bé mình phải trông nom đã biến đi đâu mất. Tôi không còn nhiều thời gian nữa.

- Cái gã Nicolas kia sống ở đâu vậy?

- Con quên địa chỉ rồi.

- Con cố gắng nhớ lại xem nào, mèo con của bố.

Con bé tập trung suy nghĩ, rồi sau vài giây cũng thốt lên:

- Khi bước vào thang máy, bọn con ấn nút 33.

- Nhất trí, nhưng ở khu phố nào hả con?

- Con không biết phố nào với phố nào đâu ạ.

- Vậy thì... nói cho bố biết khi ra khỏi tòa nhà đó con có thể đi bộ tới những đâu nào.

- Ừm, thỉnh thoảng bọn con đi ăn hamburger trong một nhà hàng tên là The Odeon.

- Nhất trí, bố biết nhà hàng đó, nó nằm trong khu TriBeCa. Tòa nhà nơi con ở trông như thế nào nhỉ?

- Nó mới tinh ạ! Thỉnh thoảng mọi người gọi nó là tháp Jenga(*)!

(*) *Jenga là trò chơi trong đó lần*

lượt từng người chơi sẽ rút mảnh gỗ từ một chồng hình tháp rồi xếp lại lên đỉnh tháp, cho đến khi toàn bộ tháp đổ sụp. (Chú thích của tác giả.)

- Nhất trí, bố sẽ tìm ra thôi! Tôi nói rồi xoa xoa đầu con bé. Con gái bố giỏi lắm!

- Sophia!

Lần này, cô giữ trẻ đã nhìn thấy hai bố

con. Tôi đứng dậy ôm hôn con gái.

- Tạm biệt con yêu. Năm sau bố con mình gặp lại nhé! Bố sẽ có vô khối thời gian. Chúng ta sẽ làm vô khối thứ cùng nhau, đồng ý không?

- Nhất trí, con bé đáp rồi nhoẻn miệng cười thật tươi với tôi. Bố cầm đi, con vừa vẽ tặng bố một bức tranh.

Tôi cầm lấy tờ giấy con bé đưa cho, gấp lại rồi cất vào túi áo trước khi rời khỏi công viên theo cổng phía Bắc.

2.

Một tác phẩm điêu khắc bằng pha lê, vừa dài vừa hẹp, đỉnh cao nhất đạt hai trăm năm mươi mét.

Nằm ở ngã tư phố Worth giao Broadway, TriBeC4 là một trong những tòa chung cư hiện đại và sang trọng bậc

nhất đã mọc lên như nấm sau mưa trên bầu trời Manhattan kể từ cuối những năm 2000.

Xét về mặt kiến trúc, tòa tháp bao gồm những căn nhà bằng kính với kích cỡ và hình dạng khác nhau được xếp chồng lên nhau. Với cơ cấu mỗi tầng một khác, nhìn từ xa tòa nhà chọc trời này giống với một chồng sách chuẩn bị đổ ụp. Việc xây dựng hẳn đã gặp phải nhiều lời gièm pha, nhưng tòa nhà vẫn hết sức độc đáo và nổi bật so với những tòa nhà cổ kính của khu phố vốn có bề dày lịch sử này.

Nhưng làm thế nào để thâm nhập vào bên trong một tòa nhà như thế này? Tôi tự hỏi trong lúc chiếc taxi chở mình dừng trước cao ốc TriBeC4.

Một trong hai người mặc chế phục rảo bước ra mở cửa cho tôi. Tôi ra khỏi xe với vẻ tự tin và bước vào trong tòa cao ốc mà không bị ai hỏi han gì. Với chiều cao khoảng mười mét, đại sảnh tòa nhà nửa giống với sảnh chờ lên máy bay của một sân bay, nửa giống với phòng triển lãm của một bảo tàng nghệ thuật đương đại: những bức tường kính, những bức tranh trừu tượng và tối giản, một rừng bonsai hiện ra dọc một bức tường toàn

cây.

Một chiếc cầu nổi trong mờ hoành tráng dẫn tới dãy thang máy dẫn lên các căn hộ. Vào trong thang máy rồi tôi mới nhận ra để thang máy vận hành, người sử dụng phải nhập mã hoặc dấu vân tay kỹ thuật số mới có thể lên các tầng. Tôi đang toan bỏ cuộc thì một người trông giống như người giúp việc, hai tay đang ôm toàn những bọc gói hàng hiệu, bước vào thang, chào tôi rồi gõ một dãy số lên bàn phím điện tử. Anh ta nhấn nút một trong các căn hộ penthouse nằm ở đỉnh tòa tháp rồi tiện thể hỏi tôi:

- Tầng nào thưa ông?

- Tầng ba mươi ba.

Tôi để anh ta thao tác và vài giây sau, tôi đã ở trước lối vào căn hộ của Nicolas Hull.

Cánh cửa ra vào căn hộ mở hé.

Chẳng có chuyện tình cò đâu, giọng nói của ông Sullivan như đang văng vẳng bên tai tôi.

Tôi khẽ khàng bước vào sảnh căn hộ, rồi tiến vào phòng khách được bài trí hiện đại nhưng ấm cúng. Những tia nắng cuối chiều đang xuyên qua căn hộ từ mọi phía, biến nó thành một nơi gần như siêu thực. Một thứ ánh sáng dịu dịu, màu đồng, như thể sống động, dường như đang quay tròn quanh tôi. Làn bụi vàng rực trông hết như một con trăn Nam Mỹ đang tìm cách quấn quanh tôi.

Tôi tiến về phía các ô kính rộng rồi bước ra ngoài ban công được bảo vệ bằng hàng lan can kính. Từ đây ta có thể

bao quát sông Đông, cầu Brooklyn, chiếc vương miện vàng rực của tòa nhà Municipal Building, tòa tháp mới lấp lánh của One World Trade Center...

Quang cảnh kỳ ảo. Nơi này thật khiến người ta kinh ngạc, nhưng có điều gì đó khiến tôi thấy khó ở. Con tàu thủy tinh này quá vô hồn. Nó khiến tôi có cảm giác bị chia tách khỏi thứ tôi thực sự yêu thương: con người, độ thô nhám của đường phố và những mối quan hệ giữa người với người, đời sống.

Tôi quay vào bên trong căn hộ. Tôi

nhận ra những bức ảnh chụp Lisa và bọn trẻ treo trên tường: những nụ cười tươi tắn, những dấu hiệu cho thấy sự hòa hợp, những khoảnh khắc hạnh phúc được máy ảnh chớp lấy. Bằng chứng cho thấy cuộc sống của ba mẹ con cô ấy vẫn tiếp tục mà không cần có tôi.

Bằng chứng cho thấy, đối với họ mà nói, có tôi hay không cũng chẳng vấn đề gì.

Tôi dừng chân trước một bức ảnh chụp chân dung con gái tôi để tông nâu đen. Ban này tôi đã xáo động khi gặp lại

con bé và chưa gì tôi đã nhớ nó quá thể!
Vừa tiếp tục thám hiểm phòng khách, tôi
vừa lục túi để lấy ra tờ giấy mà Sophia
đã vẽ lên đó một bức tranh tặng cho tôi.

Trong một góc phòng có kê chiếc bàn
làm việc lớn bằng gỗ hồ đào, bên trên đó
là hàng chồng sách đang chờ ghi lời đề
tặng. Những bản sách cuốn tiểu thuyết
mới nhất của chủ nhân căn hộ. Một cuốn
tiểu thuyết dày với trang bìa là bức tranh
nổi tiếng của Magritte vẽ nụ hôn của một
người đàn ông và một người đàn bà mà
gương mặt mỗi bên đều khuất sau tấm ga
trải giường màu trắng. Nhan đề cuốn
sách bằng chữ cái mạ bạc, tiếp theo là

tên tác giả nổi bật trên nền tối sẫm:

L-O-V-E-R

Nicolas Stuart Hull

Tôi giờ tờ giấy đã cẩn thận cất trong túi áo ra, nhưng thay vì bức tranh con bé đã hứa tặng cho tôi, trên giấy xuất hiện một dòng chữ viết nắn nót bằng những

chữ cái in hoa nét sổ:

Bố có muốn biết một bí mật này không?

Cả thân mình tôi run lẩy bẩy. Tôi lật sang mặt kia tờ giấy và đọc thấy:

Nhà văn đó, chính là bố.

Tôi không thể hiểu ngay lập tức điều Sophia muốn nói.

Hai mắt tôi lại nhìn đắm đắm trang
bìa cuốn tiểu thuyết.

L-O-V-E-R

Nicolas Stuart Hull

Bỗng nhiên, tôi thấy xây xẩm mặt mày,
và những chữ cái kia nhảy nhót trong tâm
trí tôi rồi đảo vị trí để tạo thành một từ
khiến tôi choáng váng:

ANTHUR SULLIVAN COSTELLO

Hoảng hốt, tôi chớp lấy một cuốn sách rồi lật lại mặt sau. Ta có thể đọc thấy trên bìa bốn một đoạn tiểu sử ngắn của Nicolas Hull kèm ảnh chân dung.

Bức ảnh đó, chính là ảnh chân dung tôi.

- Đừng có nói với tôi là anh ngạc nhiên đấy nhé!

Ai đó vừa bước vào phòng. Tôi ngoái lại để rồi phát hiện ra một hình ảnh giống hệt mình. Một bản sao. Một tôi khác có phần ngạo nghễ hơn, loại bỏ được vẻ nặng nề của tôi, vẻ nghiêm trang của tôi, những băn khoăn lo lắng mà tôi mang nặng theo người và trong tâm trí kể từ bao lâu nay.

Tôi như tê liệt. Vì kinh ngạc. Vì sợ

hãi.

- Anh là ai? Rốt cuộc tôi cũng thốt nên lời.

- Tôi là anh, dĩ nhiên rồi, người kia vừa khăng định chắc như đinh đóng cột vừa tiến tới phía tôi. Nghiêm túc mà nói, trong vòng hai mươi tư năm qua, anh chưa bao giờ lường tới giải pháp này ư?

- Giải pháp nào?

Hắn cất giọng cười giễu cợt rồi vớ lấy bao Lucky Strike nằm lẫn lóc trên bàn làm việc.

- Bố anh nhầm rồi: vấn đề thực sự trong cuộc sống này đâu phải là người ta không thể tin bất cứ ai...

Hắn quẹt diêm châm thuốc rồi nói tiếp:

- Không, nói cho cùng, vấn đề thực sự là người ta bao giờ cũng chỉ có duy nhất một kẻ thù đích thực: bản thân mình.

Hắn lại gần quầy bar rồi tự rót cho mình một ly whisky Nhật.

- Anh có muốn biết sự thật về ngọn hải đăng không?

Thấy tôi bàng hoàng lặng thinh, hắn tiếp lời:

- Sự thật, đó là một vài thứ không thể đảo ngược nổi. Anh không thể xóa bỏ những thứ đó. Anh không thể quay trở lại

quá khứ. Anh không thể được tha thứ. Anh phải thu xếp để chung sống với những thứ đó và để khỏi gây ra những thiệt hại khác. Vậy thôi.

Những giọt mồ hôi túa ra trên trán tôi. Tôi cảm thấy cơn giận đang dâng lên trong lòng như một con sóng đầy hăm dọa.

- Và có can hệ gì đến ngọn hải đăng?

Hắn khoái trá nhả một bùm khói thuốc.

- À, nhất trí thôi, anh coi tôi như một thằng ngốc, hấn giễu cợt. Thực ra, anh không muốn biết sự thật thôi.

Tôi đã chán ngấy việc nghe hấn nói rồi.

Ánh mắt tôi nhìn như bị thôi miên vào con dao rọc giấy đặt trên bàn viết. Một đồ vật đẹp đẽ trông giống phiên bản thu nhỏ của một thanh kiếm Nhật bằng ngà chạm khảm. Cuồng dại vì cái tôi khác kia đang chơi khăm đời tôi mà không hề bị

trùng trị, tôi chớp lấy thứ vũ khí kia rồi vừa chĩa vào bản sao của tôi vừa tiến lại gần hắn.

- Tại sao mày lại tìm cách đánh cắp cuộc đời tao? Tao sẽ không để cho mày muốn làm gì thì làm đâu. Tao sẽ giành lại vợ con tao! Tao không muốn mất họ!

Miệng hắn nhếch ra thành một tràng cười ha hả:

- Mày không muốn mất họ ư? Nhưng mày đã mất họ rồi cơ mà, đồ ngu!

Để bắt hấn im miệng, tôi đâm nhiều nhát vào bụng dưới của hấn. Hấn gục xuống sàn căn hộ màu vàng nhạt, máu me be bết.

Tôi đứng lặng đi hồi lâu, như một pho tượng, cố gắng thấu hiểu một cảnh huống vô lý hết sức.

Rồi, tầm nhìn của tôi mờ dần đi lần cuối, hình ảnh giật lên trước mắt, như trên những màn hình ti vi đời cũ tôi thường xem khi còn nhỏ. Toàn thân tôi

nhồi nhối như kim châm, đột ngột co lại trước khi rung lắc bởi những cử động nhanh và mạnh, không thể kiểm soát. Thân mình tôi rời rã, mất sinh khí, vượt khỏi thực tại bằng cách hư hao dần trong mùi đường cháy khét.

Sau đó có tiếng nổ trầm đục, giống như một phút súng nghệt lại nhờ ông giảm thanh. Rồi, đúng vào khoảnh khắc tôi tan biến, hình ảnh vợ con in sâu vào tâm trí tôi.

Chính vào lúc đó, sự hiển nhiên đập vào mắt tôi.

Trái ngược với những gì tôi vẫn luôn nghĩ, không phải tôi biến mất.

Mà là họ.

2015

Ngày thứ hai mươi tư

*Đêm. Chẳng có gì hết. Chân trời của
anh là ở đó.*

Anh đơn độc.

*Chỉ có một từ đồng nghĩa duy nhất:
chết.*

Victor HUGO

0.

Tôi mở mắt

Tôi

Phần năm

CUỐN TIỂU THUYẾT DỒ DANG

**Điểm báo
(2012 – 2015)**

*Hư cấu chỉ là sự thật được che giấu
đằng sau lời dối trá.*

Stephen KING

Arthur Costello thử sức với văn học

thiếu nhi

(Publishers Weekly –

ngày 8 tháng Mười năm 2012)

Nổi danh nhờ các tiểu thuyết kinh dị và kỳ ảo, tác giả của những tác phẩm bestseller sắp trở lại hiệu sách vào tuần tới với *Cô bé con ở phố Mulberry*, cuốn sách đầu tiên ông viết dành cho độc giả nhỏ tuổi.

Đây là một cuốn sách dài chưa đầy hai trăm trang, nhưng bản thân nó sẽ lạc lõng giữa tập hợp các tác phẩm của Arthur Costello. Được xuất bản dưới tên nhà xuất bản quen thuộc của ông, Doubleday, *Cô bé con ở phố Mulberry* sẽ được bày bán bắt đầu từ thứ Hai ngày 15 tháng Mười. “Nhân sinh nhật tuổi lên mười của con trai tôi, Benjamin, tôi muốn dành tặng thằng bé một món quà đặc biệt, thế nên tôi đã quyết định viết tặng con trai mình cuốn sách này,” tác giả tuyên bố trong một cuộc họp báo. Quả nhiên, cuốn tiểu thuyết được trình bày dưới dạng truyện kể về cuộc đời của một cô nhóc ở tuổi thiếu niên, Ophelia. Trong lúc lục lợi tầng áp mái căn nhà của

gia đình mình, Ophelia đã tìm thấy một cánh cửa cho phép cô bé du hành trong thời gian. Một quyền năng sẽ dẫn cô bé tới “bên kia mặt gương”, khi phát hiện ra một thế giới song hành vừa diệu kỳ vừa đáng sợ. Có nhiều điểm tương đồng với *Lewis Carroll* và *Quay lại phía tương lai*, cuốn tiểu thuyết dành cho đối tượng độc giả từ mười tuổi trở lên, nhưng chúng ta hãy cứ đánh cược rằng những độc giả lớn tuổi hơn thế và thậm chí cả độc giả trưởng thành cũng sẽ bị câu chuyện viễn tưởng của cây bút lần đầu thử sức với văn học thiếu nhi này mê hoặc.

Sinh năm 1966, Arthur Costello bắt đầu viết từ khi còn rất trẻ nhằm trang trải chi phí theo học ngành Y: hai cuốn tiểu thuyết trinh thám và một truyện ngắn thể loại khoa học viễn tưởng được xuất bản từ năm 1986 đến 1989, khi ấy ông sử dụng bút danh. Năm 1991, khi ông vẫn còn là bác sĩ nội trú chuyên ngành cấp cứu, ông cho xuất bản tập đầu tiên trong bộ ba *The Dive*, tác phẩm đã thành công rực rỡ trên phạm vi toàn cầu. Bây giờ, Costello mới từ bỏ ngành Y để dành toàn tâm toàn ý cho việc viết văn. Từ hai mươi năm nay, ông đã ghi dấu ấn trong nhiều thể loại khác nhau: huyền ảo, kinh dị, trinh thám và techno-thriller. Trong số những cuốn tiểu thuyết trứ danh nhất

của ông, có thể kể đến *Lost & Found* (Giải Edgar dành cho tiểu thuyết xuất sắc nhất năm 2001), *Ám ảnh* (giải Locus 2003), *Thành phố không bao giờ ngủ* cũng như *Song Tử*, viết chung với bạn là Tom Boyd.

Được chuyển ngữ tại bốn mươi quốc gia và tiêu thụ được hơn bảy mươi triệu bản trên khắp thế giới, các tác phẩm của ông thường được chuyển thể điện ảnh hoặc truyền hình với sự tham gia của ông trong vai trò biên kịch.

**Arthur Costello đoạt giải Hugo với
tiểu thuyết *Cô bé con ở phố Mulberry***

(Kirkus Review –

ngày 9 tháng Tám năm 2013)

Từng đoạt giải Bram Stoker ở hạng mục tác phẩm xuất sắc nhất dành cho độc giả trẻ, Arthur Costello vừa đoạt thêm một giải thưởng với cuốn tiểu thuyết đang chễm chệ từ nhiều tuần qua trên các bảng xếp hạng sách bán chạy.

Khi được hỏi liệu việc rẽ ngang sang văn học thiếu nhi này có phải là một lần duy nhất rồi thôi không, Costello đã trả lời: “Tôi đã viết cuốn tiểu thuyết này làm quà tặng con trai nhân dịp sinh nhật mười tuổi khi tôi nhận ra rằng cậu nhóc không thể đọc bất cứ cuốn tiểu thuyết nào khác

tôi viết, vốn có quá nhiều cảnh bạo lực hay ghê rợn.

Sophia, đứa con gái năm tuổi của tôi, đang bắt đầu học đọc nên con bé rất ghen tị với anh trai mình. Ngay lúc này con bé đã đòi tôi viết cuốn tiểu thuyết của riêng mình. Vậy nên tôi e rằng các bạn vẫn chưa thoát được tôi đâu.”

**Nhà văn Arhtur Costello chuẩn bị
ra mắt một xê ri truyền hình cho kênh
AMC
(Variety.com –**

ngày 9 tháng Mười một năm 2013)

Nhà văn vừa ký hợp đồng với kênh truyền hình cáp để phát triển một xê ri độc đáo, ông sẽ đảm trách luôn vai trò nhà sản xuất kiêm show runner.

Hôm thứ Sáu vừa rồi, kênh AMC

thông báo đã thỏa thuận xong với nhà văn để sản xuất một xê ri trinh thám và siêu nhiên độc đáo mà Costello đã dày công nghiên cứu nhiều năm nay. Lấy tên là *Past Forward*, xê ri này tái hiện cuộc đấu tranh qua nhiều thế hệ của một gia đình cảnh sát New York chống lại kẻ sát nhân hàng loạt có khả năng năng du hành xuyên thời gian.

Ngay lúc này, hai bên vẫn chưa lên kế hoạch casting và sản xuất nhưng AMC - đang vô cùng hào hứng với dự án này, đến mức đã nhất quyết đặt làm tám tập mùa đầu tiên - muốn thấy xê ri này được lên sóng càng sớm càng tốt.

EFF chúc các bạn đọc truyện vui vẻ

**Lisa Ames tham gia casting cho
Past Forward
(Deadline.com –**

ngày 2 tháng Ba năm 2014)

Sau Willem Dafoe và Bryce Dallas Howard, đến phiên Lisa Ames tham gia buổi casting cho xê ri truyền hình của kênh AMC với một vai chưa xác định.

Vốn là sinh viên trường nghệ thuật Juilliard và người mẫu đại diện cho hãng Calvin Klein, Ames được biết đến nhiều nhất nhờ những vai diễn trên sân khấu và trong khá nhiều vở nhạc kịch trình diễn tại sân khấu Broadway. Cô là vợ của nhà văn Arthur Costello, *show runner* của xê ri lần này.

**Tai nạn thảm khốc trên cầu
Sagamore**

(trang mạng tờ *Bourne Daily News* –

ngày 11 tháng Sáu năm 2014)

Tai nạn xảy ra vào khoảng 3 giờ chiều nay, thứ Tư. Một chiếc xe hơi đang lưu thông theo hướng Cap Cod đã bất ngờ rời khỏi đường rồi đâm thẳng vào lan can cầu Sagamore. Các thanh chắn gãy rời sau cú va đập nên chiếc xe đã rơi xuống con sông đào.

Nhân viên sở cảnh sát, lính cứu hỏa cùng một nhóm thợ lặn đã ngay lập tức được cử gấp tới hiện trường. Kết quả ban đầu cho thấy có hai nạn nhân tử vong: một bé trai tầm mười tuổi và một bé gái. Nữ tài xế chừng bốn mươi tuổi mắc kẹt trong xe đã được đưa ra ngoài. Bất tỉnh nhưng còn sống, người phụ nữ

này đã lập tức được đưa đến bệnh viện Bourne.

Cập nhật lúc 16 giờ. Theo phía cảnh sát, người lái chiếc xe gặp nạn có khả năng chính là nữ diễn viên Lisa Ames, vợ của tác giả ăn khách Arthur Costello.

Hiện sống tại New York nhưng nữ diễn viên và nhà văn thường xuyên về vùng Cap Cod để nghỉ dưỡng.

Có vẻ như hai nạn nhân thiệt mạng được các thợ lặn vớt từ dưới sông lên chính là con của cặp đôi nổi tiếng: Benjamin 12 tuổi và Sophia 6 tuổi.

Theo thông tin chúng tôi vừa nhận được, nhà văn không có mặt trên xe cùng với gia đình vào thời điểm xảy ra tai nạn.

Cập nhật lúc 23h30. Theo tin tức có được từ phía bệnh viện, tính mạng của Lisa Ames không còn bị đe dọa nữa.

**Nữ diễn viên Lisa Ames thoát chết
trong gang tặc sau một mưu toan tự tử
bất thành**
(*ABC News* –

ngày 3 tháng Bảy năm 2014)

Ba tuần sau cái chết bi thảm của hai đứa con trong một tai nạn xe hơi, hồi đêm qua, nữ diễn viên kiêm cựu người mẫu đã toan cắt mạch máu tự vẫn sau khi dùng thuốc quá liều.

Chính chồng cô, nhà văn Arthur Costello đã phát hiện ra Lisa trong bồn tắm tại nhà riêng của cặp đôi thuộc khu Greenwich Village. Vốn là bác sĩ, tác giả ăn khách đã tiến hành sơ cứu cho vợ mình trước khi chuyển cô tới bệnh viện Bellevue thuộc Manhattan.

Theo các bác sĩ, tình trạng sức khỏe của nữ diễn viên khá nghiêm trọng và cũng chưa thể đưa ra tiên lượng sống.

**Arthur Costello bị cảnh sát bắt giữ
sau một cuộc ẩu đả**
(*New York Post* –

ngày 17 tháng Mười một năm 2014)

Vụ việc xảy ra hồi tối qua trên sân ga bên tàu điện ngầm tại phố West Fourth - quảng trường Washington. Rõ ràng là đã ngà ngà say, nhà văn đâm túi bụi vào một nhân viên của Hãng đường sắt quốc gia. Theo những hình ảnh lưu lại trong camera giám sát, dường như trước đó tác giả ăn khách muốn lao xuống đường ray đúng lúc đoàn tàu vào ga nhưng Mark Irving, một nhân viên soát vé trẻ tuổi, đã

giữ Costello lại đúng vào phút cuối để cứu mạng ông. Không hài lòng, ngài Costello còn chỉ trích ân nhân cứu mạng mình rồi hành hung anh trước khi cảnh sát can thiệp.

Bất chấp nghiệp đoàn ngành đường sắt nài nỉ, nhân viên soát vé này không muốn đâm đơn kiện nhà văn.

**Nhà văn Arthur Costello nhập viện
tâm thần**
(*New York Post* –

ngày 21 tháng Mười một năm 2014)

Sau một mưu toan tự vẫn hồi tuần trước, tiểu thuyết gia ăn khách đã được nhập viện điều trị theo yêu cầu của chính ông tại khoa tâm thần thuộc bệnh viện Blackwell trên đảo Staten, đại diện của

nhà văn là Kate Wood cho biết.

“Sau cái chết của hai đứa con và việc ly thân với vợ, Arthur đang trải qua giai đoạn hết sức khó khăn, cô Wood thừa nhận. Nhưng tôi tin chắc anh ấy sẽ tìm thấy những nguồn nội lực cần thiết để đương đầu với tấn thảm kịch này và vượt qua.”

**Nhà văn Arthur Costello đã xuất
viện**
(*Metro New York* –

ngày 5 tháng Giêng năm 2015)

Tiểu thuyết gia nổi tiếng đã được xuất viện Blackwell sáng nay, ông đã điều trị tại đó từ hơn một tháng nay sau khi bị trầm cảm và mưu toan tự tử vì mất đi một lúc cả hai đứa con trong vụ tai nạn

xe hơi.

Kate Wood, đại diện của nhà văn, cũng đã tuyên bố rằng ông đang có dự định sắp tới sẽ viết một cuốn tiểu thuyết mới, tuy nhiên nhà văn đã từ chối xác nhận thông tin này.

KateWoodAgency@Kwood_agency.

Ngày 12 tháng Hai.

Cuốn tiểu thuyết mới của Arthur Costello sẽ ra mắt vào mùa xuân này!

Nhan đề của nó là Người đàn ông vắng bóng!

#Chúc mừng năm mới! #Nóng lòng

**Một cuốn tiểu thuyết mới của
Arthur Costello sẽ sớm có mặt tại các
nhà sách?**

(The New York Times Điềm sách –

ngày 12 tháng Hai năm 2015)

Ít lâu nay người ta đã đồn đại tin này nhưng chính nhà xuất bản Doubleday cũng như Kate Wood, đại diện của nhà văn, đã khẳng định thông tin này trên các mạng xã hội. Nhà văn Arthur Costello hẳn sẽ xuất bản một cuốn tiểu thuyết đầu tiên kể từ khi hai con ông chết thảm. “Cuốn tiểu thuyết sẽ có nhan đề là *Người đàn ông vắng bóng*,” người đại diện của ông thậm chí đã nói thêm, nhưng ngay lúc này thì cô từ chối tiết lộ cốt truyện, chỉ bằng lòng với việc nói rõ “*câu chuyện sẽ khởi đầu tại Cap Cod, trong một ngọn hải đăng bí ẩn nằm cheo leo nơi vách đá.*”

Tuy nhiên, trong buổi tối nay, bạn thân nhất của Costello là nhà văn Tom Boyd đã phủ nhận thông tin trên: *“Tôi vừa nói chuyện điện thoại với Arthur hồi chiều nay và anh ấy đã yêu cầu tôi cải chính thông báo trên, tác giả người California tuyên bố. Chính xác là anh ấy đã bắt đầu viết văn trở lại, nhưng lúc này vẫn còn quá sớm để bàn đến chuyện xuất bản. Arthur đã không ký kết bất cứ hợp đồng nào. Và nếu bạn muốn biết ý kiến của riêng tôi, tôi thậm chí còn nghĩ rằng vì muốn đẩy nhanh mọi chuyện, người đại diện và nhà xuất bản của anh ấy đang đi ngược lại lợi ích của chính họ,”* tác giả Bộ ba Thiên thần nói thêm về bí hiểm.

Chứng bệnh và phương thuốc

*Có lẽ điều tốt đẹp nhất trong cuộc
sống
của chúng ta lại thuộc về quá khứ.*

James SALLIS

Bệnh viện Blackwell, đảo Staten

Ngày 29 tháng Mười hai năm 2014

Thang máy mở ra ở tầng tám.

Bó chặt trong chiếc áo blu trắng, bác sĩ Esther Haziell bước ra khỏi buồng thang máy. Đó là một người phụ nữ nhỏ nhắn tràn đầy năng lượng có mái tóc màu vàng tro cắt ngắn. Cô đeo cặp kính mắt tròn gọng đôi màu tôn bật đôi mắt xanh lấp lánh đầy vẻ hiểu biết và tò mò của mình. Kẹp dưới cánh tay một tập hồ sơ dày, cô tiến về phía cuối hành lang nơi có phòng 712.

Tới đó, cô gặp người y tá nam phụ

trách tâng: một gã hộ pháp cơ bắp cuộn cuộn mà vài người đặt cho biệt danh là Nhị Diện do khuôn mặt hăn bị bóng một phần.

- Anh làm ơn mở cửa giúp tôi nhé?

- OK, bác sĩ, gã nhân viên đáp. Thoạt tiên, bệnh nhân này hiền như cừu vậy nhưng cô biết rõ hơn tôi rằng với dạng ngu lâu khó đào tạo này thì chẳng hề có quy tắc nào hết. Vả lại tôi phải cảnh cáo cô: nút gọi cấp cứu trong phòng không hoạt động nữa đâu. Vậy nên, nếu xảy ra bất kỳ vấn đề gì, đừng có ngại ngần kêu

toáng lên, ngay cả khi không chắc là người ta nghe thấy tiếng cô, vì bác sĩ các cô lúc nào chẳng bắt bọn tôi làm hùng hục trong cảnh thiếu người!

Vì Eshter đang lườm gã bằng ánh mắt sắc lẹm, Nhị Diện bèn quay gót.

- Chỉ định đùa chút thôi mà, hấn nhún vai làu bàu.

Gã y tá mở cửa phòng bệnh rồi chốt nó lại trước khi bỏ đi. Esther bước sâu vào trong phòng. Đó là một căn phòng

nhỏ xíu, một xà lim khắc khổ có kê chiếc giường sắt, chiếc ghế nhựa cặp kênh và chiếc bàn được gắn cố định xuống nền nhà.

Arthur Costello đang nằm dài trên nệm, nửa thân trên dựng thẳng, đằng sau chèn một cái gối. Đã qua tuổi bốn mươi nhưng bệnh nhân trông vẫn rất điển trai: một người đàn ông tóc nâu cao lớn u buồn với những đường nét góc cạnh đang bơi trong một chiếc quần âu quá rộng và chiếc áo phông vải jersey.

Bất động, hai mắt lơ dờ, người bệnh

trông có vẻ như đang ở đâu đâu, mãi miết mơ mộng xa xăm.

- Xin chào, anh Costello, tôi là Esther Haziel. Tôi là trưởng khoa thần kinh tại bệnh viện này.

Costello vẫn im lìm như tượng đá, thậm chí dường như không nhận thấy sự hiện diện của vị bác sĩ chuyên khoa.

- Tôi chính là người chịu trách nhiệm ký giấy ra viện cho anh. Trước khi anh rời khỏi bệnh viện này, tôi muốn bảo

đảm rằng anh không còn là mối nguy nữa, cả đối với bản thân anh lẫn với những người khác.

Arthur bỗng rũ bỏ vẻ uể oải bơ phờ.

- Nhưng thưa cô, tôi không hề muốn rời khỏi bệnh viện này.

Esther kéo chiếc ghế tựa tới gần giường rồi ngồi xuống đó.

- Tôi không biết anh, anh Costello.

Không biết cả anh lẫn những cuốn sách anh viết. Bù lại, tôi đã đọc bệnh án của anh, cô nói chắc như đinh đóng cột rồi đặt tệp bệnh án lên mặt bàn đang ngăn cách họ.

Cô chờ vài giây trôi qua rồi nói cho rõ:

- Tôi muốn anh tự mình kể cho tôi nghe mọi chuyện đã xảy ra như thế nào.

Arthur nhìn nữ bác sĩ lần đầu tiên.

- Cô có điều thuốc nào ở đó không?

- Anh thừa biết là ở đây cấm hút thuốc còn gì, cô nói rồi chỉ vào thiết bị báo cháy tự động.

- Vậy thì cô mau biến đi!

Esther thở dài, nhưng rút cuộc cũng đầu hàng. Cô lục trong túi áo blu rồi chìa cho anh chiếc bật lửa cùng bao thuốc đọt nhỏ vị bạc hà trước khi nhắc lại câu hỏi:

- Kể cho tôi nghe đầu đuôi sự thể xem nào anh Costello. Cái hôm hai đứa con của anh gặp nạn đã xảy ra chuyện gì vậy?

Arthur gài điều thuốc ra sau vành tai.

- Tôi đã lái nhai toàn bộ chuyện này rất nhiều lần với các đồng nghiệp của cô rồi đấy thôi.

- Tôi biết chứ, anh Costello, nhưng tôi muốn anh trực tiếp kể lại cho tôi.

Anh day day mí mắt hồi lâu, hít thật sau rồi lên tiếng:

- Benjamin và Sophia mất ngày 11 tháng Sáu năm 2014. Thời gian đó tôi đang trải qua một gia đoạn khó khăn. Suốt vài tháng ròng tôi không viết được chữ nào. Cái chết của ông nội tôi hồi đầu năm đã khiến tôi suy sụp. Chính ông đã truyền cho tôi sở thích đọc và viết, chính ông đã tặng cho tôi chiếc máy chữ đầu tiên và đã chỉ dạy tôi trong những bản thảo đầu tay. Tôi chưa bao giờ hợp cạ với bố. Ông Sullivan là người duy nhất luôn ủng hộ tôi. Người duy nhất chưa từng phản bội tôi.

- Mỗi quan hệ giữa anh và vợ thế nào? Esther hỏi.

- Giống như mọi cặp đôi khác thôi, chúng tôi cũng có lúc này lúc kia. Giống như nhiều người vợ nhà văn, Lisa thường trách móc tôi vì đã xa lánh thế giới và không dành đủ thời gian quan tâm chăm sóc cô ấy cùng lũ trẻ. Cô ấy thấy tôi làm việc quá nhiều, thấy thế giới tưởng tượng của tôi hủy hoại cuộc đời tôi. Chính vì thế mà cô ấy đặt cho tôi biệt danh “người đàn ông vắng bóng”.

- Tại sao lại là “người đàn ông vắng bóng”?

- Bởi lẽ tôi thường xuyên mất hút trong phòng làm việc để trở lại bên những nhân vật trên trang giấy của mình. Câu cửa miệng của cô ấy trong những lúc đó là, tôi là một kẻ đào ngũ và tôi bỏ rơi gia đình mình. Đúng là tôi hay bỏ lỡ các buổi họp phụ huynh, những trận bóng đá và những buổi biểu diễn cuối năm. Ngay lúc đó thì tôi thấy tất tậ những chuyện ấy thật vô nghĩa lý. Người ta lúc nào cũng nghĩ mình có thời gian mà. Người ta tin rằng mình hoàn toàn có thể gỡ lại những khoảnh khắc đã đánh mất, nhưng đâu

phải như vậy.

Sau một hồi im lặng, Esther Haziell lại hồi thúc nhà văn.

- Vậy là hồi xảy ra tai nạn, hai người đang sống ly thân sao?

- Thậm chí còn hơn cả thế. Tôi tin chắc Lisa đã phản bội tôi.

- Dựa vào đâu mà anh dám chắc như vậy?

Arthur khoát tay mơ hồi.

- Những cuộc nói chuyện qua điện thoại dừng lại khi tôi quay về phòng, những chuyến vắng mặt thường xuyên mà không có lý do rõ ràng, cô ấy còn thay cả mã khóa điện thoại...

- Chỉ có vậy thôi ư?

- Tôi thấy dường như vậy là đủ để thuê một thám tử tư điều tra.

- Và anh đã làm đúng như thế?

- Phải, tôi đã liên lạc với Zachary Duncan, biệt danh Rệp, một cựu cảnh sát biến chất trong bộ phận an ninh mà tôi sử dụng làm cố vấn để viết các tiểu thuyết trinh thám. Luôn khoác trên mình chiếc áo phao của hội Chữ Thập Đỏ và đội chiếc mũ phớt kiểu cao bồi, trông ông ta chẳng ra dáng thám tử tư tẹo nào, nhưng đó lại là một trong những điều tra viên làm việc hiệu quả nhất New York. Ông ấy đã theo dõi Lisa và chỉ một tuần sau cuộc gặp đầu tiên giữa chúng tôi, ông ấy

đã cho tôi xem những bằng chứng khiến tôi thấy thuyết phục không cãi vào đâu được.

- Thí dụ như?

- Chủ yếu là những bức ảnh chụp vợ tôi ở bên một gã đàn ông, Nicolas Horowitz, tại tiền sảnh của một khách sạn thuộc trung tâm Boston. Ba cuộc hẹn trong vòng một tuần lễ. Những cuộc gặp gỡ ấy không bao giờ kéo dài quá hai tiếng. Zachary khuyên tôi đợi đến khi cuộc điều tra của ông ấy kết thúc hẳn nói chuyện với vợ tôi, nhưng đối với tôi

thì rõ ràng rành rãnh gã kia là người tình của cô ấy, chẳng còn nghi ngờ gì nữa.

Arthur rời khỏi giường để tiến về phía cửa sổ, nhìn qua ô cửa kính những đám mây mềm xốp như bông đang trôi về phía Astoria.

- Tôi đã nói chuyện với Lisa ngay ngày hôm sau, anh kể tiếp. Hôm đó là thứ Bảy. Chúng tôi đã dự định nghỉ cuối tuần tại một nơi tôi rất mê: *24 Winds Lighthouse*, một ngọn hải đăng thuộc vùng Cap Cod nơi chúng tôi thuê gần như mỗi năm. Tôi thấy toà kiến trúc cũ

kỹ ấy đẹp kinh khủng và truyền cảm hứng. Khi xuống đến đó, tôi thường xuyên “có hứng” và viết rất nhanh. Nhưng sáng hôm đó, tôi đã không đợi đến lúc chúng tôi tới ngọn hải đăng mới trút cơn bức dọc của mình lên vờ. Ngay trong bữa sáng, tôi đã đưa Lisa xem mấy bức ảnh rồi đòi cô ấy phải giải thích.

- Và cô ấy phản ứng thế nào?

- Tức giận vì tôi đã thuê thám tử tư theo dõi cô ấy nên Lisa từ chối giải thích mọi chuyện. Tôi chưa bao giờ thấy cô ấy giận đến thế. Cuối cùng, cô ấy bảo bọn

trẻ lên xe rồi lái tới Cap Cod mà không có tôi đi cùng. Và cô ấy gặp nạn trên đường tới đó.

Giọng Costello như vỡ òa. Anh ho một tràng, nước mắt tuôn giàn giụa rồi im lặng hồi lâu.

- Anh làm gì khi cô ấy đi rồi?

- Chẳng làm gì hết. Tôi đứng chờ ra đó, không thể phản ứng, bị bao bọc trong hương nước hoa của cô ấy, một thứ tinh dầu hoa cam.

- Vợ anh chưa từng phản bội anh, phải vậy không? Esther đoán.

- Phải, ngược lại thì đúng hơn. Cô ấy lo lắng cho tôi và muốn tặng tôi một món quà bất ngờ. Cô ấy vừa nhận được khoản cát xê lớn từ một kênh truyền hình cho vai diễn trong một xê ri. Mãi sau này tôi mới được biết, nhưng cô ấy đã sử dụng món tiền đó để mua 24 Winds Lighthouse.

- Cô ấy muốn tặng cho anh ngọn hải

đăng đó sao?

Arthur gật đầu xác nhận.

- Cô ấy biết tôi gắn bó với nơi đó chừng nào. Cô ấy nghĩ là sau khi ông nội tôi qua đời, món quà đó sẽ tiếp thêm cho tôi niềm đam mê và sinh lực để viết văn.

- Còn người đàn ông kia, Nicolas Horowitz ấy?

- Anh ta không phải người tình của cô

ấy. Chỉ là một doanh nhân người Boston sở hữu một chuỗi khách sạn và nhiều nhà nghỉ tại New England. Anh ta chính là người thừa kế của gia đình vốn sở hữu ngọn hải đăng. Một dòng họ lâu đời dân Boston không thiết tha gì chuyện bán chác công trình mang tính lịch sử này. Và chính là đề thuyết phục họ mà những tuần trước đó, Lisa liên tục gặp gỡ cũng như trao đổi qua điện thoại với Horowitz.

Arthur nín thở rồi châm thuốc hút. Esther Haziell cũng im lặng trong khoảng vài giây, rồi cô xoa xoa hai vai cho ấm. Lúc bấy giờ đang là giữa mùa đông và căn phòng lạnh căm. Người ta nghe thấy

rất rõ tiếng nước chảy trong lò sưởi gang đúc, nhưng lò chẳng tỏa ra chút hơi ấm nào hết.

- Anh dự định tương lai sẽ làm gì? Cô vừa hỏi vừa tìm kiếm ánh mắt Arthur.

- Tương lai ư? Tương lai nào kia? Anh nổi đóa. Cô nghĩ người ta vẫn còn tương lai một khi đã tự tay giết chết các con của mình sao? Cô nghĩ là...

Nữ bác sĩ tâm lý thẳng thừng ngắt lời anh.

- Anh không thể rút gọn sự việc thành ra như thế được. Anh không hề giết chết con mình và anh thừa biết điều ấy rồi mà!

Arthur vờ như không nghe thấy. Anh bòn chồn rít một hơi thuốc, ánh mắt thất thần nhìn qua ô kính.

- Anh Costello này, anh đang ở trong bệnh viện chứ không phải trong khách sạn.

Anh cúi kính quay sang cô về dò hỏi.

Haziel liền giải thích:

- Nhiều bệnh nhân từng được chăm sóc tại Blackwell thường mắc những bệnh lý nặng mà họ không có cách nào chống chọi. Trường hợp của anh lại khác. Anh có giải pháp. Đừng để mặc cho nỗi đau hủy hoại bản thân mình. Hãy làm điều gì đó!

Arthur sững sờ rồi vỡ òa ra.

- Mẹ kiếp, nhưng cô muốn tôi làm cái quái gì đây?

- Việc mà anh thông thạo nhất: anh hãy viết đi.

- Viết về cái gì mới được chứ?

- Về những chuyện đang ám ảnh tâm trí anh: hãy một lần nữa vượt qua thử thách này, hãy miêu tả nỗi đau của anh, hãy tỏ bày gánh nặng chất chứa trong lòng anh. Đối với anh mà nói, viết lách vừa là chứng bệnh vừa là phương thuốc.

Nhà văn lắc đầu.

- Quan niệm của tôi về tiểu thuyết không phải như vậy. Tôi sẽ không áp đặt tâm trạng của mình cho độc giả. Viết văn không phải là một liệu pháp điều trị. Viết văn là cái gì đó khác kia.

- Vậy hả, thế thì viết văn là gì nhỉ?

Arthur bỗng trở nên hoạt bát.

- Trước tiên đó là một công việc thuộc phạm trù tưởng tượng. Là sống những cuộc đời khác, tạo nên những vũ trụ, những nhân vật, những thế giới ảo. Viết văn là làm việc với ngôn từ, gọt giũa trau chuốt một câu văn, tìm ra một nhịp điệu, một hơi thở, một tính nhạc. Viết văn không phải để chữa trị. Viết văn khiến con người ta đau đớn, hao mòn, ám ảnh tâm can. Tôi rất tiếc, nhưng tôi và cô, chúng ta không cùng làm một loại công việc.

Esther lập tức trả miếng:

- Tôi thì trái lại, tin rằng chúng ta đang làm việc với cùng một loại chất liệu, anh Costello ạ: sự đè nén, cơn sợ hãi, nỗi đau, những ảo ảnh.

- Vậy cô nghĩ rằng người ta có thể lật sang trang mới như vậy, bằng cách viết văn ư?

- Ai nói với anh về việc lật sang trang nào? Tôi chỉ khuyên anh lánh xa khỏi nỗi đau bằng cách kết tinh nó trong một sự hư cấu thôi mà. Để biến điều không thể chấp nhận nổi trong thực tế thành điều khả dĩ chấp nhận được trong một cuốn

tiểu thuyết.

- Xin lỗi, nhưng tôi không thể làm vậy được.

Nhanh như cắt, Esther Haziel chớp lấy tập hồ sơ bìa cứng để trên chiếc bàn nhỏ rồi rút từ trong đó ra nhiều tờ giấy photo.

- Tôi đã tìm lại được một bài phỏng vấn anh trả lời tờ *Daily Telegraph* năm 2011 nhân dịp ra mắt một cuốn tiểu thuyết tại Anh. Tôi trích đọc để anh nghe

nhé: “Đằng sau phương diện huyền hoặc của sự hư cấu luôn che giấu một phần sự thật. Mỗi cuốn tiểu thuyết gần như luôn mang tính chất tự truyện, bởi tác giả kể câu chuyện của mình thông qua lăng kính tạo nên từ những cảm xúc và năng lực cảm giác của bản thân.” Trong đoạn tiếp theo, anh còn nói thêm: “Để xây dựng nên những nhân vật thú vị, tôi cần phải đồng cảm với họ. Tôi lần lượt hóa thân thành từng người trong số những nhân vật mình tạo ra. Giống như thứ ánh sáng trắng đi qua một lăng kính, tôi tự nhiên xạ bản thân trong mỗi nhân vật ấy.” Anh có muốn tôi đọc tiếp không?

Arthur Costello lảng tránh ánh mắt của nữ bác sĩ tâm lý, chỉ đành nhún vai.

- Tôi đâu phải kẻ đầu tiên huyền thuyên những chuyện ngớ ngẩn trong một bài phỏng vấn.

- Dĩ nhiên, nhưng trong trường hợp này, đó chính là suy nghĩ thật của anh. Đó chính là...

Esther đang định lý luận tiếp thì chuông của hệ thống báo cháy đã reo vang.

Vài giây sau, Nhị Diện đã lao vào phòng.

Hắn nổi điên khi nhìn thấy đầu mẫu thuốc cùng bao thuốc để trên bàn.

- Đủ rồi đây, bác sĩ, mời cô rời khỏi đây ngay cho!

Tình yêu là một ngọn hải đăng

Tình yêu (...) là một ngọn

hải đăng được xây cao thêm mãi.

*Nó chứng kiến những phong ba bão
táp*

*nhưng chẳng bao giờ vì lẽ đó mà
mảy may suy chuyển.*

William SHAKESPEARE

Hôm nay

Thứ Bảy ngày 4 tháng Tư năm 2015

Vàng dương nhô cao thiêu đốt bầu trời phía trên đường chân trời.

Một chiếc xe bán tải hiệu Chevy với phần nắp ca pô tròn trịa và lưới tản nhiệt mạ crôm tiến vào con đường đất dẫn tới

điểm cực Bắc vịnh Winchester. Nơi này hoang dã, mê hoặc, lồng lộng gió, bốn bề đều do đại dương và vách đá bao quanh.

Lisa Ames đỗ xe trên lối đi rải sỏi chạy quanh nhà. Một chú chó săn giống Labrador lông màu cát ủa tới cạnh xe rồi khịt khịt mũi đánh hơi âm ỉ.

- Khẽ thôi chứ, Remington! Lisa nói rồi đóng sập cửa xe.

Cô ngược mắt nhìn cái dáng đồ sộ của ngọn hải đăng hình bát giác vươn cao

cạnh ngôi nhà bằng đá lợp mái nhọn chất liệu đá tảng, vẻ khinh ghét.

Lisa ngập ngừng bước trên những bậc thềm dẫn tới ngôi nhà thôn dã. Cô rút từ túi áo khoác lột da cừu ra một chùm chìa khóa, mở cửa rồi tiến vào phòng chính: một phòng khách rộng với những thanh xà ngang chạy nổi và một khung cửa kính lớn trông ra đại dương.

Đồ đạc trong phòng bao gồm một tủ sách, một tủ đứng và nhiều giá kệ bằng gỗ bả sơn trắng. Trên bốn mặt tường và các tầng giá là lưới đánh cá, cuộn thùng

chảo, những chiếc đèn bão đủ cỡ, những cái lò chuyên dùng để đánh bắt tôm hùm bằng gỗ quang dầu, đám sao biển, một mô hình thuyền buồm löt thỏm trong chai.

Lisa phát hiện ra chồng mình đang nằm bẹp trên tràng kỷ gần lò sưởi. Arthur đang ngủ mê mết, bên cạnh là chai whisky đã cạn ba phần tư.

Mắt cô ầng ậ nước. Cô chưa gặp lại anh kể từ khi Benjamin và Sophia qua đời. Sút mắt chừng chục ký lô, anh trông thật lả lẫm với mái tóc dài rối bù, gương mặt râu ria xồm xoàm, hai mí mắt trũng

sâu thâm sì.

Trên bàn làm việc bằng gỗ mộc, cô nhận ra chiếc máy chữ mà ông Sullivan đã tặng cho cháu trai nhân dịp sinh nhật lần thứ mười lăm: một chiếc Olivetti Lettera với lớp vỏ bằng nhôm màu xanh nhạt.

Sự hiện diện của chiếc máy chữ khiến cô thấy tò mò, bởi đã rất lâu rồi Arthur không gõ bản thảo tiểu thuyết trên chiếc máy chữ này nữa. Cô xoay trục cuộn để rút tờ giấy đang kẹt giữa các bánh lăn ra.

2015

Ngày thứ hai mươi tư

Đêm. Chẳng có gì hết. Chân trời của anh là ở đó.

Anh đơn độc.

Chỉ có một từ đồng nghĩa duy nhất:

chết.

Victor Hugo

0.

Tôi mở mắt.

Tôi

Đoạn văn dừng lại ở đó. Cô không hiểu ý nghĩa của nó. Rồi cô phát hiện ra một xấp giấy dày cộp để cạnh chiếc máy chữ. Hai bàn tay run run, cô cầm lấy tập bản thảo rồi đọc lướt qua những dòng đầu tiên.

Cảm ơn

Ingrid,

Édith Leblond, Bernard Fixot và
Alain Kouck,

Sylvie Angel và Alexandre Labrose.

Bruno Barbette, Jean-Paul Campos,
Isabelle de Charon, Catherine de
Larouzière, Stéphanie Le Foll, Caroline
Ripoll, Virginie Plantard, Valérie
Taillefer.

Jacques Bartoletti, Pierre Collange,
Nadia Volf, Julien Musso và Caroline
Lépée.

**Một ngọn hải đăng cũ. Một căn
phòng cấm.**

**Một lời nguyên xuyên qua ba thế
hệ.**

**Một cuộc gặp định mệnh. Một tình
yêu bùng cháy.**

Một trận chiến khốc liệt.

**Một cuốn tiểu thuyết hồi hộp đến
ngạt thở.**

Một cái kết không thể dò đoán.

**Một tuyệt phẩm của Guillaume
Musso.**

“Một cuốn tiểu thuyết cực kỳ hiệu quả, dành để đọc trong

vòng 24h và sẽ là có tội nếu ta tiết lộ trước đoạn kết.”

L'EXPRESS